

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 1

(5/9-6/9)

Thứ/ngày	Tiết	Tiết PPCT	Môn	Tên bài dạy	Ghi chú
Hai	1	1	HĐTN	Sinh hoạt dưới cờ: Tham gia lễ khai giảng.	
	2	1	Tiếng Việt	Đọc: Điều kì diệu	Dạy bù 09/9
	3	1	Mĩ thuật	Mĩ thuật và cuộc sống	Dạy bù 05/9
	4	2	Tiếng Việt	Luyện từ và câu: Danh từ	Dạy bù 05/9
	5	1	Toán	Bài 1: Ôn tập các số đến 100 000 (tiết 1)	Dạy bù 05/9
	6	1	Khoa học	Tính chất của nước và nước với cuộc sống (Tiết 1)	Dạy bù 09/9
	7	1	Ôn TV	Luyện từ và câu: Danh từ	Dạy bù 09/9
	8				
Ba	1	3	Tiếng Việt	Viết: Tìm hiểu đoạn văn và câu chủ đề	Dạy bù 06/9
	2	1	Âm nhạc	Hát: Em là bông hồng nhỏ	Dạy bù 10/9
	3	2	Toán	Bài 1: Ôn tập các số đến 100 000 (tiết 2)	Dạy bù 05/9
	4	1	LS-ĐL	Bài 1: Làm quen với phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí (tiết 1)	Dạy bù 05/9
	5	1	Tiếng Anh	BREAKING THE ICE	
	6	1	Đạo đức	Bài 1: Biết ơn người lao động (Tiết 1)	Dạy bù 10/9
	7	2	Khoa học	Tính chất của nước và nước với cuộc sống (Tiết 2)	GD STEM bài 1: Bình tưới nhỏ giọt tự động, dạy bù 05/9
	8	2	Ôn TV	Viết: Tìm hiểu đoạn văn và câu chủ đề	Dạy bù 06/9
Tu	1	4	Tiếng Việt	Đọc: Thi nhạc (Tiết 1)	Quyền con người Dạy bù 6/9
	2	5	Tiếng Việt	Đọc: Thi nhạc (Tiết 2)	Dạy bù 6/9
	3	1	Tin học	Phần cứng và phần mềm máy tính	
	4	2	Tiếng Anh	BREAKING THE ICE	
	5	1	Thể dục	Động tác đi đều một hàng dọc vòng bên phải	

	6	3	Toán	Bài 2: Ôn tập các phép tính trong phạm vi 100 000 (tiết 1)	Dạy bù 6/9
	7	1	Ôn Toán	Bài 1: Ôn tập các số đến 100 000 (tiết 2)	Dạy bù 11/9
	8	2	Ôn Toán	Bài 2: Ôn tập các phép tính trong phạm vi 100 000 (tiết 1)	Dạy bù 11/9
Năm (05/9)	1	6	Tiếng Việt	Viết: Tìm hiểu cách viết đoạn văn nêu ý kiến	
	2	3	Tiếng Anh	BREAKING THE ICE	
	3	4	Toán	Bài 2: Ôn tập các phép tính trong phạm vi 100 000 (tiết 2)	
	4	1	LS-ĐL	Bài 1: Làm quen với phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí (tiết 2)	
	5				
	6	1	Công nghệ	Bài 1. Lợi ích của hoa, cây cảnh đối với đời sống (Tiết 1)	
	7	3	Ôn Toán	Bài 2: Ôn tập các phép tính trong phạm vi 100 000 (tiết 2)	
	8	3	Ôn TV	Viết: Tìm hiểu cách viết đoạn văn nêu ý kiến	
	9		KNS		
Sáu (06/9)	1	2	Thể dục	Động tác đi đều một hàng dọc vòng bên phải	
	2	4	Tiếng Anh	BREAKING THE ICE	
	3	7	Tiếng Việt	Nói và nghe: Tôi và bạn	
	4	5	Toán	Bài 2: Ôn tập các phép tính trong phạm vi 100 000 (tiết 3)	
	5	2	HĐTN	Hoạt động giáo dục theo chủ đề: - Xác định những đặc điểm đáng tự hào của bản thân. - Tìm hiểu những việc làm đáng tự hào của bản thân.	
	6		Năng khiếu		
	7	3	HĐTN	Sinh hoạt lớp: Bầu chọn ban can sự lớp và trao đổi về an toàn giao thông đường bộ.	
	8				

Thứ hai, ngày 2 tháng 9 năm 2024

Hoạt động trải nghiệm

CHỦ ĐỀ 1. EM LỚN LÊN CÙNG MÁI TRƯỜNG MẾN YÊU

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau chủ đề này, học sinh:

- Giới thiệu được đặc điểm, những việc làm đáng tự hào của bản thân.
- Nhận diện được khả năng điều chỉnh cảm xúc và suy nghĩ của bản thân trong một số tình huống đơn giản.
- Tham gia hoạt động giáo dục theo chủ đề của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và của nhà trường.

Chủ đề này góp phần hình thành và phát triển cho học sinh:

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức phát huy những đặc điểm đáng tự hào của bản thân, thực hiện được những việc làm đáng tự hào; tham gia có hiệu quả các hoạt động giáo dục theo chủ đề của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và của nhà trường.
- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng sự khác biệt của bạn bè; yêu quý, khích lệ bạn bè phát huy những việc làm đáng tự hào.
- Năng lực thích ứng với cuộc sống: Nhận biết và điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ của bản thân trong một số tình huống đơn giản; Tự lực thực hiện một số việc làm phù hợp với lứa tuổi thể hiện sự tự hào về bản thân.
- Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: Lập kế hoạch đơn giản và thực hiện phát huy những việc làm đáng tự hào của bản thân; Tham gia vào các hoạt động chung của trường, lớp, của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.

.....
Tiếng Việt

CHỦ ĐỀ 1: MỖI NGƯỜI MỘT VẼ

Bài 01: ĐIỀU KÌ DIỆU (3 tiết)

Tiết 1: Đọc

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Đọc đúng và đọc diễn cảm bài thơ điều kì diệu, biết nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong bài thơ.

- Nhận biết được các sự việc qua lời kể của nhân vật. Hiểu suy nghĩ cảm xúc của nhân vật dựa vào lời nói của nhân vật.

- Hiểu điều tác giả muốn nói có bài thơ: Mỗi người một vẻ, không ai giống ai nhưng khi hòa chung trong một tập thể thì lại rất hòa quyện thống nhất.

- Biết khám phá và trân trọng vẻ riêng của những người xung quanh, có khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình về vẻ riêng của bạn bè và những người xung quanh trong cuộc sống.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài thơ, biết yêu quý bạn bè, biết hòa quyện, thống nhất trong tập thể.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: <ul style="list-style-type: none">- Mục tiêu:<ul style="list-style-type: none">+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành:	
<ul style="list-style-type: none">- GV giới thiệu bài hát “Vui đến trường” Sáng tác: Nguyễn Văn Chung để khởi động bài học.- GV cùng trao đổi với HS về ND bài hát:<ul style="list-style-type: none">+ Lời bài hát nói lên cô giáo dạy những điều gì?+ Vào vào đầu năm học mới, chúng ta hứa với cô như thế nào- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV nhắc HS và dẫn dắt vào bài mới.	<ul style="list-style-type: none">- HS lắng nghe bài hát.- HS cùng trao đổi về ND bài hát với GV.+ Cô giáo dạy các em trở thành những người học trò ngoan.+ Chúng em hứa sẽ chăm ngoan học tập, vâng lời thầy cô.- HS lắng nghe.
2. Khám phá. <ul style="list-style-type: none">- Mục tiêu: Đọc đúng và đọc diễn cảm bài thơ điều kì diệu, biết nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong bài thơ.- Cách tiến hành:	
2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng. <ul style="list-style-type: none">- GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.	<ul style="list-style-type: none">- Hs lắng nghe cách đọc.

<ul style="list-style-type: none"> - GV HD đọc: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. Ngắt nghỉ câu đúng theo nhịp thơ. - Gọi 1 HS đọc toàn bài. - GV chia đoạn: 5 khổ thơ theo thứ tự - GV gọi 5 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ. - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: <i>lạ, liêu, lung linh, vang lừng, nào, ...</i> - GV hướng dẫn luyện đọc câu: <ul style="list-style-type: none"> Bạn có thấy/ lạ không/ Mỗi đứa mình/ một khác/ Cùng ngân nga/ câu hát/ Chẳng giọng nào/ giống nhau.// 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc. - 1 HS đọc toàn bài. - HS quan sát - 5 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ. - HS đọc từ khó. - 2-3 HS đọc câu.
<p>2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm ngắt, nghỉ theo nhịp thơ, từng khổ thơ theo cảm xúc của tác giả: Khổ thơ 1,2,3 đọc với giọng bản khoăn; khổ thơ 4,5 đọc với giọng vui vẻ. - Mời 5 HS đọc nối tiếp các khổ thơ. - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 khổ thơ và nối tiếp nhau cho đến hết). - GV theo dõi sửa sai. - Thi đọc diễn cảm trước lớp: <ul style="list-style-type: none"> + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + GV nhận xét tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm. - 5 HS đọc nối tiếp các khổ thơ. - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.

	+ HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.
<p>3. Luyện tập.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Nhận biết được các sự việc qua lời kể của nhân vật. Hiểu suy nghĩ cảm xúc của nhân vật dựa vào lời nói của nhân vật.</p> <p>+ Hiểu điều tác giả muốn nói có bài thơ: Mỗi người một vẻ, không ai giống ai nhưng khi hòa chung trong một tập thể thì lại rất hòa quyện thống nhất.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>3.1. Tìm hiểu bài.</p> <p>- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,...</p> <p>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.</p> <p>+ Câu 1: Những chi tiết nào trong bài thơ cho thấy các bạn nhận ra “mỗi đứa mình một khác”?</p> <p>+ Câu 2: Bạn nhỏ lo lắng điều gì về sự khác biệt đó?</p> <p>+ Câu 3: Bạn nhỏ đã phát hiện ra điều gì khi ngắm nhìn vườn hoa của mẹ.</p>	<p>- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:</p> <p>+ Đó là những chi tiết: “Chẳng giọng nào giống nhau, có bạn thích đứng đầu, có bạn hay giận dỗi, có bạn thích thay đổi, có bạn nhiều ước mơ”.</p> <p>+ Bạn nhỏ lo lắng: “Nếu khác nhau nhiều như thế liệu các bạn ấy có cách xa nhau” (không thể gắn kết không thể làm các việc cùng nhau).</p> <p>+ Bạn nhỏ nhận ra trong vườn hoa của mẹ mỗi bông hoa có một màu sắc riêng, nhưng bông hoa nào cũng lung linh, cũng đẹp. Giống</p>

+ Câu 4: Hình ảnh dàn đồng ca ở cuối bài thơ thể hiện điều gì? Tìm câu trả lời đúng.

- A. Một tập thể thích hát.
- B. Một tập thể thống nhất.
- C. Một tập thể đầy sức mạnh.
- D. Một tập thể rất đông người.

- GV giải thích thêm ý nghĩa vì sao lại thống nhất? tập thể thống nhất mang lại lợi ích gì?

+ Câu 5: Theo em bài thơ muốn nói đến điều kỳ diệu gì?

- Điều kỳ diệu đó thể hiện như thế nào trong lớp của em?

- GV nhận xét, tuyên dương
- GV mời HS nêu nội dung bài.

như các bạn ấy, mỗi bạn nhỏ đều khác nhau, nhưng bạn nào cũng đáng yêu đáng mến.

+ Đáp án B: Một tập thể thống nhất.

- HS lắng nghe.

+ Trong cuộc sống mỗi người có một vẻ riêng nhưng những vẻ riêng đó không khiến chúng ta xa nhau mà bổ sung. Hòa quyện với nhau, với nhau tạo thành một tập thể Đa dạng mà thống nhất.

- Trong lớp học điều kỳ diệu thể hiện qua việc mỗi bạn học sinh có một vẻ khác nhau. Nhưng khi hòa vào tập thể các bạn bổ sung hỗ trợ cho nhau. Vì thế cả lớp là một tập thể hài hòa đa dạng nhưng thống nhất.

- HS lắng nghe.

- HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.

- HS nhắc lại nội dung bài học.

<ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét và chốt: <i>Mỗi người một vẻ, không ai giống ai nhưng khi hòa chung trong một tập thể thì lại rất hòa quyện thống nhất.</i> 	
<p>3.2. Học thuộc lòng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV Hướng dẫn HS học thuộc lòng bài thơ + Mời HS đọc thuộc lòng cá nhân. + Mời HS đọc thuộc lòng theo nhóm bàn. + Mời HS đọc nối tiếp, đọc đồng thanh các khổ thơ. + Mời HS đọc thuộc lòng trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia đọc thuộc lòng bài thơ. + HS đọc thuộc lòng cá nhân. + HS đọc thuộc lòng theo nhóm bàn. + HS đọc nối tiếp, đọc đồng thanh các khổ thơ. + Một số HS đọc thuộc lòng trước lớp.
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình về vẻ riêng của bạn bè và những người xung quanh trong cuộc sống. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thi đọc thuộc lòng bài thơ. - Nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Một số HS tham gia thi đọc thuộc lòng.
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p>	

.....

Tiếng Việt

Tiết 2: LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Bài: DANH TỪ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Biết danh từ là từ chỉ sự vật (người, vật, hiện tượng tự nhiên, thời gian,...).
- Tìm được danh từ thông qua việc quan sát các sự vật xung quanh.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu danh từ, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu bài hát: “Chào năm học mới” tác giả Bích Liễu, do nhóm học sinh Như Ngọc - Hải Đăng - Ngọc Thu - Minh Duyên trình bày. - GV cùng trao đổi với HS về nội dung câu chuyện để dẫn dắt vào bài: + Các bạn nhỏ trong bài hát đi đâu? + Đến lớp em sẽ được gặp những ai? + Em có thích đi học không? - GV dẫn dắt vào bài mới. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS cùng trao đổi với GV về nội dung câu chuyện trong bài hát: + Các bạn nhỏ trong bài hát đi khai giảng năm học mới. + Đến lớp em sẽ được gặp bạn bè và thầy cô. + HS trả lời theo suy nghĩ - HS lắng nghe.
<p>2. Khám phá.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Biết danh từ là từ chỉ sự vật (người, vật, hiện tượng tự nhiên, thời gian,...). + Tìm được danh từ thông qua việc quan sát các sự vật xung quanh. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. 	

- Cách tiến hành:

*** Tìm hiểu về danh từ.**

Bài 1: Xếp các từ in đậm vào nhóm thích hợp

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung:

*Thế là kỳ nghỉ hè kết thúc. **Nắng** thu đã tỏa vàng khắp nơi thay cho những tia nắng hè gay gắt. **gió** thổi mát rượi đuổi những chiếc lá rụng chày lao xao. Lá như cũng biết nò nua, cứ quán theo chân các bạn học sinh đang đi vội vã. Bạn thì đi với bố, bạn thì đi với mẹ, có bạn lại đi một mình. Ai cũng vội đến trường để gặp lại thầy giáo, cô giáo, bạn bè, gặp lại bàn, ghế thân quen. Hôm nay bắt đầu năm học mới.*

(Hạnh Minh)

- GV mời HS làm việc theo nhóm bàn:



- GV mời các nhóm trình bày.

- Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- GV nhận xét kết luận và tuyên dương.

Bài 2. Trò chơi “Đường đua kì thú”.

- GV nêu cách chơi và luật chơi.

- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.

- HS làm việc theo nhóm.

Từ chỉ người	Từ chỉ vật	Từ chỉ hiện tượng tự nhiên	Từ chỉ thời gian
học sinh, bố, mẹ, thầy giáo, cô giáo, bạn bè.	lá, bàn, ghế	nắng, gió	hè, thu, hôm nay, năm học

- Đại diện các nhóm trình bày.



- GV tổ chức cho HS chơi thi đua giữa các nhóm (có thể 2-4 nhóm cùng chơi). Mỗi lượt chơi, mỗi nhóm tung xúc xắc 1 lần và trả lời câu hỏi yêu cầu trong đường đi: VD tung xúc xắc trúng ô “vật” thì các thành viên trong nhóm phải nêu được tên một số vật (bàn, ghế, sách, vở,...) cứ như thế chơi cho đến khi về đích.

- GV nhận xét, tuyên dương các nhóm.

- GV rút ra ghi nhớ:

Danh từ là từ chỉ sự vật (người, vật, hiện tượng tự nhiên, thời gian,...)

- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- Lắng nghe rút kinh nghiệm.

- HS lắng nghe cách chơi và luật chơi.

- Các nhóm tham gia chơi theo yêu cầu của giáo viên.

- Các nhóm lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- 3-4 HS đọc lại ghi nhớ

3. Luyện tập.

- Mục tiêu:

+ Tìm được danh từ thông qua việc quan sát các sự vật xung quanh.

+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Cách tiến hành:

Bài 3. Tìm danh từ chỉ người, vật trong lớp của em.

- GV mời HS đọc yêu cầu của bài.
- GV mời HS làm việc theo nhóm 4

- GV mời các nhóm trình bày.
- GV mời các nhóm nhận xét.
- GV nhận xét, tuyên dương

- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3.
- các nhóm tiến hành thảo luận và đưa ra những danh từ chỉ người, vật trong lớp
 - + Danh từ chỉ người: cô giáo, bạn nam, bạn nữ,...
 - + Danh từ chỉ vật: bàn, ghế, bảng, sách, vở,....
- Các nhóm trình bày kết quả thảo luận.
- Các nhóm khác nhận xét.

Bài tập 4: Đặt 3 câu, mỗi câu chứa 1-2 danh từ tìm được ở bài tập 3.

- GV mời HS đọc yêu cầu của bài.
- GV mời HS làm việc cá nhân, viết vào vở 3 câu chứa 1-2 danh từ ở bài tập 3.

- GV thu vở chấm một số bài, nhận xét, sửa sai và tuyên dương học sinh.
- GV nhận xét, tuyên dương chung.

- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 4.
- + HS làm bài vào vở.
- VD: Tổ của em có 3 bạn nam và 4 bạn nữ.
- Đồ dùng học tập của em được sắm đầy đủ như bút, vở, bảng con và nhiều đồ dùng khác.
- + HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

4. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:

- + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.
- + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.
- + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.

- Cách tiến hành:

- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”.

+ GV chuẩn bị một số từ ngữ trong đó có danh từ và các từ khác như động từ, tính từ để lẫn lộn trong hộp.

+ Chia lớp thành 2 nhóm, của một số đại diện tham gia (nhất là những em còn yếu)

+ Yêu cầu các nhóm cùng nhau tìm những từ ngữ nào là danh từ (chỉ người, vật,...) có trong hộp đưa lên dán trên bảng. Đội nào tìm được nhiều hơn sẽ thắng cuộc.

- Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..)

- GV nhận xét tiết dạy.

- Dặn dò bài về nhà.

- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

- Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

.....

Toán

CHỦ ĐỀ 1: ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG

Tiết 1 Bài 01: ÔN TẬP CÁC SỐ ĐẾN 100 000 (T1) – Trang 6

LUYỆN TẬP -T1 Trang 6

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Đọc, viết, xếp được thứ tự các số đến 100 000 (ôn tập).
- Nhận biết được cấu tạo và phân tích số của số có ba chữ số, viết số thành tổng các trăm, chục và đơn vị (ôn tập).
- Nhận biết được ba số tự nhiên liên tiếp (bổ sung)
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	

<p>- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.</p> <p>+ Câu 1: Đọc số sau; 324567,345678</p> <p>+ Câu 2: Cho biết chữ số 3 thuộc hàng nào, nêu giá trị của chữ số 3 trong số đó</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<p>- HS tham gia trò chơi</p> <p>+ Trả lời:</p> <p>Ba trăm hai mươi tư nghìn năm trăm sáu mươi bảy</p> <p>Ba trăm bốn mươi lăm nghìn sáu trăm bảy mươi tám.</p> <p>+ Trả lời Chữ số 3 thuộc hàng trăm nghìn ,có giá trị là 300 000</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>2. Luyện tập:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Ôn tập, củng cố về kiến thức đọc, viết, xếp thứ tự, so sánh các số đến 100 000.</p> <p>+ Ôn tập, củng cố về kiến thức về cấu tạo phân tích số có năm chữ số, viết số có năm chữ số các: trăm nghìn, chục nghìn, nghìn, trăm, chục, đơn vị (và ngược lại).</p> <p>+ Bổ sung kiến thức mới về ba số liên tiếp (dựa vào số liền trước, số liền sau trên tia số đã học).</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>Bài 1.Số? (Làm việc cá nhân) Nêu số và cách đọc số.</p> <p>- GV hướng dẫn cho HS nhận biết câu 1.</p> <p>- Câu 2, 3, 4 học sinh làm bảng con.</p>	<p>- 1 HS nêu cách viết ,đọc số (36 515) đọc số (Ba mươi sáu nghìn năm trăm mười lăm).</p> <p>- HS lần lượt làm bảng con viết số:</p>

Viết số	Hàng chục nghìn	Hàng nghìn	Hàng trăm	Hàng chục	Hàng đơn vị	Đọc số
36 515	3	6	5	1	5	ba mươi sáu nghìn năm trăm mười lăm
?	6	?	0	3	?	sáu mươi mốt nghìn không trăm ba mươi tư
?		7	9	?	?	bảy nghìn chín trăm bốn mươi mốt
?	?	0	?	?	9	hai mươi nghìn tám trăm linh chín

- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2: (Làm việc nhóm 2) Viết và đọc số?



- GV cho học sinh nêu nội dung tranh bạn Mai làm gì?

Gv chia nhóm 2, các nhóm làm việc vào

- 4 chục nghìn, 2 nghìn, 5 trăm và 3 chục.
- 8 nghìn, 8 trăm, 8 chục và 8 đơn vị.
- 5 chục nghìn, 7 trăm, 1 chục và 4 đơn vị.
- 9 chục nghìn, 4 nghìn và 5 đơn vị.

vở.

- Đổi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.

- GV Nhận xét, tuyên dương.

Bài 3a: (Làm việc cá nhân) Số?

- GV cho HS làm bài tập vào vở.

- Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.

+ Viết số: 61 034;

+ Viết số: 7 941

+ Viết số: 20 809

- HS làm vở đổi vở soát theo nhóm bàn .

a. Viết số: 42530: đọc là: Bốn mươi hai nghìn năm trăm ba mươi.

b. Viết số: 8 888 đọc là Tám nghìn tám trăm tám mươi tám.

c. viết số 50 714 đọc là Năm mươi nghìn bảy trăm mười bốn.

D,Viết số: 94 005 đọc là Chín mươi tư nghìn không trăm linh năm.

- HS làm vào vở đổi vở soát nhận xét

a. $6\ 825 = 6000 + 800 + 20 + 5.$

b. $33471 = 30000 + 3000 + 400 + 70 + 1$

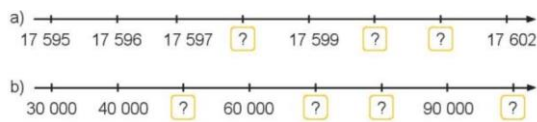
c, $75\ 850 = 70\ 000 + 5000 + 800 + 50$

d, $86\ 209 = 80\ 000 + 6\ 000 + 200 + 9$

- a) $6\ 825 = 6\ 000 + 800 + 20 + ?$
 b) $33\ 471 = 30\ 000 + 3\ 000 + ? + 70 + 1$
 c) $75\ 850 = 70\ 000 + 5\ 000 + 800 + ?$
 d) $86\ 209 = 80\ 000 + 6\ 000 + ? + 9$

- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 4. (Làm việc cá nhân) Số?



- Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.

- GV nhận xét tuyên dương.

Bài 5. (Làm việc nhóm 4) theo pp khăn trải bàn .Số?

- GV cho HS nêu giá trị các số liền trước, liền sau

- GV chia nhóm 2, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.

- Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.

Số liền trước	Số đã cho	Số liền sau
8 289	8290	8291
?	42 135	?
?	80 000	?
?	99 999	?

- 1 HS nối tiếp nêu số cần điền vào ô chấm ?

a, điền tiếp là ...17 598,..17 600, 17 601..

b.điền tiếp là...50 000,..70 000.80 000...100 000.

- HS đọc lại tia số.

- Giá trị các số liền trước, liền sau hơn, kém nhau 1 đơn vị.

- HS làm việc theo nhóm.

Số liền trước	Số đã cho	Số liền sau
8 289	8290	8291
43 134	42 135	42 136
79 999	80 000	80 001
99998	99 999	100 000

- HS quan sát.

- GV Nhận xét, tuyên dương.
 - Yêu cầu HS nêu cách tìm số liền trước và liền sau của số cho trước
- Số 8289 là số liền trước của 8290 (bằng 8290-1) số 8291 là số liền sau của 8290(bằng 8290+1)
- * 8289,8290,8291 là 3 số liên tiếp.
 - + Số liền trước của 42 135 là?
 - + Số liền sau của 42 135 là?
 - ... tương tự với các số còn lại
 - GV nhận xét tuyên dương.

- HS nêu làm vở:
- + Số liền trước của 8290 là 8289
- + Số liền sau của 8290 là 8291
- HS nhận xét lẫn nhau.

3. Vận dụng trải nghiệm .

- Mục tiêu:
- + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.
- + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.
- + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.
- Cách tiến hành:

- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết số liền trước, số liền sau, đọc số, viết số...
- + Bài toán: **Tìm số ở ô có dấu “?” để được ba số liên tiếp.**
- GV cho HS nêu.

- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

- + - HS nêu kết quả:

21 210	21 211	21 212
12 210	12 209	12 208

21 210	21 211	?
--------	--------	---

12 210	?	12 208
--------	---	--------

- Nhận xét, tuyên dương

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Ôn Tiếng Việt

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Bài: DANH TỪ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Biết danh từ là từ chỉ sự vật (người, vật, hiện tượng tự nhiên, thời gian,).
- Tìm được danh từ thông qua việc quan sát các sự vật xung quanh.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu danh từ, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- Mục tiêu:	
+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.	
+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.	
- Cách tiến hành:	
- GV giới thiệu bài hát: “Chào năm học mới” tác giả Bích Liễu, do nhóm học sinh Như Ngọc - Hải Đăng - Ngọc Thu - Minh Duyên trình bày. - GV cùng trao đổi với HS về nội dung câu chuyện để dẫn dắt vào bài: + Các bạn nhỏ trong bài hát đi đâu? + Đến lớp em sẽ được gặp những ai? + Em có thích đi học không? - GV dẫn dắt vào bài mới.	- HS cùng trao đổi với GV về nội dung câu chuyện trong bài hát: + Các bạn nhỏ trong bài hát đi khai giảng năm học mới. + Đến lớp em sẽ được gặp bạn bè và thầy cô. + HS trả lời theo suy nghĩ - HS lắng nghe.
2. Khám phá.	

- Mục tiêu:

+ Biết danh từ là từ chỉ sự vật (người, vật, hiện tượng tự nhiên, thời gian,).

+ Tìm được danh từ thông qua việc quan sát các sự vật xung quanh.

+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Cách tiến hành:

*** Tìm hiểu về danh từ.**

Bài 1: Xếp các từ in đậm vào nhóm thích hợp

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung:

Thế là kỳ nghỉ hè kết thúc. Năng thu đã tỏa vàng khắp nơi thay cho những tia nắng hè gay gắt. gió thổi mát rượi đuổi những chiếc lá rụng chày lao xao. Lá như cũng biết nê đùa, cứ quẩn theo chân các bạn học sinh đang đi vội vã. Bạn thì đi với bố, bạn thì đi với mẹ, có bạn lại đi một mình. Ai cũng vội đến trường để gặp lại thầy giáo, cô giáo, bạn bè, gặp lại bàn, ghế thân quen. Hôm nay bắt đầu năm học mới.

(Hạnh Minh)

- GV mời HS làm việc theo nhóm bàn:



- GV mời các nhóm trình bày.

- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.

- HS làm việc theo nhóm.

Từ chỉ người	Từ chỉ vật	Từ chỉ hiện tượng tự nhiên	Từ chỉ thời gian
học sinh, bố, mẹ, thầy giáo,	lá, bàn, ghế	nắng, gió	hè, thu, hôm nay,

- Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét kết luận và tuyên dương.

Bài 2. Trò chơi “Đường đua kì thú”.

- GV nêu cách chơi và luật chơi.



- GV tổ chức cho HS chơi thi đua giữa các nhóm (có thể 2-4 nhóm cùng chơi). Mỗi lượt chơi, mỗi nhóm tung xúc xắc 1 lần và trả lời câu hỏi yêu cầu trong đường đi: VD tung xúc xắc trúng ô “vật” thì các thành viên trong nhóm phải nêu được tên một số vật (bàn, ghế, sách, vở,...) cứ như thế chơi cho đến khi về đích.

- GV nhận xét, tuyên dương các nhóm.
- GV rút ra ghi nhớ:

Danh từ là từ chỉ sự vật (người, vật, hiện tượng tự nhiên, thời gian,...)

cô giáo, bạn bè.			năm học
---------------------	--	--	------------

- Đại diện các nhóm trình bày.
- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- Lắng nghe rút kinh nghiệm.
- HS lắng nghe cách chơi và luật chơi.
- Các nhóm tham gia chơi theo yêu cầu của giáo viên.
- Các nhóm lắng nghe, rút kinh nghiệm.
- 3-4 HS đọc lại ghi nhớ

3. Luyện tập.

- Mục tiêu:
 - + Tìm được danh từ thông qua việc quan sát các sự vật xung quanh.
 - + Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Cách tiến hành:

Bài 3. Tìm danh từ chỉ người, vật trong lớp của em.

- GV mời HS đọc yêu cầu của bài.

- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3.

<ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS làm việc theo nhóm 4 - GV mời các nhóm trình bày. - GV mời các nhóm nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - các nhóm tiến hành thảo luận và đưa ra những danh từ chỉ người, vật trong lớp + Danh từ chỉ người: cô giáo, bạn nam, bạn nữ,... + Danh từ chỉ vật: bàn, ghế, bảng, sách, vở,.... - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận. - Các nhóm khác nhận xét.
<p>Bài tập 4: Đặt 3 câu, mỗi câu chứa 1-2 danh từ tìm được ở bài tập 3.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS đọc yêu cầu của bài. - GV mời HS làm việc cá nhân, viết vào vở 3 câu chứa 1-2 danh từ ở bài tập 3. - GV thu vở chấm một số bài, nhận xét, sửa sai và tuyên dương học sinh. - GV nhận xét, tuyên dương chung. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 4. + HS làm bài vào vở. VD: Tổ của em có 3 bạn nam và 4 bạn nữ. - Đồ dùng học tập của em được sắm đầy đủ như bút, vở, bảng con và nhiều đồ dùng khác. + HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. 	

- Cách tiến hành:

- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”.

+ GV chuẩn bị một số từ ngữ trong đó có danh từ và các từ khác như động từ, tính từ để lẫn lộn trong hộp.

+ Chia lớp thành 2 nhóm, của một số đại diện tham gia (nhất là những em còn yếu)

+ Yêu cầu các nhóm cùng nhau tìm những từ ngữ nào là danh từ (chỉ người, vật,...) có trong hộp đưa lên dán trên bảng. Đội nào tìm được nhiều hơn sẽ thắng cuộc.

- Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..)

- GV nhận xét tiết dạy.

- Dặn dò bài về nhà.

- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

- Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

.....

Thứ ba, ngày 3 tháng 9 năm 2024

Tiếng Việt

Tiết 3: VIẾT

Bài: TÌM HIỂU ĐOẠN VĂN VÀ CÂU CHỦ ĐỀ.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Biết các đặc điểm của đoạn văn về nội dung và hình thức.
- Biết tìm câu chủ đề trong đoạn văn.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết trao đổi với người thân về vẻ riêng của mỗi người trong gia đình.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu đặc điểm và câu chủ đề trong đoạn văn, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết trân trọng nét riêng của mọi người trong cuộc sống.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.	

<p>+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>								
<p>- GV giới thiệu bài hát “Em yêu trường em”, sáng tác Hoàng Vân để khởi động bài học.</p> <p>+ GV cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát.</p> <p>- GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới.</p>	<p>- HS lắng nghe bài hát “Em yêu trường em”</p> <p>- HS cùng trao đổi với GV về nội dung bài hát.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>							
<p>2. Khám phá.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Biết các đặc điểm của đoạn văn về nội dung và hình thức.</p> <p>+ Biết tìm câu chủ đề trong đoạn văn.</p> <p>+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>								
<p>* Đọc các đoạn văn và thực hiện yêu cầu.</p> <p>a. Nhận xét về hình thức trình bày của các đoạn văn.</p> <p>b. Ý chính của mỗi đoạn văn là gì?</p> <p>c. Tìm câu nêu ý chính của mỗi đoạn. câu đó nằm ở vị trí nào trong đoạn.</p> <p>- GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu.</p> <p>- GV mời cả lớp làm việc chung:</p> <p><i>Đoạn 1: Mọi người bắt tay vào việc chuẩn bị cho cuộc khiêu vũ. Người thì xén bớt cỏ để làm sân nhảy, người thì kê ghế dài xung quanh bãi cỏ đã xén gọn. Bên này hai bạn</i></p>	<p>- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.</p> <p>- Cả lớp làm việc chung, cùng suy nghĩ để trả lời từng ý:</p>	<table border="1"> <thead> <tr> <th>Hình thức trình bày</th> <th>Ý chính từng đoạn</th> <th>Câu nêu ý chính của từng đoạn và vị trí của</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> </tbody> </table>	Hình thức trình bày	Ý chính từng đoạn	Câu nêu ý chính của từng đoạn và vị trí của			
Hình thức trình bày	Ý chính từng đoạn	Câu nêu ý chính của từng đoạn và vị trí của						

<p><i>nhanh nhẹn nhất đang dựng một cái sân khấu để biểu diễn nhạc. Bên kia mười tay đàn xuất sắc đã lập thành một dàn nhạc và chơi thử ngay tại chỗ. (Theo Ni-cô-lai Nô-xốp)</i></p> <p><i>Đoạn 2: Những bác ong vàng cần cù tìm bắt từng con sâu trong nách lá. Kia nữa là họ hàng nhà ruồi trâu có đuôi dài như đuôi chuồn chuồn, đó chính là những “hiệp sĩ” diệt sâu róm. Lại còn những cô cậu chim sâu ít nói, chăm chỉ. Những bác cóc già lặng lẽ, siêng năng. Tất cả đều lo diệt trừ sâu bọ để giữ gìn hoa lá.</i></p> <p>- GV mời một số HS trình bày.</p> <p>- Mời cả lớp nhận xét nhận xét. GV nhận xét chung và chốt nội dung:</p> <p><i>Qua bài tập 1 các em đã được làm quen với các đặc điểm của một đoạn văn (về các hình thức lẫn nội dung) và câu chủ đề của đoạn. Các em sẽ được tìm hiểu về cách viết đoạn văn theo các chủ đề khác nhau trong các tiết học tiếp theo.</i></p> <p>- GV mời HS nêu ghi nhớ của bài.</p> <p>+ “Mỗi đoạn văn thường gồm một số câu được viết liên tục, không xuống dòng, trình bày một ý nhất định. Câu đầu tiên được viết lùi đầu dòng”.</p> <p>+ Câu chủ đề là câu Nêu ý chính của đoạn văn thường nằm ở đầu hoặc cuối đoạn.</p> <p>- GV nhận xét chung.</p>	<p>- Câu đầu tiên của đoạn được viết lùi đầu dòng.</p> <p>- các câu tiếp theo được viết liên tục không xuống dòng</p>	<p>- Đoạn 1: Mọi người chuẩn bị cho cuộc khiêu vũ.</p> <p>- Đoạn 2: Những loài vật chăm chỉ diệt trừ sâu bọ</p>	<p>câu đó trong đoạn</p> <p>- Đoạn 1: Câu đầu tiên “Mọi người bắt tay vào việc chuẩn bị cho cuộc chiến khiêu vũ.”</p> <p>- Đoạn 2: Câu cuối cùng: “Tất cả đều lo diệt trừ sâu bọ để giữ gìn hoa lá”.</p>
	<p>- Một số HS trình bày trước lớp.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- 1-3 HS đọc ghi nhớ:</p>		

3. Luyện tập.

- Mục tiêu:

+ Biết tìm câu chủ đề trong đoạn văn.

+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Cách tiến hành:

Bài 2. Chọn câu chủ đề cho từng đoạn văn và xác định vị trí đặt câu chủ đề cho mỗi đoạn.

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2

a. Mùa xuân đến chim bắt đầu xây tổ.

b. Cứ thế, cả nhà mỗi người một việc hối hả mang Tết về trong khoảng khắc chiều Ba mươi.

- *Đoạn 1: Bà vừa vớt bánh chưng vừa nướng chả trên đống than đỏ rực. Mẹ bận gói giò tai - món khoái khẩu của bố. Chị hái những nắm mùi già đun một nồi nước tắm tất niên thật to. Sóc quanh quẩn dọn dẹp thảnh thơi lại chạy ra đảo giúp mẹ mẽ mít gừng, mít bí. Bố từ đơn vị về mang theo một cành đào. Cành đào nhỏ thôi nhưng chứa đựng cả một mùa xuân của núi rừng Tây Bắc. (Theo Vũ Thị Huyền Trang)*

- *Đoạn 2: Bò các xây tổ trên cây sung cao chót vót. Tổ bò các xây ở đầu cành, trông trống trải. Chim ồ dộc xây dựng tổ trên cành vông, tổ hươu treo lơ lửng trên cành. Đôi chim cu chọn chỗ xây tổ trên cây thị - nơi có nhiều mầm non vừa nhú. Lúc đầu quanh tổ trông trống trải nhưng đến khi ấp trứng, những mầm non đã bật dậy tốt tươi, che xung quanh rất kín đáo.*

- GV mời HS làm việc theo nhóm 4

- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2. Cả lớp lắng nghe.

- Các nhóm tiến hành thảo luận và đưa ra phương án trả lời:

<ul style="list-style-type: none"> - GV mời các nhóm trình bày. - GV mời các nhóm nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương 	<p>a. Câu chủ đề “Mùa xuân đến chim bắt đầu xây tổ” là của đoạn 2. Vị trí đứng đầu đoạn.</p> <p>b. Câu chủ đề “Cứ thế, cả nhà mỗi người một việc hối hả mang Tết về trong khoảng khắc chiều Ba mươi.” Là của đoạn 1. Vị trí của câu là đứng cuối đoạn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm trình bày kết quả. - Các nhóm khác nhận xét.
<p>Bài tập 3: Viết câu chủ đề khác cho 1 trong 2 đoạn văn ở bài tập 2.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS đọc yêu cầu của bài. - GV mời HS làm việc cá nhân, viết vào vở viết câu chủ đề khác cho 1 trong 2 đoạn văn ở bài tập 2. - GV thu vở chấm một số bài, nhận xét, sửa sai và tuyên dương học sinh. - GV nhận xét, tuyên dương chung. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3. + HS làm bài vào vở. <p>VD: Câu chủ đề đoạn 1, để ở đầu đoạn: “Cứ độ Tết về, mọi người trong nhà ai cũng tấp nập công việc”.</p> <ul style="list-style-type: none"> + HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	

<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là người sáng tạo”. + GV chuẩn bị một số tờ giấy A0 (tùy theo số lượng nhóm). + Chia lớp thành 4-5 nhóm (tùy số lượng HS) + Giao cho mỗi nhóm một vật như: các loại quả hay các loại đồ dùng,... nhóm có nhiệm vụ thảo luận và viết 1 đoạn văn có câu chủ đề đầu tiên và khoảng 3-4 câu giới thiệu hoặc tả về đồ vật đó. Nhóm nào làm đúng (đạt trên 50%) thì sẽ được nhận vật đó luôn. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
---	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

Toán

Tiết 2 Bài 01: ÔN TẬP CÁC SỐ ĐẾN 100 000-LUYỆN TẬP (T2) – Trang

7

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- củng cố so sánh số, thứ tự số phân tích cấu tạo số bài 1, (tìm số lớn nhất, số bé nhất) (bài tập 2) và phát triển năng lực (bài tập 5)
- Nhận biết được cấu tạo và phân tích số của số có 6 chữ số, viết số thành tổng các hàng trăm nghìn, chục nghìn, nghìn ,trăm, chục và đơn vị (ôn tập).
- Nhận biết được ba số tự nhiên liên tiếp (bổ sung)

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. <li style="padding-left: 40px;">+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: + Câu 2: - GV Nhận xét, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi + Trả lời: + Trả lời - HS lắng nghe.

<p>- GV dẫn dắt vào bài mới</p>	
<p>2. Luyện tập:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+Củng cố so sánh số, thứ tự số (tìm số lớn nhất, số bé nhất) liên hệ với số liên tiếp (bài tập 1,2) và phát triển năng lực (bài tập 5)</p> <p>+ Ôn tập, củng cố về kiến thức về cấu tạo phân tích số có 6 chữ số, viết số theo hàng).</p> <p>+ Bổ sung kiến thức mới về ba số liên tiếp (dựa vào số liền trước, số liền sau trên tia số đã học).</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>Bài 1. (Làm việc theo nhóm) Nêu cách so sánh số >, <, =</p> <p>- GV hướng dẫn cho HS nhận biết các dấu “>, <, =” ở câu có dấu “?”.</p> <p>a) 9 897 <input type="checkbox"/> 10 b) 8 563 <input type="checkbox"/> 8 000 + 500 + 60 + 3</p> <p>68 534 <input type="checkbox"/> 68 45 031 <input type="checkbox"/> 40 000 + 50 000 + 30</p> <p>34 000 <input type="checkbox"/> 33 70 208 <input type="checkbox"/> 60 000 + 9 000 + 9</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 2: (Làm việc cá nhân) Chọn câu trả lời đúng?</p> <p>a.Số bé nhất trong các số 20 107, 19482, 15 999, 18 700</p> <p>A. 20 107 B 19482 C. 15 999 D. 18 700</p> <p>b.Số nào dưới đây có chữ số hàng trăm là 8?</p>	<p>- 1 HS nêu cách so sánh số và đọc các dấu “>, <, =”.</p> <p>- HS lần lượt làm bảng con viết số, điền dấu:</p> <p>- HS làm việc theo nhóm vào phiếu</p> <p>- HS nhận xét nêu cách so sánh số.</p> <p>- HS làm vào vở.</p> <p>a) khoanh vào C b) Khoanh vào D c, Khoanh vào B</p>

A ,57 680 B48 964 C,84 273 D 39 825

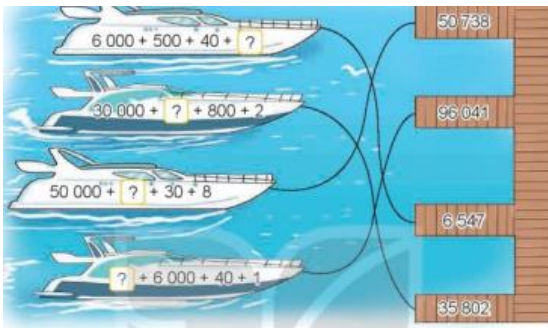
c.Số dân của một phường là 12 967 người, số dân của phường đó làm tròn đến hàng nghìn là:

A 12 900, B 13 000,C 12 000,D 12 960

- GV cho học sinh làm vở đôi vở soát , nhận xét
- GV hướng dẫn cho học sinh viết khoanh vào câu trả lời đúng và giải thích vì sao?
- Đại diện trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.
- GV Nhận xét, tuyên dương.

Bài 3: (Làm việc cá nhân) Số?

- GV cho HS làm bài tập vào vở.
- Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.



GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 4. (Làm việc cá nhân)

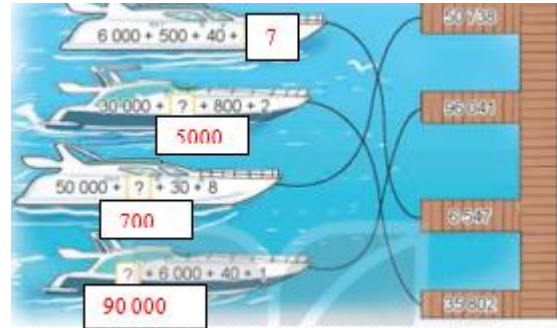
- GV cho HS đọc yêu cầu của bài, phân tích đề bài.

Trong bốn ngày đầu của tuần chiến dịch tiêm chủng mở rộng thành phố A đã tiêm

- HS nêu yêu cầu của bài.

- HS làm bài đối vở soát

- đại diện HS nêu kết quả và giải thích:



được số vắc xin phòng COVID 19 như sau

Thứ Hai 36 785 liều vắc xin

Thứ Ba 35 952 liều vắc xin

Thứ Tư 37 243 liều vắc xin

Thứ Năm 29 419 liều vắc xin

- Ngày nào thành phố A tiêm được nhiều liều vắc xin nhất. Ngày nào thành phố A tiêm được ít liều vắc xin nhất
- Viết tên các ngày theo thứ tự có số liều vắc xin đã tiêm được từ ít nhất đến nhiều nhất.

- GV hướng dẫn dựa theo so sánh số. So sánh từ hàng lớn nhất đến nhỏ nhất. rồi xếp

- Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.

Bài 5; Đồ em!

Số 28569 được xếp bởi các que tính như sau



Hãy chuyển chỗ một que tính để tạo thành số bé nhất.

- GV Nhận xét, tuyên dương.

+ Ngày tiêm được nhiều nhất

Thứ Tư 37 243 liều vắc xin

+ Ngày tiêm được ít nhất:

Thứ Năm 29 419 liều vắc xin

Thứ Năm, Thứ Ba, Thứ Hai, Thứ Tư

Học sinh chuyển để được số 20 669

3. Vận dụng trải nghiệm.	
<p>- Mục tiêu:</p> <p>+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</p> <p>+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết số theo thứ tự từ bé đến lớn, từ lớn đến bé, đọc số, viết số...</p> <p>+ Bài toán:....</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>+ HS trả lời:.....</p>
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	
<p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	



Lịch sử và Địa lí

**Bài 1: LÀM QUEN VỚI PHƯƠNG TIỆN HỌC TẬP
MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ (T1)**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Kể được tên một số phương tiện hỗ trợ học tập môn Lịch sử và Địa lí: bản đồ, lược đồ, biểu đồ, tranh ảnh, hiện vật, nguồn tư liệu...
- Sử dụng được một số phương tiện vào học tập môn Lịch sử và Địa lí
- Rèn luyện kỹ năng quan sát và sử dụng bản đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện sử dụng một số phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của môn Lịch sử và địa lí.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Biết chia sẻ, giúp đỡ bạn trong sử dụng, thực hành các hoạt động về Lịch sử, Địa lí.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về Lịch sử và Địa lí.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	

- Mục tiêu:

- + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.
- + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.

- Cách tiến hành:

- GV giới thiệu hình ảnh trong sách giáo khoa để khởi động bài học.



+ Hai bạn trong hình đàm trao đổi về nội dung gì?

- Kể tên một số phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí mà em biết.

- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.

- HS quan sát tranh và trả lời một số câu hỏi

- Hai bạn trong hình đàm trao đổi về các phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.

- Một số phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí mà em biết: Tranh, ảnh, quả địa cầu, bản đồ, mô hình,....

- HS lắng nghe.

2. Khám phá:

- Mục tiêu:

+ Kể được tên một số phương tiện hỗ trợ học tập môn Lịch sử và Địa lí: bản đồ, lược đồ, biểu đồ, tranh ảnh, hiện vật, nguồn tư liệu...

+ Rèn luyện kỹ năng quan sát và sử dụng bản đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

- Cách tiến hành:

Hoạt động 1: Tìm hiểu về bản đồ, lược đồ? (làm việc chung cả lớp)

*** Tìm hiểu về bản đồ:**

- GV giới thiệu bản đồ và giải thích ý nghĩa, tác dụng của bản đồ: *Bản đồ là hình vẽ thu nhỏ một khu vực hay toàn bộ bề mặt trái đất theo một tỷ lệ nhất định.*



- GV nêu câu hỏi: Em hãy quan sát hình 1 và cho biết:

+ Đọc tên bản đồ và cho biết bảng chú giải thể hiện những đối tượng nào?

+ Chỉ một nơi có độ cao trên 1500 m trên bản đồ.

- GV mời một số HS lên chỉ bản đồ và trả lời các câu hỏi trên.

- GV nhận xét, tuyên dương.

*** Tìm hiểu về lược đồ**

- GV giới thiệu lược đồ và giải thích ý nghĩa, tác dụng của lược đồ: *Lược đồ là hình vẽ thu nhỏ một khu vực tỉ lệ nhất định, có nội dung có nội dung giản lược hơn bản đồ..*

- HS quan sát bản đồ và lắng nghe GV giải thích ý nghĩa, tác dụng của bản đồ.

- HS làm việc chung cả lớp, quan sát bản đồ và trả lời câu hỏi:

+ Bảng chú thể hiện độ cao của các địa danh theo màu, sông hồ, thủ đô, biên giới và các chữ viết tắt.

+ Dãy núi Hoàng Liên Sơn,...

- Một số Hs lên thực hiện, cả lớp nhận xét bổ sung.



- GV mời HS sinh hoạt theo nhóm 2, thảo luận và thực hiện 2 nhiệm vụ:

+ Đọc tên lược đồ và cho biết bảng chú giải thể hiện những đối tượng nào?

+ Chỉ hướng tiến quân của quân Hai Bà Trưng trên lược đồ.

- GV nhận xét tuyên dương.

- GV mời 1 HS trình bày các bước sử dụng bản đồ, lược đồ.

- GV nhận xét tuyên dương

- HS quan sát lược đồ và nghe GV giải thích ý nghĩa, tác dụng của lược đồ.

+ Tên lược đồ: Lược đồ khởi nghĩa Hai Bà Trưng năm 40. Bảng chú giải thể hiện vị trí Hai Bà Trưng phát động khởi nghĩa và các vị trí tấn công cuộc khởi nghĩa.

+ Đại diện các nhóm lên chỉ vị trí hướng tấn công của quân Hai Bà Trưng.

- 1 HS trình bày:

Bước 1 Đọc tên bản đồ, lược đồ để biết phương tiện thể hiện nội dung gì.

Bước 2 Xem chú giải để biết kí hiệu của các đối tượng lịch sử hoặc địa lí.

Bước 3 Tìm đối tượng lịch sử hoặc địa lí dựa vào kí hiệu.

Hoạt động 2: Tìm hiểu về bảng số liệu, biểu đồ, trục thời gian? (làm việc chung cả lớp)

*** Tìm hiểu về bảng số liệu, biểu đồ:**

- GV giới thiệu bảng số liệu và giải thích ý nghĩa, tác dụng của nó: *Bảng số liệu là tập hợp các số liệu về các đối tượng được sắp xếp một cách khoa học.*

- Cách đọc bảng số liệu như sau:

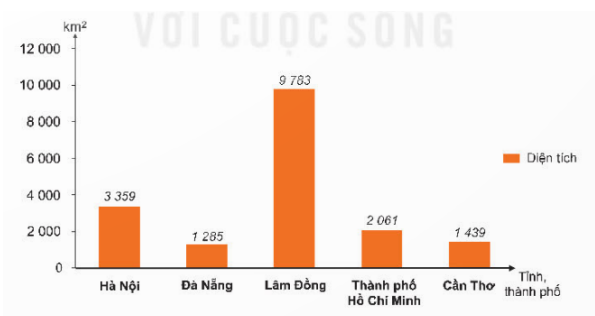
- HS quan sát bản đồ và lắng nghe GV giải thích ý nghĩa, tác dụng và cách đọc bảng số liệu.

- + Bước 1: Đọc tên bảng số liệu.
- + Bước 2: Đọc nội dung các cột, hàng của bảng số liệu để biết sự sắp xếp thông tin của các đối tượng.
- + Bước 3: Tìm các số liệu trong bảng theo yêu cầu bài học.

BẢNG DIỆN TÍCH VÀ SỐ DÂN CỦA MỘT SỐ TỈNH, THÀNH PHỐ NƯỚC TA NĂM 2020

STT	Tỉnh, thành phố	Diện tích (km ²)	Số dân (nghìn người)
1	Hà Nội	3 359	8 247
2	Đà Nẵng	1 285	1 170
3	Lâm Đồng	9 783	1 310
4	Thành phố Hồ Chí Minh	2 061	9 228
5	Cần Thơ	1 439	1 241

(Nguồn: Tổng hợp từ Niên giám thống kê Việt Nam 2021)



- GV nêu câu hỏi: Em hãy quan sát bảng số liệu và cho biết:

+ Tỉnh hoặc thành phố nào có diện tích lớn nhất?

- GV mời một số HS đọc bảng số liệu và trả lời câu hỏi trên.

- GV nhận xét, tuyên dương.

- HS làm việc chung cả lớp, quan sát bảng số liệu và trả lời câu hỏi:

+ Tỉnh Lâm Đồng có diện tích lớn nhất (9.783 km²).

- Một số HS nêu số liệu trên bảng số liệu, cả lớp nhận xét bổ sung.

***Tìm hiểu về bảng trục thời gian:**

- GV giới thiệu trục thời gian và giải thích ý nghĩa, tác dụng của nó: *Trục thời gian là một đường thẳng thể hiện chuỗi các sự kiện lịch sử theo trình tự thời gian.*

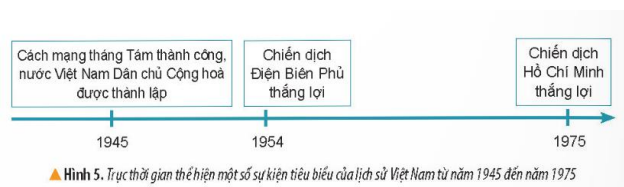
- HS quan sát trục thời gian và lắng nghe GV giải thích ý nghĩa, tác dụng và cách đọc trục thời gian.

- Các bước đọc trực thời gian:

+ Bước 1: Đọc tên trực thời gian để biết các đối tượng thể hiện.

+ Bước 2: Đọc nội dung các sự kiện trên trực thời gian để biết sự sắp xếp thông tin về sự kiện được nói trên.

+ Bước 3: Tìm các mốc thời gian gắn liền sự kiện lịch sử được thể hiện trên trực thời gian theo yêu cầu bài học.



- GV nêu câu hỏi: Em hãy quan sát hình 5 và hãy giới thiệu các mốc thời gian gắn liền với sự kiện lịch sử tương ứng của Việt nam từ năm 1945 đến 1975.

- GV mời một số HS đọc trực thời gian và trả lời câu hỏi trên.

- GV nhận xét, tuyên dương.

- GV mời một số học sinh nêu các bước sử dụng số liệu, biểu đồ, trực thời gian

- HS làm việc chung cả lớp, quan sát trực thời gian và giới thiệu các mốc thời gian gắn liền với sự kiện lịch sử tương ứng của Việt nam từ năm 1945 đến 1975:

+ Cách mạng tháng 8 thành công vào năm 1945.

+ Chiến dịch Điện Biên Phủ thắng lợi vào năm 1945.

+ Chiến dịch Hồ Chí Minh Thắng lợi vào năm 1975.

- Một số HS trình bày, cả lớp nhận xét bổ sung.

- HS nêu trong sách giáo khoa:

<p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p><i>Các bước sử dụng bảng số liệu, biểu đồ, trục thời gian:</i></p> <p>Bước 1 Đọc tên bảng số liệu, biểu đồ, trục thời gian để biết phương tiện thể hiện nội dung gì.</p> <p>Bước 2 Đọc nội dung các cột, hàng của bảng số liệu; chú giải của biểu đồ hoặc các sự kiện trên trục thời gian để biết sự sắp xếp thông tin của các đối tượng.</p> <p>Bước 3 Tìm các số liệu trong bảng hoặc mô tả nội dung cụ thể của biểu đồ, trục thời gian theo yêu cầu của bài học.</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p>3. Luyện tập</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Nhận biết được địa phương mình đang ở trên bản đồ (tỉnh, huyện,...)</p> <p>+ Rèn luyện kỹ năng quan sát và sử dụng bản đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>Hoạt động 3: Thực hành tìm và chỉ ra một số vị trí địa phương em trên bản đồ. (Sinh hoạt nhóm 4)</p> <p>- GV sử dụng bản đồ hành chính của tỉnh giao mỗi nhóm 1 bản đồ để học sinh tập quan sát bản đồ và tìm địa danh nơi em ở và tìm một số huyện lân cận trong tỉnh.</p> <p>- GV mời các nhóm trình bày kết quả. Các nhóm khác cùng quan sát và đánh giá kết quả.</p> <p>- GV nhận xét tuyên dương</p>	<p>- Các nhóm nhận bản đồ và cùng nhau quan sát, tìm địa danh nơi mình đang ở và một số huyện lân cận.</p> <p>- Đại các nhóm khác nhận xét, góp ý.</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm</p>
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</p>	

+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.

- Cách tiến hành:

- GV đưa quả địa cầu, mời HS tham gia trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”

+ Luật chơi: chơi theo tổ, mỗi tổ cử một số bạn tham gia theo lần lượt. Trong thời gian 1 phút mỗi tổ tìm trên quả địa cầu vị trí của 2 nước do GV nêu. Tổ nào tìm đúng và nhanh nhất là thắng cuộc.

+ GV mời từng tổ tham gia, GV làm trọng tài bấm giờ và xác định kết quả.

+ Nhận xét kết quả các tổ, tuyên dương.

- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.

- Học sinh lắng nghe luật trò chơi.

+ Các tổ lần lượt tham gia chơi.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....
.....

Đạo đức

Bài 1: BIẾT ƠN NGƯỜI LAO ĐỘNG (TIẾT 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

* Kiến thức:

- Nêu được đóng góp của một số người lao động ở xung quanh.
- Biết vì sao phải biết ơn người lao động.

- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn qua việc thể hiện được lòng biết ơn người lao động bằng lời nói, việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi. Nhắc nhở bạn bè, người thân có hành vi, thái độ biết ơn những người lao động.

* Năng lực: Năng lực tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo, giao tiếp và hợp tác.

* Phẩm chất nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm.

* **Quyền con người, GD ĐĐ:** Quyền tự do biểu đạt. Quyền được bảo đảm mức sống để phát triển toàn diện. Quyền được chăm sóc sức khoẻ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: máy tính, ti vi

- HS: sgk, vở ghi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Mở đầu:	
<p>- GV tổ chức múa hát bài “Lớn lên em sẽ làm gì?” để khởi động bài học.</p> <p>? Em hãy kể tên những nghề nghiệp được nhắc đến trong bài hát?</p> <p>? Lớn lên em sẽ làm gì?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.</p>	<p>- Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điệu bài hát.</p> <p>- HS chia sẻ những nghề nghiệp mà em nghe thấy trong bài hát.</p> <p>- HS trả lời theo suy nghĩ và ước mơ của mình.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
2. Hình thành kiến thức:	
<p>Hoạt động 1: Tìm hiểu những đóng góp của người lao động. (Làm việc chung cả lớp)</p> <p>- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài</p> <p>- GV mời HS làm việc chung cả lớp, cùng đọc thầm bài thơ “Tiếng chổi tre” và trả lời câu hỏi.</p>	<p>- 1 HS đọc yêu cầu bài.</p>

? Việc làm của chị lao công giúp ích gì cho cuộc sống chúng ta?

- GV mời cả lớp nhận xét, bổ sung.

- GV nhận xét, kết luận: Khi mọi người đã ngủ, chị lao công vẫn cần mẫn quét rác trên đường phố trong những đêm hè vắng lặng và những đêm đông giá rét. Việc làm của chị lao công góp phần giữ sạch, đẹp đường phố, để “Hoa Ngọc Hà/ Trên đường rực nở/ Hương bay xa/ Thơm ngát đường ta”. Bởi vậy, chúng ta cần biết ơn việc làm của chị lao công.

- GV tiếp tục dùng kỹ thuật Tia chớp để HS trả lời nhanh câu hỏi:

? Hãy kể thêm một số công việc của người lao động khác mà em biết?

- Bác sĩ, giáo viên, ca sĩ, diễn viên, nông dân, công nhân, ...

? Những công việc đó có đóng góp gì cho xã hội?

- Những công việc đó đóng góp cho xã hội: khám chữa bệnh, dạy kiến thức, tạo ra lương thực, ...

- GV kẻ bảng, lần lượt điền vào bảng những câu trả lời đúng.

STT	Nghề nghiệp	Đóng góp
1	Nông dân (lái máy gặt)	Góp phần tạo ra lúa, gạo cho xã hội
2	Công nhân (may)	May quần áo cho mọi người
3	Giáo viên	Dạy kiến thức, đạo đức, kỹ năng,...cho HS.

- HS làm việc chung cả lớp: cùng đọc thầm bài thơ “Tiếng chổi tre” và trả lời câu hỏi.

- HS trả lời câu hỏi theo hiểu biết của mình

- Cả lớp nhận xét, bổ sung.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- HS trả lời theo hiểu biết của mình.

4	Nhân viên bán hàng	Giúp mọi người mua bán, trao đổi hàng hoá.	
5	Bác sĩ	Khám, chữa bệnh cho mọi người.	
6	Nhà khoa học	Nghiên cứu khoa học để ứng dụng vào cuộc sống.	
<p>- GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi “Giải đố về nghề nghiệp”. GV chọn hai đội chơi, mỗi đội khoảng 3 – 5 HS. Lần lượt đội A nêu câu hỏi, đội B trả lời và ngược lại. Có thể sử dụng câu đố vui về nghề nghiệp hoặc mô tả hoạt động của một nghề nghiệp để đội bạn gọi tên nghề nghiệp đó.</p> <p>1/ Nghề gì cần đèn đục, cưa Làm ra giường, tủ,... sớm, trưa ta cần?</p> <p>2/ Nghề gì vận chuyển hành khách, hàng hoá từ nơi này đến nơi khác?</p> <p>3/ Nghề gì chân lấm tay bùn Cho ta hạt gạo, ấm no mỗi ngày?</p> <p>4/ Nghề gì bận với vữa, vôi Xây nhà cao đẹp, bạn tôi đều cần?</p> <p>5/ Nghề gì chăm sóc bệnh nhân Cho ta khỏe mạnh, vui chơi học hành?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>			<p>- HS chia làm 2 đội, tham gia trò chơi.</p> <p>- Nghề thợ mộc</p> <p>- Nghề lái xe, tài xế</p> <p>- Nghề làm nông</p> <p>- Nghề thợ xây</p> <p>- Nghề bác sĩ</p> <p>- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.</p>
<p>3. Luyện tập, thực hành.</p> <p>Bài tập 1. Bày tỏ ý kiến</p> <p>- GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân, đọc bài tập, suy nghĩ, và bày tỏ ý kiến.</p>			<p>- HS chú ý lắng nghe và trả lời.</p>

<p>- GV mời một số HS phát biểu, các HS khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>a. Đồng tình</p> <p>b. Không đồng tình</p> <p>c. Không đồng tình</p> <p>d. Không đồng tình</p> <p>e. Đồng tình.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- HS phát biểu:</p> <p>- HS lắng nghe rút kinh nghiệm</p>
<p>4. Vận dụng, trải nghiệm.</p>	
<p>- GV tổ chức cho HS chơi trò “Phóng viên nhí”, chia sẻ một số việc bản thân đã làm để thể hiện lòng biết ơn đối với người lao động.</p> <p>- GV chọn một HS xung phong làm phóng viên, lần lượt hỏi các bạn trong lớp:</p> <p>? Bạn đã làm gì để thể hiện lòng biết ơn đối với người lao động? Và người lao động có quyền và nghĩa vụ gì?</p> <p>? Có khi nào bạn chứng kiến những lời nói, việc làm chưa biết ơn người lao động?</p> <p>? Bạn có suy nghĩ gì về điều đó?</p> <p>- GV nhận xét tiết học, tuyên dương HS.</p> <p>- GV nhận xét tiết học. Dặn dò về nhà.</p>	<p>*Quyền tự do biểu đạt. Quyền được bảo đảm mức sống để phát triển toàn diện. Quyền được chăm sóc sức khoẻ.</p>

.....

Khoa học

Bài 1: TÍNH CHẤT CỦA NƯỚC VÀ NƯỚC VỚI CUỘC SỐNG (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Quan sát và làm được thí nghiệm đơn giản để phát hiện ra một số tính chất của nước.

- Nêu được một số tính chất của nước (không màu, không mùi, không vị, không có hình dạng nhất định; chảy từ cao xuống thấp, chảy lan ra khắp mọi phía, thấm qua một số vật và hòa tan một số chất).

- Rèn luyện kỹ năng làm thí nghiệm, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện thí nghiệm, trải nghiệm để kiểm chứng tính thực tiễn của nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để nắm chắc kiến thức.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thí nghiệm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

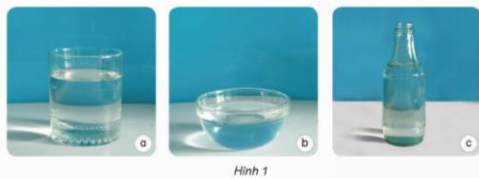
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức múa hát bài “Giọt mưa và em bé” – Nhạc và lời Quang Huân để khởi động bài học. - GV Cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát và các hoạt động múa, hát mà các bạn thể hiện trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. 	<ul style="list-style-type: none"> - Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điệu bài hát. - HS chia sẻ nhận xét về các bạn thể hiện múa hát trước lớp. - HS lắng nghe.
<p>2. Hoạt động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Quan sát và làm được thí nghiệm đơn giản để phát hiện ra một số tính chất của nước. + Nêu được một số tính chất của nước (không màu, không mùi, không vị, không có hình dạng nhất định; chạy từ cao xuống thấp, chảy lan ra khắp mọi phía , thấm qua một số vật và hòa tan một số chất). + Rèn luyện kỹ năng làm thí nghiệm, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học. - Cách tiến hành: 	
<p>Hoạt động 1: Tính chất của nước. (sinh hoạt nhóm 4)</p>	

* **Thí nghiệm 1.** GV chuẩn bị: Đồ dùng thủy tinh không màu: 4 cốc, 4 bát, 4 chai; nước sạch có thể uống được, giao cho 4 nhóm và yêu cầu:

- Tiến hành: Rót cùng một lượng nước vào cốc, bát, chai như hình 1.

- GV mời các nhóm thảo luận và làm thí nghiệm theo các bước sau:

+ Hãy ngửi, nếm và quan sát màu sắc, hình dạng của nước trong mỗi hình.



- GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả thí nghiệm.

- GV nhận xét chung, chốt lại tính chất của nước:

Nước có tính chất không màu, không mùi, không vị và không có hình dạng nhất định.

Thí nghiệm 2: Làm việc chung cả lớp

- GV chuẩn bị 1 tấm gỗ, 1 khay nhựa, một cốc nước.

- **Tiến hành:** GV mời 1 HS lên trước lớp thực hiện thí nghiệm theo hướng dẫn của GV.

- GV mời cả lớp quan sát thí nghiệm và trả lời các câu hỏi:

+ Hướng chảy của nước trên tấm gỗ.

+ Khi xuống tới khay, nước chảy như thế nào?

- Đại diện các nhóm nhận các dụng cụ thí nghiệm.

-Tiến hành thực hiện thí nghiệm theo yêu cầu của giáo viên.

- Ghi kết quả thảo luận ra phiếu học tập:

	Màu sắc	Mùi	Vị	Hình dạng
Nước ở cốc	Không màu	Không mùi	Không vị	Hình cốc
Nước ở bát	Không màu	Không mùi	Không vị	Hình bát
Nước ở chai	Không màu	Không mùi	Không vị	Hình chai


- Các nhóm báo cáo kết quả thí nghiệm, nhóm khác nhận xét.

- 2-3 HS nhắc lại tính chất của nước

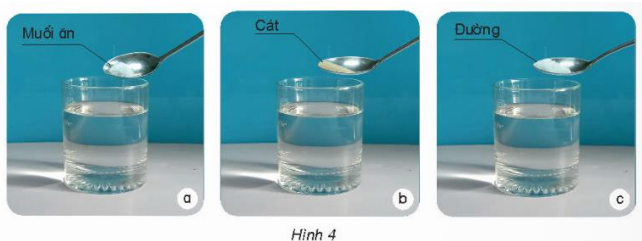
- HS quan sát các dụng cụ thí nghiệm.

- 1 HS lên trước lớp làm thí nghiệm theo HD của GV.



<p>- GV nhận xét và chốt ý:</p> <p><i>Nước chảy từ cao xuống thấp và chảy lan ra mọi phía.</i></p>	<p>- HS trả lời theo quan sát thí nghiệm.</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p>
<p>Thí nghiệm 3: Làm việc theo tổ</p> <p>- GV chuẩn bị 2 khăn mặt, 2 đĩa, 2 tờ giấy ăn khô, 3 thìa, nước.</p> <p>- GV mời lớp chia thành 3 tổ lên lấy dụng cụ để tiến hành thực hiện thí nghiệm.</p> <p>- GV Hướng dẫn thí nghiệm: Đặt khăn mặt, đĩa và giấy ăn chồng lên nhau như hình. Đổ một thìa nước lên mặt trên của mỗi loại. Sau đó quan sát khăn mặt, đĩa, giấy ăn ở dưới và cho biết nước thấm qua vật nào? Vì sao em biết.</p>  <p>- GV mời đại diện các tổ báo cáo kết quả thí nghiệm.</p> <p>- GV ghi nhận kết quả và chốt nội dung:</p> <p>Nước có thể thấm qua một số đồ vật, còn một số đồ vật thì không thấm qua.</p>	<p>- Cả lớp quan sát dụng cụ thí nghiệm.</p> <p>- Lớp chia thành 3 tổ, mỗi tổ nhận một dụng cụ thí nghiệm:</p> <p>+ Tổ 1: 2 khăn mặt, 1 thìa và nước.</p> <p>+ Tổ 2: 2 đĩa, 1 thìa và nước.</p> <p>+ Tổ 3: 2 tờ giấy ăn, 1 thìa và nước</p> <p>- Tiến hành làm thí nghiệm theo hướng dẫn của GV.</p> <p>- Các thành viên trong tổ quan sát diễn biến xảy ra từ thí nghiệm, thảo luận và viết ra kết quả theo câu hỏi của GV.</p> <p>- Đại diện các tổ báo cáo kết quả thí nghiệm:</p> <p>+ Tổ 1: nước thấm qua khăn mặt ở dưới</p> <p>+ Tổ 2: nước không thấm qua đĩa ở dưới.</p> <p>+ Tổ 3: nước thấm qua tờ giấy ở dưới</p>
<p>Thí nghiệm 4: Làm việc chung cả lớp</p> <p>- GV chuẩn bị dụng cụ thí nghiệm: 3 cốc thủy tinh, 3 thìa, muối ăn, cát, đường, nước.</p> <p>- Mời 3 HS lên làm thí nghiệm trước lớp: Lấy 3 cốc nước như nhau, cho vào từng cốc các</p>	<p>- HS quan sát các dụng cụ thí nghiệm.</p> <p>- Cả lớp quan sát 3 bạn làm thí nghiệm.</p>

chất như muối ăn, cát, đường như hình rồi khuấy đều.



- GV mời cả lớp cùng quan sát diễn biến của thí nghiệm và trả lời câu hỏi:

Nước hòa tan chất nào và không hòa tan chất nào?

- GV nhận xét, chốt nội dung:

Nước hòa tan một số chất.

- HS xung phong trả lời câu hỏi:

Nước hòa tan muối và đường. Nước không hòa tan cát.

- HS lắng nghe, ghi nhớ

Tổng kết thí nghiệm:

- Qua các thí nghiệm đã làm, chúng ta có thể nêu được một số tính chất của nước là gì?

+ GV nhận xét, tuyên dương.

- HS trả lời cá nhân theo hiểu biết của mình qua quan sát các thí nghiệm.

+ Nước có tính chất không màu, không mùi, không vị và không có hình dạng nhất định.

+ Nước chảy từ cao xuống thấp và chảy lan ra mọi phía.

+ Nước hòa tan một số chất.

4. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:

+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.

+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.

- Cách tiến hành:

- GV tổ chức trò chơi “Hoa đẹp bốn phương”

+ GV chuẩn bị một số hoa bằng giấy màu.

+ Chia lớp thành các nhóm. Và cùng thi một lượt tổng thời gian 2 phút.

+ Các nhóm thi nhau đưa ra những vật nước có thể hòa tan, nước không hòa tan. Mỗi lần đưa ra câu đúng sẽ được nhận 1 hoa dán vào vị trí nhóm. Sau 2 phút, nhóm nào nhiều hoa nhất nhóm đó thắng cuộc.

- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.

- Học sinh lắng nghe yêu cầu trò chơi.

- HS tham gia trò chơi

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....
.....

Ôn Tiếng Việt

Tiết 3: VIẾT

Bài: TÌM HIỂU ĐOẠN VĂN VÀ CÂU CHỦ ĐỀ.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Biết các đặc điểm của đoạn văn về nội dung và hình thức.
- Biết tìm câu chủ đề trong đoạn văn.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết trao đổi với người thân về vẻ riêng của mỗi người trong gia đình.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu đặc điểm và câu chủ đề trong đoạn văn, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết trân trọng nét riêng của mọi người trong cuộc sống.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	

<ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu bài hát “Em yêu trường em”, sáng tác Hoàng Vân để khởi động bài học. + GV cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát. - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe bài hát “Em yêu trường em” - HS cùng trao đổi với GV về nội dung bài hát. - HS lắng nghe.
---	--

2. Khám phá.

- Mục tiêu:
- + Biết các đặc điểm của đoạn văn về nội dung và hình thức.
- + Biết tìm câu chủ đề trong đoạn văn.
- + Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Cách tiến hành:

*** Đọc các đoạn văn và thực hiện yêu cầu.**

- a. Nhận xét về hình thức trình bày của các đoạn văn.
 - b. Ý chính của mỗi đoạn văn là gì?
 - c. Tìm câu nêu ý chính của mỗi đoạn. câu đó nằm ở vị trí nào trong đoạn.
- GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu.

- GV mời cả lớp làm việc chung:

Đoạn 1: Mọi người bắt tay vào việc chuẩn bị cho cuộc khiêu vũ. Người thì xén bót cỏ để làm sân nhảy, người thì kê ghế dài xung quanh bãi cỏ đã xén gọn. Bên này hai bạn nhanh nhẹn nhất đang dựng một cái sân khấu để biểu diễn nhạc. Bên kia mười tay

- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.
- Cả lớp làm việc chung, cùng suy nghĩ để trả lời từng ý:

Hình thức trình bày	Ý chính từng đoạn	Câu nêu ý chính của từng đoạn và vị trí của
---------------------	-------------------	---

<p><i>đàn xuất sắc đã lập thành một dàn nhạc và chơi thử ngay tại chỗ. (Theo Ni-cô-lai Nô-xốp)</i></p> <p><i>Đoạn 2: Những bác ong vàng cần cù tìm bắt từng con sâu trong nách lá. Kia nữa là họ hàng nhà ruồi trâu có đuôi dài như đuôi chuồn chuồn, đó chính là những “hiệp sĩ” diệt sâu róm. Lại còn những cô cậu chim sâu ít nói, chăm chỉ. Những bác cóc già lặng lẽ, siêng năng. Tất cả đều lo diệt trừ sâu bọ để giữ gìn hoa lá.</i></p> <p>- GV mời một số HS trình bày.</p> <p>- Mời cả lớp nhận xét nhận xét. GV nhận xét chung và chốt nội dung:</p> <p><i>Qua bài tập 1 các em đã được làm quen với các đặc điểm của một đoạn văn (về các hình thức lẫn nội dung) và câu chủ đề của đoạn. Các em sẽ được tìm hiểu về cách viết đoạn văn theo các chủ đề khác nhau trong các tiết học tiếp theo.</i></p> <p>- GV mời HS nêu ghi nhớ của bài.</p> <p>+ “Mỗi đoạn văn thường gồm một số câu được viết liên tục, không xuống dòng, trình bày một ý nhất định. Câu đầu tiên được viết lùi đầu dòng”.</p> <p>+ Câu chủ đề là câu Nêu ý chính của đoạn văn thường nằm ở đầu hoặc cuối đoạn.</p> <p>- GV nhận xét chung.</p>	<p>- Câu đầu tiên của đoạn được viết lùi đầu dòng.</p> <p>- các câu tiếp theo được viết liên tục không xuống dòng</p>	<p>- Đoạn 1: Mọi người chuẩn bị cho cuộc khiêu vũ.</p> <p>- Đoạn 2: Những loài vật chăm chỉ diệt trừ sâu bọ</p>	<p>câu đó trong đoạn</p> <p>- Đoạn 1: Câu đầu tiên “Mọi người bắt tay vào việc chuẩn bị cho cuộc chiến khiêu vũ.”</p> <p>- Đoạn 2: Câu cuối cùng: “Tất cả đều lo diệt trừ sâu bọ để giữ gìn hoa lá”.</p>
<p>3. Luyện tập.</p> <p>- Mục tiêu:</p>	<p>- Một số HS trình bày trước lớp.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- 1-3 HS đọc ghi nhớ:</p>		

+ Biết tìm câu chủ đề trong đoạn văn.

+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Cách tiến hành:

Bài 2. Chọn câu chủ đề cho từng đoạn văn và xác định vị trí đặt câu chủ đề cho mỗi đoạn.

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2

a. Mùa xuân đến chim bắt đầu xây tổ.

b. Cứ thế, cả nhà mỗi người một việc hối hả mang Tết về trong khoảng khắc chiều Ba mươi.

- *Đoạn 1: Bà vừa vớt bánh chưng vừa nướng chả trên đống than đỏ rực. Mẹ bận gói giò tai - món khoái khẩu của bố. Chị hái những nắm mùi già đun một nồi nước tắm tất niên thật to. Sóc quanh quần dọn dẹp thảnh thơi lại chạy ra đảo giúp mẹ mẽ mút gừng, mút bí. Bố từ đơn vị về mang theo một cành đào. Cành đào nhỏ thôi nhưng chứa đựng cả một mùa xuân của núi rừng Tây Bắc. (Theo Vũ Thị Huyền Trang)*

- *Đoạn 2: Bò các xây tổ trên cây sung cao chót vót. Tổ bò các xây ở đầu cành, trông trống trải. Chim ỏ đục xây dựng tổ trên cành vòng, tổ hươu treo lơ lửng trên cành. Đôi chim cu chọn chỗ xây tổ trên cây thị - nơi có nhiều mầm non vừa nhú. Lúc đầu quanh tổ trông trống trải nhưng đến khi ấp trứng, những mầm non đã bật dậy tốt tươi, che xung quanh rất kín đáo.*

- GV mời HS làm việc theo nhóm 4

- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2. Cả lớp lắng nghe.

- Các nhóm tiến hành thảo luận và đưa ra phương án trả lời:

<ul style="list-style-type: none"> - GV mời các nhóm trình bày. - GV mời các nhóm nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương 	<p>a. Câu chủ đề “Mùa xuân đến chim bắt đầu xây tổ” là của đoạn 2. Vị trí đứng đầu đoạn.</p> <p>b. Câu chủ đề “Cứ thế, cả nhà mỗi người một việc hối hả mang Tết về trong khoảng khắc chiều Ba mươi.” Là của đoạn 1. Vị trí của câu là đứng cuối đoạn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm trình bày kết quả. - Các nhóm khác nhận xét.
<p>Bài tập 3: Viết câu chủ đề khác cho 1 trong 2 đoạn văn ở bài tập 2.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS đọc yêu cầu của bài. - GV mời HS làm việc cá nhân, viết vào vở viết câu chủ đề khác cho 1 trong 2 đoạn văn ở bài tập 2. - GV thu vở chấm một số bài, nhận xét, sửa sai và tuyên dương học sinh. - GV nhận xét, tuyên dương chung. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3. + HS làm bài vào vở. <p>VD: Câu chủ đề đoạn 1, để ở đầu đoạn: “Cứ độ Tết về, mọi người trong nhà ai cũng tấp nập công việc”.</p> <ul style="list-style-type: none"> + HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none"> + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	

<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là người sáng tạo”. + GV chuẩn bị một số tờ giấy A0 (tùy theo số lượng nhóm). + Chia lớp thành 4-5 nhóm (tùy số lượng HS) + Giao cho mỗi nhóm một vật như: các loại quả hay các loại đồ dùng, nhóm có nhiệm vụ thảo luận và viết 1 đoạn văn có câu chủ đề đầu tiên và khoảng 3-4 câu giới thiệu hoặc tả về đồ vật đó. Nhóm nào làm đúng (đạt trên 50%) thì sẽ được nhận vật đó luôn. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
--	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Thứ tư, ngày 4 tháng 9 năm 2024

Tiếng Việt

Bài 02: THI NHẠC (4 tiết)

Tiết 1+2: ĐỌC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện ***Thi nhạc***.
- Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời miêu tả từng tiết mục của mỗi nhân vật trong câu chuyện.

- Nhận biết được đặc điểm của nhân vật thể hiện qua hình dáng, điệu bộ, hành động,

- Nhận biết được cách liên tưởng, so sánh... trong việc xây dựng nhân vật.

- Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Mỗi người tạo được nét riêng, độc đáo chính là phát huy thế mạnh, khả năng của riêng mình.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết chia sẻ suy nghĩ, nhận thức cách đánh giá của mình về bản thân và bạn bè. Biết thể hiện sự trân trọng bản thân và bạn bè.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài văn, biết yêu quý và trân trọng bạn bè.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác luyện đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

*Quyền con người: Giáo dục quyền được tôn trọng đặc điểm và giá trị riêng của bản thân.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
--------------------------------	-------------------------------

1. Khởi động:

- Mục tiêu:

+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.

+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.

- Cách tiến hành:

- GV giới thiệu bài hát “Đi học” để khởi động bài học.

+ Đó các em bạn vừa hát bài Đi học đó tên gì?

- Các em thấy bạn ấy hát có hay không?

- Thông thường để đánh giá một người hát hay hay không hay ngoài việc chúng ta cảm nhận bằng nghe thì còn có các hội thi hát. Hội diễn văn nghệ, các hội thi này đều có ban giám khảo là những người giỏi về âm nhạc để đánh giá, nhận xét ai là người hát hay. Vậy hôm nay cô trò chúng ta cũng sẽ chứng kiến một cuộc thi nhạc rất thú vị. Vậy cuộc thi đó như thế nào thì cô mời cả lớp cùng bắt đầu tìm hiểu nhé!

- HS lắng nghe bài hát.

+ Đó là bạn Mai Vy.

- Bạn ấy hát rât hay...

- Học sinh lắng nghe.

2. Khám phá.

- Mục tiêu:

+ Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện *Thi nhạc*.

+ Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời miêu tả từng tiết mục của mỗi nhân vật trong câu chuyện.

- Cách tiến hành:

2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.

<ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm nhân giọng ở những từ ngữ tình tiết bất ngờ hoặc những từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện. - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện. - Gọi 1 HS đọc toàn bài. - GV chia đoạn: 5 đoạn theo thứ tự: <ul style="list-style-type: none"> + Đoạn 1: từ đầu đến cúi xuống ghi điểm. + Đoạn 2: tiếp theo cho đến cục-cục + Đoạn 3: tiếp theo cho đến nhòa đi. + Đoạn 4 tiếp theo cho đến khoe sắc. + Đoạn 5: đoạn còn lại. - GV gọi 5 HS đọc nối tiếp theo đoạn. - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: <i>Lấp lánh, niềm mãn nguyện, réo rắt, vi-ô-lông, cla-ri-nét, xen-lô, ...</i> - GV hướng dẫn luyện đọc câu: <p><i>Mặc áo măng tô trong suốt,/ đôi mắt nâu lấp lánh,/ đầy vẻ tự tin,/ ve sần biểu diễn bản nhạc “Mùa hè”.</i></p> - GV mời học sinh luyện đọc theo nhóm 2. - GV nhận xét sửa sai. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hs lắng nghe cách đọc. - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc. - 1 HS đọc toàn bài. - HS quan sát - 5 HS đọc nối tiếp theo đoạn. - HS đọc từ khó. - 2-3 HS đọc câu. - 2 học sinh trong bàn đọc nối tiếp. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.</p>	

<ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm toàn bài, nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện cảm xúc của các nhân vật gửi vào tiếng nhạc như: <i>réo rắt, say đắm, rạo rức, tung bùng,...</i> - Mời 5 HS đọc diễn cảm nối tiếp đoạn. - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết). - GV theo dõi sửa sai. - Thi đọc diễn cảm trước lớp: + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + GV nhận xét tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm. - 5 HS đọc diễn cảm nối tiếp theo đoạn. - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.
---	---

3. Luyện tập.

- Mục tiêu:
- + Nhận biết được đặc điểm của nhân vật thể hiện qua hình dáng, điệu bộ, hành động,...
- + Nhận biết được cách liên tưởng, so sánh,... trong việc xây dựng nhân vật.
- + Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Mỗi người tạo được nét riêng, độc đáo chính là phát huy thế mạnh, khả năng của riêng mình.
- Cách tiến hành:

3.1. Tìm hiểu bài.

- GV mời 1 HS đọc toàn bài.
- GV mời 1 HS đọc phần giải nghĩa từ
- + Tiết tấu : là nhịp điệu của âm nhạc.
- + Vi-ô-lông, Cla-ri-nét, xen-lô: Tên các nhạc cụ

- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,...

- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.

+ Câu 1: Câu chuyện có những nhân vật nào những nhân vật đó có điểm gì giống nhau?

Câu 2: Giới thiệu về tiết mục của một nhân vật em yêu thích trong câu chuyện.

+ Tên bản nhạc và nhân vật biểu diễn.

+ Ngoại hình của nhân vật.

+ Những hình ảnh gợi ra từ các bản nhạc được trình diễn.

Câu 3: Vì sao thấy vàng anh rất vui và xúc động khi xem các học trò biểu diễn?

Câu 4: Tác giả muốn nói điều gì qua câu chuyện?

A. Nhiều loài vật có tiếng kêu, tiếng gáy, tiếng hát hay.

B. Thế giới của các loài vật muôn màu muôn vẻ.

C. Mỗi người hãy tạo cho mình một nét đẹp riêng.

D. Muốn hát hay. Đàn giỏi thì phải tập luyện chăm chỉ.

- GV giải thích thêm Câu chuyện muốn nói với chúng ta rằng việc mỗi người tạo được nét riêng, độc đáo chính là phát huy thế mạnh, khả

<p>năng riêng của mình. Tạo được nét riêng là ghi được dấu ấn, tên tuổi của mình trong lòng mọi người. Tạo được nét riêng của mỗi người trong một tập thể sẽ làm cho tập thể có thể mạnh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, tuyên dương - GV mời HS nêu nội dung bài. <p>* Giáo dục quyền được tôn trọng đặc điểm và giá trị riêng của bản thân</p> <p><i>Mỗi người tạo được nét riêng, độc đáo chính là phát huy thế mạnh, khả năng của riêng mình</i></p>	
<p>3.2. Luyện đọc lại.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV Hướng dẫn lại cách đọc diễn cảm. - Mời một số học sinh đọc nối tiếp. - GV nhận xét, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm. - HS đọc nối tiếp theo đoạn. Đọc một số lượt. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.
<p>3.3. Luyện tập theo văn bản.</p> <p>1. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1: Tìm danh từ trong các câu dưới đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> a. Sau ve sàu, gà trống đĩnh đạc bước lên, kiêu hãnh ngừng đầu với cái mũ đỏ chói. b. Đế bước ra khỏe khoắn và trang nhã trong chiếc áo nâu óng. c. Trong tà áo dài thướt tha, họa mi trông thật dịu dàng, uyển chuyển. <ul style="list-style-type: none"> - Mời học sinh làm việc nhóm 4. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. a. ve sàu, gà trống, đầu, (cái) mũ. b. đế, (chiếc) áo. c. Tà áo dài, họa mi

<ul style="list-style-type: none"> - Mời đại diện các nhóm trình bày. - Mời các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét chung, tuyên dương. <p>2. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2: Đặt 1-2 câu về nhân vật yêu thích trong bài đọc thi nhạc. Chỉ ra danh từ trong câu em đặt.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở. - Mời một số HS trình bày kết quả (hoặc thu vở chấm một số em) - GV nhận xét, tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm tiến hành thảo luận. - Đại diện các nhóm trình bày. - Các nhóm khác nhận xét. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. - 1 HS đọc yêu cầu bài 2. <ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở. <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình về vẻ riêng của bạn bè và những người xung quanh trong cuộc sống. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thi đọc diễn cảm bài văn. - Nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Một số HS tham gia thi đọc thuộc lòng.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....

Toán

Bài 02: ÔN TẬP CÁC PHÉP TÍNH TRONG PHẠM VI 100 000 (T1) – Trang 9

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Tính nhẩm, đặt tính rồi tính được các phép cộng, trừ có nhớ trong phạm vi 100 000 (ôn tập).
- Biết đặt tính rồi tính các phép tính các phép tính dạng 100 000 trừ đi một số hoặc có tổng là 100 000. Tính giá trị của biểu thức.
- Thông qua hoạt động luyện tập thực hành, vận dụng giải bài toán thực tế.
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

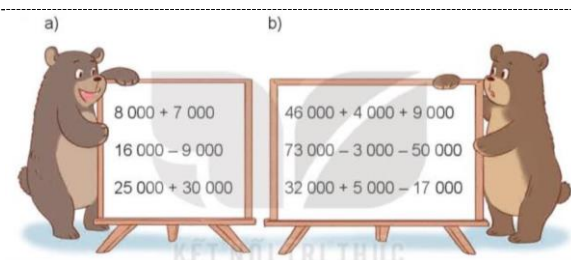
- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: + Câu 2: - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia trò chơi + Trả lời: + Trả lời - HS lắng nghe.
2. Luyện tập: - Mục tiêu: + Ôn tập, củng cố về tính nhẩm đặt tính rồi tính phép cộng và phép trừ. + Được làm quen dạng tính có tổng là 100 000 và dạng tính 100 000 trừ đi một số (Kiến thức bổ sung). + Vận dụng vào giải bài toán thực tế. - Cách tiến hành:	
Bài 1. (Làm việc cá nhân) Tính nhẩm - GV hướng dẫn cho HS nhận biết được phép cộng, trừ với số tròn chục, tròn trăm.	- 1 HS nêu cách nhẩm số - Chẳng hạn: $8\ 000 + 7\ 000$



- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2: (Làm việc nhóm 2) Đặt tính rồi tính:

$$8\ 254 + 6\ 392$$

$$58\ 623 + 25\ 047$$

$$36\ 073 - 847$$

$$74\ 528 - 16\ 240$$

- GV yêu cầu học sinh tính được phép cộng, trừ vào bảng con

- GV cho 2 học sinh làm bảng lớp hay phiếu lớn

- GV Nhận xét, tuyên dương.

Bài 3: (Làm việc cá nhân) Tính giá trị biểu thức?

a. $57\ 670 - (29\ 653 - 2\ 653)$

b. $16\ 000 + 8\ 140 + 2760$

- GV cho HS làm bài tập vào vở.

- Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.

- GV nhận xét, tuyên dương.

Nhằm: 8 nghìn cộng 7 nghìn = 15 nghìn

$$8\ 000 + 7\ 000 = 15\ 000$$

$$16\ 000 - 9\ 000$$

Nhằm: 16 nghìn trừ 9 nghìn = 7 nghìn

$$16\ 000 - 9\ 000 = 7\ 000$$

- HS lần lượt nêu miệng nối tiếp

- HS làm bảng con.

- các nhóm nêu kết quả.

8 254	58 623
+ 6 329	+ 25 047
14 583	83 670

36 073	74 528
- 847	- 16 240
35 226	58 288

- HS làm vào vở. 2 Hs làm phiếu nhóm nêu giải thích cách làm ,lớp nhận xét

a. $57\ 670 - (29\ 653 - 2\ 653)$

Bài 4: (Làm việc cá nhân) Bài toán:

Giá một hộp bút là 16 500 đồng, giá một ba lô học sinh nhiều hơn giá một hộp bút là 62 500 đồng, Mẹ mua cho An một hộp bút và một ba lô học sinh, Hỏi mẹ của An phải trả người bán bao nhiêu tiền?

-GV hướng dẫn học sinh phân tích bài toán: (Bài toán cho biết gì? hỏi gì) nêu cách giải.

- GV nhận xét tuyên dương.

$$= 57\ 670 - 27\ 000 = 30\ 670$$

$$\text{b. } 16\ 000 + 8\ 140 + 2760$$

$$= 24\ 140 + 2\ 760$$

$$= 26\ 900$$

- HS khác nhận xét bài làm của bạn

- HS đọc bài toán có lời văn, phân tích bài toán, nêu cách trình bày bài giải.

Bài giải:

Giá chiếc ba lô học sinh là:

$$16\ 500 + 62\ 500 = 79\ 000 \text{ (đồng)}$$

Mẹ An phải trả tổng số tiền là:

$$16\ 500 - 79\ 000 = 95\ 500 \text{ (đồng)}$$

Đáp số: 95 500 đồng

3. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:

+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.

+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.

- Cách tiến hành:

<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết cách cộng, trừ các số trong phạm vi 100 000, đọc số, viết số... + Bài toán:.... - Nhận xét, tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + HS trả lời:.....
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Ôn Toán

BÀI 1: ÔN TẬP CÁC SỐ ĐẾN 100 000 (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực

- Đọc, viết, xếp được thứ tự các số đến 100 000 (ôn tập).
- Nhận biết được cấu tạo và phân tích số của số có sáu chữ số, viết số thành tổng các nghìn, trăm, chục và đơn vị(ôn tập).
- Nhận biết được ba số tự nhiên liên tiếp (bổ sung)
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

2. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. **Giáo viên:** Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

2. **Học sinh:** Vở bài tập toán, bút, thước

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. HĐ khởi động: (3-5')</p> <p>- GV tổ chức trò chơi trò chơi Truyền điện:</p> <p>Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</p> <p>Hoạt động 1: GV giao BT cho HS làm bài.</p> <p>- Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4, 5/ 5, 6 Vở Bài tập Toán.</p> <p>- GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.</p> <p>- Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.</p> <p>- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.</p> <p>Hoạt động 2: Chữa bài:</p> <p>- GV gọi HS chữa lần lượt các bài:</p>	<p>- HS tham gia trò chơi (Trả lời kết quả các câu hỏi trong trò chơi)</p> <p>- HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.</p> <p>- HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.</p> <p>-Hs làm bài</p> <p>- HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài.</p> <p>- Học sinh trả lời:</p> <p>- Học sinh nhận xét</p> <p>- HS lắng nghe cách thực hiện</p>

* **Bài 1:** Hoàn thành bảng sau (theo mẫu).

) / VBT tr.5

Viết số	Hàng chục nghìn	Hàng nghìn	Hàng trăm	Hàng chục	Hàng đơn	Đọc số
41706	4	1	7	0	6	bốn mươi một nghìn bảy trăm linh sáu
	5	3		1	4	năm mươi ba nghìn không trăm
			3		5	chín mươi sáu nghìn ba trăm bảy
		9				chín nghìn ba trăm linh chín

- Cho HS quan sát

- GV cho học sinh nối tiếp nêu câu trả lời

- HS thực hiện làm bài

Viết số	Hàng chục	Hàng nghìn	Hàng trăm	Hàng chục	Hàng đơn	Đọc số
41706	4	1	7	0	6	bốn mươi một nghìn bảy trăm linh sáu
53014	5	3	0	1	4	năm mươi ba nghìn không trăm
96375	9	6		7		chín mươi sáu nghìn ba trăm bảy mươi
9309		9	3	0	9	chín nghìn ba trăm linh chín

- GV nhận xét bài làm, khen học sinh thực hiện tốt.

→ *Gv chốt củng cố* về kiến thức đọc, viết số có 6 chữ số

*** Bài 2: Nói (theo mẫu) (VBT/5)**

2 chục nghìn, 5 nghìn, 3 trăm, 7 chục và 1 đơn vị	88 480	Tám mươi tám nghìn bốn trăm tám mươi
6 chục nghìn, 3 nghìn, 1 trăm, 3 chục	25 371	Chín mươi lăm nghìn không trăm linh sáu
8 chục nghìn, 8 nghìn, 4 trăm và 8 chục	95 006	Hai mươi lăm nghìn ba trăm bảy mươi một
9 chục nghìn, 5 nghìn và 6 đơn vị	63 130	Sáu mươi ba nghìn một trăm ba mươi

- GV cho 2 bạn lên thực hiện với hình thức trò chơi: “Ai nhanh, Ai đúng?”

+ 2 học sinh thực hiện với thời gian các bạn dưới lớp hát bài: “Một con vịt”; nếu kết thúc bài hát, bạn nào nhanh, đúng bạn đó thắng.

- Cho học sinh nhận xét

- GV nhận xét, khen học sinh nhanh – đúng và chốt đáp án.

→ *Gv chốt củng cố* về kiến thức đọc, viết số thành tổng các trăm, chục và đơn vị

*** Bài 3: Viết các số dưới đây thành tổng các trăm, chục, đơn vị. VBT/6**

Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

$$8\ 741 = 8\ 000 + 700 + 40 +$$

$$54\ 283 = 50\ 000 + 4\ 000 + \quad +$$

- HS nhận xét

- HS lắng nghe, quan sát

- 2 HS đại diện 2 dãy lên bảng làm bài

Hs giải thích cách đọc viết số có 6 chữ số

- HS đọc bài toán

- HS thảo luận tìm hiểu đề

- HS lắng nghe cách thực hiện

- HS trình bày làm bài

2 chục nghìn, 5 nghìn, 3 trăm, 7 chục và 1 đơn vị	88 480	Tám mươi tám nghìn bốn trăm tám mươi
6 chục nghìn, 3 nghìn, 1 trăm, 3 chục	25 371	Chín mươi lăm nghìn không trăm linh sáu
8 chục nghìn, 8 nghìn, 4 trăm và 8 chục	95 006	Hai mươi lăm nghìn ba trăm bảy mươi một
9 chục nghìn, 5 nghìn và 6 đơn vị	63 130	Sáu mươi ba nghìn một trăm ba mươi

- HS nhận xét

$$80 + 3$$

$$69\,240 = 60\,000 + 9\,000 + 200 +$$

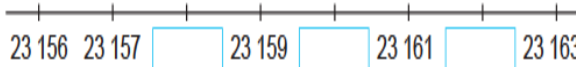
$$95\,602 = 90\,000 + 5\,000 + \quad +$$
$$2$$

- GV cho học sinh lên thực hiện
- HS trình bày
- GV nhận xét, khen, chốt kiến thức

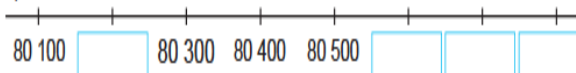
→ *Gv chốt cách* viết số thành tổng các trăm, chục và đơn vị

* Bài 4: Số? VBT/6

a)



b)



- GV cho HS nêu giá trị các số liền trước, liền sau

- Số liền trước là những số đứng trước số đã cho và kém số đã cho 1 đơn vị.

- Số liền sau là những số đứng sau số đã cho và hơn số đã cho 1 đơn vị.

- Gọi HS chia sẻ kết quả, HS nhận xét lẫn nhau

- GV nhận xét, tuyên dương.

- GV nhận xét giờ học.

→ *Củng cố cách tìm số liền trước, số liền sau*

Bài 5. Viết số thích hợp vào chỗ chấm để được ba số liên tiếp.

- HS nêu yc bài toán

- HS trình bày bài tập

Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

$$8\,741 = 8\,000 + 700 + 40 + 1$$

$$54\,283 = 50\,000 + 4\,000 + 200 + 80 + 3$$

$$69\,240 = 60\,000 + 9\,000 + 200 + 40$$

$$95\,602 = 90\,000 + 5\,000 + 600 + 2$$

- HS nhận xét

Học sinh nêu miệng nói tiếp và viết vào ô trống trình bày vào vở

Số liền trước	Số đã cho	Số liền sau
40 317	40 318	
	21 420	21 421
	59 001	
	87 500	

- GV cho HS đọc và xác định yêu cầu bài tập.

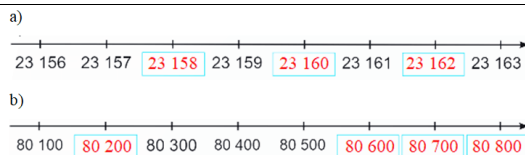
- Gọi HS chia sẻ kết quả, HS nhận xét lẫn nhau

- GV nhận xét, tuyên dương.

3, Vận dụng trải nghiệm

- GV nhận xét giờ học.

- GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau



Học sinh nối tiếp nêu cách tìm số liền trước, liền sau và điền kết quả vào vở

Số liền trước	Số đã cho	Số liền sau
40 317	40 318	40 319
21 419	21 420	21 421
59 000	59 001	59 002
87 499	87 500	87 500

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

Ôn Toán

BÀI 1: ÔN TẬP CÁC SỐ ĐẾN 100 000 (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực

- củng cố so sánh số, thứ tự số (tìm số lớn nhất, số bé nhất) liên hệ với số liền tiếp (bài tập 2) và phát triển năng lực (bài tập 4)

- Nhận biết được cấu tạo và phân tích số của số có sáu chữ số, viết số thành tổng các trăm nghìn, chục nghìn, nghìn và trăm, chục và đơn vị (ôn tập).

- Nhận biết được ba số tự nhiên liên tiếp (bổ sung)

2. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. **Giáo viên:** Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

2. **Học sinh:** Vở bài tập toán, bút, thước

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. HĐ khởi động: (3-5')</p> <p>- GV tổ chức trò chơi Hái hoa dân chủ: + Câu 1: + Câu 2: - GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</p> <p>Hoạt động 1: GV giao BT cho HS làm bài.</p>	<p>- HS tham gia trò chơi (Trả lời kết quả các PT được ghi trong phiếu gắn vào mỗi bông hoa)</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.</p> <p>-Hs làm bài</p>

- Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4, 5/ 6, 7 ở Bài tập Toán.

- GV cho HS làm bài trong vòng 15 phút.

- Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho HS; chấm chữa bài và gọi HS đã được cô chấm chữa lên làm bài.

- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.

Hoạt động 2: Chữa bài:

- GV gọi HS chữa lần lượt các bài:

Bài 1. >, <, =:

a) $10\ 000 \square 9\ 999$ b) $7\ 452 \square 7\ 000 + 500 + 40 + 2$
 $83\ 689 \square 83\ 700$ $68\ 704 \square 60\ 000 + 8\ 000 + 700 + 4$
 $42\ 000 \square 41\ 999$ $90\ 990 \square 90\ 000 + 900 + 90$?

Bài yêu cầu gì?

GV yêu cầu HS nêu trước lớp

- Để làm được bài này em thực hiện như thế nào?

- GV Nhận xét, tuyên dương.

→ **Củng cố: Cách so sánh số có 6 chữ số**

Bài 2. Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

a) Trong các số 41 678, 40 768, 39 999, 50 000. Số bé nhất là:

A. 41 678 B. 40 768 C. 39 999 D. 50 000

b. Số nào dưới đây có chữ số hàng nghìn là 5?

- HS trả lời

- HS đọc trước lớp.

a) $10\ 000 > 9\ 999$

$83\ 689 < 83\ 700$

$42\ 000 > 41\ 999$

b) $7\ 452 < 7\ 000 + 500 + 40 + 2$

$68\ 704 = 60\ 000 + 8\ 000 + 700 + 4$

$90\ 990 = 90\ 000 + 900 + 90$

Thực hiện tính toán và so sánh các cặp chữ số cùng hàng từ trái qua phải:

- HS đọc thầm, nêu yêu cầu

- HS trình bày..

Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

A. 62 597 B. 85 468 C. 51 490 D. 70 259

c.Số dân của một phường là 16 469 người. Số dân của phường đó làm tròn đến hàng trăm là:

A. 16 400 B. 16 000 C. 16 470
D. 16 500

? Bài yêu cầu gì?

GV yêu cầu HS nêu trước lớp

- Gọi HS chia sẻ kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.

- Để làm được bài này em thực hiện như thế nào?

- GV Nhận xét, tuyên dương.

→ **Củng cố:** cách so sánh các số theo hàng, cách làm tròn số.

a) Trong các số 41 678, 40 768, 39 999, 50 000. Số bé nhất là:

C. 39 999

Ta có: $39\,999 < 40\,768 < 41\,678 < 50\,000$. Số bé nhất là: 39 999.

b.Số nào dưới đây có chữ số hàng nghìn là 5?

B. 85 468

c.Số dân của phường đó làm tròn đến hàng trăm là: D. 16 500

Số dân của một phường là 16 469 người.

Ta thấy chữ số hàng chục là 6 nên khi làm tròn đến hàng trăm, ta cộng thêm 1 đơn vị vào chữ số hàng trăm và thay các chữ số hàng chục, đơn vị bằng các chữ số 0.

Số dân của phường đó làm tròn đến hàng trăm là: 16 500

a.So sánh các số theo hàng từ trái sang phải để tìm số nhỏ nhất .

b.Tìm đáp án nào có chữ số 5 ở hàng nghìn

c Làm tròn hàng trăm: nếu hàng chục lớn hơn 5 thì làm tròn lên, nhỏ hơn thì làm tròn xuống

- HS đọc thầm, nêu yêu cầu

- HS trình bày..

Bài 3.

Số ?

8 000 + 300 + 90 +

70 000 + 600 + + 1

90 000 + + 80 + 6

+ 5 000 + 200 + 3

90 486

45 203

8 397

70 691

? Bài yêu cầu gì?

GV yêu cầu HS nêu trước lớp

- Gọi HS chia sẻ kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.

- Để làm được bài này em thực hiện như thế nào?

- GV Nhận xét, tuyên dương.

→ **Củng cố:** điền các số theo giá trị số của tổng các hàng.

Bài 4: Viết tiếp vào chỗ chấm. thích hợp

- Trong bốn ngày cuối của tuần chiến dịch tiêm chủng mở rộng, thành phố Đại Dương đã tiêm được số liều vắc-xin Sởi như sau

Thứ Năm: 29 650 liều vắc-xin

Thứ Sáu: 26 986 liều vắc-xin

Thứ Bảy: 31 875 liều vắc-xin

Số ?

8 000 + 300 + 90 + 7

70 000 + 600 90 + 1

90 000 + 400 + 80 + 6

40 000 + 5 000 + 200 + 3

90 486

45 203

8 397

70 691

- HS lắng nghe luật chơi ai nhanh hơn

- HS thực hiện trước lớp

Học sinh nối tiếp đọc đề nêu miệng điền vở thi ai nhanh và đúng hơn

Kết quả

Chủ nhật: 32 008 liều vắc-xin

Thành phố Đại Dương tiêm được nhiều liều vắc-xin nhất vào ngày

Thành phố Đại Dương tiêm được ít liều vắc-xin nhất vào ngày

Tên các ngày được sắp xếp theo thứ tự tiêm được số liều vắc-xin từ nhiều nhất đến ít nhất là

GV cho HS chơi trò chơi.

- GV cho HS theo dõi
- Nhận xét, đánh giá bài HS.

➔ *Củng cố cách so sánh các số có sáu chữ số.*

- GV cho HS trả lời và khen HS đã tìm ra câu trả lời nhanh – đúng.

Bài 5 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Lấy các que tính xếp thành số 39 458 như



Chuyển chỗ một que tính xếp được số lớn nhất có thể. Số đó là

Chuyển chỗ hai que tính xếp được số bé nhất có thể. Số đó là

3, Vận dụng trải nghiệm

- GV nhận xét giờ học.
- GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau.

Thành phố Đại Dương tiêm được nhiều liều vắc-xin nhất vào ngày **Chủ nhật: 32 008 liều vắc-xin**

Thành phố Đại Dương tiêm được ít liều vắc-xin nhất vào ngày **Thứ Sáu: 26 986 liều vắc-xin**

Tên các ngày được sắp xếp theo thứ tự tiêm được số liều vắc-xin từ nhiều nhất đến ít nhất là: **Chủ nhật, thứ Bảy, Thứ Năm, Thứ Sáu**

Chuyển chỗ một que tính xếp được số lớn nhất có thể. Số đó là 99 459

Chuyển chỗ hai que tính xếp được số bé nhất có thể. Số đó là **20 458.**

.....
Thứ năm, ngày 5 tháng 9 năm 2024

Tiếng Việt

Tiết 3: VIẾT

Bài: TÌM HIỂU CÁCH VIẾT ĐOẠN VĂN NÊU Ý KIẾN.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Tìm hiểu được cách viết đoạn văn nêu ý kiến (nêu lý do vì sao mình thích câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe).

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với hoàn cảnh để nêu ý kiến của mình với tập thể.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu đặc điểm và câu chủ đề trong đoạn văn, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết lắng nghe ý kiến của bạn nêu để xem xét và thống nhất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu bài hát “Gia đình nhỏ, hạnh phúc to” để khởi động bài học. + Mời HS cùng múa hát theo điệu nhạc. + GV cùng trao đổi với HD về nội dung và ý nghĩa câu chuyện. - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS cùng múa hát bài “Gia đình nhỏ, hạnh phúc to” + HS cùng trao đổi, trả lời câu hỏi về nội dung bài hát. + 1-2 HS trả lời theo suy nghĩ của mình.
<p>2. Hoạt động.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tìm hiểu được cách viết đoạn văn nêu ý kiến (nêu lý do vì sao mình thích câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe). + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành: 	
<p>Hoạt động 1: làm việc chung cả lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu. 	

- GV mời cả lớp làm việc chung.

Bài 1. Đọc các đoạn văn dưới đây và trả lời câu hỏi.

a. Người viết muốn nói gì qua đoạn văn trên
Tìm câu trả lời đúng

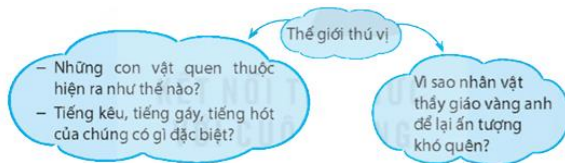
A. Nêu những lý do yêu thích câu chuyện *Thi nhạc*.

B. Thuật lại diễn biến của buổi thi nhạc.

C. Tả hình dáng, điệu bộ của các nhân vật trong câu chuyện.

b. Câu mở đầu đoạn văn cho biết điều gì?

c. Những câu văn tiếp theo cho biết người yêu thích những điều gì ở câu chuyện?



d. Câu kết thúc đoạn nói ý gì?

- GV mời một số HS trình bày.

- Mời cả lớp nhận xét nhận xét. GV nhận xét chung và chốt nội dung.

- GV nhận xét chung.

Bài 2. Đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi.

a. Câu mở đầu có điểm nào giống với câu mở đầu của đoạn văn ở bài tập 1?

b. Những lí do người viết yêu thích câu chuyện là gì?

- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.

- Cả lớp làm việc chung, cùng suy nghĩ để trả lời từng ý:

Câu a: Đáp án: A. Nêu những lý do yêu thích câu chuyện *Thi nhạc*.

Câu b: Người viết khẳng định câu chuyện hay, có sức cuốn hút vì đã gợi ra một thế giới thú vị, ở đó có những học trò tài năng và người thầy tâm huyết.

Câu c: Người viết muốn nói câu chuyện luôn ở trong tâm trí mình.

- Một số HS trình bày trước lớp.

- Cả lớp lắng nghe, góp ý.

- HS lắng nghe.

c. Đoạn văn trình bày theo các ý nào dưới đây.

- Cách 1:

+ *Mở đầu: Nêu cảm nhận chung về câu chuyện mà mình yêu thích.*

+ *Triển khai: Nêu các lý do yêu thích câu chuyện.*

- Cách 2:

+ *Mở đầu Nêu cảm nhận chung về câu chuyện mà mình yêu thích.*

+ *Triển khai: Nêu các lý do yêu thích câu chuyện.*

+ *Kết thúc: Tiếp tục khẳng định ý kiến đã nêu ở mở đầu đoạn.*

- GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu.

- GV mời cả lớp làm việc nhóm bàn.

- Mời đại diện các nhóm trình bày kết quả.

- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.

- Lớp làm việc theo nhóm bàn.

- Đại diện các nhóm trình bày:

a. Điểm giống nhau của hai câu mở đầu của hai đoạn là đều nêu cảm nghĩ của người viết về câu chuyện (yêu thích câu chuyện được nói tới)

b. Những lí do người viết yêu thích câu chuyện là:

+ Ban đầu thích xứ sở thần tiên mà câu chuyện gợi ra.

+ Sau đó xúc động về tình cảm bà cháu được thể hiện qua các sự việc trong câu chuyện.

- GV mời các nhóm nhận xét.
- GV nhận xét chung, tuyên dương.

Bài 3. Trao đổi về những điểm cần lưu ý khi viết đoạn văn nêu ý kiến về câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe.

- Cách sắp xếp ý trong đoạn (mở đầu, triển khai,...)
- Cách nêu lý do yêu thích câu chuyện.
- Cách thức trình bày đoạn văn.
- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.

- GV mời cả lớp thảo luận nhóm 4.

+ Cuối cùng thích cách kết thúc có hậu của câu chuyện.

- Các nhóm nhận xét.
- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- 1 HS đọc yêu cầu bài 3. Cả lớp lắng nghe.

- Lớp thảo luận nhóm 4 và đưa ra phương án giải quyết:

+ Đoạn văn thường mở đầu bằng lời khẳng định sự yêu thích của người viết đối với câu chuyện nêu rõ tên câu chuyện (nêu rõ tên câu chuyện và nếu có thể thì nêu cả tên tác giả)

+ Các câu tiếp theo đưa ra một hoặc nhiều lý do yêu thích của câu chuyện (yêu thích chi tiết, nhân vật, cách kết thúc,...) có thể kết hợp với những minh chứng cụ thể.

+ Đoạn văn có thể có câu kết khẳng định một lần nữa sự yêu thích của người viết đối với câu chuyện.

<ul style="list-style-type: none"> - GV mời các nhóm nhận xét. - GV nhận xét chung, kết luận. - Mời HS nêu ghi nhớ: <p><i>Khi viết đoạn văn nêu ý kiến về một câu chuyện cần nói rõ mình thích hoặc không thích câu chuyện đó và nêu lý do.</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> + Đoạn văn nên có những từ ngữ câu văn bộc lộ rõ Cảm Xúc sự yêu thích của mình đối với câu chuyện. - Các nhóm nhận xét. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. <p>-2-3 HS đọc lại ghi nhớ. Cả lớp lắng nghe.</p>
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với hoàn cảnh để nêu ý kiến của mình với tập thể. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là người sáng tạo”. + GV chuẩn bị một câu chuyện ngắn. Yêu cầu các nhóm đọc và viết ý kiến của nhóm mình về câu chuyện đó (nêu ý kiến thích hoặc không thích, vì sao) + Chia lớp nhiều nhóm (tùy số lượng HS) + Mời các nhóm trình bày. <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. <ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm tham vận dụng. - Cả lớp làm trọng tài: Nhận xét nhóm nào viết đúng, hay sẽ được chọn giải nhất, nhì, ba,... - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

Toán

Bài 02: ÔN PHÉP TÍNH TRONG PHẠM VI 100 000 (T2) LUYỆN TẬP

– Trang 10

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Tính nhẩm, đặt tính rồi tính được các phép nhân, chia số có 4,5 chữ số cho số có 1 chữ số

- Biết đặt tính rồi tính các phép tính nhân chỉ cho số có 1 chữ số.

- Thông qua hoạt động luyện tập thực hành, vận dụng giải bài toán thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.


- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: + Câu 2: - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia trò chơi + Trả lời: + Trả lời - HS lắng nghe.
2. Luyện tập: - Mục tiêu: + Ôn tập, củng cố về cách tính nhân, chia (cả trường hợp có hai dấu phép tính) + Vận dụng vào giải bài toán thực tế. (hai bước tính) - Cách tiến hành:	
Bài 1. (Làm việc cá nhân) Những phép tính nào dưới đây có cùng kết quả:  GV hướng dẫn cho HS tính và nối các phép tính có kết quả giống nhau- hoặc chơi trò	- HS tính kết quả của phép tính thích hợp nối với nhau -HS nêu kết quả $80\ 000:2= 5\ 000 \times 8=20\ 000 \times 2$ - HS thực hiện - các nhóm nêu kết quả.

chơi tìm bạn, dùng bảng mang phép tính có kết quả giống nhau đứng thành 1 nhóm

- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2: (Làm việc cá nhân) Đặt tính và tính

5 071x9 17 218 x4 56472 : 8 91 503: 7

- GV yêu cầu học sinh nêu cách thực hiện ,làm bảngcon và ghi vở

- Hs trình bày cách tìm kết quả, nhận xét lẫn nhau.

- GV Nhận xét, tuyên dương.

Củng cố mối liên hệ số chia và số dư, mở rộng số dư lớn nhất, nhỏ nhất

Bài 3: (Làm việc cá nhân)

Có 4 xe ô tô ,mỗi xe chở 4 500 kg gạo đến giúp đỡ đồng bào vùng bị lũ lụt. Dự kiến tất cả số gạo đó được chia đều cho 5 xã.

- HS làm vào bảng con + vở.

- HS giơ bảng, nhận xét.

$$\begin{array}{r} 5\ 071 \\ \times 9 \\ \hline 45\ 639 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 17\ 218 \\ \times 4 \\ \hline 68\ 872 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 56\ 472 \quad | \quad 8 \\ \hline 0\ 47 \quad | \quad 7059 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 72 \\ 91\ 503 \quad | \quad 7 \\ \hline 21 \quad | \quad 13071 \end{array}$$

050

13

6 (dư)

- HS viết kết quả của phép tính vào vở.

-Nêu kết quả

- HS đọc bài toán có lời văn, phân tích bài toán, nêu cách trình bày bài giải. và làm vở, đôi vở soát

Bài giải

<p>Hỏi mỗi xã sẽ nhận được bao nhiêu ki lô gam gạo?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS làm bài tập vào vở. 1 Hs làm phiếu nhóm - Gọi HS đọc vở nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau. - GV nhận xét, tuyên dương. <p>Bài 4: (Làm việc cá nhân) Tính giá trị của biểu thức</p> <p>a. $6\ 000 \times 5 : 3$ b. $13\ 206 \times (36:9)$</p> <ul style="list-style-type: none"> -GV hướng dẫn học sinh nêu thứ tự thực hiện phép tính và làm vở phiếu, chữa nhận xét. - GV nhận xét tuyên dương. 	<p>Tổng số gạo đến giúp đồng bào vùng lũ có là</p> $4\ 500 \times 4 = 18\ 000 \text{ (kg)}$ <p>Mỗi xã nhận được số gạo là:</p> $18\ 000 : 5 = 3\ 600 \text{ (kg)}$ <p>Đáp số 3 600 kg</p> <p>Học sinh làm vở, phiếu nhóm, đổi vở soát nhận xét</p> <p>a. $6\ 000 \times 5 : 3$ $= 30\ 000 : 3$ $= 10\ 000$</p> <p>b. $13\ 206 \times (36:9)$ $= 13\ 206 \times 4$ $= 52\ 824$</p>
<p>3. Vận dụng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết các phép tính cộng, trừ nhân chia, tính giá trị biểu thức ... 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

<p>+ Nêu thứ tự thực hiện phép tính trong biểu thức có dấu ngoặc đơn, không có dấu ngoặc đơn với 4 phép tính cộng trừ nhân chia</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương</p>	<p>+ HS trả lời: Thực hiện trong ngoặc đơn trước, nhân chia trước, cộng trừ sau</p> <p>Chỉ có nhân và chia hay cộng và trừ thì thực hiện từ trái sang phải..</p>
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

.....

Lịch sử và Địa lí

**Bài 1: LÀM QUEN VỚI PHƯƠNG TIỆN HỌC TẬP
MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ (T2)**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Kể được tên một số phương tiện hỗ trợ học tập môn Lịch sử và Địa lí: bản đồ, lược đồ, biểu đồ, tranh ảnh, hiện vật, nguồn tư liệu...
- Sử dụng được một số phương tiện vào học tập môn Lịch sử và Địa lí
- Rèn luyện kỹ năng quan sát và sử dụng bản đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện sử dụng một số phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của môn Lịch sử và địa lí.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Biết chia sẻ, giúp đỡ bạn trong sử dụng, thực hành các hoạt động về Lịch sử, Địa lí.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về Lịch sử và Địa lí.


- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng” để khởi động bài học. - Cách chơi: GV đưa quả địa cầu lên trước lớp. Đưa ra yêu cầu: + Tìm và chỉ trên bản đồ: nước Việt Nam, cam-pu-chia, Là, Thái Lan, Trung Quốc, Ấn Độ, Ma-lay-sia,...	- HS quan sát quả địa cầu. - HS lắng nghe cách chơi. 

+ Mời HS xung phong lên chỉ trên bản đồ vị trí của các nước trên, mỗi HS chỉ 1 nước. Ai chỉ đúng sẽ được tuyên dương.

- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.

+ Một số HS xung phong chơi: lên chỉ trên bản đồ vị trí của các nước trên quả địa cầu.

- HS lắng nghe.

2. Khám phá:

- Mục tiêu:

+ Kể được tên một số phương tiện hỗ trợ học tập môn Lịch sử và Địa lí: bản đồ, lược đồ, biểu đồ, tranh ảnh, hiện vật, nguồn tư liệu...

+ Rèn luyện kỹ năng quan sát và sử dụng bản đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

- Cách tiến hành:

Hoạt động 1: Tìm hiểu về hiện vật, tranh ảnh? (Sinh hoạt nhóm 2)

- GV giới thiệu hiện vật, tranh ảnh và giải thích ý nghĩa, tác dụng của nó:

Hiện vật lịch sử là những di tích, đồ vật, ... tron quá khứ của con người còn được lưu trữ đến ngày nay.



▲ Hình 7. Mũi tên đồng Cổ Loa

Tranh, ảnh lịch sử, địa lí là những hình ảnh được vẽ hoặc chụp về các nhân vật, địa điểm, hiện vật, sự kiện lịch sử, đối tượng địa lí gắn với không gian cụ thể.

- HS quan sát hiện vật, tranh, ảnh và lắng nghe GV giải thích ý nghĩa, tác dụng và cách đọc các thể loại trên.



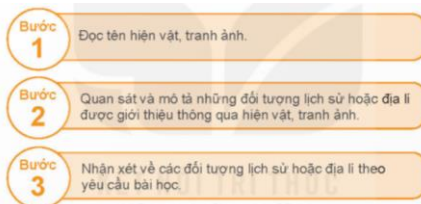
- GV mời HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau quan sát hình 7, 8 và hoàn thành 2 nhiệm vụ sau:

+ Mô tả mũi tên đồng cổ loa.

+ Mô tả bức tranh cánh đồng phong nậm.

- GV mời một số nhóm trình bày kết quả thảo luận, các nhóm khác lắng nghe, góp ý.

- GV nhận xét, tuyên dương. Chốt nội dung:



- HS sinh hoạt nhóm 2: cùng nhau quan sát hình 7, 8 và hoàn thành 2 nhiệm vụ sau:

+ Mô tả mũi tên đồng cổ loa: Mũi tên làm bằng đồng, có 3 cạnh, một đầu nhọn.

+ Mô tả bức tranh cánh đồng phong nậm: Đây là cánh đồng khá rộng có dòng sông Nậm chảy qua. Bốn bên là đồi núi cheo leo trùng trùng, điệp điệp.

- Một số nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét bổ sung.

- HS lắng nghe, ghi nhớ.

3. Luyện tập

- Mục tiêu:

+ Biết vẽ sơ đồ tư duy thể hiện một số phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.

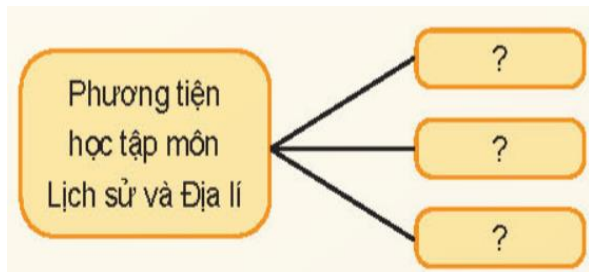
+ Rèn luyện kỹ năng quan sát và sử dụng bản đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

- Cách tiến hành:

Hoạt động 2: Luyện tập

Bài tập 1: Vẽ sơ đồ tư duy thể hiện một số phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí (Sinh hoạt nhóm 2)

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.
- Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 2, cùng nhau thảo luận và vẽ sơ đồ tư duy thể hiện một số phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.

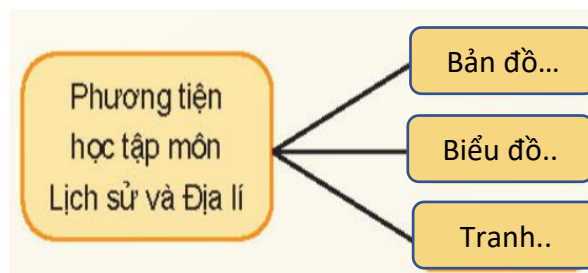


- GV mời các nhóm trưng bày kết quả lên bản lớp.
- GV mời cả lớp cùng quan sát và đánh giá kết quả.
- GV nhận xét tuyên dương

Bài tập 2: Vẽ sơ đồ tư duy thể hiện một số phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí (Sinh hoạt nhóm 4)

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.
- Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và tìm trong sách giáo khoa Lịch sử và Địa lí ví dụ Ví dụ về các phương tiện học tập môn học: bản đồ, lược đồ, bảng số liệu, tranh

- 1 HS đọc yêu cầu bài.
- Cả lớp sinh hoạt nhóm 2, cùng nhau thảo luận và vẽ sơ đồ tư duy thể hiện một số phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.



- Đại diện các nhóm trưng bày kết quả lên bản lớp.
- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

- 1 HS đọc yêu cầu bài.
- Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và tìm trong sách giáo khoa Lịch sử và Địa lí ví dụ Ví dụ về các phương tiện học tập môn học: bản

<p>ảnh, trực thời gian,... (mỗi phương tiện lấy 2 ví dụ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời các nhóm trưng bày kết quả lên bản lớp. - GV mời cả lớp cùng quan sát và đánh giá kết quả. - GV nhận xét tuyên dương 	<p>đồ, lược đồ, bảng số liệu, tranh ảnh, trực thời gian,... (mỗi phương tiện lấy 2 ví dụ.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Bài 2: Thiên nhiên và con người địa phương em: bản đồ hành chính Việt Nam. + Bài 4: Thiên nhiên và vùng núi trung du Bắc Bộ (lược đồ địa hình và khoáng sản; Hình ảnh sông Đà, Sông gắm,...) + Bài 12: Thăng Long – Hà Nội (có trực thời gian tên gọi Thăng Long – Hà Nội qua các thời kì lịch sử,..) +..... - Đại diện các nhóm trưng bày kết quả lên bản lớp. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV đưa quả địa cầu, mời HS tham gia trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng” + Luật chơi: chơi theo tổ, mỗi tổ cử một số bạn tham gia theo lần lượt. Trong thời gian 1 phút mỗi tổ tìm trên quả địa cầu vị trí của 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh lắng nghe luật trò chơi.

<p>2 nước đi GV nêu. Tổ nào tìm đúng và nhanh nhất là thắng cuộc.</p> <p>+ GV mời từng tổ tham gia, GV làm trọng tài bấm giờ và xác định kết quả.</p> <p>+ Nhận xét kết quả các tổ, tuyên dương.</p> <p>- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.</p>	<p>+ Các tổ lần lượt tham gia chơi.</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	



Công nghệ

Bài 1: LỢI ÍCH CỦA HOA VÀ CÂY CẢNH (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Nêu được lợi ích của hoa và cây cảnh đối với đời sống.
- Có hứng thú với việc trồng, chăm sóc và bảo vệ hoa, cây cảnh.
- Rèn luyện kỹ năng để góp phần phát triển năng lực công nghệ, năng lực thẩm mỹ.
- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn qua việc chia sẻ được lợi ích của hoa và cây cảnh trồng ở trường hoặc gia đình.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tìm hiểu lợi ích của hoa và cây cảnh ở gia đình, trường học, địa phương đối với đời sống.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất được ý tưởng dùng hoa, cây cảnh để trang trí trong phòng học hoặc ở nhà.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm để đề xuất các vấn đề của bài học.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất chăm chỉ: tích cực với việc trồng, chăm sóc và bảo vệ hoa, cây cảnh.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể. Yêu thích hoa và cây cảnh.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

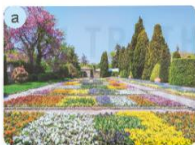
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. Hoạt động dạy- học

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu video một số loài hoa một số cây cảnh đẹp để khởi động bài học. + GV Cùng trao đổi với HS về vẻ đẹp của hoa, cây cảnh đã xem trong video: Em nhận xét xem. + GV hỏi thêm: Em có thích hoa và cây cảnh không? - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp theo dõi video. - HS chia sẻ những suy nghĩ của mình qua xem video hoa và cây cảnh đẹp. - HS trả lời theo suy nghĩ của mình. - HS lắng nghe.
<p>2. Hoạt động khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Hiểu được được hoa và cây cảnh được con người sử dụng để trang trí hầu hết các không gian sống, mang lại không gian xanh mát, nhiều màu sắc, hương thơm cho con người, giúp con người gần gũi với thiên nhiên. + Rèn luyện kỹ năng để góp phần phát triển năng lực công nghệ, năng lực thẩm mỹ. - Cách tiến hành: 	
<p>Hoạt động 1: Trang trí cảnh quan. (Làm việc chung cả lớp)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài. - GV mời HS làm việc chung cả lớp, cùng quan sát tranh và trả lời bằng thẻ. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài.

+ Em hãy quan sát tranh dưới đây và cho biết hoa, cây cảnh được dùng để trang trí ở những nơi nào?

1. Trường học



2. Công viên

3. Đường phố



4. Văn phòng

- GV giới thiệu từng tranh, mời học sinh đưa thẻ.

- GV nhận xét chung, tuyên dương và chốt: Hoa và cây cảnh được dùng để trang trí cảnh quan trong cuộc sống con người.

- HS làm việc chung cả lớp: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi:

+ Hình a: Hoa, cây cảnh được dùng để trang trí ở công viên.

+ Hình b: Hoa, cây cảnh được dùng để trang trí ở trường học.

+ Hình c: Hoa, cây cảnh được dùng để trang trí ở văn phòng.

+ Hình d: Hoa, cây cảnh được dùng để trang trí ở đường.

- HS đưa thẻ tương ứng với tranh.

- HS lắng nghe, ghi nhớ.

3. Hoạt động luyện tập.

- Mục tiêu:

+ củng cố những kiến thức về hoa, cây cảnh được trang trí ở những nơi khác trong cuộc sống.

+ Rèn luyện kỹ năng để góp phần phát triển năng lực công nghệ, năng lực thẩm mỹ.

- Cách tiến hành:

Hoạt động 2: Chia sẻ cùng bạn. (sinh hoạt nhóm 4)

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài.

- GV mời HS sinh hoạt nhóm 4, cùng thảo luận và chia sẻ về những nơi được trang trí bằng hoa, cây cảnh mà em biết.

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài.

- GV mời HS sinh hoạt nhóm 4, cùng thảo luận và chia sẻ về những nơi được trang trí bằng hoa, cây cảnh mà em biết:

<ul style="list-style-type: none"> - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận. - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét chung tuyên dương các nhóm. 	<ul style="list-style-type: none"> + Sân vườn. + Các trung tâm thương mại. + Hội chợ + Nhà ở - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận. - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Qua đó phát triển năng lực công nghệ và năng lực thẩm mỹ. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS chia sẻ về những loài hoa, cây cảnh được trồng ở nhà, giải thích lợi ích của những loại hoa, cây cảnh đó. - GV nhận xét tuyên dương. - Nhận xét sau tiết dạy. - Dặn dò về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh tham gia chia sẻ về những loài hoa, cây cảnh được trồng ở nhà, giải thích lợi ích của những loại hoa, cây cảnh đó trước lớp. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p>	

Ôn Toán

BÀI 2: ÔN TẬP CÁC PHÉP TÍNH TRONG PHẠM VI 100 000 (Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực

- Biết cách tìm được số hạng chưa biết trong một tổng số bị trừ, số trừ (dựa vào mối quan hệ giữa thành phần và kết quả của phép tính)

- Vận dụng giải được các bài tập, bài toán có liên quan

- Thông qua các hoạt động giải các bài tập, bài toán thực tế liên quan đến tìm phép cộng, phép trừ.

2. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. *Giáo viên:* Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

2. *Học sinh:* Vở bài tập toán, bút, thước

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. <i>HĐ khởi động:</i> (3-5')</p> <p>- GV tổ chức trò chơi Hái hoa dân chủ:</p>	

+ Câu 1:

+ Câu 2:

- GV Nhận xét, tuyên dương.

2. HĐ Luyện tập, thực hành.

Hoạt động 1: GV giao BT cho HS làm bài.

- Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4, 5/ 10 Vở Bài tập Toán.

- GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.

- Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.

- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.

Hoạt động 2: Chữa bài:

- GV gọi HS chữa lần lượt các bài:

Bài 1. Khoanh vào đáp án thích hợp

? Bài yêu cầu gì?

GV yêu cầu HS nêu trước lớp

- Để làm được bài này em thực hiện như thế nào?

- GV Nhận xét, tuyên dương.

→ **Củng cố:** Cách tìm số hạng: Lấy tổng trừ đi số hạng

- HS tham gia trò chơi (Trả lời kết quả các PT được ghi trong phiếu gắn vào mỗi bông hoa)

- HS lắng nghe.

- HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.

-Hs làm bài

- Hs trả lời

- HS đọc trước lớp.

a)

a) Tổng của 46 583 và 7 360 là:

A. 53 853 B. 53 943 C. 43 943 D. 39 223

b) Hiệu của 76 539 và 57 492 là:

A. 19 047 B. 29 147 C. 19 147 D. 90 503

c) Tích của 18 106 và 5 là:

A. 50 530 B. 90 500 C. 90 530 D. 90 503

d) Thực hiện phép tính $48\ 724 : 7$ được :

A. Thương là 6 960 và số dư là 11. B. Thương là 696 và số dư là 4.

C. Thương là 6 960 và số dư là 3. D. Thương là 6 960 và số dư là 4.

- HS đọc thầm, nêu yêu cầu

Bài 2. Toán có lời văn

? Bài yêu cầu gì?

GV yêu cầu HS tóm tắt nêu cách tính trước lớp

Số sách bán được trong tháng Chín = số sách bán được trong tháng Tám : 3

- Gọi HS chia sẻ kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.

- Để làm được bài này em thực hiện như thế nào?

- GV Nhận xét, tuyên dương.

→ **Củng cố:** cách trình bày toán có lời văn

Bài 3. Tính giá trị của biểu thức.

a) $(49\ 600 - 25\ 300) : 9$

b) $59\ 360 + 4\ 050 \times 8 =$

? Bài yêu cầu gì?

GV yêu cầu HS nêu trước lớp

- Gọi HS chia sẻ kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.

- GV Nhận xét, tuyên dương.

→ **Củng cố:** cách giải toán có liên quan đến tính giá trị biểu thức

Bài 4: Toán có lời văn

? Bài yêu cầu gì?

- HS trình bày..

Tóm tắt	Bài giải
Tháng 8 : 10 620 quyển	Tháng Chín siêu thị đó bán được số quyển sách là :
Tháng 9 : giảm 3 lần so với tháng 8	$10\ 620 : 3 = 3\ 540(\text{quyển})$
Tháng 9 : ... quyển?	Đáp số : 3 540 quyển sách.

-

HS đọc thầm, nêu yêu cầu

- HS trình bày..

a) $(49\ 600 - 25\ 300) : 9 = 24\ 300 : 9 = 2\ 700$

- HS lắng nghe

- HS lắng nghe luật chơi Ai nhanh và đúng hơn

- HS thực hiện trước lớp

Kết quả

GV yêu cầu HS tóm tắt nêu cách tính trước lớp

- Gọi HS chia sẻ kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.

- Để làm được bài này em thực hiện như thế nào?

- GV Nhận xét, tuyên dương.

→ **Củng cố: cách trình bày toán có lời văn**

4/ Vận dụng trải nghiệm

Bài 5/

. Tính nhẩm

a) $(46\ 000 - 40\ 000) \times 5$

b) $9\ 000 + 42\ 000 : 6 =$

- GV cho HS trả lời và khen HS đã tìm ra câu trả lời nhanh – đúng. - Nhận xét, đánh giá bài HS.

- GV nhận xét giờ học.

- GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau

Tóm tắt

Dầu : 8 500 /

Xăng : gấp 4 lần dầu

Tất cả : ... / ?

Bài giải

Số lít xăng cửa hàng nhập về là :

$$8\ 500 \times 4 = 34\ 000(l)$$

Cửa hàng đó nhập về số lít dầu và xăng

$$8\ 500 + 34\ 000 = 42\ 500(l)$$

Đáp số : 42 500 / xăng và dầu

Nói tiếp nhẩm kết quả, nhận xét

a) $(46\ 000 - 40\ 000) \times 5 = 6\ 000 \times 5 = 30\ 000$

b) $9\ 000 + 42\ 000 : 6 = 9\ 000 + 7\ 000 = 16\ 000$

.....
Ôn Tiếng Việt

NÓI VÀ NGHE

Bài: TÔI VÀ BẠN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Biết nói trước nhóm, trước lớp về những đặc điểm nổi bật của mình và của bạn.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nâng cao kỹ năng nói và nghe trong giao tiếp.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết lắng nghe và nhận xét về bạn.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.	

<p>+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV giới thiệu vở kịch “Lòng dân” để khởi động bài học.</p> <p>- GV và HS cùng trao đổi</p> <p>+ Đố các em vở kịch có mấy nhân vật?</p> <p>+ Các bạn tìm bạn thân để làm gì?</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV nêu câu hỏi để dẫn dắt vào bài mới:</p> <p>+ Vậy bạn thân có những đặc điểm gì gọi là thân? Vì sao ta lại chơi thân?,...” thì bài học hôm nay cô mời chúng ta cùng tìm hiểu qua bài “Tôi và bạn” các em nhé!</p>	<p>- HS quan sát vở kịch “Lòng dân”</p> <p>+ Vở kịch.</p> <p>+ Để vui chơi, múa hát.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>2. Hoạt động.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Biết nói trước nhóm, trước lớp về những đặc điểm nổi bật của mình và của bạn.</p> <p>+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>1. Nói về bản thân.</p> <p>- GV hướng dẫn cách nói về bản thân:</p> <p>+ Mời một học sinh lên trước lớp để làm ví dụ.</p> <p>+ HD HS đó tự giới thiệu về mình trước lớp: về những điểm nổi bật của bản thân (học giỏi, tự tin, hát hay, chơi thể thao,...)</p>	<p>- HS lắng nghe cách thực hiện.</p> <p>+ 1 HS lên đứng trước lớp và tự giới thiệu về mình. Giới thiệu về một số điểm nổi bật của bản thân (học giỏi, tự tin, hát hay, chơi thể thao,...)</p>

<ul style="list-style-type: none"> + GV mời một số HS khác phát biểu về tự nhận xét của bạn. - GV mời học sinh làm việc cá nhân, mỗi HS tự viết ra giấy 3 điểm nổi bật của bản thân, sau đó từng em đọc trước lớp. - Cả lớp nhận xét, phát biểu. - GV nhận xét, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc cá nhân, ghi vào giấy 3 điểm nổi bật của mình và đọc trước lớp theo yêu cầu của giáo viên. - HS nhận xét bạn mình. - Lắng nghe rút kinh nghiệm.
<p>2. Trao đổi</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời cả lớp thảo luận nhóm 4 thực hiện các yêu cầu sau: + Nêu những điểm tốt của một người bạn mà em muốn học tập. + Nói điều em mong muốn ở bạn. - GV mời các nhóm trình bày. - GV mời các nhóm khác nhận xét. - Giáo viên nhận xét chung, tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận nhóm 4. Trao đổi và thực hiện yêu cầu. - Nhóm trưởng tổng hợp kết quả thảo luận. - Đại diện các nhóm trình bày. - Các nhóm nhận xét. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng bằng cuộc thi “Ai là người hóm hỉnh”. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Các nhóm tham vận dụng.

<p>+ GV tổ chức cho lớp thành các nhóm, mỗi nhóm thảo luận và chọn một bạn đại diện lên trước lớp giới thiệu về một người thân hoặc người bạn mà em yêu quý. (giới thiệu những nét nổi bật của của người đó)</p> <p>+ Mời các nhóm trình bày.</p> <p>+ GV nhận xét chung, trao thưởng.</p> <p>- GV nhận xét tiết dạy.</p> <p>- Dặn dò bài về nhà.</p>	<p>- Cả lớp làm trọng tài: Nhận xét bạn nào giới thiệu hay, hình ảnh sẽ được chọn giải nhất, nhì, ba,...</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

.....



Thứ sáu ngày 6 tháng 9 năm 2024

Tiếng Việt

Tiết 4: NÓI VÀ NGHE

Bài: TÔI VÀ BẠN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Biết nói trước nhóm, trước lớp về những đặc điểm nổi bật của mình và của bạn.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nâng cao kỹ năng nói và nghe trong giao tiếp.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết lắng nghe và nhận xét về bạn.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- Mục tiêu:	
+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.	
+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.	
- Cách tiến hành:	
- GV giới thiệu vở kịch “Lòng dân” để khởi động bài học.	- HS quan sát vở kịch “Lòng dân”

<ul style="list-style-type: none"> - GV và HS cùng trao đổi + Đố các em vở kịch có mấy nhân vật? + Các bạn tìm bạn thân để làm gì? - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV nêu câu hỏi để dẫn dắt vào bài mới: + Vậy bạn thân có những đặc điểm gì gọi là thân? Vì sao ta lại chơi thân?,...” thì bài học hôm nay cô mời chúng ta cùng tìm hiểu qua bài “Tôi và bạn” các em nhé! 	<ul style="list-style-type: none"> + Vở kịch. + Để vui chơi, múa hát. - HS lắng nghe.
<p>2. Hoạt động.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Biết nói trước nhóm, trước lớp về những đặc điểm nổi bật của mình và của bạn. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành: 	
<p>1. Nói về bản thân.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn cách nói về bản thân: + Mời một học sinh lên trước lớp để làm ví dụ. + HD HS đó tự giới thiệu về mình trước lớp: về những điểm nổi bật của bản thân (học giỏi, tự tin, hát hay, chơi thể thao,...) + GV mời một số HS khác phát biểu về tự nhận xét của bạn. - GV mời học sinh làm việc cá nhân, mỗi HS tự viết ra giấy 3 điểm nổi bật của bản thân, sau đó từng em đọc trước lớp. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe cách thực hiện. + 1 HS lên đứng trước lớp và tự giới thiệu về mình. Giới thiệu về một số điểm nổi bật của bản thân (học giỏi, tự tin, hát hay, chơi thể thao,...) - HS làm việc cá nhân, ghi vào giấy 3 điểm nổi bật của mình và đọc trước lớp theo yêu cầu của giáo viên.

<ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp nhận xét, phát biểu. - GV nhận xét, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét bạn mình. - Lắng nghe rút kinh nghiệm.
<p>2. Trao đổi</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời cả lớp thảo luận nhóm 4 thực hiện các yêu cầu sau: <ul style="list-style-type: none"> + Nêu những điểm tốt của một người bạn mà em muốn học tập. + Nói điều em mong muốn ở bạn. - GV mời các nhóm trình bày. - GV mời các nhóm khác nhận xét. - Giáo viên nhận xét chung, tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận nhóm 4. Trao đổi và thực hiện yêu cầu. - Nhóm trưởng tổng hợp kết quả thảo luận. - Đại diện các nhóm trình bày. - Các nhóm nhận xét. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none"> + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng bằng cuộc thi “Ai là người hóm hỉnh”. + GV tổ chức cho lớp thành các nhóm, mỗi nhóm thảo luận và chọn một bạn đại diện lên trước lớp giới thiệu về một người thân hoặc người bạn mà em yêu quý. (giới thiệu những nét nổi bật của của người đó) + Mời các nhóm trình bày. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Các nhóm tham vận dụng.

<ul style="list-style-type: none"> + GV nhận xét chung, trao thưởng. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp làm trọng tài: Nhận xét bạn nào giới thiệu hay, hóm hỉnh sẽ được chọn giải nhất, nhì, ba,... - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
--	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

.....



Toán

Bài 02: ÔN PHÉP TÍNH TRONG PHẠM VI 100 000 (T3)

LUYỆN TẬP – Trang 11

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- củng cố , vận dụng tính cộng trừ nhân chia các số trong phạm vi 100 000
- Vận dụng giải được các bài tập, bài toán có liên quan
- Thông qua các hoạt động giải các bài tập, bài toán thực tế liên quan đến tìm phép cộng, phép trừ, nhân chia.
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp giải quyết vấn đề.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: + Câu 2: - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia trò chơi + Trả lời: + Trả lời - HS lắng nghe.
2. Luyện tập: - Mục tiêu: + củng cố ,vận dụng tính cộng trừ nhân chia số trong phạm vi 100 000 + Vận dụng vào giải bài tập,bài toán thực tế có liên quan. - Cách tiến hành:	

-

Bài 1. (Làm việc nhóm 2) Chọn câu trả lời đúng

GV hướng dẫn cho HS làm vở phiếu nhóm

1 Chọn câu trả lời đúng.

a) Tổng của 53 640 và 8 290 là:

A. 61 830 B. 61 930 C. 51 930 D. 60 930

b) Hiệu của 68 497 và 35 829 là:

A. 31 668 B. 32 568 C. 32 678 D. 32 668

c) Tích của 29 073 và 3 là:

A. 67 219 B. 87 019 C. 87 219 D. 87 291

d) Thực hiện phép tính $54\,658 : 9$ được:

A. Thương là 6 073 và số dư là 1

B. Thương là 673 và số dư là 1

C. Thương là 6 072 và số dư là 10

D. Thương là 672 và số dư là 1

- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2: (Làm việc cá nhân)

Ở một nhà máy sản xuất đồ chơi trẻ em, tháng Một sản xuất được 12 960 sản phẩm. Số sản phẩm sản xuất được trong tháng Hai giảm đi 2 lần so với tháng Một. Hỏi tháng Hai nhà máy đó sản xuất được bao nhiêu sản phẩm?

Gv- hướng dẫn học sinh phân tích bài toán: (Bài toán cho biết gì? hỏi gì) nêu cách giải.

- GV cho HS làm việc cá nhân.

- HS theo dõi GV hướng dẫn cách chọn và khoanh đáp số

- HS làm việc vào vở và phiếu nhóm.

- Các nhóm nêu kết quả.

- HS viết kết quả của phép tính vào vở.

a. Khoanh vào B

b. Khoanh vào D

c. Khoanh vào C

d. Khoanh vào A

- HS đọc bài toán có lời văn, phân tích bài toán, nêu cách trình bày bài giải, đối vở soát, nhận xét

Bài giải:

- GV cho HS trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.

- GV Nhận xét, tuyên dương.

Bài 3: (Làm việc nhóm đôi). Tính giá trị của biểu thức:

a. $(54\ 000 - 6\ 000) : 8$

b. $43\ 680 - 7\ 120 \times 5$

-GV hướng dẫn học sinh nêu thứ tự thực hiện tính , làm vở và phiếu nhóm, đổi vở nhận xét

-GV lưu ý cho học sinh tính biểu thức có dấu ngoặc và cộng trừ nhân chia

- GV cho HS làm bài tập vào vở.

- Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau

Bài 4: (Làm việc cá nhân). Bài toán: GV hướng dẫn học sinh phân tích bài toán: (Bài toán cho biết gì? hỏi gì) nêu cách giải.1 Học sinh làm bảng lớp, lớp làm vở

Để phục vụ năm học mới, một cửa hàng nhập về 4 050 quyển sách tham khảo. Số sách giáo khoa nhập về gấp 5 lần số sách tham khảo .Hỏi cửa hàng đó nhập về tất cả bao nhiêu quyển sách giáo khoa và sách tham khảo?

- GV chấm 1 số vở, nhận xét tuyên dương.

Tháng Hai nhà máy sản xuất được số sản phẩm là:

$$12\ 960 : 2 = 6\ 480 \text{ (sản phẩm)}$$

Đáp số: 6 480 sản phẩm

a. $(54\ 000 - 6\ 000) : 8$

$$= 48\ 000 : 8 = 6\ 000$$

b. $43\ 680 - 7\ 120 \times 5$

$$= 43\ 680 - 35\ 600$$

$$= 8080$$

- HS đọc bài toán có lời văn, phân tích bài toán, nêu cách trình bày bài giải, đổi vở soát, nhận xét

Bài giải:

Cửa hàng nhập về số sách giáo khoa là:

	$4\ 050 \times 5 = 20\ 250$ (quyển) Cửa hàng nhập về tổng số sách giáo khoa và sách tham khảo là: $4\ 050 + 20\ 250 = 24\ 300$ (quyển) Đáp số: 24 300 quyển
--	--

3. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:
- + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.
- + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.
- + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.
- Cách tiến hành:

<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết thứ tự thực hiện tính giá trị của biểu thức và gấp hay giảm đi một số lần + Bài toán:.... - Nhận xét, tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + HS trả lời:.....
---	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

.....

Hoạt động trải nghiệm

HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

Sau tiết hoạt động, HS:

- Xác định được đặc điểm đáng tự hào của bản thân.
- Giới thiệu được những việc làm đáng tự hào của bản thân.

Góp phần hình thành và phát triển :

- Năng lực thích ứng với cuộc sống: Tự lực thực hiện một số việc làm phù hợp với lứa tuổi, thể hiện sự tự hào về bản thân.

II. CHUẨN BỊ

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài giảng điện tử; 4- 6 bảng chữ cái có chứa các từ các từ chỉ đặc điểm đáng tự hào của bản thân: *sáng tạo, năng động, chăm chỉ, cẩn thận, hài hước, tự tin, kiên nhẫn, vui tính.*
- HS: Sách giáo khoa, bút màu, giấy A4 hoặc bảng nhóm

II. CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. Khởi động - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Đố bạn tôi là ai?” - GV tổ chức cho HS nêu mô tả về đặc điểm đáng tự hào của một số nhân vật trong truyền thuyết, cổ tích Việt Nam nổi tiếng để HS đoán. Gợi ý: Thánh Gióng, Thạch Sanh, Mai An Tiêm...	- Đoán nhân vật dựa theo gợi ý.
- Trao đổi sau trò chơi: <i>Tại sao các em có thể đoán được các nhân vật trên?</i> - GV giới thiệu: Mỗi người đều có những đặc điểm và những việc làm đáng tự hào. Hôm nay, chúng ta cùng	- HS trả lời theo suy nghĩ.

trải nghiệm về những đặc điểm và việc làm đáng tự hào của bản thân.	
2. Khám phá chủ đề Hoạt động 1. Xác định những đặc điểm đáng tự hào của bản thân	
1. Tìm từ chỉ đặc điểm đáng tự hào của bản thân	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4 và tham gia trò chơi “Ai nhanh mắt”. - GV phát cho mỗi nhóm một tờ giấy to với các ô chữ được gợi ý theo nhiệm vụ 1, hoạt động 1 trong SGK <i>Hoạt động trải nghiệm 4</i> trang 6. - GV giao nhiệm vụ: mỗi HS trong nhóm sử dụng một loại bút màu khác nhau để tìm và khoanh tròn vào các từ chỉ đặc điểm đáng tự hào của bản thân trong bảng chữ đã cho. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS ngồi theo nhóm và kiểm tra đồ dùng học tập cần chuẩn bị. - HS thực hiện tìm từ trong bảng chữ. Gợi ý các từ chỉ đặc điểm đáng tự hào của bản thân xuất hiện trong bảng chữ cái: <i>sáng tạo, năng động, chăm chỉ, cẩn thận, hài hước, tự tin, kiên nhẫn, vui tính.</i>
- GV tổ chức cho HS chia sẻ kết quả.	- HS đọc các từ mà nhóm tìm được và cử một bạn khoanh/tô màu lên bảng chữ cái mẫu trên bảng.
2. Chia sẻ với bạn về một đặc điểm em thấy tự hào về bản thân	
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu: GV tổ chức cho HS làm việc cặp đôi và thảo luận theo các gợi ý: + <i>Trong các đặc điểm em đã khoanh trong hoạt động 1, đặc điểm nào của bản thân mà em tự hào nhất?</i> + <i>Em đã có những lời nói và việc làm nào thể hiện đặc điểm đó?</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc cặp đôi và chia sẻ với nhau. Ví dụ: + <i>Em tự hào vì mình chạy rất nhanh.</i> + <i>Em đã giành giải nhì trong cuộc thi Hội khoẻ của trường;</i> + <i>Em tự hào về đặc điểm đó vì chạy nhanh giúp em rèn luyện sức khoẻ,</i>

<p>+ Vì sao em cảm thấy tự hào về đặc điểm đó?</p>	<p><i>khẳng định bản thân mình và được các bạn yêu quý, khen ngợi....</i></p>
<p>- GV tổ chức cho một số cặp HS chia sẻ trước lớp.</p>	<p>- 2- 3 cặp HS chia sẻ theo hình thức hỏi- đáp trước lớp theo các câu hỏi đã thảo luận.</p>
<p>- GV tổng kết hoạt động: Ai cũng có những điểm đáng tự hào. Việc phát hiện ra những điểm đáng tự hào giúp chúng ta có thể lập kế hoạch những việc làm cụ thể để phát huy và khẳng định bản thân.</p>	
<p>Hoạt động 2. Tìm hiểu những việc làm đáng tự hào của bản thân</p>	
<p>- GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ 1, hoạt động 2 trong SGK <i>Hoạt động trải nghiệm 4</i> trang 7.</p> <p>- GV yêu cầu mỗi HS chuẩn bị 1 tờ giấy A4, bút màu.</p> <p>- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, lập sơ đồ tư duy về những việc đã làm mà bản thân thấy tự hào theo 4 nhánh như trong gợi ý ở trang 7 SGK. Mỗi nhánh sử dụng một màu bút để viết, vẽ minh họa:</p> <p>+ <i>Trong học tập</i></p> <p>+ <i>Trong rèn luyện</i></p> <p>+ <i>Trong sinh hoạt</i></p> <p>+ <i>Trong vui chơi</i></p> <p>- GV yêu cầu HS trao đổi với bạn bên cạnh theo các gợi ý:</p> <p>+ Mô tả sơ đồ tư duy mà mình vừa hoàn thành;</p>	<p>- HS đọc nhiệm vụ 1 trong SGK.</p> <p>- HS kiểm tra và chuẩn bị giấy A4, bút màu.</p> <p>- HS vẽ sơ đồ tư duy về những việc đã làm mà bản thân thấy tự hào theo 4 nhánh.</p> <p>- Trao đổi cặp đôi nói về sơ đồ tư duy vừa vẽ và chia sẻ về thời gian, địa điểm, hoàn cảnh, lí do mình cảm thấy tự hào về một việc làm cụ thể.</p>

<p>+ Chọn một việc em đã làm (em đã viết trong sơ đồ tư duy) khiến em cảm thấy tự hào về bản thân và nói với bạn: <i>Em làm việc đó khi nào? Ở đâu? Tại sao em lại tự hào về việc làm đó?</i></p>	
<p>- GV mời một số HS lên mô tả sơ đồ tư duy của mình trước lớp và chọn một việc làm được đề cập trong sơ đồ tư duy để chia sẻ với các bạn trong lớp.</p>	<p>- 2- 3 HS chia sẻ trước lớp. - Các HS khác quan sát, nhận xét.</p>
<p>- GV tổng kết hoạt động: Hằng ngày, chúng ta tham gia nhiều hoạt động học tập, rèn luyện, sinh hoạt, vui chơi, giải trí khác nhau cùng người thân, bạn bè, thầy cô.... Khi tham gia các hoạt động đó, chúng ta đều có thể làm được nhiều việc đáng tự hào, khẳng định và phát huy những đặc điểm riêng của bản thân.</p>	
<p>4. Tổng kết</p> <p>- Mời một bạn nhắc lại điều chúng ta đã cùng chia sẻ, trải nghiệm trong tiết học.</p> <p>- GV nhấn mạnh: Mỗi người đều có những đặc điểm đáng tự hào, các em hãy làm nhiều việc để phát huy những điểm đáng tự hào của bản thân trong cuộc sống.</p>	<p>- Chúng ta cùng tìm hiểu và trải nghiệm về các đặc điểm và việc làm đáng tự hào của bản thân.</p>



Hoạt động trải nghiệm

SINH HOẠT LỚP

Tuần 1. Chủ đề Em Lớn lên cùng mái trường mến yêu

(1 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

Qua tiết hoạt động, HS:

- Tự đánh giá các hoạt động trong tuần của bản thân và tham gia đánh giá các hoạt động chung của lớp. Xác định được các việc cần thực hiện trong tuần tiếp theo.
- Bầu được ban cán sự lớp.

Góp phần hình thành và phát triển :

- Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: Xác định mục tiêu và tham gia hoạt động ứng cử, đề cử ban cán sự lớp.

III. CHUẨN BỊ

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài giảng điện tử
- HS: Giấy A4, bút viết, bút dạ..

II. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
Hoạt động 1. Tổng kết hoạt động tuần 1 và phương hướng hoạt động tuần 2	
a. Sơ kết tuần 1:	
<ul style="list-style-type: none">- Từng tổ báo cáo- Lớp trưởng tập hợp ý kiến tình hình hoạt động của tổ, lớp trong tuần 1.- GV nhận xét chung các hoạt động trong tuần.	<ul style="list-style-type: none">- Thành viên được phân công báo cáo.- Các thành viên khác lắng nghe, bổ sung ý kiến.- Lắng nghe cô giáo nhận xét
b. Phương hướng tuần 2	

<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục ổn định, duy trì nề nếp quy định. - Tiếp tục thực hiện tốt các nội quy của nhà trường đề ra. - Tích cực học tập để nâng cao chất lượng. - Tiếp tục duy trì các hoạt động: thể dục, vệ sinh trường, lớp xanh, sạch, đẹp và cả ý thức nói lời hay, làm việc tốt - Thực hiện các hoạt động khác theo phân công 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe và bổ sung ý kiến cho tuần sau
<p>Hoạt động 2. Bầu chọn ban cán sự lớp và trao đổi về một số quy định khi tham gia giao thông đường bộ</p>	
<p>1. Bầu chọn ban cán sự lớp</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - GV phổ biến cho cả lớp về quyền, nhiệm vụ và trách nhiệm của ban cán sự lớp: lớp trưởng, các lớp phó và các tổ trưởng. - GV tổ chức cho HS tự ứng cử và đề cử lớp trưởng, các lớp phó và các tổ trưởng từ các bạn trong lớp. - Tổ chức cho HS bỏ phiếu kín và công bố kết quả. - GV tổ chức cho Ban cán sự lớp ra mắt trước cả lớp: mời từng HS nêu nhiệm vụ mà mình vừa được bầu chọn và nhắc lại để HS ghi nhớ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe GV phổ biến. - Tham gia ứng cử, đề cử các bạn có đủ khả năng để làm lớp trưởng, các lớp phó và các tổ trưởng. - Tham gia bỏ phiếu kín để bầu cử. - Ban cán sự lớp ra mắt và nêu lời hứa, nhiệm vụ mà bản thân sẽ thực hiện; Các HS khác lắng nghe.

<p>- GV nhắc nhở các thành viên trong Ban cán sự lớp cố gắng hoàn thành các nhiệm vụ được giao.</p>	
<p>2. Trao đổi về một số quy định khi tham gia giao thông đường bộ</p>	
<p>- GV chia lớp thành các nhóm 4 HS và hướng dẫn HS trao đổi về một số quy định khi tham gia giao thông đường bộ, ghi lại các quy định mà HS trao đổi được ra giấy A4.</p> <p>- GV gọi đại diện một số nhóm trình bày trước lớp, các nhóm khác bổ sung.</p>	<p>- Tham gia thảo luận nhóm 4 và ghi ra các quy định khi tham gia giao thông đường bộ trên giấy A4.</p> <p>- 2 – 3 HS báo cáo trước lớp. Dự kiến câu trả lời của HS:</p> <p>+ <i>Đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định;</i></p> <p>+ <i>Tuân theo tín hiệu đèn giao thông;</i></p> <p>+ <i>Chấp hành hiệu lệnh của người điều khiển giao thông;</i></p> <p>+ <i>Không đi dàn hàng ngang dưới lòng đường;</i></p> <p>+ <i>Đội mũ bảo hiểm đúng quy định</i></p>
<p>3. Tổng kết /cam kết hành động</p> <p>– GV cho HS khái quát lại nhiệm vụ của ban cán sự lớp; nhắc nhở HS tuân theo quy định khi tham gia giao thông đường bộ.</p>	



Ngày 30 tháng 9 năm 2024

Khôi trưởng

A handwritten signature consisting of the letters 'ng' in a cursive style, followed by a long horizontal line extending to the right.

Nguyễn Thị Ngọc Thuận

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 2

(9/9-13/9)

Thứ/ngày	Tiết	Tiết PPCT	Môn	Tên bài dạy	Ghi chú
Hai (9/9)	1	4	HĐTN	Sinh hoạt dưới cờ: Tham gia học tập nội quy nhà trường.	
	2	8	Tiếng Việt	Đọc: Anh em sinh đôi	GD QPAN, Quyền con người
	3	2	Mỹ thuật	Mỹ thuật và cuộc sống	
	4	9	Tiếng Việt	Luyện từ và câu: Danh từ chung, danh từ riêng	
	5	6	Toán	Số chẵn, Số lẻ	
	6	3	Khoa học	Sự chuyển thể của nước và vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên (Tiết 1)	
	7	4	Ôn TV	Luyện từ và câu: Danh từ chung, danh từ riêng	
	8				
Ba(10/9)	1	10	Tiếng Việt	Viết: Tìm ý cho đoạn văn nêu ý kiến	
	2	2	Âm nhạc	Ôn tập bài hát: Em là bông hồng nhỏ	
	3	7	Toán	Biểu thức chứa chữ	
	4	3	Ls -ĐL	Bài 2: Thiên nhiên và con người ở địa phương em (tiết 1)	GDĐP
	5	5	Tiếng Anh	WELCOME BACK!	
	6	2	Đạo đức	Bài 1: Biết ơn người lao động (Tiết 2)	Quyền con người, GD ĐĐ
	7	4	Khoa học	Sự chuyển thể của nước và vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên (Tiết 2)	
	8	5	Ôn TV	Viết: Tìm ý cho đoạn văn nêu ý kiến	
Thứ (11/9)	1	11	Tiếng Việt	Đọc: Công chúa và người dẫn chuyện (Tiết 1)	
	2	12	Tiếng Việt	Đọc: Công chúa và người dẫn chuyện (Tiết 2)	

	3	2	Tin học	Phần cứng và phần mềm máy tính (tt)	
	4	6	Tiếng Anh	WELCOME BACK!	
	5	3	Thẻ đục	Ôn động tác đi đều một hàng dọc vòng bên phải.	
	6	8	Toán	Luyện tập	
	7	4	Ôn Toán	Biểu thức chứa chữ	
	8	5	Ôn Toán	Biểu thức chứa chữ (Tiết 2)	
Năm (12/9)	1	13	Tiếng Việt	Viết: Viết đoạn văn nêu ý kiến	
	2	7	Tiếng Anh	WELCOME BACK!	
	3	9	Toán		
	4	4	LS- ĐL	Thiên nhiên và con người ở địa phương em (tiết 2)	GDĐP
	5				
	6	2	Công nghệ	Bài 1. Lợi ích của hoa, cây cảnh đối với đời sống - Tiết 2	
	7	6	Ôn Toán	Giải bài toán có ba bước tính (T1)	
	8	6	Ôn TV	Viết: Viết đoạn văn nêu ý kiến	
	9		KNS		
Sáu (13/9)	1	4	Thẻ đục	Động tác đi đều nhiều hàng dọc vòng bên phải.	
	2	8	Tiếng Anh	WELCOME BACK!	
	3	14	Tiếng Việt	Đọc mở rộng	
	4	10	Toán	Giải bài toán có ba bước tính	
	5	5	HĐTN	Hoạt động giáo dục theo chủ đề:	
	6		Năng khiếu		
	7	6	HĐTN	Sinh hoạt lớp: Báo cáo kết quả bước đầu về những việc làm đáng tự hào của em.	
	8				

Thứ hai, ngày 9 tháng 9 năm 2024

Hoạt động trải nghiệm

Sinh hoạt dưới cờ: Tham gia học tập nội quy nhà trường.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

Xác định rõ qua bài học này HS đạt được các yêu cầu sau: giới thiệu được câu lạc bộ học sinh của trường mà mình tham gia. Chia sẻ niềm vui, tự hào về những điều em đã làm được khi là thành viên câu lạc bộ

Năng lực đặc thù: bản thân tự tin về bản thân trước tập thể.

Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xây dựng cho mình hình ảnh đẹp trước bạn bè (sạch sẽ, gọn gàng, mặc lịch sự,...). Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ với bạn về hiểu biết của mình về chăm sóc bản thân để có hình ảnh đẹp.

- Phẩm chất nhân ái: tôn trọng bạn, yêu quý và cảm thông về hình ảnh của bạn.. Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để xây dựng hình ảnh bản thân trước tập thể. Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức với lớp, tôn trọng hình ảnh của bạn bè trong lớp.

II. ĐỒ DÙNG , PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

1. Giáo viên:


- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

2. Học sinh:

- SGK, vở ghi chép, vật liệu phục vụ cho việc học tập

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none">- Mục tiêu:+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.- Cách tiến hành:	

<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS chỉnh lại quần áo, tóc tai để chuẩn bị làm lễ chào cờ. - GV cho HS chào cờ. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát, thực hiện.
<p>2. Sinh hoạt dưới cờ: Câu lạc bộ của em</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: Giới thiệu được câu lạc bộ học sinh của trường mà mình tham gia. Chia sẻ niềm vui, tự hào về những điều em đã làm được khi là thành viên câu lạc bộ - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS xem clip, giới thiệu các câu lạc bộ của trường  <ul style="list-style-type: none"> - GV cho các nhóm lên đóng vai ,tiểu phẩm giới thiệu về câu lạc bộ của trường <p>Chia sẻ niềm vui, tự hào về những điều em đã làm được khi là thành viên câu lạc bộ</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS xem. - Các nhóm lên giới thiệu câu lạc bộ của trường, giới thiệu về câu lạc bộ mình tham gia và những việc làm đóng góp của mình cho câu lạc bộ. - HS lắng nghe.
<p>3. Vận dụng, trải nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: Củng cố, dặn dò - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu cảm nhận của mình sau buổi sinh hoạt. - HS lắng nghe. 	<p>GV tóm tắt nội dung chính</p>
<p>IV, ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG</p>	

.....

.....

.....

.....

.....

Tiếng Việt

Bài 03: ANH EM SINH ĐÔI (3 tiết)

Tiết 1: Đọc

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện Anh em sinh đôi. Biết đọc diễn cảm các đoạn hội thoại phù hợp với tâm lí, cảm xúc của nhân vật.

- Nhận biết được các sự việc xảy ra trong câu chuyện gắn với thời gian. Hiểu suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật dựa vào hành động, việc làm và lời nói của nhân vật.

- Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Mọi người có thể giống nhau về ngoại hình hoặc một đặc điểm nào đó, nhưng không ai giống ai hoàn toàn, bởi bản thân mỗi người là một thực thể duy nhất.

- Biết phân tích, đánh giá và chia sẻ những ý kiến của mình với bạn bè. Biết tôn trọng vẻ riêng và những điểm tương đồng giữa mọi người.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình về vẻ riêng của bạn bè và những người xung quanh trong cuộc sống.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua câu chuyện, biết yêu quý bạn bè, biết hòa quyện, thống nhất trong tập thể.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

* GD QPAN, Quyền con người

- Giáo dục quyền được tôn trọng đặc điểm và giá trị riêng của bản thân.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- Mục tiêu:	
+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.	
+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.	
- Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi trò chơi, đồng thời treo tranh lên bảng hoặc chiếu tranh trên màn hình: Tìm và nói nhanh 5 điểm khác nhau giữa 2 tranh. (làm việc theo nhóm 2). Bạn nào tìm được nhanh hơn sẽ chiến thắng.	- HS tham gia trò chơi

- HS trình bày, GV chỉ vào tranh.

- GV Nhận xét, tuyên dương, tổng kết trò chơi: Qua trò chơi, các em có thể thấy dù có những sự vật, hiện tượng nhìn thoáng qua tưởng như rất giống nhau, nhưng nếu quan sát kỹ, tìm hiểu kỹ, chúng ta vẫn nhận ra sự khác biệt. Con người cũng vậy, có nhiều người nhìn rất giống nhau, ví dụ như các anh chị em sinh đôi, nhưng họ vẫn có những khác biệt nhất định về hình thức, tính cách,...

- GV hướng dẫn HS quan sát tranh minh họa

+ Tranh vẽ gì?

- GV giới thiệu: Hôm nay các em sẽ luyện đọc câu chuyện *Anh em sinh đôi*, các em sẽ hiểu được bạn nhỏ trong câu chuyện đã nghĩ gì về việc bạn ấy và người anh sinh đôi của mình trông giống hệt nhau nhé!

+ (1) Bụi cây trước mặt cậu bé, (2) bụi cây sau thân cây lớn, (3) màu áo của cậu bé, (4) màu quyển sách, (5) chòm tóc của cậu bé.

+ Đọc các đoạn trong bài đọc theo yêu cầu trò chơi.

- HS lắng nghe.

- Tranh vẽ một đường chạy, trên đó có nhiều bạn đang thi chạy. Hai bạn chạy đầu tiên nhìn rất giống nhau, nhưng có bạn chạy nhanh hơn, có bạn chạy chậm hơn. Xung quanh là bạn bè của các bạn đang cổ vũ rất nhiệt tình)

- HS lắng nghe.

2. Khám phá.

- Mục tiêu: Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện Anh em sinh đôi. Biết đọc diễn cảm các đoạn hội thoại phù hợp với tâm lí, cảm xúc của nhân vật.

- Cách tiến hành:

2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.

- GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ trong các câu hội thoại thể hiện cảm xúc, tâm trạng của nhân vật.

VD: *tôi chẳng giống ai hết, sao nhầm được,*

...

- GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các lời thoại với ngữ điệu phù hợp.

- Gọi 1 HS đọc toàn bài.

- GV chia đoạn: 4 đoạn theo thứ tự:

+ Đoạn 1: từ đầu đến *chẳng bạn tâm đến chuyện đó.*

+ Đoạn 2: tiếp theo cho đến *nỗi ngạc nhiên ngập tràn của Long.*

+ Đoạn 3: tiếp theo cho đến *để trêu các bạn đấy.*

+ Đoạn 4: đoạn còn lại.

- GV gọi 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn.

- GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *kêu lên, cách nói, lo lắng, cổ vũ, chậm rãi, nhanh nhẩu, ...*

- GV hướng dẫn luyện đọc câu:

- Hs lắng nghe cách đọc.

- HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.

- 1 HS đọc toàn bài.

- HS quan sát

- 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn.

- HS đọc từ khó.

<p><i>Hai anh em mặc đồng phục / và đội mũ/ giống hệt nhau, / bạn bè/ lại cổ vũ nhâm mát thôi; Các bạn cuống quýt / gọi Khánh thay thế? Khi thấy Long nhăn nhó vì đau/ trong trận kéo co, ...</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời học sinh luyện đọc theo nhóm 4. - GV nhận xét sửa sai. 	<ul style="list-style-type: none"> - 2-3 HS đọc câu. - 2 học sinh đọc nối tiếp. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm toàn bài, nhấn giọng ở những từ ngữ trong các câu hội thoại thể hiện cảm xúc, tâm trạng của nhân vật. VD: <i>tôi chẳng giống ai hết, sao nhâm được, ...</i> - Mời 4 HS đọc diễn cảm nối tiếp đoạn. - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết). - GV theo dõi sửa sai. - Thi đọc diễn cảm trước lớp: + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + GV nhận xét tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm. - 4 HS đọc diễn cảm nối tiếp theo đoạn. - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.
<p>3. Luyện tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: 	

+ Nhận biết được các sự việc xảy ra trong câu chuyện gắn với thời gian. Hiểu suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật dựa vào hành động, việc làm và lời nói của nhân vật.

+ Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Mọi người có thể giống nhau về ngoại hình hoặc một đặc điểm nào đó, nhưng không ai giống ai hoàn toàn, bởi bản thân mỗi người là một thực thể duy nhất.

- Cách tiến hành:

3.1. Tìm hiểu bài.

- GV mời 1 HS đọc toàn bài.

- GV giúp HS hiểu nghĩa các từ sau:

+ Nhanh nhẩu: Nhanh trong nói năng, làm việc, không để người khác phải chờ đợi. Ví dụ: *Miệng mồm nhanh nhẩu.*

+ Thắc mắc: Cảm thấy không thông, cần được giải đáp.

- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong SGK. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,...

- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.

+ Câu 1: Long và Khánh được giới thiệu như thế nào?

+ Câu 2: Những chi tiết nào thể hiện cảm xúc và hành động của Long khi thấy mình giống anh?

- Cả lớp lắng nghe.

- HS lắng nghe, ghi nhớ:

- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:

+ Long và Khánh được giới thiệu là anh em sinh đôi, giống nhau như đúc.

+ Cảm xúc của Long khi thấy mình giống anh: Hồi nhỏ cảm thấy khoái chí, lớn lên không còn thú vị nữa, khi chuẩn bị đi hội thao thì Long rất lo lắng.

+ Câu 3: Theo em, vì sao Long không muốn giống anh của mình? Chọn câu trả lời dưới đây hoặc nêu ý kiến của em.

A. Vì Long không thích bị mọi người gọi nhầm.

B. Vì Long cảm thấy phiền hà khi giống người khác.

C. Vì Long muốn khẳng định vẻ riêng của mình.

+ Các bạn đã nói gì về sự khác nhau giữa Long và Khánh?

+ Câu 4: Nhờ nói chuyện với các bạn, Long đã nhận ra mình khác anh như thế nào?

+ Câu 5: Nhận xét về đặc điểm của Long và Khánh thể hiện qua hành động, lời nói của từng nhân vật.

+ Hành động của Long: Cố gắng làm mọi thứ khác anh, từ cách nói, dáng đi, đến trang phục, kiểu tóc.

- Lựa chọn và giải thích hợp lí:

+ Phương án A: Vì ở đầu câu chuyện có chi tiết: *Mỗi khi bị gọi nhầm tên, Long lại muốn kêu lên: “Tôi là Long, tôi chẳng giống ai hết.”*

+ Phương án B: Vì mỗi lần bị nhầm lẫn, Long đều cảm thấy không vui, điều đó rõ ràng gây sự phiền hà cho bạn ấy.

+ Phương án C: Vì Long cũng giống như nhiều người khác, luôn muốn khẳng định vẻ riêng của mình, mình là duy nhất, không giống ai.

+ Các bạn nói Long và Khánh mỗi người một vẻ, không hề giống nhau. Long chậm rãi, lúc nào cũng nghiêm túc, Khánh nhanh nhẩu, hay cười,...

+ Long nhận ra hai anh em chỉ giống ở ngoại hình thôi, còn các đặc điểm tính cách, thói quen,... đều khác nhau, nghĩa là mỗi anh em vẫn có vẻ riêng không thể nhầm lẫn.

	Long	Khánh
Hành động	- Cố gắng làm mọi thứ khác anh. - Hỏi bạn bè nguyên nhân các bạn không nhầm lẫn khi cô vũ mình và anh Khánh. - Phá lên cười khi nhận ra hai anh em chỉ giống nhau bề ngoài thôi, thực chất mỗi người một vẻ, không ai giống ai.	- Không bận tâm đến việc hai anh em giống nhau. - Cười khi nghe các bạn nhận xét về mình và em Long.
Lời nói	- Tôi là Long, tôi chẳng giống ai hết.	- Đôi khi giống nhau cũng hay mà, chỉ cần không bị phạt nhầm là được.

- GV nhận xét, tuyên dương
- GV mời HS nêu nội dung bài.

- GV nhận xét và chốt: ***Mọi người có thể giống nhau về ngoại hình hoặc một đặc điểm nào đó, nhưng không ai giống ai hoàn toàn, bởi bản thân mỗi người là một thực thể duy nhất.***

+ Đúng như các bạn của hai anh em nhận xét, hành động và lời nói của Long thể hiện Long là người khá nghiêm túc, chậm rãi, hay suy nghĩ. Long còn là người luôn muốn khẳng định bản thân, muốn mình đặc biệt và là duy nhất. Còn Khánh là một người nhanh nhẹn, hài hước, suy nghĩ đơn giản, không quá coi trọng những tương đồng về hình thức, hiểu rõ việc mình và em thực chất rất khác nhau về tính cách, nên việc giống nhau về hình thức không khiến cho Khánh phải bận tâm. Câu nói của Long (tự nói với chính mình) ở cuối câu chuyện cho thấy sự thay đổi trong suy nghĩ của Long. Long nhận ra sự khác biệt rõ rệt giữa hai anh em và hiểu rằng: không cần phải cố gắng chứng minh sự khác biệt đó.

- HS lắng nghe.
- HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.
- HS nhắc lại nội dung bài học.

<p>3.2. Luyện đọc lại.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV Hướng dẫn lại cách đọc diễn cảm. - Mời một số học sinh đọc nối tiếp. - GV nhận xét, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm. - HS đọc nối tiếp theo đoạn. Đọc một số lượt. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. <ul style="list-style-type: none"> • Giáo dục được quyền tôn trọng đặc điểm và giá trị riêng của bản thân mình. • <i>Mọi người có thể giống nhau về ngoại hình hoặc một đặc điểm nào đó, nhưng không ai giống ai hoàn toàn, bởi bản thân mỗi người là một thực thể duy nhất.</i> + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình về vẻ riêng của bạn bè và những người xung quanh trong cuộc sống. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa, ... sau bài học để học sinh thi đọc diễn cảm bài văn. - Nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Một số HS tham gia thi đọc diễn cảm.
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p>	

.....

.....

Tiếng Việt

Tiết 2: LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Bài: DANH TỪ CHUNG, DANH TỪ RIÊNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Biết phân biệt danh từ chung và danh từ riêng.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu danh từ, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
<p>- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.</p> <p>+ Câu 1: Tìm 3 danh từ chỉ người.</p> <p>+ Câu 2: Tìm 3 danh từ chỉ vật.</p> <p>+ Câu 3: Tìm 3 danh từ chỉ hiện tượng tự nhiên.</p> <p>+ Câu 4: Tìm 3 danh từ chỉ thời gian</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi để khởi động vào bài mới.</p>	<p>- HS tham gia trò chơi</p> <p>+ Trả lời: cô giáo, bố, anh,...</p> <p>+ Trả lời: cái cặp, con mèo, ngôi nhà,..</p> <p>+ Trả lời: mưa, nắng, bão,....</p> <p>+ Trả lời: ngày, buổi sáng, năm,.....</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- Học sinh thực hiện.</p>
2. Khám phá. - Mục tiêu: + Biết phân biệt danh từ chung và danh từ riêng. - Cách tiến hành:	
<p>* Tìm hiểu về danh từ.</p> <p>Bài 1: Xếp các từ trong bông hoa vào nhóm thích hợp</p>	

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung:

- GV mời HS làm việc theo nhóm bàn:



- GV mời các nhóm trình bày.

- Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- GV nhận xét kết luận và tuyên dương.

Bài 2. Trò chơi “Gửi thư”. Tìm hộp thư phù hợp với mỗi phong thư.

- GV nêu cách chơi và luật chơi: GV tổ chức cho HS chơi thi đua giữa các nhóm (có thể 2-4 nhóm cùng chơi). GV chuẩn bị tranh hộp thư và các thẻ chữ hình phong thư để HS có thể thả các phong thư vào đúng hộp thư. Nhóm nào thả đúng và xong trước sẽ thắng. GV lưu ý HS chú ý nội dung và quan sát cách viết hoa / viết thường của các từ trong bài 1 theo gợi ý.



- GV nhận xét, tuyên dương các nhóm.

- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.

- HS làm việc theo nhóm.

+ người: Chu Văn An, Trần Thị Lý

+ sông: Bạch Đằng, Cửu Long

+ thành phố: Hà Nội, Cần Thơ

- Đại diện các nhóm trình bày.

- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- Lắng nghe rút kinh nghiệm.

- HS lắng nghe cách chơi và luật chơi.

- Các nhóm tham gia chơi theo yêu cầu của giáo viên.

<p>- GV tổng kết: Các từ nhóm A được gọi là danh từ chung. Các từ nhóm B được gọi là danh từ riêng. GV rút ra ghi nhớ:</p> <p><i>Danh từ chung là danh từ gọi tên một loại sự vật.</i></p> <p><i>Danh từ riêng là danh từ gọi tên một sự vật cụ thể, riêng biệt. Danh từ riêng được viết hoa.</i></p>	<table border="1" data-bbox="899 170 1498 478"> <tr> <td data-bbox="899 170 1149 323">Nhóm A (sông, người, thành phố)</td> <td data-bbox="1149 170 1498 323">- Viết thường - Gọi tên một loại sự vật</td> </tr> <tr> <td data-bbox="899 323 1149 478">Nhóm B (Cửu long, Chu Văn An, Hà Nội)</td> <td data-bbox="1149 323 1498 478">- Viết hoa - Gọi tên một sự vật cụ thể, riêng biệt.</td> </tr> </table> <p>- Các nhóm lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p> <p>- 3 - 4 HS đọc lại ghi nhớ</p>	Nhóm A (sông, người, thành phố)	- Viết thường - Gọi tên một loại sự vật	Nhóm B (Cửu long, Chu Văn An, Hà Nội)	- Viết hoa - Gọi tên một sự vật cụ thể, riêng biệt.
Nhóm A (sông, người, thành phố)	- Viết thường - Gọi tên một loại sự vật				
Nhóm B (Cửu long, Chu Văn An, Hà Nội)	- Viết hoa - Gọi tên một sự vật cụ thể, riêng biệt.				
<p>3. Luyện tập.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Biết phân biệt danh từ chung và danh từ riêng trong thực tiễn cuộc sống.</p> <p>+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>					
<p>Bài 3. Tìm danh từ chung và danh từ riêng trong đoạn văn dưới đây:</p> <p>Kim Đồng là người anh hùng nhỏ tuổi của Việt Nam. Anh tên thật là Nông Văn Dền (Có nơi viết là Nông Văn Dền), quê ở thôn Nà Mạ, xã Trường Hà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng. Trong lúc làm nhiệm vụ giao liên cho bộ đội ta, anh đã anh dũng hi sinh. Khi đó, anh vừa tròn 14 tuổi.</p> <p>- GV mời HS làm việc theo nhóm 4</p>	<p>- 1 HS đọc yêu cầu và nội dung bài tập 3.</p>				

- GV mời các nhóm trình bày.
- GV mời các nhóm nhận xét.
- GV nhận xét, tuyên dương

- Các nhóm tiến hành thảo luận và đưa ra những danh từ chung và danh từ riêng trong đoạn văn:

+ Danh từ chung: người, anh hùng, tuổi, tên, nơi, quê, thôn, xã, huyện, tỉnh, nhiệm vụ, bộ đội.

+ Danh từ riêng: Việt Nam, Kim Đồng, Nông Văn Dền, Nông Văn Dền, Nà Mạ, Trường Hà, Hà Quảng, Cao Bằng.

- Các nhóm trình bày kết quả thảo luận.
- Các nhóm khác nhận xét.
- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

Bài tập 4: Tìm danh từ theo gợi ý dưới đây

Danh từ chung chỉ 1 dụng cụ học tập	Danh từ riêng gọi tên 1 người bạn	Danh từ chung chỉ 1 nghề
Danh từ riêng gọi tên 1 con đường, con phố	Danh từ chung chỉ 1 đồ dùng trong gia đình	Danh từ riêng gọi tên 1 đất nước

- GV mời HS đọc yêu cầu của bài.
- GV yêu cầu HS làm bài theo nhóm đôi vào vở.

- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 4.

+ HS làm bài theo nhóm đôi vào vở.

Danh từ chung chỉ 1 dụng cụ học tập	Thước, bút, cặp sách, sách, vở,...
Danh từ riêng gọi tên 1 người bạn (Lưu ý: có thể chỉ có tên hoặc cả họ cả tên)	Hạnh, Thúy, Thương Lê Thế Minh Dương

<p>- GV thu vở chấm một số bài, nhận xét, sửa sai và tuyên dương học sinh.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương chung.</p>	<table border="1"> <tr> <td data-bbox="899 170 1203 268"></td> <td data-bbox="1203 170 1495 268">Nguyễn Hà Phương,...</td> </tr> <tr> <td data-bbox="899 268 1203 426">Danh từ chung chỉ 1 nghề</td> <td data-bbox="1203 268 1495 426">Giáo viên, bác sĩ, kĩ sư, y tá, công nhân, ...</td> </tr> <tr> <td data-bbox="899 426 1203 583">Danh từ riêng gọi tên 1 con đường, con phố</td> <td data-bbox="1203 426 1495 583">Hùng Vương, Phạm Văn Đồng, .../</td> </tr> <tr> <td data-bbox="899 583 1203 741">Danh từ chung chỉ 1 đồ dùng trong gia đình</td> <td data-bbox="1203 583 1495 741">Quạt, bát, đĩa, chảo, nồi, tủ lạnh,....</td> </tr> <tr> <td data-bbox="899 741 1203 840">Danh từ riêng gọi tên 1 đất nước</td> <td data-bbox="1203 741 1495 840">Mỹ, Việt Nam, Lào. Nhật Bản,....</td> </tr> </table> <p>+ HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>		Nguyễn Hà Phương,...	Danh từ chung chỉ 1 nghề	Giáo viên, bác sĩ, kĩ sư, y tá, công nhân, ...	Danh từ riêng gọi tên 1 con đường, con phố	Hùng Vương, Phạm Văn Đồng, .../	Danh từ chung chỉ 1 đồ dùng trong gia đình	Quạt, bát, đĩa, chảo, nồi, tủ lạnh,....	Danh từ riêng gọi tên 1 đất nước	Mỹ, Việt Nam, Lào. Nhật Bản,....
	Nguyễn Hà Phương,...										
Danh từ chung chỉ 1 nghề	Giáo viên, bác sĩ, kĩ sư, y tá, công nhân, ...										
Danh từ riêng gọi tên 1 con đường, con phố	Hùng Vương, Phạm Văn Đồng, .../										
Danh từ chung chỉ 1 đồ dùng trong gia đình	Quạt, bát, đĩa, chảo, nồi, tủ lạnh,....										
Danh từ riêng gọi tên 1 đất nước	Mỹ, Việt Nam, Lào. Nhật Bản,....										
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</p> <p>+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>											
<p>- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”.</p> <p>+ GV chuẩn bị một số từ ngữ trong đó có danh từ và danh từ riêng để lẫn lộn trong hộp.</p> <p>+ Chia lớp thành 2 nhóm, của một số đại diện tham gia (nhất là những em còn yếu)</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p>										

<p>+ Yêu cầu các nhóm cùng nhau tìm những từ ngữ nào là danh từ chung, từ nào là danh từ riêng có trong hộp đưa lên dán trên bảng. Đội nào tìm được nhanh và chính xác sẽ thắng cuộc.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..)</p> <p>- GV nhận xét tiết dạy.</p> <p>- Dặn dò bài về nhà.</p>	<p>- Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Toán

Bài 03: SỐ CHẴN, SỐ LẺ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Hiểu thế nào là số chẵn, số lẻ.
- Nắm được dấu hiệu nhận biết số chẵn, số lẻ
- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
* Mục tiêu:	
+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.	
+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.	
* Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Tổng của 57 685 và 28 193 + Câu 2: Hiệu của 87 234 và 29 156 + Câu 3: Tích của 15 368 và 6 + Câu 4: Thương của 48 175 và 5	- HS tham gia trò chơi + Trả lời: - 85 878 - 68 078 - 92 208 - 9 635
- GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS lắng nghe.
2. Khám phá:	

* Mục tiêu:

- + Hiểu thế nào là số chẵn, số lẻ.
- + Nắm được dấu hiệu nhận biết số chẵn, số lẻ.

* Cách tiến hành:

a. - GV yêu cầu học sinh quan sát tranh. 1 HS đọc bóng nói của Mai và Rô bốt.

- GV yêu cầu học sinh lắng nghe và trả lời câu hỏi: Các số đó có đặc điểm gì?

- + Học sinh trả lời, nhận xét lẫn nhau.
- + Giáo viên nhận xét, tuyên dương.

b. Số chẵn, số lẻ:

+ Các số 10, 12, 14, 16, 18 có đặc điểm gì?

+ Các số 11, 13, 15, 17, 19 có đặc điểm gì?

+ Số chẵn là số như thế nào?

+ Số lẻ là số như thế nào?

- Gọi 1 học sinh đọc lại.

- Gọi 1 học sinh đọc bóng nói của Việt.

- Yêu cầu học sinh thảo luận nhóm đôi, trả lời câu hỏi:

+ Nêu cách để nhận biết số chẵn, số lẻ. Cho ví dụ.

- Để dễ tìm số nhà, người ta dùng các số chẵn (như 10, 12, 14, 16, 18, ...) để đánh số nhà ở một bên của dãy phố, bên còn lại người ta dùng các số lẻ (như 11, 13, 15, 17, 19, ...)

- Các số 10, 12, 14, 16, 18 đều chia hết cho 2.

- Các số 11, 13, 15, 17, 19 không chia hết cho 2.

- Số chia hết cho 2 là số chẵn.

- Số không chia hết cho 2 là số lẻ.

- HS đọc.

- 1 HS đọc.

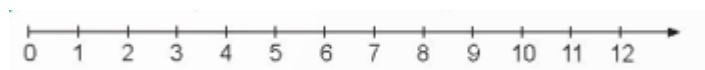
- HS thảo luận nhóm đôi.

- Các số có chữ số tận cùng 0, 2, 4, 6, 8 là các số chẵn. Ví dụ: 40, 72, 214, 96,

2 318, ...

<ul style="list-style-type: none"> + Đại diện nhóm trình bài, nhận xét lẫn nhau. + GV nhận xét, tuyên dương. + Hỏi: Muốn xác định số chẵn hay số lẻ, ta dựa vào dấu hiệu nhận biết nào? 	<ul style="list-style-type: none"> - Các số có chữ số tận cùng 1, 3, 5, 7, 9 là các số lẻ. Ví dụ: 31, 73, 615, 107, 1 909, ... - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. - Dựa vào chữ số tận cùng (chữ số hàng đơn vị) của số đó.
<p>3. Luyện tập:</p> <p>* Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nắm được dấu hiệu nhận biết số chẵn, số lẻ. + Nêu được các số chẵn, số lẻ trên tia số. + Đếm được có bao nhiêu số chẵn, bao nhiêu số lẻ. <p>* Cách tiến hành:</p>	
<p>Bài 1. Trong các số dưới đây, số nào là số chẵn, số nào là số lẻ? (Làm việc cá nhân)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn học sinh làm miệng: - GV nhận xét, tuyên dương. <p>Bài 2: Nêu các số chẵn, số lẻ trên tia số dưới đây. (Làm việc cá nhân)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời 1 HS nêu dấu hiệu nhận biết số chẵn, số lẻ. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc đề bài. - HS lần lượt trả lời, HS khác nhận xét. + Số chẵn: 12; 108; 194; 656; 72 + Số lẻ: 315; 71; 649; 113; 107 - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. - 1 HS đọc đề bài. - 1 HS trình bày: Dựa vào chữ số tận cùng của số đó. Nếu chữ số tận cùng

- Cả lớp làm bài vào vở:



- Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét

- GV nhận xét chung, tuyên dương.

Bài 3: Từ 10 đến 31 có bao nhiêu số chẵn, bao nhiêu số lẻ? (Làm việc nhóm 2)

- Hỏi: Muốn biết từ 10 đến 31 có bao nhiêu số chẵn, bao nhiêu số lẻ ta làm thế nào?

- GV cho HS làm theo nhóm.

- GV mời các nhóm trình bày.

- Mời các nhóm khác nhận xét

- GV nhận xét chung, tuyên dương.

0; 2; 4; 6; 8 là số chẵn; chữ số tận cùng 1; 3; 5; 7; 9 là số lẻ.

- Số chẵn là: 0; 2; 4; 6; 8; 10; 12

- Số lẻ là: 1; 3; 5; 7; 9; 11.

- HS nhận xét.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- 1 HS đọc đề bài.

- Viết các số từ 10 đến 31 trên tia số rồi đếm.

- Các nhóm làm việc theo phân công.

- Từ 10 đến 31 có 11 số chẵn, 11 số lẻ.

- Các nhóm trình bày.

- Các nhóm khác nhận xét.

- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

4. Vận dụng trải nghiệm.

* Mục tiêu:

+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.

+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.

* Cách tiến hành:

- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa, ... sau bài học để học sinh nhận biết số số chẵn, số lẻ.

- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

<p>- Ví dụ: GV viết 8 số bất kì như: 52, 39; 597; 250; 101; 294; 306; 495 vào 8 phiếu. Mời 8 học sinh tham gia trải nghiệm: Phát 8 phiếu ngẫu nhiên cho 8 em, sau đó mời 8 em đứng thành 2 dãy: Số chẵn, số lẻ. Ai đúng sẽ được tuyên dương.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- 8 HS xung phong tham gia chơi.</p> <p>- HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

.....

Khoa học

CHỦ ĐỀ 1: CHẤT

Tiết 3 BÀI 2: SỰ CHUYỂN THỂ CỦA NƯỚC VÀ VÒNG TUẦN HOÀN CỦA NƯỚC TRONG TỰ NHIÊN- Tiết 1

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Quan sát và làm được thí nghiệm đơn giản để phát hiện ra sự chuyển thể của nước.
- Vẽ sơ đồ và sử dụng được các thuật ngữ: bay hơi, ngưng tụ, đông đặc, nóng chảy để mô tả sự chuyển thể của nước.
- Rèn luyện kỹ năng làm thí nghiệm, hoạt động trải nghiệm thực hành, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện thí nghiệm, trải nghiệm để kiểm chứng tính thực tiễn của nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để nắm chắc kiến thức.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thí nghiệm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point. Dụng cụ để HS làm được các thí nghiệm ở hình 3 SGK. Có thể chuẩn bị khay nước, khay đá như hình 2; các tranh ảnh liên quan đến chủ đề; GV có thể chuẩn bị trước trên giấy A3 để HS hoàn thiện. Bảng nhóm, bút dạ, bút chì hoặc phấn viết bảng.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. GV cho HS quan sát hiện tượng khi dùng khăn ẩm lau bảng thì thấy bảng ướt sau đó đã khô, từ đó GV đặt câu hỏi:	- HS tham gia trò chơi - HS quan sát hiện tượng. - HS trả lời: Nhiều nắp hố ga bị rác bịt kín, bị người dân dùng vải nhựa,

Giải thích được việc làm khơi thông miệng hố ga góp phần chống ngập nước.

- GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân, khuyến khích HS chia sẻ suy nghĩ của mình và chưa cần chốt ý kiến đúng.
- GV Nhận xét, tuyên dương.
- GV dẫn dắt vào bài mới

Khi lau bảng bằng khăn ẩm (Hình 1), chỉ một lát sau bảng khô. Vậy nước ở bảng đã đi đâu?

Bài 2 - Sự chuyển thể của nước và vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên

ván ép, tôn kẽm bít lại để ngăn mùi hôi từ cống rãnh bốc lên gây ra ngập úng. Chính vì thế mỗi chúng ta cần phải tự ý thức được việc khơi thông miệng hố ga để đảm bảo nước có thể chảy xuống để tránh tình trạng ngập úng

HS lắng nghe.

HS trả lời: *Nước ban đầu có trên bảng ở thể lỏng, sau đó để chuyển sang thể khí (hơi) và bay vào không khí, vì vậy bảng đã khô.*

- HS theo dõi, ghi bài mới.

2. Hoạt động:

- Mục tiêu:

- + Thực hành thí nghiệm đơn giản và vẽ sơ đồ về sự chuyển thể của nước.
- + Vẽ và giải thích được sơ đồ vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên.

- Cách tiến hành:

Hoạt động 1: Sự chuyển thể của nước

a. Mục tiêu:

- HS có khái niệm ban đầu về ba thể (rắn, lỏng, khí) và cách diễn tả các hiện tượng tương ứng với sự chuyển thể của nước.
- HS được hoạt động để phát hiện được các thể và hiện tượng chuyển thể của nước (bay hơi, đông đặc, ngưng tụ, nóng chảy) qua các thí nghiệm và được khắc sâu kiến thức này ở một số hiện tượng xảy ra trong tự nhiên.

b. Cách thức thực hiện:

* Thí nghiệm 1.

GV chuẩn bị: hai khay đá , 1 khay để trong vài giờ, một khay đá nhấc ra ngoài để vài giờ, giao cho 4 nhóm và yêu cầu:

- Tiến hành: - GV chia lớp thành các nhóm 4 HS, yêu cầu tất cả HS đọc các thông tin trong SGK trước khi đi vào hoạt động cụ thể.
- GV hướng dẫn các nhóm HS quan sát hình 2, hãy ghi chép sự thay đổi đã xảy ra với nước trong khay.



* Thí nghiệm 2 : +Làm việc chung cả lớp -

- Giáo viên :Chuẩn bị 1 cốc, đĩa, nước nóng, găng tay vải.

Tiến hành:

- Đeo găng tay.
- Rót nước nóng vào cốc (Hình 3a), quan sát và ghi chép hiện tượng xảy ra.
- Úp đĩa vào cốc nước nóng khoảng một phút rồi nhấc đĩa lên (Hình 3b). Quan sát và ghi chép hiện tượng xảy ra ở mặt trong của đĩa.

+ Hoạt động nhóm bàn

Từ các hiện tượng quan sát được ở trên, hãy:

- HS đọc thông tin SGK trang 9, 10.

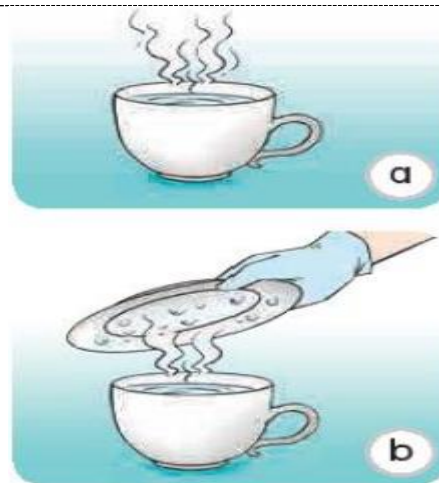
- HS quan sát hình, thảo luận và viết câu trả lời

+ Hình a: Nước từ thể lỏng chuyển sang thể rắn.

+ Hình b: Các viên nước đá từ thể rắn chuyển sang thể lỏng.

HS quan sát GV làm thí nghiệm.

- Cho biết nước có thể tồn tại ở thể nào.
 - Chỉ ra sự chuyển thể của nước đã xảy ra trong mỗi hình.
- GV cho 1 - 2 nhóm trả lời câu hỏi và nhận xét chéo nhau.
- GV nhận xét phần trình bày của các nhóm, tuyên dương các nhóm có câu trả lời chính xác.
 - GV tuyên dương và chuyển sang hoạt động tiếp theo.



- HS thảo luận nhóm và viết câu trả lời vào bảng nhóm:
- + *Nước có thể tồn tại ở ba thể là rắn, lỏng, khí.*
- + *Sự chuyển thể của nước xảy ra trong mỗi hình là:*
- Hình 3a: Nước từ thể lỏng chuyển sang thể khí (hơi).*
- Hình 3b: Nước từ thể khí chuyển sang thể lỏng.*

Hoạt động 2: Vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên

a. Mục tiêu: HS nắm vững sự chuyển thể của nước

b. Cách thức thực hiện:

- GV tổ chức cho HS hoạt động thành 4 nhóm, thực hiện
- GV hướng dẫn các nhóm HS quan sát và đọc thông tin trong hình 6, thảo luận và trả lời câu hỏi: *Hãy cho biết:*
 - + *Mây được hình thành như thế nào?*

- HS thực hiện theo hướng dẫn của GV.
- HS quan sát hình 6, thảo luận và xung phong trình bày kết quả:

+ Nước mưa từ đâu ra?

+ Sự chuyển thể nào của nước diễn ra trong tự nhiên? Sự chuyển thể đó có lặp đi lặp lại không?

+ Vì sao "vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên" quan trọng đối với chúng ta?

- GV tuyên dương và chuyển sang hoạt động luyện tập.

+ Mây được hình thành do nhiệt từ Mặt trời làm nước ở trên bề mặt đất, sông, hồ, biển,... nóng lên và bay hơi vào trong không khí. Hơi nước trong không khí lạnh dần ngưng tụ thành những giọt nước nhỏ li ti và hợp thành những đám mây trắng. Những giọt nước tiếp tục ngưng tụ thành những giọt nước lớn hơn tạo thành những đám mây đen.

+ Nước mưa được tạo ra từ đám mây đen do các hạt nước lớn trong đám mây đen rơi xuống.

+ Có hai sự chuyển thể của nước diễn ra trong tự nhiên là: thể lỏng thành thể khí (hơi) và thể khí thành thể lỏng. Sự chuyển thể đó được lặp đi lặp lại.

+ "Vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên" quan trọng đối với chúng ta vì nước trên Trái Đất sẽ không bị mất đi; nước ở mặt đất, sông, hồ, biển,... sau một chu trình lại trở về và chúng ta lại có nước cho sinh hoạt, sản xuất, cung cấp nguồn nước cho tưới tiêu và sinh hoạt, các hoạt động thủy điện, thủy lợi; làm cho không khí trong lành hơn,

3. Tổng kết thí nghiệm:

- Mục tiêu:

HS củng cố lại các kiến thức đã học về sự chuyển thể của nước và vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên.

- Cách tiến hành:

- Qua các thí nghiệm đã làm, chúng ta thấy nước tồn tại ở mấy thể ? là những thể nào? GV tổ chức cho HS chơi trò chơi trắc nghiệm củng cố kiến thức:

Câu 1: Nước có thể tồn tại ở dạng thể nào?

- A. Rắn B. Lỏng
C. Khí D. Cả 3 đáp án trên

Câu 2: Hiện tượng nước từ thể rắn chuyển sang thể lỏng được gọi là

- A. Nóng chảy B. Đông đặc
C. Ngưng tụ D. Bay hơi

- GV nhận xét, tuyên dương.

- HS trả lời cá nhân theo hiểu biết của mình qua quan sát các thí nghiệm.

- HS tham gia trò chơi.

- Đáp án:

Câu 1D

Câu 2 A

4. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:

+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.

+ Vận dụng kiến thức đã học để giải thích một số hiện tượng trong thực tế.

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.

- Cách tiến hành:

- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học

<ul style="list-style-type: none"> - GV nêu câu hỏi để HS suy nghĩ, trả lời: <i>Người ta thường phơi quần áo sau khi giặt ra nắng, gió. Em hãy cho biết mục đích của việc làm này và giải thích.</i> - GV gọi 1 HS đứng lên trả lời, HS còn lại lắng nghe, nhận xét và bổ sung. - GV chốt đáp án. - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học theo nội dung "<i>Em đã học</i>": <ul style="list-style-type: none"> + Sự chuyển thể của nước. + Vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên. - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát. - Về Hoàn thành câu hỏi trong mục "<i>Em có thể</i>". - Đọc và chuẩn bị trước bài sau - <i>Bài 2 - Sự chuyển thể của nước và vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên -Tiết 2.</i>- Nhận xét giờ học, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời: <i>Mục đích để quần áo nhanh khô vì dưới tác động từ nhiệt của ánh nắng mặt trời làm nhiệt độ tăng thì nước ở thể lỏng chuyển sang thể khí và bay hơi.</i> - HS chú ý lắng nghe, ghi nhớ. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. <p>HS chú ý, thực hiện theo yêu cầu của GV.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Bài: DANH TỪ CHUNG, DANH TỪ RIÊNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Biết phân biệt danh từ chung và danh từ riêng.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu danh từ, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	

<p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.</p> <p>+ Câu 1: Tìm 3 danh từ chỉ người.</p> <p>+ Câu 2: Tìm 3 danh từ chỉ vật.</p> <p>+ Câu 3: Tìm 3 danh từ chỉ hiện tượng tự nhiên.</p> <p>+ Câu 4: Tìm 3 danh từ chỉ thời gian</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi để khởi động vào bài mới.</p>	<p>- HS tham gia trò chơi</p> <p>+ Trả lời: cô giáo, bố, anh,...</p> <p>+ Trả lời: cái cặp, con mèo, ngôi nhà,..</p> <p>+ Trả lời: mưa, nắng, bão,....</p> <p>+ Trả lời: ngày, buổi sáng, năm,.....</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- Học sinh thực hiện.</p>
<p>2. Khám phá.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Biết phân biệt danh từ chung và danh từ riêng.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>* Tìm hiểu về danh từ.</p> <p>Bài 1: Xếp các từ trong bông hoa vào nhóm thích hợp</p> <p>- GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung:</p> <p>- GV mời HS làm việc theo nhóm bàn:</p>	<p>- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.</p> <p>- HS làm việc theo nhóm.</p> <p>+ người: Chu Văn An, Trần Thị Lý</p>



- GV mời các nhóm trình bày.
- Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét kết luận và tuyên dương.

Bài 2. Trò chơi “Gửi thư”. Tìm hộp thư phù hợp với mỗi phong thư.

- GV nêu cách chơi và luật chơi: GV tổ chức cho HS chơi thi đua giữa các nhóm (có thể 2-4 nhóm cùng chơi). GV chuẩn bị tranh hộp thư và các thẻ chữ hình phong thư để HS có thể thả các phong thư vào đúng hộp thư. Nhóm nào thả đúng và xong trước sẽ thắng. GV lưu ý HS chú ý nội dung và quan sát cách viết hoa / viết thường của các từ trong bài 1 theo gợi ý.



- GV nhận xét, tuyên dương các nhóm.
- GV tổng kết: Các từ nhóm A được gọi là danh từ chung. Các từ nhóm B được gọi là danh từ riêng. GV rút ra ghi nhớ:

+ sông: Bạch Đằng, Cửu Long

+ thành phố: Hà Nội, Cần Thơ

- Đại diện các nhóm trình bày.
- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- Lắng nghe rút kinh nghiệm.

- HS lắng nghe cách chơi và luật chơi.

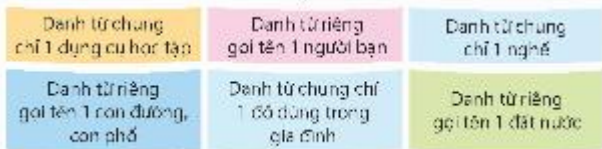
- Các nhóm tham gia chơi theo yêu cầu của giáo viên.

Nhóm A (sông, người, thành phố)	- Viết thường - Gọi tên một loại sự vật
Nhóm B (Cửu long, Chu Văn An, Hà Nội)	- Viết hoa - Gọi tên một sự vật cụ thể, riêng biệt.

<p><i>Danh từ chung là danh từ gọi tên một loại sự vật.</i></p> <p><i>Danh từ riêng là danh từ gọi tên một sự vật cụ thể, riêng biệt. Danh từ riêng được viết hoa.</i></p>	<p>- Các nhóm lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p> <p>- 3 - 4 HS đọc lại ghi nhớ</p>
<p>3. Luyện tập.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Biết phân biệt danh từ chung và danh từ riêng trong thực tiễn cuộc sống.</p> <p>+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>Bài 3. Tìm danh từ chung và danh từ riêng trong đoạn văn dưới đây:</p> <p>Kim Đồng là người anh hùng nhỏ tuổi của Việt Nam. Anh tên thật là Nông Văn Dền (Có nơi viết là Nông Văn Dền), quê ở thôn Nà Mạ, xã Trường Hà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng. Trong lúc làm nhiệm vụ giao liên cho bộ đội ta, anh đã anh dũng hi sinh. Khi đó, anh vừa tròn 14 tuổi.</p> <p>- GV mời HS làm việc theo nhóm 4</p> <p>- GV mời các nhóm trình bày.</p> <p>- GV mời các nhóm nhận xét.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p>	<p>- 1 HS đọc yêu cầu và nội dung bài tập 3.</p> <p>Các nhóm tiến hành thảo luận và đưa ra những danh từ chung và danh từ riêng trong đoạn văn:</p> <p>+ Danh từ chung: người, anh hùng, tuổi, tên, nơi, quê, thôn, xã, huyện, tỉnh, nhiệm vụ, bộ đội.</p> <p>+ Danh từ riêng: Việt Nam, Kim Đồng, Nông Văn Dền, Nông Văn Dền, Nà Mạ, Trường Hà, Hà Quảng, Cao Bằng.</p>

- Các nhóm trình bày kết quả thảo luận.
- Các nhóm khác nhận xét.
- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

Bài tập 4: Tìm danh từ theo gợi ý dưới đây



- GV mời HS đọc yêu cầu của bài.
- GV yêu cầu HS làm bài theo nhóm đôi vào vở.

- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 4.
- + HS làm bài theo nhóm đôi vào vở.

Danh từ chung chỉ 1 dụng cụ học tập	Thước, bút, cặp sách, sách, vở,...
Danh từ riêng gọi tên 1 người bạn (Lưu ý: có thể chỉ có tên hoặc cả họ cả tên)	Hạnh, Thúy, Thương Lê Thế Minh Dương Nguyễn Hà Phương,...
Danh từ chung chỉ 1 nghề	Giáo viên, bác sĩ, kĩ sư, y tá, công nhân, ...
Danh từ riêng gọi tên 1 con đường, con phố	Hùng Vương, Phạm Văn Đồng, .../
Danh từ chung chỉ 1 đồ dùng trong gia đình	Quạt, bát, đĩa, chảo, nồi, tủ lạnh,....

- GV thu vở chấm một số bài, nhận xét, sửa sai và tuyên dương học sinh.

<p>- GV nhận xét, tuyên dương chung.</p>	<p>Danh từ riêng gọi tên 1 đất nước</p>	<p>Mỹ, Việt Nam, Lào. Nhật Bản,....</p>
<p>+ HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>		
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p>		
<p>- Mục tiêu:</p>		
<p>+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</p>		
<p>+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p>		
<p>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.</p>		
<p>- Cách tiến hành:</p>		
<p>- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”.</p> <p>+ GV chuẩn bị một số từ ngữ trong đó có danh từ và danh từ riêng để lẫn lộn trong hộp.</p> <p>+ Chia lớp thành 2 nhóm, của một số đại diện tham gia (nhất là những em còn yếu)</p> <p>+ Yêu cầu các nhóm cùng nhau tìm những từ ngữ nào là danh từ chung, từ nào là danh từ riêng có trong hộp đưa lên dán trên bảng. Đội nào tìm được nhanh và chính xác sẽ thắng cuộc.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..)</p> <p>- GV nhận xét tiết dạy.</p> <p>- Dặn dò bài về nhà.</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p>	<p>- Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p>		

.....

.....

.....

.....

Thứ ba ngày 10 tháng 9 năm 2024

Tiếng Việt
Tiết 3: VIẾT

Bài: TÌM Ý CHO ĐOẠN VĂN.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Biết tìm ý cho đoạn văn nêu ý kiến.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết phân tích, đánh giá và chia sẻ những ý kiến của mình với bạn bè. Biết tôn trọng vẻ riêng và những điểm tương đồng giữa mọi người.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu đặc điểm và câu chủ đề trong đoạn văn, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết tôn trọng vẻ riêng và những điểm tương đồng giữa mọi người.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Khi viết đoạn văn nên ý kiến về một câu chuyện cần làm gì? + Câu 2: Đoạn văn nêu ý kiến được trình bày như thế nào + Câu 3: Kể tên 2 câu chuyện về tình cảm gia đình mà em đã được đọc hoặc được nghe. + Câu 4: Kể tên 2 câu chuyện về các con vật mà em đã được đọc hoặc được nghe. - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi để khởi động vào bài mới.	- HS tham gia trò chơi + Trả lời: Khi viết đoạn văn nên ý kiến về một câu chuyện cần nói rõ mình thích hoặc không thích câu chuyện đó và nêu rõ lí do. + Trả lời: Đoạn văn nêu ý kiến được trình bày như sau: Mở đầu; Triển khai; Kết thúc. + Trả lời: Câu chuyện bó đũa; Sự tích cây vú sữa + Trả lời: Rùa và Thỏ; Dế Mèn phiêu lưu kí.... - HS lắng nghe. - Học sinh thực hiện.

2. Luyện tập

- Mục tiêu:

+ Biết tìm ý cho đoạn văn nêu ý kiến.

+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Cách tiến hành:

* Chọn 1 trong 2 đề dưới đây:

Đề 1: Viết đoạn văn nêu lí do yêu thích một câu chuyện về tình cảm gia đình mà em đã đọc hoặc đã nghe.

Đề 2: Viết đoạn văn nêu lí do yêu thích một câu chuyện về các con vật mà em đã đọc hoặc đã nghe.

* Chuẩn bị:

- 1 HS đọc 2 đề bài.

- GV hướng dẫn HS lựa chọn 1 trong 2 đề và xác định yêu cầu trọng tâm của đề bài.

- GV mời HS đọc các yêu cầu chuẩn bị.

+ Em thích câu chuyện nào? Câu chuyện đó em đã đọc hay được nghe kể?

+ Vì sao em thích câu chuyện đó? (Câu chuyện có nội dung gì hấp dẫn? Nhân vật nào thú vị? Chi tiết nào ấn tượng?)

- GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi suy nghĩ, chuẩn bị ý kiến để trình bày trong

- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.

- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.

- Yêu cầu HS suy nghĩ, chuẩn bị ý kiến để trình bày trong nhóm.

+ Đề 1: Em thích câu chuyện sự tích cây vú sữa, câu chuyện em đã được đọc.

<p>nhóm.</p> <p>- Đại diện các nhóm trình bày.</p> <p>- Các nhóm khác nhận xét.</p> <p>- GV lưu ý HS nêu lí do yêu thích một câu chuyện thật rõ ràng, thuyết phục vì đây là trọng tâm của đề bài.</p> <p>- GV nhận xét chung.</p> <p>* Tìm ý:</p> <p>- GV hướng dẫn HS trong kĩ gọi ý theo từng phần của đoạn văn (mở đầu, triển khai, kết thúc)</p>	<p>Em thích câu chuyện đó vì câu chuyện nói về tình cảm mẹ con, chi tiết gây ấn tượng là chi tiết cây vú sữa cuối câu chuyện.</p> <p>+ Đề 2: Em thích câu chuyện Rùa và Thỏ, câu chuyện em đã được đọc. Em thích câu chuyện đó vì nói về cuộc chạy đua giữa Thỏ và Rùa , nhân vật Rùa tuy chậm chạp nhưng chăm chỉ về đích trước. Nhân vật Thỏ tuy chạy nhanh nhưng coi thường rùa nên về đích sau,...</p> <p>- 4 nhóm trình bày trước lớp.</p> <p>- Các nhóm khác nhận xét.</p> <p>- 1 HS đọc bài.</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>- HS viết bài vào vở hoặc giấy nháp.</p>
--	---

Mở đầu	Giới thiệu tên câu chuyện và nêu ý kiến chung về câu chuyện.
Triển khai	Nêu một hoặc một số lí do yêu thích câu chuyện, chọn dẫn chứng cụ thể giúp người đọc hiểu rõ lí do yêu thích câu chuyện.
Kết thúc	Khẳng định lại ý kiến đã nêu về câu chuyện.

- GV hướng dẫn HS dựa vào các câu trả lời ở phần Chuẩn bị, tìm ý cho bài làm của mình.

- HS viết vào vở hoặc giấy nháp các ý đã tìm được.

- GV nhận xét, tuyên dương.

Mở đầu	Giới thiệu tên câu chuyện “Sự tích cây vú sữa” và nêu ý kiến chung đây là câu chuyện nổi tiếng viết về tình cảm gia đình.
Triển khai	- Câu chuyện kể về tình mẹ con sâu nặng. Cậu con trai ham chơi nghịch ngược bở di khiến mẹ buồn lòng và ngóng trông từng ngày. Khi cậu hồi hận trở về thì mẹ đã biến thành cây vú sữa. Người mẹ thương con, dù biến thành cây nhưng vẫn cho ra những trái vú sữa ngọt ngào như dòng sữa mẹ cho con. - Câu chuyện sử dụng nhiều chi tiết kì ảo, hấp dẫn.
Kết thúc	- Câu chuyện khiến em rung rung xúc động. - Bài học: là con cái, hãy hiếu thảo và yêu thương bố mẹ.

Mở đầu	Giới thiệu tên câu chuyện “Rùa và Thỏ” và nêu ý kiến chung đây là câu chuyện viết về các con vật.
Triển khai	- Câu chuyện kể cuộc chạy đua giữa Thỏ và Rùa. Thỏ kiêu căng, ngạo mạn, chủ quan; Rùa chậm rãi, khiêm tốn đầy tự tin. Cuối cùng Rùa đã thắng Thỏ. - Cách kể sinh động, con vật có suy nghĩ, hành động, nói năng như con người.

<p>* Góp ý và chỉnh sửa.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đôi vở với bạn trong nhóm, đọc thầm (phần tìm ý của bạn, góp ý nhận xét theo hướng dẫn) + Thông tin về câu chuyện rõ ràng, đầy đủ. + Lí do yêu thích câu chuyện được trình bày thuyết phục, có dẫn chứng cụ thể. - GV hướng dẫn HS chỉnh sửa . 	<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 15%; padding: 5px;">Kết thúc</td> <td style="padding: 5px;"> <ul style="list-style-type: none"> - Câu chuyện khiến em rung rung xúc động. - Bài học: Không được chủ quan, coi thường người khác mà phải biết khiêm tốn, kiên trì, nỗ lực để thành công </td> </tr> </table> <p style="margin-top: 20px;">- HS đôi vở nhận xét.</p> <p>- HS chỉnh sửa theo nhận xét.</p>	Kết thúc	<ul style="list-style-type: none"> - Câu chuyện khiến em rung rung xúc động. - Bài học: Không được chủ quan, coi thường người khác mà phải biết khiêm tốn, kiên trì, nỗ lực để thành công
Kết thúc	<ul style="list-style-type: none"> - Câu chuyện khiến em rung rung xúc động. - Bài học: Không được chủ quan, coi thường người khác mà phải biết khiêm tốn, kiên trì, nỗ lực để thành công 		
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none"> + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 			

- GV tổ chức hướng dẫn HS viết, vẽ,.. lên một tấm bìa cứng để giới thiệu bản thân mình một cách thật sáng tạo. VD: Sử dụng các từ ngữ độc đáo, ẩn tượng để mô tả bản thân, trang trí bằng các hình vẽ, biểu tượng, ... thật đẹp, sử dụng các khung hình hoặc ô chữ để giúp bài giới thiệu trông hấp dẫn hơn.
- GV lưu ý HS chú ý viết hoa khi sử dụng các danh từ riêng trong phần giới thiệu. Sau khi làm xong tấm bìa giới thiệu về bản thân, HS có thể chia sẻ và xin góp ý của người thân
- GV nhận xét tiết dạy.
- Dặn dò bài về nhà.

- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Toán

Bài 03: LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- củng cố cách nhận biết về nhận biết số chẵn, số lẻ và bổ sung cách nhận biết hai số chẵn liên tiếp, hai số lẻ liên tiếp.

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

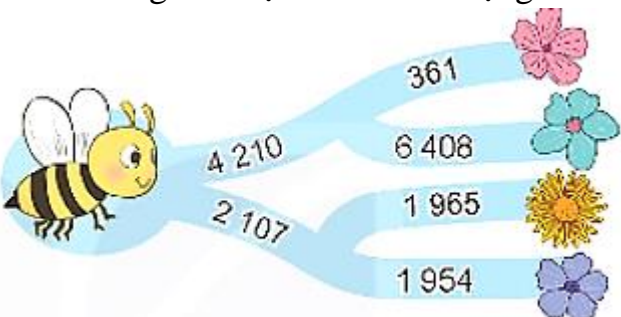
- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <p>* Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. <p>* Cách tiến hành:</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Nêu dấu hiệu nhận biết số chẵn? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi + Trả lời: - Số chẵn là số có chữ số tận cùng là 0; 2; 4; 6; 8.

<p>+ Câu 2: Nêu dấu hiệu nhận biết số lẻ?</p> <p>+ Câu 3: Số 538 là số chẵn hay số lẻ?</p> <p>+ Câu 4: Số 245 là số chẵn hay số lẻ?</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<p>- Số lẻ là số có chữ số tận cùng là 1; 3; 5; 7; 9.</p> <p>- Số 538 là số chẵn.</p> <p>+ Số 245 là số lẻ.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>2. Luyện tập:</p> <p>* Mục tiêu:</p> <p>+ củng cố kiến thức về nhận biết số chẵn, số lẻ.</p> <p>* Cách tiến hành:</p>	
<p>Bài 1. Con ong bay đến bông hoa màu nào nếu:</p> <p>a) Con ong bay theo đường ghi các số chẵn?</p> <p>b) Con ong bay theo đường ghi các số lẻ? (Làm việc cá nhân)</p> <p>- GV hướng dẫn học sinh làm miệng:</p>  <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 2: Nêu số nhà còn thiếu. (Làm việc nhóm 2)</p>	<p>- 1 HS đọc đề bài.</p> <p>- HS lần lượt trả lời, HS khác nhận xét.</p> <p>a) Con ong bay đến bông hoa màu xanh. Vì 6 408 là số chẵn (Chữ số tận cùng là 8)</p> <p>b) Con ong bay đến bông hoa màu vàng. Vì 1965 là số lẻ (Chữ số tận cùng là 5)</p> <p>- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.</p>

- GV cho HS làm bài theo nhóm 2, các nhóm làm bài vào vở.

a) Bên dãy số chẵn: 

b) Bên dãy số lẻ: 

- GV mời các nhóm trình bày.

- Đôi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.

- GV Nhận xét, tuyên dương.

Bài 3: a) Số? (Làm việc nhóm đôi)

- GV cho HS làm bài theo nhóm đôi.

+ Biết 116 và 118 là hai số chẵn liên tiếp. Hai số chẵn liên tiếp hơn kém nhau đơn vị.

+ Biết 117 và 119 là hai số lẻ liên tiếp. Hai số lẻ liên tiếp hơn kém nhau đơn vị.

- GV mời các nhóm trình bày.

- Mời các nhóm khác nhận xét

- GV nhận xét chung, tuyên dương.

b) – Yêu cầu học sinh làm bài cá nhân vào vở.

Nêu tiếp các số chẵn để được ba số chẵn liên tiếp:

Nêu tiếp các số lẻ để được ba số lẻ liên tiếp:

- 1 HS đọc đề bài.

- HS làm bài.

a. Bên dãy số chẵn: 116; 118; **120; 122; 124**; 126.

b. Bên dãy số lẻ: 117; 119; **121; 123; 125**; 127.

- Các nhóm trình bày.

- HS đôi vở soát nhận xét.

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- 1 HS đọc đề bài.

- Các nhóm làm bài.

+ Biết 116 và 118 là hai số chẵn liên tiếp. Hai số chẵn liên tiếp hơn kém nhau **2** đơn vị. (Vì $118 - 116 = 2$)

+ Biết 117 và 119 là hai số lẻ liên tiếp. Hai số lẻ liên tiếp hơn kém nhau **2** đơn vị. (Vì $119 - 117 = 2$)

- Các nhóm trình bày.

- Các nhóm khác nhận xét.

- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- HS làm bài vào vở

+ Nêu tiếp các số chẵn để có ba số chẵn liên tiếp nhau: 78; **80; 82**

+ Nêu tiếp các số lẻ để có ba số lẻ liên tiếp nhau: 67; **69; 71**

<ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét. - GV nhận xét tuyên dương. <p>Bài 4. Từ hai trong ba thẻ số 7, 4, 5, hãy lập tất cả các số chẵn và các số lẻ có hai chữ số. (Làm việc nhóm hoặc thi ai nhanh ai đúng.)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS nêu cách nhận biết số chẵn và số lẻ. - GV chia nhóm hoặc thi để hoàn thành bài tập <ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét. GV nhận xét tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét và đọc lại số. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. - 1 HS đọc đề bài. <ul style="list-style-type: none"> - Dựa vào chữ số tận cùng. <ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc theo yêu cầu. + Các số chẵn có hai chữ số là: 74; 54 + Các số lẻ có hai chữ số là: 47; 45; 57; 75. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p> <p>* Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học. <p>* Cách tiến hành:</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa, ...sau bài học để học sinh nhận biết số chẵn, số lẻ. - Ví dụ: GV chọn 2 đội A và B. Mỗi đội 5 HS. Đội A là dãy nhà ghi số chẵn. Đội B là dãy nhà ghi số lẻ. GV ghi số số nhà đầu tiên của mỗi dãy. Đội nào ghi có số nhà tiếp theo 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - 10 HS xung phong tham gia chơi.

<p>nhanh và chính xác hơn sẽ chiến thắng, được tuyên dương.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Lịch sử và Địa lí

Bài 2: THIÊN NHIÊN VÀ CON NGƯỜI ĐỊA PHƯƠNG EM (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Xác định được vị trí của địa phương trên bản đồ hành chính Việt Nam.
- Mô tả được một số nét chính về tự nhiên(ví dụ: địa hình, khí hậu, sông ngòi.....) của địa phương có sử dụng lược đồ hoặc bản đồ.
- Rèn luyện kỹ năng quan sát và sử dụng bản đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện sử dụng một số phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của môn Lịch sử và địa lí.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Biết chia sẻ, giúp đỡ bạn trong sử dụng, thực hành các hoạt động về Lịch sử, Địa lí.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về Lịch sử và Địa lí.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

*GDĐP

- Nêu được một số nét khái quát về vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên (khí hậu, sông ngòi, khoáng sản của Bình Dương.

- Giới thiệu được những nét cơ bản về cảnh quan thiên nhiên, con người, sản vật, một số hoạt động sản xuất... ở Bình Dương.

- Có ý thức bảo vệ môi trường ở Bình Dương.

- Bày tỏ được tình cảm sự gắn bó của bản thân với quê hương Bình Dương.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung. - Cách tiến hành:	
- GV giới thiệu đoạn thơ trong sách giáo khoa để khởi động bài học.	- HS đọc đoạn thơ và trả lời câu hỏi.

<p>“ Núi rừng đây là của chúng ta Những cánh đồng thơm mát Những ngả đường bát ngát Những dòng sông đỏ nặng phù sa”</p> <p>- Đoạn thơ trên giúp em liên tưởng đến những cảnh đẹp thiên nhiên nào ở địa phương em?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.</p>	<p>- Đoạn thơ trên giúp em liên tưởng đến cảnh lúa chín ở đồng quê, nơi có những cánh đồng xanh ngát, khi chín ngả màu vàng ươm...</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>2. Khám phá:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Xác định được vị trí của địa phương trên bản đồ Việt Nam.</p> <p>+ Mô tả được một số nét chính về tự nhiên(ví dụ: địa hình, khí hậu.....) của địa phương có sử dụng lược đồ hoặc bản đồ.</p> <p>+ Rèn luyện kỹ năng quan sát và sử dụng bản đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>Hoạt động 1: Tìm hiểu về vị trí địa lí và đặc điểm tự nhiên ở địa phương em (làm việc chung cả lớp)</p> <p><i>* Tìm hiểu về vị trí địa lí:</i></p> <p>- GV giới thiệu bản đồ hành chính Việt Nam.</p>	<p>- HS quan sát bản đồ và đọc phần chú giải của bản đồ.</p>



- GV nêu câu hỏi: Em hãy quan sát hình 1 và cho biết:

+ Xác định vị trí tỉnh Cà Mau trên bản đồ hành chính Việt Nam.

+ Tỉnh Cà Mau tiếp giáp với các tỉnh / thành phố nào ?

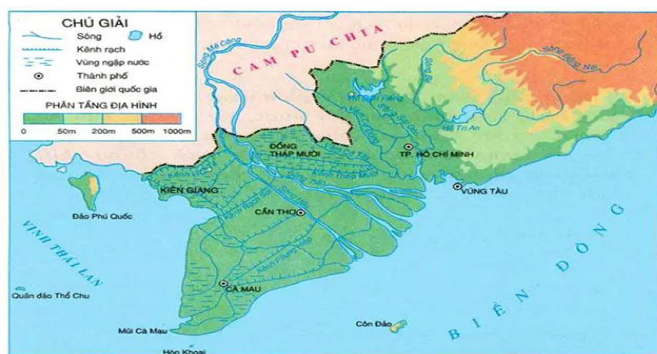
+ Tỉnh Cà Mau tiếp giáp với những vùng biển nào?

- GV mời một số HS lên chỉ bản đồ và trả lời các câu hỏi trên.

- GV nhận xét, tuyên dương.

* Tìm hiểu về thiên nhiên.

- GV giới thiệu lược đồ tự nhiên



Hình 2. Lược đồ tự nhiên đồng bằng Nam Bộ

- HS làm việc chung cả lớp, quan sát bản đồ và trả lời câu hỏi:

+ Cà Mau là tỉnh cực Nam của Việt Nam, thuộc khu vực đồng bằng sông Cửu Long.

+ Phía Bắc giáp với tỉnh Kiên Giang, phía Đông Bắc giáp với tỉnh Bạc Liêu.

+ Cà Mau có ba mặt giáp biển: Phía Đông và Đông Nam giáp biển Đông, phía Tây giáp với Vịnh Thái Lan.

- Một số Hs lên thực hiện, cả lớp nhận xét bổ sung.

- HS quan sát lược đồ và nghe GV giải thích ý nghĩa, tác dụng của lược đồ.

<p>- GV mời HS sinh hoạt theo nhóm 2, thảo luận và thực hiện 2 nhiệm vụ:</p> <p>+ Cho biết bảng chú giải thể hiện những đối tượng nào?</p> <p>+ Quan sát lược đồ cho biết đặc điểm địa hình của tỉnh Cà Mau?</p> <p>+ Đặc điểm sông, hồ ở tỉnh Cà Mau như thế nào?</p> <p>+ Khí hậu Cà Mau chia làm mấy mùa?</p> <p>- GV nhận xét và bổ sung: <i>Cà Mau có khí hậu nhiệt đới gió mùa cận xích đạo, có hai mùa rõ rệt mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 11, mùa khô từ tháng 12 đến tháng 4 năm sau. Có các con sông lớn như: sông Gành Hào, sông Bảy Háp, sông Ông Đốc, sông Trẹm.</i></p>	<p>+ Cho biết sông, kênh rạch, vùng ngập nước, thành phố, biên giới quốc gia, phân tầng địa hình.</p> <p>+ Cà Mau là vùng đồng bằng, có nhiều sông rạch, có địa hình thấp, bằng phẳng và thường xuyên bị ngập nước</p> <p>+ Cà Mau có hệ thống sông ngòi kênh rạch chằng chịt.</p> <p>+ Khí hậu Cà Mau chia làm 2 mùa: Mùa mưa và mùa khô.</p> <p>- HS chú ý lắng nghe.</p>
<p>3. Luyện tập</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Biết hoàn thành bảng thông tin về vị trí địa lí và đặc điểm tự nhiên ở Cà Mau.</p> <p>+ Rèn luyện kĩ năng quan sát và sử dụng bản đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>Hoạt động 2: Hoàn thành bảng thông tin về vị trí địa lí và đặc điểm tự nhiên ở Cà Mau.(Sinh hoạt nhóm 4)</p>	

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.
- Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và hoàn thành bảng thông tin.

A	B
Tên các tỉnh/thành phố tiếp giáp với Cà Mau.	?
Các mùa trong năm của Cà Mau.	?
Tên một số tuyến đường giao thông ở Cà Mau.	?

- GV mời các nhóm trưng bài kết quả lên bản lớp.
- GV mời cả lớp cùng quan sát và đánh giá kết quả.

GV giới thiệu đôi nét về địa phương đang sinh sống

* Nêu được một số nét khái quát về vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên (khí hậu, sông ngòi, khoáng sản của Bình Dương.

- 1 HS đọc yêu cầu bài.
- Cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và hoàn thành bảng thông tin.

A	B
Tên các tỉnh/thành phố tiếp giáp với Cà Mau.	Kiên Giang, Bạc Liêu
Các mùa trong năm của Cà Mau.	Mùa mưa, mùa khô
Tên một số tuyến đường giao thông ở Cà Mau.	Đường bộ, đường thủy, đường hàng không.

- Đại diện các nhóm trưng bài kết quả lên bản lớp.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

- Bình Dương là một tỉnh nằm ở miền Đông Nam Bộ. Diện tích tự nhiên của tỉnh khoảng 2.695,2km² (khoảng 0,83% diện tích tự nhiên của cả nước), nằm trong 11o52' – 12o18' vĩ Bắc, 106°45'-107°67'30" kinh độ Đông.

- Phía Bắc nằm giáp tỉnh Bình Phước.
- Phía Nam giáp thành phố Hồ Chí Minh.
- Phía Tây giáp tỉnh Tây Ninh và thành phố Hồ Chí Minh.

*- Giới thiệu được những nét cơ bản về cảnh quan thiên nhiên, con người, sản vật, một số hoạt động sản xuất... ở Bình Dương.

- Phía Đông giáp tỉnh Đồng Nai.
khí hậu: Bình Dương cũng như chế độ khí hậu của khu vực miền Đông Nam Bộ nắng nóng và mưa nhiều, độ ẩm khá cao. Con người sống mến khách yêu quê hương mình. Về hoạt động sản xuất, chủ yếu là trồng trọt và chăn nuôi.

4. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:

- + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.
- + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.
- + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.

- Cách tiến hành:

- GV mời HS tham gia trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”

+ Luật chơi: chơi theo tổ, mỗi tổ cử một số bạn tham gia chơi. Trong thời gian 1 phút mỗi tổ kể tên các huyện thuộc thành phố Cà Mau. Tổ nào kể đúng và nhanh nhất là thắng cuộc.

+ GV mời các tổ tham gia cùng tham gia chơi, GV làm trọng tài bấm giờ và xác định kết quả.

+ Nhận xét kết quả các tổ, tuyên dương.

- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.

- Học sinh lắng nghe luật trò chơi.

+ Các tổ tham gia chơi.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

.....

Đạo đức

Bài 1: NGƯỜI LAO ĐỘNG QUANH EM (T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Học sinh nhận xét được các ý kiến có liên quan đến người lao động và đóng góp của những người lao động.
- Biết tỏ thái độ đồng tình hay không đồng tình với các tình huống trong SGK.
- Có khả năng ứng xử phù hợp với những đóng góp của người lao động.
- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn qua việc tham gia hoạt động kinh tế, xã hội phù hợp với bản thân.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ tự học, nắm bắt nội dung, chia sẻ trong học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để vận dụng vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có suy nghĩ, hành động thể hiện lòng biết ơn của mình với người lao động.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

* Quyền con người, GD ĐĐ

- Quyền tự do biểu đạt. Quyền được bảo đảm mức sống để phát triển toàn diện.
Quyền được chăm sóc sức khỏe.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi “ai nhanh, ai đúng” để khởi động bài học. + GV đưa ra 4 bức tranh và yêu cầu HS tham gia trò chơi bằng cách quan sát tranh và xác định công việc và đóng góp cho xã hội. + Tranh 1: Tranh chú thợ điện. + Tranh 2: Tranh người đánh cá trên biển.	- HS lắng nghe luật chơi. - HS tham gia chơi bằng cách xung phong. + Tranh 1: làm nghề sửa chữa và cung cấp điện thấp sáng. Giúp mọi người có điện để dùng sinh hoạt và lao động. + Tranh 2: Các ngư dân đánh cá, góp phần cung cấp thực phẩm hải sản cho mọi người.

<p>+ Tranh 3: Tranh thợ sửa chữa xe máy.</p> <p>+ Tranh 4: Tranh người bán hàng</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.</p>	<p>+ Tranh 3: Sửa chữa xe máy, giúp mọi người có phương tiện đi lại.</p> <p>+ Tranh 4: Buôn bán hàng hóa, giúp mọi người có hàng hóa tiêu dùng trong cuộc sống.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>2. Hoạt động luyện tập:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Học sinh nhận xét được các ý kiến có liên quan đến người lao động và đóng góp của những người lao động.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>Hoạt động 1: Nhận xét các ý kiến. (làm việc chung cả lớp)</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài.</p> <p>- GV mời HS làm việc chung, đọc các nhận xét, thảo luận và đưa ra nhận xét.</p> <div style="display: flex; justify-content: space-between; margin-top: 10px;"> <div style="background-color: #d9e1f2; padding: 5px; border-radius: 5px; width: 45%;"> <p>1. Những người lao động kiếm được nhiều tiền mới có đóng góp cho xã hội.</p> </div> <div style="background-color: #d9e1f2; padding: 5px; border-radius: 5px; width: 45%;"> <p>2. Tất cả sản phẩm trong xã hội có được là nhờ những người lao động.</p> </div> </div> <div style="display: flex; justify-content: space-between; margin-top: 10px;"> <div style="background-color: #d9ead3; padding: 5px; border-radius: 5px; width: 45%;"> <p>3. Chỉ cần biết ơn những người lao động mà mình sử dụng sản phẩm do họ làm ra.</p> </div> <div style="background-color: #fce4d6; padding: 5px; border-radius: 5px; width: 45%;"> <p>4. Cuộc sống và xã hội tốt đẹp hơn là nhờ công lao của tất cả người lao động.</p> </div> </div>	<p>- 1 HS đọc yêu cầu bài.</p> <p>- HS làm việc chung cả lớp: đọc các nhận xét, thảo luận và đưa ra nhận xét:</p> <p>+ Ý kiến 1: <i>Những người lao động kiếm được nhiều tiền mới có đóng góp cho xã hội là ý kiến chưa đúng vì mỗi ngành nghề, mỗi người lao động có một đóng góp khác nhau nên chúng ta phải tôn trọng tất cả những người lao động chân chính.</i></p> <p>+ Ý kiến 2: <i>Tất cả sản phẩm trong xã hội có được là nhờ người lao động. Đây là ý kiến đúng.</i></p>

- GV mời một số em trình bày.
- GV mời HS khác nhận xét.
- GV nhận xét, tuyên dương.

+ Ý kiến 3: Chỉ cần biết ơn những người lao động mà mình sử dụng sản phẩm do họ làm ra. Đây là ý kiến không đúng vì những sản phẩm của người lao động khác mà ta không sử dụng thì những sản phẩm đó cũng dùng để phục vụ người khác trong xã hội và cộng đồng phát triển bền vững.

+ Ý kiến 4: Cuộc sống và xã hội tốt đẹp hơn là nhờ công lao của tất cả mọi lao động, đây là ý kiến đúng.

- HS trình bày.
- HS khác nhận xét.
- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

Hoạt động 2: Bày tỏ ý kiến. (Sinh hoạt nhóm 2)

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu.
- GV mời HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau trao đổi và đưa ra ý kiến đồng tình hay không đồng tình với lời nói và việc làm trong tranh



- GV mời các nhóm báo cáo kết quả.
- GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét chung, tuyên dương

- 1 HS đọc yêu cầu.

- HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau trao đổi và đưa ra ý kiến đồng tình hay không đồng tình với lời nói và việc làm trong tranh:

Tranh 1 và 2: Em đồng tình với ý kiến của bạn vì đó là ý kiến thể hiện được tình yêu và sự trân trọng với những đóng góp của người lao động.

Tranh 3 và 4: Em không đồng tình với ý kiến của bạn vì đó là ý kiến thể hiện chưa nhận thấy được đóng góp của người lao động.

- Các nhóm báo cáo kết quả.
- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

Hoạt động 3: Xử lý tình huống (Sinh hoạt nhóm 4)

- GV mời 1 HS đọc tình huống.
- GV mời HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi và đưa ra cách xử lý các tình huống trong SGK.

- Tình huống 1: Một hôm, Nam và Quân chia sẻ với nhau về nghề nghiệp của bố mình. Quân rất tự hào vì bố của Quân là công nhân. Nam cũng rất hãnh diện vì bố mình là nhà báo. Quân thắc mắc: “Nhà báo có đóng góp gì cho xã hội vậy Nam?”.

+ Nếu là Nam, em sẽ trả lời như thế nào?

- Tình huống 2: Hồng đọc được một bài viết về tấm gương người lao động trên báo Tuổi trẻ. Hồng cảm thấy rất ngưỡng mộ và yêu quý tấm gương này nên chia sẻ với Lan. Lan bảo: “Đây đâu phải là người thân của mình mà mình phải yêu quý, biết ơn. Họ có giúp được gì cho mình đâu?”

+ Nếu là Hồng, Em sẽ ứng xử như thế nào?

- GV mời các nhóm báo cáo kết quả.
- GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét chung, tuyên dương

Hoạt động 4: Quyền con người, GD ĐĐ

- 1 HS đọc tình huống.

- HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi và đưa ra xử lý các tình huống trong SGK.

+ Nếu là Nam, em sẽ trả lời: Nhà báo có nhiệm vụ tìm kiếm các thông tin, sau đó xác minh tính chính xác của thông tin, đánh giá để đảm bảo tính đúng của thông tin rồi đưa các tin nóng hổi hằng ngày, hằng giờ đến công chúng thông qua các loại hình báo giấy, truyền hình, phát thanh,..

+ Nếu là Hồng, Em sẽ ứng xử như sau: Người lao động làm ra của cải, vật chất và mang lại những giá trị tinh thần cống hiến cho xã hội. Tất cả sản phẩm trong xã hội có được là nhờ những người lao động. Cuộc sống xã hội tốt đẹp hơn là nhờ công lao của tất cả người lao động. Do đó không chỉ yêu quý những người thân trong gia đình mà còn phải biết yêu thương, quý trọng những người lao động quanh ta.

- Các nhóm báo cáo kết quả.
- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- Là con người luôn có quyền tự do biểu đạt ý kiến của mình. Quyền được

<p>-Người lao động có được quyền tự do biểu đạt ý kiến của mình hay không?</p>	<p>bảo đảm mức sống để phát triển toàn diện. Quyền được chăm sóc sức khoẻ.</p>
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</p> <p>+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV yêu cầu cả lớp làm việc theo cặp: hai bạn chia sẻ với nhau về một người lao động quanh em</p> <p>+ GV mời các cặp trình bày.</p> <p>+ GV nhận xét, tuyên dương</p> <p>- Nhận xét sau tiết dạy.</p> <p>- Dặn dò về nhà.</p>	<p>- Học sinh lắng nghe yêu cầu để thực hiện.</p> <p>- Các cặp trình bày</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	



Khoa học

Tiết 4 BÀI 2: SỰ CHUYỂN THỂ CỦA NƯỚC VÀ VÒNG TUẦN HOÀN CỦA NƯỚC TRONG TỰ NHIÊN- Tiết 2

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Thực hành thí nghiệm đơn giản và vẽ sơ đồ về sự chuyển thể của nước.
- Vẽ và giải thích được sơ đồ vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên và ghi chú được "vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên". Vẽ sơ đồ và sử dụng được các thuật ngữ: bay hơi, ngưng tụ, đông đặc, nóng chảy để mô tả sự chuyển thể của nước.
- Rèn luyện kỹ năng làm thí nghiệm, hoạt động trải nghiệm thực hành, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện thí nghiệm, trải nghiệm để kiểm chứng tính thực tiễn của nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để nắm chắc kiến thức.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thí nghiệm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point. các tranh ảnh liên quan đến chủ đề; với hình 7 GV có thể chuẩn bị trước trên giấy A3 để HS hoàn thiện. Bảng nhóm, bút dạ, bút chì hoặc phấn viết bảng.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.</p> <p>GV cho HS quan sát hiện tượng khi dùng khăn ẩm lau bảng thì thấy bảng ướt sau đó đã khô, từ đó GV đặt câu hỏi: <i>Giải thích vì sao trong quá trình sản xuất muối ăn, người dân phơi nước biển dưới ánh nắng mặt trời lại thu được các hạt muối.</i></p> <p>+ Mưa được hình thành như thế nào?</p> <p>+ Làm cho nước truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác sử dụng trong cuộc sống dùng hàng ngày.</p> <p>- GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân, khuyến khích HS chia sẻ suy nghĩ của mình và chưa cần chốt ý kiến đúng.</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới Bài 2 - Sự chuyển thể của nước và vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên- Tiết 2</p>	<p>- HS tham gia trò chơi</p> <p>- HS quan sát hiện tượng.</p> <p>- HS trả lời: Nước biển chứa nhiều muối và nước, khi phơi nước biển sẽ làm cho nước bị bay hơi và người dân sẽ thu được các hạt muối.</p> <p>-Hơi nước trong không khí lạnh dần, ngưng tụ thành những giọt nước nhỏ li ti và hợp thành những đám mây, những giọt nước trong đám mây rơi xuống tạo thành mưa.</p> <p>- Nước đông đặc thành đá để giải khát trong những ngày nắng nóng; nước bay hơi được sử dụng xông hơi làm cải thiện sức khỏe con người, ...- HS lắng nghe. - HS theo dõi, ghi bài mới.</p>
<p>2. Hoạt động:</p>	

- Mục tiêu:

+Thực hành thí nghiệm đơn giản và vẽ sơ đồ về sự chuyển thể của nước.

+ Vẽ và giải thích được sơ đồ vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên.

- Cách tiến hành:

Hoạt động 1: Sự chuyển thể của nước

a. Mục tiêu:

- HS có khái niệm ban đầu về ba thể (rắn, lỏng, khí) và cách diễn tả các hiện tượng tương ứng với sự chuyển thể của nước.

- HS được hoạt động để phát hiện được các thể và hiện tượng chuyển thể của nước (bay hơi, đông đặc, ngưng tụ, nóng chảy) qua các thí nghiệm và được khắc sâu kiến thức này ở một số hiện tượng xảy ra trong tự nhiên.

b. Cách thức thực hiện:

*** Thí nghiệm 1.**

GV chuẩn bị: chuẩn bị 3 cái cốc, một số viên đá, bình ủ nước nóng

Cách tiến hành:

GV làm thí nghiệm cho học sinh quan sát nội dung hình 4.

- GV chia lớp thành các nhóm 4 HS, yêu cầu tất cả HS đọc các thông tin trong SGK trước khi đi vào hoạt động cụ thể.

- GV hướng dẫn các nhóm HS quan sát hình 4, thảo luận và trả lời câu hỏi trong SGK vào bảng nhóm:

- HS đọc thông tin SGK trang 9, 10.

*

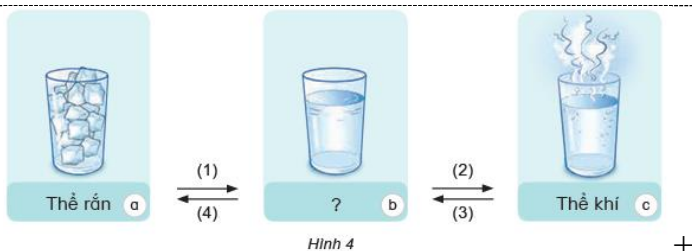
- HS quan sát Gv làm thí nghiệm và hình 4 SGK, thảo luận và viết câu trả lời vào bảng nhóm:

+ *Từ còn thiếu ở hình 4 là thể lỏng.*

+ *Hiện tượng:*

(1): *nóng chảy;* (2): *bay hơi*

(3) *ngưng tụ;* (4): *đông đặc*



Từ còn thiếu ở hình 4b là gì?

+ Hiện tượng nào tương ứng với các số (1), (2), (3), (4) mô tả sự chuyển thể của nước?

- GV cho các nhóm nhận xét chéo nhau.

- GV nhận xét phần trình bày của các nhóm và chốt lại kiến thức: Sự chuyển từ thể này sang thể khác của nước được diễn tả bằng các hiện tượng tương ứng trong bảng sau:

Sự chuyển thể của nước **Hiện tượng**

Thể rắn → thể lỏng Nóng chảy

Thể lỏng → thể rắn Đông đặc

Thể lỏng → thể khí Bay hơi

Thể khí → thể lỏng Ngưng tụ

*** Thí nghiệm 2.**

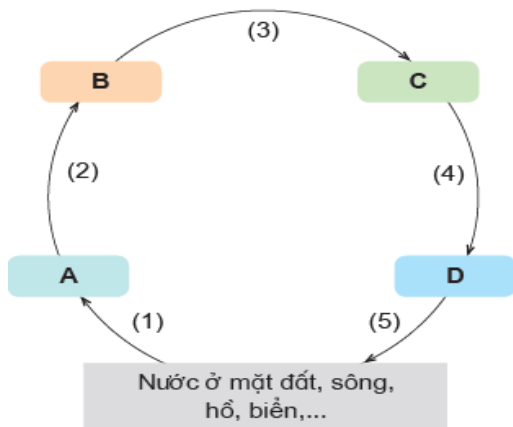
+GV chuẩn bị: hình vẽ , máy trình chiếu như hình 5 sách giáo khoa

+Cách tiến hành:- GV yêu cầu HS làm hoạt động trả lời câu hỏi SGK trang 11 để củng cố kiến thức:

Quan sát hình 5 và cho biết sự chuyển thể của nước đã xảy ra trong mỗi hình.

- Các nhóm quan sát, nhận xét.

<div data-bbox="214 184 857 352" data-label="Image"> <p>Băng tan Nước đóng băng Sương đọng trên lá Phơi quần áo</p> <p>Hình 5</p> </div> <p>- GV tuyên dương , củng cố 3 thể của nước và chuyển sang hoạt động tiếp theo.</p>	<p>- HS lắng nghe GV chốt kiến thức, ghi chép vào vở.</p> <p>- HS trả lời:</p> <p>+ Hình 5a: Thể rắn sang thể lỏng</p> <p>+ Hình 5b: Thể lỏng sang thể rắn</p> <p>+ Hình 5c: Thể khí sang thể lỏng</p> <p>+ Hình 5d: Thể lỏng sang thể khí.</p> <p>- HS thực hiện theo hướng dẫn của GV.</p>
<p>Tổng kết thí nghiệm:</p> <p>- Qua các thí nghiệm đã làm, chúng ta thấy nước tồn tại những thể nào?</p> <p>+ GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- HS trả lời cá nhân theo hiểu biết của mình qua quan sát và đọc các thí nghiệm.</p> <p>+ Nước tồn tại ở thể lỏng, thể rắn và thể khí</p>
<p>Hoạt động 2: Vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên</p> <p>a. Mục tiêu: HS hoàn thành được "vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên".</p> <p>b. Cách thức thực hiện:</p>	
<p>- GV tổ chức cho HS hoạt động thành 4 nhóm, thực hiện</p> <p>- GV yêu cầu các nhóm quan sát hình 7, thảo luận và trả lời câu hỏi; vẽ sơ đồ theo các gợi ý:</p>	<p>- HS thực hiện theo hướng dẫn của GV.</p> <p>- HS hoàn thiện sơ đồ:</p> <p>- Các nhóm quan sát sơ đồ nhóm bạn, nhận xét và chữa bài.</p> <p>A - hơi nước; B - mây trắng; C - mây đen; D - giọt mưa.</p> <p>- (1) - bay hơi; (2) - ngưng tụ; (3) - tiếp tục ngưng tụ; (4) - mưa; (5) - trở về.</p>



Hình 7

+ Từ nào trong các từ: hơi nước, mây đen, mây trắng, giọt mưa phù hợp với các ô chữ A, B, C, D?

+ Từ nào trong các từ in đậm ở hình 6 phù hợp với các số (1), (2), (3), (4), (5) trên hình 7?

- GV cho các nhóm trả lời câu hỏi, trình bày sơ đồ đã vẽ.

- GV yêu cầu các nhóm nhận xét chéo nhau.

- GV chữa bài của các nhóm, nhận xét và khen thưởng nhóm đạt giải cao.

- GV yêu cầu HS làm hoạt động trả lời câu hỏi SGK trang 12 để củng cố kiến thức: *Hãy nói về "vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên" sau khi hoàn thành sơ đồ (hình 7).*

- GV tuyên dương và chuyển sang hoạt động luyện tập.

- HS trả lời: Nhiệt từ Mặt trời làm nước ở trên bề mặt đất, sông, hồ, biển,... nóng lên và **bay hơi** vào trong không khí. Hơi nước trong không khí lạnh dần **ngưng tụ** thành những giọt nước nhỏ li ti và hợp thành những đám mây trắng. Những giọt nước tiếp tục ngưng tụ thành những giọt nước lớn hơn tạo thành những đám mây đen. Trong đám mây đen chứa các giọt nước lớn dần rơi xuống thành mưa và trở về với đất, sông, hồ, biển...

3. Luyện tập thực hành

- Mục tiêu:

HS củng cố lại các kiến thức đã học về sự chuyển thể của nước và vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên.

- Cách tiến hành:

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi trắc nghiệm:

Câu 1: : Hiện tượng ngưng tụ mô tả sự chuyển thể của nước từ thể khí chuyển sang dạng thể nào?

- A. Rắn B. Lỏng
C. A hoặc B D. Không chuyển thể

Câu 2: Hiện tượng tự nhiên nào sau đây mô tả sự chuyển thể của nước từ thể lỏng sang thể khí?

- A. Sự hình thành của mây
B. Băng tan
C. Sương muối
D. Đường ướt do mưa trở nên khô ráo

- GV nhận xét, tuyên dương.

- HS tham gia trò chơi.

- Đáp án:

Câu 1 B

Câu 2 D

4. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:

+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.

+ Vận dụng kiến thức đã học để giải thích một số hiện tượng trong thực tế.

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.

- Cách tiến hành:

- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học

- GV nêu câu hỏi để HS suy nghĩ, trả lời:

Người ta thường sấy tóc sau khi gội đầu. Em hãy cho biết mục đích của việc làm này và giải thích.

- GV gọi 1 HS đứng lên trả lời, HS còn lại lắng nghe, nhận xét và bổ sung.

- GV chốt đáp án.

- GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học theo nội dung "*Em đã học*":

+ Sự chuyển thể của nước.

+ Vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên.

- GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.

- Về Hoàn thành câu hỏi trong mục "*Em có thể*".

- Đọc và chuẩn bị trước bài sau - ***Bài 3: Sự ô nhiễm và bảo vệ nguồn nước. Một số cách làm sạch nước.***- Nhận xét giờ học, tuyên dương.

- HS trả lời: *Mục đích sấy tóc để tóc khô vì dưới tác động từ nhiệt của máy sấy thì nước ở thể lỏng chuyển sang thể khí và bay hơi.*

- HS chú ý lắng nghe, ghi nhớ.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

HS chú ý, thực hiện theo yêu cầu của GV.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Ôn Tiếng Việt
VIẾT

Bài: TÌM Ý CHO ĐOẠN VĂN.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Biết tìm ý cho đoạn văn nêu ý kiến.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết phân tích, đánh giá và chia sẻ những ý kiến của mình với bạn bè. Biết tôn trọng vẻ riêng và những điểm tương đồng giữa mọi người.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu đặc điểm và câu chủ đề trong đoạn văn, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết tôn trọng vẻ riêng và những điểm tương đồng giữa mọi người.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Khi viết đoạn văn nên ý kiến về một câu chuyện cần làm gì? + Câu 2: Đoạn văn nêu ý kiến được trình bày như thế nào + Câu 3: Kể tên 2 câu chuyện về tình cảm gia đình mà em đã được đọc hoặc được nghe. + Câu 4: Kể tên 2 câu chuyện về các con vật mà em đã được đọc hoặc được nghe. - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi để khởi động vào bài mới. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi + Trả lời: Khi viết đoạn văn nên ý kiến về một câu chuyện cần nói rõ mình thích hoặc không thích câu chuyện đó và nêu rõ lí do. + Trả lời: Đoạn văn nêu ý kiến được trình bày như sau: Mở đầu; Triển khai; Kết thúc. + Trả lời: Câu chuyện bó đũa; Sự tích cây vú sữa + Trả lời: Rùa và Thỏ; Dế Mèn phiêu lưu kí.... - HS lắng nghe. - Học sinh thực hiện.
<p>2. Luyện tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: 	

+ Biết tìm ý cho đoạn văn nêu ý kiến.

+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Cách tiến hành:

*** Chọn 1 trong 2 đề dưới đây:**

Đề 1: Viết đoạn văn nêu lí do yêu thích một câu chuyện về tình cảm gia đình mà em đã đọc hoặc đã nghe.

Đề 2: Viết đoạn văn nêu lí do yêu thích một câu chuyện về các con vật mà em đã đọc hoặc đã nghe.

*** Chuẩn bị:**

- 1 HS đọc 2 đề bài.

- GV hướng dẫn HS lựa chọn 1 trong 2 đề và xác định yêu cầu trọng tâm của đề bài.

- GV mời HS đọc các yêu cầu chuẩn bị.

+ Em thích câu chuyện nào? Câu chuyện đó em đã đọc hay được nghe kể?

+ Vì sao em thích câu chuyện đó? (Câu chuyện có nội dung gì hấp dẫn? Nhân vật nào thú vị? Chi tiết nào ấn tượng?)

- GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi suy nghĩ, chuẩn bị ý kiến để trình bày trong nhóm.

- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.

- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.

- Yêu cầu HS suy nghĩ, chuẩn bị ý kiến để trình bày trong nhóm.

+ Đề 1: Em thích câu chuyện sự tích cây vú sữa, câu chuyện em đã được đọc.

Em thích câu chuyện đó vì câu chuyện nói về tình cảm mẹ con, chi tiết gây ấn tượng là chi tiết cây vú sữa cuối câu chuyện.

- Đại diện các nhóm trình bày.
- Các nhóm khác nhận xét.
- GV lưu ý HS nêu lí do yêu thích một câu chuyện thật rõ ràng, thuyết phục vì đây là trọng tâm của đề bài.
- GV nhận xét chung.

* Tìm ý:

- GV hướng dẫn HS trong kĩ gọi ý theo từng phần của đoạn văn (mở đầu, triển khai, kết thúc)

Mở đầu	Giới thiệu tên câu chuyện và nêu ý kiến chung về câu chuyện.
Triển khai	Nêu một hoặc một số lí do yêu thích câu chuyện, chọn dẫn chứng cụ thể giúp người đọc hiểu rõ lí do yêu thích câu chuyện.
Kết thúc	Khẳng định lại ý kiến đã nêu về câu chuyện.

- GV hướng dẫn HS dựa vào các câu trả lời ở phần Chuẩn bị, tìm ý cho bài làm của mình.
- HS viết vào vở hoặc giấy nháp các ý đã tìm được.
- GV nhận xét, tuyên dương.

+ Đề 2: Em thích câu chuyện Rùa và Thỏ, câu chuyện em đã được đọc. Em thích câu chuyện đó vì nói về cuộc chạy đua giữa Thỏ và Rùa, nhân vật Rùa tuy chậm chạp nhưng chăm chỉ về đích trước. Nhân vật Thỏ tuy chạy nhanh nhưng coi thường rùa nên về đích sau,...

- 4 nhóm trình bày trước lớp.
- Các nhóm khác nhận xét.

- 1 HS đọc bài.

- HS thực hiện

- HS viết bài vào vở hoặc giấy nháp.

Mở đầu	Giới thiệu tên câu chuyện “Sự tích cây vú sữa” và nêu ý kiến chung đây là câu chuyện nổi tiếng viết về tình cảm gia đình.
Triển khai	- Câu chuyện kể về tình mẹ con sâu nặng. Cậu con trai ham

	<p>chơi ngỗ ngược bỏ đi khiến mẹ buồn lòng và ngóng trông từng ngày. Khi cậu hồi hận trở về thì mẹ đã biến thành cây vú sữa. Người mẹ thương con, dù biến thành cây nhưng vẫn cho ra những trái vú sữa ngọt ngào như dòng sữa mẹ cho con.</p> <p>- Câu chuyện sử dụng nhiều chi tiết kì ảo, hấp dẫn.</p>
Kết thúc	<p>- Câu chuyện khiến em rung rung xúc động.</p> <p>- Bài học: là con cái, hãy hiếu thảo và yêu thương bố mẹ.</p>
Mở đầu	<p>Giới thiệu tên câu chuyện “Rùa và Thỏ” và nêu ý kiến chung đây là câu chuyện viết về các con vật.</p>
Triển khai	<p>- Câu chuyện kể cuộc chạy đua giữa Thỏ và Rùa. Thỏ kiêu căng, ngạo mạn, chủ quan; Rùa chậm rãi, khiêm tốn đầy tự tin. Cuối cùng Rùa đã thắng Thỏ.</p> <p>- Cách kể sinh động, con vật có suy nghĩ, hành động, nói năng như con người.</p>
Kết thúc	<p>- Câu chuyện khiến em rung rung xúc động.</p> <p>- Bài học: Không được chủ quan, coi thường người khác mà phải biết khiêm tốn, kiên trì, nỗ lực để thành công</p>

<ul style="list-style-type: none"> * Góp ý và chỉnh sửa. - GV yêu cầu HS đổi vở với bạn trong nhóm, đọc thầm (phần tìm ý của bạn, góp ý nhận xét theo hướng dẫn) + Thông tin về câu chuyện rõ ràng, đầy đủ. + Lí do yêu thích câu chuyện được trình bày thuyết phục, có dẫn chứng cụ thể. - GV hướng dẫn HS chỉnh sửa . 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đổi vở nhận xét. - HS chỉnh sửa theo nhận xét.
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức hướng dẫn HS viết, vẽ,.. lên một tấm bìa cứng để giới thiệu bản thân mình một cách thật sáng tạo. VD: Sử dụng các từ ngữ độc đáo, ấn tượng để mô tả bản thân, trang trí bằng các hình vẽ, biểu tượng, ... thật đẹp, sử dụng các khung hình hoặc ô chữ để giúp bài giới thiệu trông hấp dẫn hơn. - GV lưu ý HS chú ý viết hoa khi sử dụng các danh từ riêng trong phần giới thiệu. Sau khi làm xong tấm bìa giới thiệu về bản thân, HS có thể chia sẻ và xin góp ý của người thân - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....
.....

.....
Thứ tư ngày 11 tháng 9 năm 2024

Tiếng Việt

Bài 04: CÔNG CHÚA VÀ NGƯỜI DẪN CHUYỆN (4 tiết)

Tiết 1+2: ĐỌC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện *Công chúa và người dẫn chuyện*.
- Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời của mỗi nhân vật trong câu chuyện.
- Nhận biết được đặc điểm của từng nhân vật trong câu chuyện.
- Hiểu được suy nghĩ của nhân vật thông qua lời nói, hành động của nhân vật.
- Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Cũng như các loài hoa, mỗi người có vẻ đẹp và giá trị riêng.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết trân trọng vẻ đẹp và giá trị của những người xung quanh; đánh giá, nhận xét, bày tỏ ý kiến về vẻ đẹp của mỗi người.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài văn, ý thức được và biết trân trọng giá trị của mình vì mỗi người đều có vẻ đẹp và những điều đáng quý.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác luyện đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV hướng dẫn HS lựa chọn một loài hoa, tưởng tượng mình là loài hoa đó để giới thiệu trong nhóm: tên, màu sắc, vẻ đẹp, hương thơm, ích lợi,.... (Làm việc nhóm đôi) + Đại diện nhóm trình bày trước lớp.	- HS Làm việc theo nhóm đôi.

<ul style="list-style-type: none"> - Trong lời giới thiệu của bạn, em muốn bổ sung điều gì? - Em thích loài hoa nào? Vì sao? - GV yêu cầu HS quan sát tranh minh họa trả lời câu hỏi: Tranh vẽ những ai? Họ đang làm gì? Ở đâu? - GV nhận xét, tuyên dương. - GV: Mỗi loài hoa có một vẻ đẹp, hương thơm, lợi ích khác nhau, con người có giống như vậy không, chúng ta cùng tìm hiểu điều đó qua bài tập đọc <i>Công chúa và người dẫn chuyện</i> nhé! 	<ul style="list-style-type: none"> + 3 nhóm trình bày trước lớp. Nhóm khác nhận xét. + HS trả lời. + HS trả lời. - Tranh vẽ mẹ và bạn nhỏ đang nói chuyện với nhau,.... - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. - Học sinh lắng nghe.
<p>2. Khám phá.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện <i>Công chúa và người dẫn chuyện</i>. + Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời của mỗi nhân vật trong câu chuyện. - Cách tiến hành: 	
<p>2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện. VD: <i>vui lắm, hào hứng, buồn lắm,...</i> - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện. Đọc phân biệt 	<ul style="list-style-type: none"> - Hs lắng nghe cách đọc. - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.

<p>giọng điệu của các nhân vật trong câu chuyện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 1 HS đọc toàn bài. - GV chia đoạn: 4 đoạn theo thứ tự: + Đoạn 1: từ đầu đến <i>vui lắm</i>. + Đoạn 2: tiếp theo cho đến <i>nhường vai chính cho bạn</i>. + Đoạn 3: tiếp theo cho đến <i>Giết – xi nói</i>. + Đoạn 4: đoạn còn lại. - GV gọi 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn. - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: <i>Giết – xi, ngưỡng mộ, sân khấu, xấu hổ,...</i> - GV hướng dẫn luyện đọc câu: <p><i>Sau bữa trưa, cô giáo thông báo / Giết – xi được chọn đóng vai công chúa trong vở kịch sắp tới; ...</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời học sinh luyện đọc theo nhóm 4. - GV nhận xét sửa sai. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc toàn bài. - HS quan sát - 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn. - HS đọc từ khó. - 2 - 3 HS đọc câu. - 4 học sinh đọc nối tiếp. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện. VD: <i>vui lắm, hào hứng, buồn lắm,...</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.

<ul style="list-style-type: none"> - Mời 4 HS đọc diễn cảm nối tiếp đoạn. - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết). - GV theo dõi sửa sai. - Thi đọc diễn cảm trước lớp: + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + GV nhận xét tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - 4 HS đọc diễn cảm nối tiếp theo đoạn. - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.
<p>3. Luyện tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Nhận biết được đặc điểm của từng nhân vật trong câu chuyện. + Hiểu được suy nghĩ của nhân vật thông qua lời nói, hành động của nhân vật. + Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: <i>Cũng như các loài hoa, mỗi người có vẻ đẹp và giá trị riêng.</i> - Cách tiến hành: 	
<p>3.1. Tìm hiểu bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời 1 HS đọc toàn bài. - GV hướng dẫn HS hiểu nghĩa một số từ: + Ngưỡng mộ: là một cảm xúc xã hội cảm nhận được khi quan sát những người có năng lực, tài năng hoặc kỹ năng vượt quá tiêu chuẩn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp lắng nghe. - HS lắng nghe, ghi nhớ.

+ Hào hứng: Cảm thấy có hứng thú mạnh mẽ.

- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong SGK. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân, ...

- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.

+ Câu 1: Tìm các câu văn thể hiện thái độ của Giét – xi đối với mỗi vai diễn được giao?

+ Câu 2: Vì sao Giét – xi buồn khi phải đổi sang vai người dẫn chuyện?

+ Câu 3: Theo em, mẹ rủ Giét – xi cùng nhổ cỏ vườn để làm gì?

A. Mẹ muốn dạy cho Giét – xi biết cách làm cỏ vườn.

- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:

+ Vai công chúa: Cảm nhận được ánh mắt ngưỡng mộ của bạn bè, Giét – xi vui lắm. Về nhà, Giét – xi hào hứng kể cho mẹ nghe.

+ Vai người dẫn chuyện: Lời cô rất dịu dàng nhưng Giét – xi thấy buồn lắm. Sau không buồn khi phải nhường vai chính cho bạn!

+ Giét – xi buồn vì nghĩ rằng vai công chúa mới là vai chính, vai quan trọng / được đóng vai công chúa các bạn mới ngưỡng mộ vì công chúa rất xinh đẹp, còn vai người dẫn chuyện là vai phụ, không quan trọng.

+ Đáp án C: Mẹ muốn Giét – xi hiểu: Cũng như các loài hoa, mỗi người có vẻ đẹp và giá trị riêng.

B. Mẹ muốn Giết – xi biết tên các loại hoa cỏ trong vườn.

C. Mẹ muốn Giết – xi hiểu: Cũng như các loài hoa, mỗi người có vẻ đẹp và giá trị riêng.

D. Mẹ muốn Giết – xi quên đi chuyện đóng kịch.

+ Câu 4: Đoán xem Giết – xi cảm thấy thế nào khi trò chuyện cùng mẹ?

Câu 5: Em học được điều gì từ câu chuyện trên?

+ Giết – xi hiểu vai công chúa và người dẫn chuyện trong vở kịch đều quan trọng như nhau, mỗi vai có một giá trị riêng. Con người cũng như những loài hoa, mỗi người có một vẻ đẹp và giá trị riêng (Người đóng vai công chúa thể hiện lời nói, hành động của công chúa. Còn người đóng vai người dẫn chuyện có vai trò thông báo thông tin về thời gian, không gian, địa điểm, thậm chí cả về hoàn cảnh sống của nhân vật, kể về những gì xảy ra trong quá khứ hoặc ở bên ngoài sân khấu mà khán giả không trực tiếp nhìn thấy, ...). Giết – xi sẽ cảm thấy không buồn nữa...

+ Qua câu chuyện, em học được vai diễn nào cũng quan trọng và góp phần làm nên thành công cho vở kịch, vì mỗi vai có một vai trò riêng; Em học được bài học phải ý thức được và biết trân trọng giá trị của mình vì mỗi người đều có vẻ đẹp và những điều đáng quý,...

- HS lắng nghe.

<ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, tuyên dương - GV mời HS nêu nội dung bài. - GV nhận xét và chốt: <i>Cũng như các loài hoa, mỗi người có vẻ đẹp và giá trị riêng.</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình. - HS nhắc lại nội dung bài học.
<p>3.2. Luyện đọc lại.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV Hướng dẫn lại cách đọc diễn cảm. - Mời một số học sinh đọc nối tiếp. - GV nhận xét, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm. - HS đọc nối tiếp theo đoạn. Đọc một số lượt. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.
<p>3.3. Luyện tập theo văn bản.</p> <p>1. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1: Tìm các danh từ chỉ người trong bài đọc <i>Công chúa và người dẫn chuyện</i>.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mời học sinh làm việc nhóm 4. - Mời đại diện các nhóm trình bày. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. - Các nhóm tiến hành thảo luận. <p>Các danh từ chỉ người trong bài đọc <i>Công chúa và người dẫn chuyện</i> là: công chúa, người dẫn chuyện, Giết – xi, cô giáo, mẹ, bạn bè,...</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đại diện các nhóm trình bày.

<ul style="list-style-type: none"> - Mời các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét chung, tuyên dương. <p>2. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2: Viết 2 – 3 câu nêu nhận xét về một nhân vật mà em yêu thích trong câu chuyện trên.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở. - Mời một số HS trình bày kết quả (hoặc thu vở chấm một số em) <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm khác nhận xét. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. - 1 HS đọc yêu cầu bài 2. <p>- Cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở.</p> <p>Trong câu chuyện Công chúa và người dẫn chuyện, em thích nhất là nhân vật mẹ của Giết – xi. Người mẹ hiền từ và luôn giúp đỡ, động viên con gái mình, khiến Giết – xi nhận ra: <i>Mỗi người có vẻ đẹp và giá trị riêng của mình.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: ý thức được và biết trân trọng giá trị của mình vì mỗi người đều có vẻ đẹp và những điều đáng quý,... + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thi đọc diễn cảm bài văn. - Nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Một số HS tham gia thi đọc thuộc lòng.

- Dẫn dò bài về nhà.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....

Toán

Bài 04: BIỂU THỨC CHỨA CHỮ.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Nhận biết được biểu thức chứa một chữ.
- Tính được giá trị của biểu thức chứa chữ với các giá trị cụ thể của mỗi chữ trong biểu thức đó.
- Vận dụng vào tính chu vi hình vuông theo các công thức có chứa chữ.
- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
* Mục tiêu:	
+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.	
+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.	
* Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Hai số chẵn liên tiếp hơn kém nhau mấy đơn vị? + Câu 2: Hai số lẻ liên tiếp hơn kém nhau mấy đơn vị? + Câu 3: Tìm số chẵn liền sau của số 518? + Câu 4: Tìm số lẻ liền trước của số 101? - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia trò chơi + Trả lời: - Hai số chẵn liên tiếp hơn kém nhau 2 đơn vị. - Hai số lẻ liên tiếp hơn kém nhau 2 đơn vị. - Số chẵn liền sau của số 518 là 520. - Số lẻ liền trước của số 101 là 99. - HS lắng nghe.
2. Khám phá:	
* Mục tiêu:	
+ Nhận biết được biểu thức chứa một chữ.	
* Cách tiến hành:	
a. GV đưa ra tình huống.	- HS quan sát và trả lời câu hỏi:

<p>+ Nam gấp được mấy cái thuyền?</p> <p>+ Việt gấp được mấy cái thuyền?</p> <p>+ Cả Nam và Việt gấp được tất cả bao nhiêu cái thuyền?</p> <p>+ Mai Gấp được bao nhiêu cái thuyền.</p> <p>+ Rô – bốt đã nói Mai gấp được bao nhiêu cái thuyền?</p> <p>+ Vậy Nam và Mai gấp được tất cả bao nhiêu cái thuyền?</p> <p>- GV: $2 + a$ là biểu thức có chứa chữ.</p> <p>+ Nếu $a = 4$ thì $2 + a = ?$</p> <p>- Tương tự, GV hướng dẫn HS tìm giá trị của biểu thức $2 + a$ nếu $a = 12$.</p> <p>- GV: Mỗi lần thay chữ a bằng một số ta tính được một giá trị của biểu thức $2 + a$.</p> <p>b. Tính giá trị của biểu thức $40 - b$ với $b = 15$.</p> <p>- Yêu cầu HS làm bài vào giấy nháp. 1 HS lên bảng làm bài.</p> <p>- Gọi HS trình bày bài làm.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- Nam gấp được 2 cái thuyền.</p> <p>- Việt gấp được 4 cái thuyền.</p> <p>- $2 + 4 = 6$ (cái thuyền)</p> <p>- Chưa biết.</p> <p>- Rô – bốt nói Mai gấp được a cái thuyền.</p> <p>- $2 + a$ (cái thuyền)</p> <p>+ Nếu $a = 4$ thì $2 + a = 2 + 4 = 6$. 6 là giá trị của biểu thức $2 + a$.</p> <p>+ Nếu $a = 12$ thì $2 + a = 2 + 12 = 18$. 18 là giá trị của biểu thức $2 + a$.</p> <p>- 1 HS nhắc lại.</p> <p>- HS làm bài vào giấy nháp. 1 HS lên bảng làm bài.</p> <p>$40 - b = 40 - 15$</p> <p style="text-align: center;">$= 25$</p> <p>- HS theo dõi, nhận xét.</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p>3. Luyện tập:</p> <p>* Mục tiêu:</p>	

+ Tính được giá trị của biểu thức chứa chữ với các giá trị cụ thể của mỗi chữ trong biểu thức đó.

+ Vận dụng vào tính chu vi hình vuông theo các công thức có chứa chữ.

* Cách tiến hành:

Bài 1. Tính giá trị của biểu thức. (Làm việc cá nhân)

- GV yêu cầu học sinh làm bài cá nhân vào vở.

a) $125 : m$ với $m = 5$.

b) $(b + 4) \times 3$ với $b = 27$.

- Đôi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.

- GV Nhận xét, tuyên dương.

Bài 2: Chu vi P của hình vuông có độ dài cạnh là a được tính theo công thức: $P = a \times 4$. Hãy tính chu vi hình vuông với $a = 5$ cm; $a = 9$ cm.

(Làm việc nhóm đôi)

- GV mời 1 HS đọc lại quy tắc tính chu vi hình vuông.

GV: $a \times 4$ là biểu thức gì?

- GV yêu cầu HS làm bài theo nhóm đôi.

- GV mời các nhóm trình bày.

- Mời các nhóm khác nhận xét

- GV nhận xét chung, tuyên dương.

- 1 HS đọc đề bài.

- HS làm bài vào vở.

a) Nếu $m = 5$ thì $125 : m = 125 : 5 = 25$.

Nếu $b = 27$ thì $(b + 4) \times 3 = (27 + 4) \times 3 = 31 \times 3 = 93$

- HS đổi vở soát, nhận xét.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- 1 HS đọc đề bài.

- Muốn tính chu vi hình vuông ta lấy độ dài một cạnh nhân với 4.

- $a \times 4$ là biểu thức có chứa một chữ.

- HS làm bài theo nhóm.

Nếu $a = 5$ cm thì $P = a \times 4 = 5 \times 4 = 20$ (cm)

Nếu $a = 9$ cm thì $P = a \times 4 = 9 \times 4 = 36$ (cm)

- Các nhóm trình bày.

Bài 3: Chọn giá trị của biểu thức $35 + 5 \times a$ trong mỗi trường hợp sau.

(Làm việc nhóm hoặc thi ai nhanh ai đúng.)

- GV chia nhóm hoặc thi để hoàn thành bài tập.



- Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét. GV nhận xét tuyên dương.

- Các nhóm khác nhận xét.

- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- 1 HS đọc đề bài.

- HS làm việc theo yêu cầu.

+ Giá trị của biểu thức $35 + 5 \times a$ với $a = 2$ là 45 (Vì $P = 35 + 5 \times 2 = 35 + 10 = 45$)

+ Giá trị của biểu thức $35 + 5 \times a$ với $a = 5$ là 60 (Vì $P = 35 + 5 \times 5 = 35 + 25 = 60$)

+ Giá trị của biểu thức $35 + 5 \times a$ với $a = 7$ là 70 (Vì $P = 35 + 5 \times 7 = 35 + 35 = 70$)

+ Giá trị của biểu thức $35 + 5 \times a$ với $a = 6$ là 65 (Vì $P = 35 + 5 \times 6 = 35 + 30 = 65$)

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

4. Vận dụng trải nghiệm.

* Mục tiêu:

+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.

+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.

* Cách tiến hành:

<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa, ... sau bài học để học sinh nhận biết số số chẵn, số lẻ. - Ví dụ: GV viết lên bảng biểu thức có chứa một chữ: $25 + 5 \times a$. GV mời 5 HS lên bảng ứng với 5 giá trị của a. Ai tính đúng giá trị của biểu thức sẽ được tuyên dương. - Nhận xét, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - 5 HS xung phong tham gia chơi. - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	



Ôn Toán
BÀI 4: BIỂU THỨC CHỨA CHỮ (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực

- Củng cố nhân với số có hai chữ số dạng nhân với số tròn chục(ôn tập).
- Củng cố tìm thành phần chưa biết của phép nhân (ôn tập).
- Giải toán có lời văn liên quan đến nhân với số có hai chữ số (bổ sung)

2. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. *Giáo viên*: Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

2. *Học sinh*: Vở bài tập toán, bút, thước

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. HĐ khởi động: (3-5')</p> <p>- GV tổ chức trò chơi Hái hoa dân chủ: + Câu 1: + Câu 2: - GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</p> <p>Hoạt động 1: GV giao BT cho HS làm bài.</p> <p>- Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4/ 15. Bài tập Toán.</p> <p>- GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.</p> <p>- Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.</p> <p>- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.</p> <p>Hoạt động 2: Chữa bài:</p> <p>- GV gọi HS chữa lần lượt các bài:</p>	<p>- HS tham gia trò chơi (Trả lời kết quả các PT được ghi trong phiếu gắn vào mỗi bông hoa)</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.</p> <p>-Hs làm bài</p>

Bài 1. Số ?

Chu vi P của hình chữ nhật có chiều dài a, chiều rộng b (cùng đơn vị đo) được tính theo công thức:

$$P = (a + b) \times 2$$

Hãy tính chu vi mảnh đất hình chữ nhật theo kích thước như bảng sau:

Chiều dài	Chiều rộng	Chu vi
16	9	
42	29	
75	50	

? Bài yêu cầu gì?

GV yêu cầu HS nêu trước lớp

- Để làm được bài này em thực hiện như thế nào?

Cho làm vở cá nhân, đổi vở soát nhận xét theo bàn

- GV Nhận xét, tuyên dương.

→ **Củng cố: Cách tính giá trị biểu thức hai chữ**

Bài 2. a) Tính giá trị của biểu thức $a + b : 2$ với $a = 34, b = 16$.

b) Tính giá trị của biểu thức $(a + b) \times 2$ với $a = 28, b = 42$.

? Bài yêu cầu gì?

GV yêu cầu HS nêu trước lớp

- Để làm được bài này em thực hiện như thế nào?

- Gọi HS chia sẻ kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.

- HS trả lời làm vở cá nhân

- HS đổi vở soát nhận xét

Nếu $a = 16 \text{ m}, b = 9 \text{ m}$ thì $P = (a + b) \times 2 = (16 + 9) \times 2 = 50 \text{ (m)}$

Nếu $a = 42 \text{ m}, b = 29 \text{ m}$ thì $P = (a + b) \times 2 = (42 + 29) \times 2 = 142 \text{ (m)}$

Nếu $a = 75 \text{ m}, b = 50 \text{ m}$ thì $P = (a + b) \times 2 = (75 + 50) \times 2 = 250 \text{ (m)}$

Chiều dài	Chiều rộng	Chu vi
16	9	50
42	29	142
75	50	250

Thực hiện tính nháp ghi kết quả vào cột tương ứng:

- HS đọc thầm, nêu yêu cầu

- HS trình bày..

a) Nếu $a = 34, b = 16$ thì $a + b : 2 = 34 + 16 : 2 = 34 + 8 = 42$

b) Nếu $a = 28, b = 42$ thì $(a + b) \times 2 = (28 + 42) \times 2 = 70 \times 2 = 140$

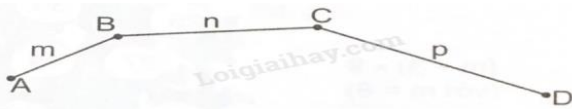
- HS đọc thầm, nêu yêu cầu, làm nhóm 2: Thi nhóm ai nhanh hơn

- HS lắng nghe luật chơi ai nhanh hơn

- GV Nhận xét, tuyên dương.

→ **Củng cố:** cách vận dụng tính giá trị biểu thức chứa 2 chữ

Bài 3. Độ dài quãng đường ABCD được tính theo công thức $S = m + n + p$. Hãy tính độ dài quãng đường ABCD biết độ dài đoạn CD bằng 2 lần độ dài đoạn AB, $m = 5$ km, $n = 8$ km.?



Bài yêu cầu gì?

- Để làm được bài này em thực hiện như thế nào?

GV yêu cầu HS nêu trước lớp

- Gọi HS chia sẻ cách làm

- Chia sẻ kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.

- GV Nhận xét, tuyên dương.

→ **Củng cố:** vận dụng tính độ dài đường gấp khúc

Bài 4: (Làm Cá nhân)

Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Với giá trị nào của m dưới đây thì biểu thức $12 : (3 - m)$ có giá trị bé nhất?

A. $m = 2$

B. $m = 1$

C. $m = 0$

GV cho HS chơi trò chơi.

- HS thực hiện trước lớp

a

Học sinh nối tiếp đọc đề nêu miệng khai thác đề cách giải và trình bày vào vở thi ai nhanh và đúng hơn

Kết quả

Bài làm

Ta có độ dài đoạn CD bằng 2 lần độ dài đoạn AB

Nên $CD = 2 \times AB = 2 \times 5 = 10$ (km)

Vậy độ dài quãng đường ABCD là $S = m + n + p = 5 + 8 + 10 = 23$ (km)

Nếu $m = 2$ thì $12 : (3 - m) = 12 : (3 - 2) = 12 : 1 = 12$

Với $m = 1$ thì $12 : (3 - m) = 12 : (3 - 1) = 12 : 2 = 6$

- GV cho HS theo dãy

- Nhận xét, đánh giá bài HS.

→ *Củng cố cách tính giá trị biểu thức chứa 2 chữ*

3, Vận dụng trải nghiệm

- GV nhận xét giờ học.

- GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau.

Với $m = 0$ thì $12 : (3 - m) = 12 : 3 = 4$

Vậy với $m = 0$ thì biểu thức $12 : (3 - m)$ có giá trị bé nhất.

Chọn đáp án C

Ôn bài chuẩn bị bài tiết 3

Ôn Toán BÀI 4: BIỂU THỨC CHỨA CHỮ (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực

- Củng cố biểu thức chứa chữ (ôn tập).
- Nhận biết Giải toán có liên quan đến biểu thức chứa chữ (bổ sung)
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

2. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. **Giáo viên:** Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

2. **Học sinh:** Vở bài tập toán, bút, thước

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. HĐ khởi động: (3-5')</p> <p>- GV tổ chức trò chơi trò chơi Truyền điện:</p> <p>Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</p> <p>Hoạt động 1: GV giao BT cho HS làm bài.</p> <p>- Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4/ 14 Vở Bài tập Toán.</p> <p>- GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.</p> <p>- Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.</p> <p>- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.</p> <p>Hoạt động 2: Chữa bài:</p> <p>- GV gọi HS chữa lần lượt các bài:</p> <p>* Bài 1/14: Tính giá trị của biểu thức.</p> <p>a) $20 \times (a + 6)$ với $a = 3$</p> <p>b) $120 - 72 : b$ với $b = 6$</p>	<p>- HS tham gia trò chơi (Trả lời kết quả các câu hỏi trong trò chơi)</p> <p>- HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.</p> <p>-Hs làm bài</p> <p>- HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài.</p> <p>- Học sinh nêu yêu cầu bài 1</p> <p>- Học sinh nêu các bước tính</p> <p>- HS lắng nghe cách thực hiện bảng con</p>

- GV cho học sinh nối tiếp nêu cách làm làm bảng , chữa câu trả lời sai

- GV nhận xét bài làm, khen học sinh thực hiện tốt.

→ *Gv chốt củng cố* về tính giá trị biểu thức chứa 1 chữ

* **Bài 2:** Chu vi P của hình vuông có cạnh a được tính theo công thức: $P = a \times 4$

- Chu vi của hình vuông với $a = 6m$ là $P = \dots \times 4 = \dots m$

- Chu vi của hình vuông với $a = 7dm$ là $P = \dots$

- GV cho 2 bạn lên thực hiện với hình thức trò chơi: “Ai nhanh, Ai đúng?”

+ 2 học sinh thực hiện với thời gian các bạn dưới lớp hát bài : “Một con vịt”; nếu kết thúc bài hát, bạn nào nhanh, đúng bạn đó thắng.

- Cho học sinh nhận xét

- GV nhận xét, khen học sinh nhanh – đúng và chốt đáp án.

- HS thực hiện làm bài

a) Nếu $a = 3$ thì $20 \times (a + 6) = 20 \times (3 + 6) = 20 \times 9 = 180$

b) Nếu $b = 6$ thì $120 - 72 : b = 120 - 72 : 6 = 120 - 12 = 108$

- HS nhận xét

- HS lắng nghe, quan sát

- HS đọc bài toán

- HS thảo luận tìm hiểu đề

- HS lắng nghe cách thực hiện

- HS trình bày làm bài

Chu vi của hình vuông với $a = 6m$ là $P = 6 \times 4 = 24 m$

- Chu vi của hình vuông với $a = 7dm$ là $P = 7 \times 4 = 28 dm$

- HS nhận xét

→ Gv chốt củng cố về vận dụng biểu thức chứa chữ lập công thức tính chu vi hình vuông và vận dụng giải toán.

*** Bài 3 VBT/14:**

a) Nói giá trị của biểu thức $35 + 5 \times a$ (cột bên trái) với kết quả thích hợp (cột bên phải).

b) Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Với giá trị nào của a nêu ở trên thì biểu thức $35 + 5 \times a$ có giá trị lớn nhất?

- A. a = 1
- B. a = 3
- C. a = 8
- D. a = 4

-Gv hướng dẫn HS khai thác đề:

Bài toán cho biết gì?

Bài toán hỏi gì?

Cần thực hiện những phép tính nà.

- GV cho học sinh lên thực hiện

- HS trình bày

- GV nhận xét, khen, chốt kiến thức

→ Gv chốt cách giải và trình bày toán củng cố về biểu thức chứa chữ

3, Vận dụng trải nghiệm

- GV nhận xét giờ học.

- GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau

- HS nêu yc bài toán

-Hs trả lời ghi tóm tắt đề

Học sinh làm vở.

Đổi vở. Nhận xét bổ sung theo bàn

-HS trình bày bài tập

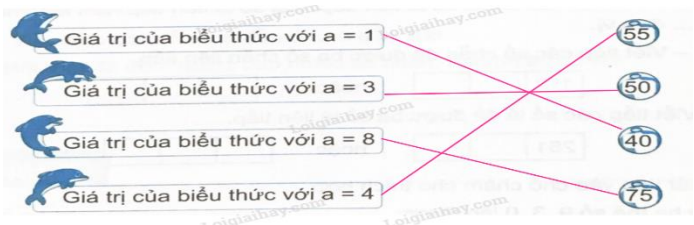
Bài giải

Nếu a = 1 thì $35 + 5 \times a = 35 + 5 \times 1 = 35 + 5 = 40$

Nếu a = 3 thì $35 + 5 \times a = 35 + 5 \times 3 = 35 + 15 = 50$

Nếu a = 8 thì $35 + 5 \times a = 35 + 5 \times 8 = 35 + 40 = 75$

Nếu a = 4 thì $35 + 5 \times a = 35 + 5 \times 4 = 35 + 20 = 55$



b)

Với a = 8 thì biểu thức $35 + 5 \times a$ có giá trị lớn nhất.

- HS nhận xét

Chọn đáp án C.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	
.....	
.....	

.....

Thứ năm ngày 12 tháng 9 năm 2024

Tiếng Việt

Tiết 4: ĐỌC MỞ RỘNG

Bài: ĐỌC CÂU CHUYỆN VỀ NHỮNG NGƯỜI CÓ NĂNG KHIẾU NỔI BẬT.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Tìm đọc câu chuyện về những người có năng khiếu nổi bật, viết được phiếu đọc sách theo mẫu.
- Biết trao đổi, chia sẻ với bạn về nội dung câu chuyện đã đọc; nhớ tên những câu chuyện của tác giả yêu thích và kể lại cho người thân.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết trân trọng vẻ đẹp và giá trị của những người xung quanh; đánh giá, nhận xét, bày tỏ ý kiến về vẻ đẹp của mỗi người.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nâng cao kỹ năng nói và nghe trong giao tiếp.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước qua quan sát và tìm hiểu các hình ảnh trong bài.
- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết lắng nghe và nhận xét về bạn.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Kể tên một người mà em biết có tài năng đặc biệt + Câu 2: Giới thiệu điều em ngưỡng mộ và học tập ở người đó - GV nhận xét, tuyên dương - GV dẫn dắt vào bài mới - GV Nhận xét, tuyên dương.	- HS tham gia trò chơi. HS nối tiếp nhau trả lời. + HS trả lời. + HS trả lời. - HS lắng nghe.
2. Hoạt động. - Mục tiêu: + Tìm đọc câu chuyện về những người có năng khiếu nổi bật, viết được phiếu đọc sách theo mẫu. + Biết trao đổi, chia sẻ với bạn về nội dung câu chuyện đã đọc; nhớ tên những câu chuyện của tác giả yêu thích và kể lại cho người thân.	

+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Cách tiến hành:

1: Đọc câu chuyện về những người có năng khiếu nổi bật.

- GV gợi ý :

+ Thần đồng đất Việt

+ Danh nhân thế giới

- GV mời HS nêu yêu cầu bài tập 1.

- GV hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu bài tập gợi ý thiệu câu chuyện mình đã đọc tên truyện, tên tác giả đọc ở đâu...

- GV giao nhiệm vụ cho HS suy nghĩ, thực hiện theo hướng dẫn.

- Mời một số nhóm trình bày kết quả thảo luận.

- Mời HS khác nhận xét.

- GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.

- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1.

+ Em tìm đọc câu chuyện về người có năng khiếu nổi bật qua sách báo, internet,...

- HS lắng nghe, suy nghĩ.

- HS thảo luận theo nhóm 2.

- HS chia sẻ trước lớp

- HS nhận xét bạn mình.

- Lắng nghe rút kinh nghiệm.

2: Viết phiếu đọc sách theo mẫu.

PHIẾU ĐỌC SÁCH		
Tên câu chuyện	Tác giả	Ngày đọc
Nội dung chính		
Lí do yêu thích câu chuyện		
Mức độ yêu thích		

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 2.

- GV giao nhiệm vụ làm việc theo nhóm 2 thực hiện yêu cầu bài tập 2.

Viết lại câu chuyện vừa giới thiệu ở bài tập 1 của mình vào phiếu gợi ý.

- GV mời các nhóm trình bày kết quả.
- GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét.
- GV nhận xét, tuyên dương

3. Trao đổi với bạn về nội dung câu chuyện mà em đã đọc.

Hs trao đổi với các bạn về nội dung câu chuyện đã đọc (VD: Nội dung câu chuyện nói về điều gì? Nhân vật chính trong truyện là ai? Nhân vật đó có năng khiếu gì nổi bật? Em hãy nêu tình cảm, cảm xúc của mình về nhân vật đó,...

- HS đọc yêu cầu bài tập 2.

- Các nhóm làm việc theo yêu cầu.

HS trong lớp chia sẻ những nội dung đã ghi trong phiếu đọc sách với các bạn.

HS ghi chép các thông tin cơ bản vào phiếu đọc sách hoặc có thể trao đổi về nhân vật, năng khiếu của nhân vật trong câu chuyện theo nhóm.

HS chia sẻ trong nhóm, ghi vào phiếu đọc sách các thông tin cơ bản trong phiếu và những lí do yêu thích câu chuyện.

- Đại diện nhóm trình bày.
- Các nhóm nhận xét cho nhau.
- Lớp Theo dõi bổ sung.

HS làm việc nhóm 3 hoặc nhóm 4, giới thiệu về tác giả cuốn sách, những câu chuyện trong sách,...

- Lớp theo dõi nêu ý kiến bổ sung

3. Vận dụng trải nghiệm

- Mục tiêu:

+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.

+ Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.

- Cách tiến hành:

- GV trao đổi những về những hoạt động HS yêu thích trong bài

- GV cho HS thực hiện *Kể với người thân một câu chuyện của tác giả mà em yêu thích.*

- GV- HS dưới lớp quan sát nhận xét.

- Nhận xét, đánh giá tiết dạy.

- Dặn dò HS ôn bài 4 và đọc trước bài 5.

- HS trả lời theo ý thích của mình.

- HS lắng nghe, thực hiện.

- HS nhận xét.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

.....



Toán

Bài 04: LUYỆN TẬP (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Nhận biết được biểu thức chứa hai chữ và tính được giá trị của biểu thức chứa hai chữ.

- Vận dụng giải bài toán tính chu vi hình chữ nhật và các bài toán liên quan khác.

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: * Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. * Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. Tính giá trị của các biểu thức sau: + Câu 1: $275 : a$ với $a = 5$ + Câu 2: $65 + b \times 6$ với $b = 7$	- HS tham gia trò chơi + Trả lời: - Với $a = 5$ thì $275 : a = 275 : 5 = 55$

<p>+ Câu 3: $128 - m : 5$ với $m = 30$</p> <p>+ Câu 4: $n \times 9 - 15$ với $n = 3$</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<p>- Với $b = 7$ thì $65 + b \times 6 = 65 + 7 \times 6 = 65 + 42 = 107$</p> <p>- Với $m = 30$ thì $128 - m : 5 = 128 - 30 : 5 = 128 - 6 = 122$</p> <p>- Với $n = 3$ thì $n \times 9 - 15 = 3 \times 9 - 15 = 27 - 15 = 12$</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
---	--

2. Luyện tập:

* Mục tiêu:

+ Nhận biết được biểu thức chứa hai chữ và tính được giá trị của biểu thức chứa hai chữ.

+ Vận dụng giải bài toán tính chu vi hình chữ nhật và các bài toán liên quan khác.

* Cách tiến hành:

Bài 1. Số? (Làm việc cá nhân)

- GV mời 1 HS đọc quy tắc tính chu vi hình chữ nhật.

- GV: Chu vi hình chữ nhật có chiều dài a , chiều rộng b (cùng đơn vị đo) được tính theo công thức: $P = (a + b) \times 2$. Hãy tính chu vi hình chữ nhật theo kích thước như bảng sau:

- GV giới thiệu: $(a + b) \times 2$ là biểu thức có chứa hai chữ.

- GV hướng dẫn học sinh làm miệng:

Chiều dài	Chiều rộng	Chu vi hình chữ nhật (cm)
10	7	34

- 1 HS đọc đề bài.

- Muốn tính chu vi hình chữ nhật ta lấy chiều dài cộng với chiều rộng (cùng đơn vị đo) rồi nhân với 2.

- 1 HS nhắc lại.

- HS lắng nghe.

- HS lần lượt trả lời, HS khác nhận xét.

25	16	?
34	28	?

- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2: a) Tính giá trị của biểu thức $a + b \times 2$ với $a = 8, b = 2$.

n) Tính giá trị của biểu thức $(a + b) : 2$ với $a = 15, b = 27$.

(Làm việc nhóm đôi)

- GV cho HS làm bài theo nhóm đôi vào vở.

- Các nhóm trình bày bài làm

- Đôi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.

- GV Nhận xét, tuyên dương.

Bài 3: Quãng đường ABCD gồm 3 đoạn như hình vẽ dưới đây. (Làm việc nhóm 4)



Hãy tính độ dài quãng đường ABCD với:

a) $m = 4 \text{ km}, n = 7 \text{ km}$.

b) $m = 5 \text{ km}, n = 9 \text{ km}$.

+ GV mời HS nêu cách tính độ dài quãng đường ABCD.

- GV cho HS làm bài theo nhóm.

Chiều dài	Chiều rộng	Chu vi hình chữ nhật (cm)
10	7	34
25	16	82
34	28	124

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- 1 HS đọc đề bài.

- HS làm bài vào vở.

a) Nếu $a = 8, b = 2$ thì $a + b \times 2 = 8 + 2 \times 2 = 8 + 4 = 12$.

b) Nếu $a = 15, b = 27$ thì $(a + b) : 2 = (15 + 27) : 2 = 42 : 2 = 21$.

- Các nhóm trình bày.

- HS đổi vở soát nhận xét.

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- 1 HS đọc đề bài.

a) $m = 4 \text{ km}$, $n = 7 \text{ km}$.

b) $m = 5 \text{ km}$, $n = 9 \text{ km}$.

- GV mời các nhóm trình bày.
- Mời các nhóm khác nhận xét
- GV nhận xét chung, tuyên dương.

Bài 4.

a) Tính giá trị của biểu thức $12 : (3 - m)$ với $m = 0$; $m = 1$; $m = 2$.

b) Trong ba giá trị của biểu thức tìm được ở câu a, với m bằng bao nhiêu thì biểu thức $12 : (3 - m)$ có giá trị lớn nhất? (Làm việc nhóm hoặc thi ai nhanh ai đúng.)

- GV chia nhóm hoặc thi để hoàn thành bài tập

- Độ dài quãng đường ABCD (độ dài đường gấp khúc ABCD): $m + 6 + n$.

- Các nhóm làm bài.

Bài giải:

a) Độ dài quãng đường ABCD là:

$$4 + 6 + 7 = 17 \text{ (km)}$$

b) Độ dài quãng đường ABCD là:

$$5 + 6 + 9 = 20 \text{ (km)}$$

Đáp số: a) 17 km b) 20km

- Các nhóm trình bày.
- Các nhóm khác nhận xét.
- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
- 1 HS đọc đề bài.

- HS làm việc theo yêu cầu.

a) Nếu $m = 0$ thì $12 : (3 - m) = 12 : (3 - 0) = 12 : 3 = 4$.

Nếu $m = 1$ thì $12 : (3 - 1) = 12 : (3 - 1) = 12 : 2 = 6$.

- Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét. GV nhận xét tuyên dương.

- GV nêu bài toán tổng quát: Với giá trị nào của a thì biểu thức $12 : (3 - a)$ có giá trị lớn nhất?

- GV hướng dẫn HS thảo luận nhóm 4 tìm kết quả.

- Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét. GV nhận xét tuyên dương.

Nếu $m = 2$ thì $12 : (3 - 2) = 12 : (3 - 2) = 12 : 1 = 12$.

b) Từ ba giá trị của biểu thức tính được ở câu a, HS tìm được với $m = 2$ thì biểu thức $12 : (3 - m)$ có giá trị lớn nhất là 12.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- 1 HS nhắc lại yêu cầu

- HS thảo luận nhóm 4.

+ Cách 1: Nhận xét: $3 - a$ khác 0, a không thể là 3; a bé hơn 3 để 3 trừ được cho a. Vậy a chỉ có thể là $a = 0$; $a = 1$; $a = 2$.

Nếu $a = 0$ thì $12 : (3 - a) = 12 : (3 - 0) = 4$

Nếu $a = 1$ thì $12 : (3 - a) = 12 : (3 - 1) = 6$

Nếu $a = 2$ thì $12 : (3 - a) = 12 : (3 - 2) = 12$

Mà $12 > 6 > 4$, vậy với $a = 2$ thì biểu thức $12 : (3 - a)$ có giá trị lớn nhất.

+ Cách 2: Nhận xét: Trong phép chia

$12 : (3 - a)$, số bị chia 12 không đổi, số chia $(3 - a)$ càng bé thì thương càng lớn. Do đó thương của 12 chia cho $(3 - a)$ lớn nhất khi $(3 - a)$ bé nhất có thể, khi đó $3 - a = 1$ hay $a = 2$. Vậy với $a = 2$ thì biểu thức $12 : (3 - a)$ có giá trị lớn nhất.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

3. Vận dụng trải nghiệm.	
* Mục tiêu:	
+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.	
+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.	
+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.	
* Cách tiến hành:	
- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết số liền trước, số liền sau, đọc số, viết số...	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.
- Ví dụ: GV chọn 9 HS. GV viết vào 3 phiếu ghi số đo của chiều dài hình chữ nhật; 3 phiếu ghi số đo chiều rộng hình chữ nhật; 3 phiếu ghi chu vi của hình chữ nhật. GV phát 9 phiếu ngẫu nhiên cho 9 em, sau đó mời 9 em đứng thành 3 đội (chiều dài, chiều rộng, chu vi). Đội nào nhanh và chính xác hơn sẽ chiến thắng, được tuyên dương.	- 9 HS xung phong tham gia chơi.
- Nhận xét, tuyên dương.	- HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	
.....	
.....	
.....	

Lịch sử và Địa lí

Bài 2: THIÊN NHIÊN VÀ CON NGƯỜI ĐỊA PHƯƠNG EM (T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Trình bày được một số hoạt động kinh tế ở địa phương.
- Thể hiện được tình cảm với địa phương và sẵn sàng hành động bảo vệ môi trường xung quanh.
- Rèn luyện kỹ năng quan sát và sử dụng bản đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của môn Lịch sử và địa lí.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Bồi dưỡng lòng nhân ái, cảm thông và sẵn sàng có hành động chia sẻ với người dân lao động.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về Lịch sử và Địa lí.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm bảo vệ môi trường.

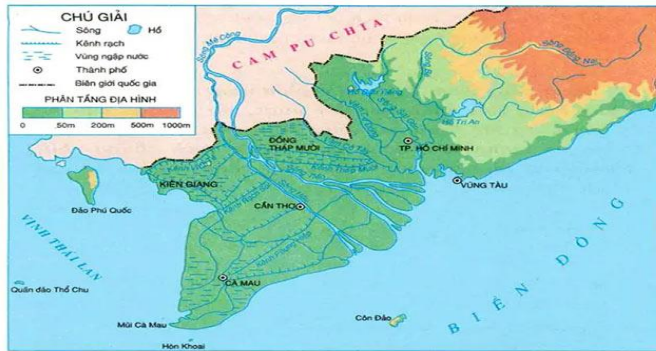
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu:	

<p>+ Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV cho cả lớp cùng nghe đoạn nhạc “ Áo mới Cà Mau” để khởi động bài học.</p> <p>- Đoạn nhạc trên nhắc đến những địa danh nào ở địa phương em?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.</p>	<p>- HS nghe đoạn nhạc và trả lời câu hỏi.</p> <p>- Huyện Cái Nước, Đầm Dơi, Năm Căn, U Minh, sông Ông Đốc.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>2. Khám phá:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Trình bày được một số hoạt động kinh tế ở địa phương.</p> <p>+ Thể hiện được tình cảm với địa phương và sẵn sàng hành động bảo vệ môi trường xung quanh.</p> <p>+ Rèn luyện kỹ năng quan sát và sử dụng bản đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>Hoạt động 1: Tìm hiểu về vị hoạt động kinh tế và bảo vệ môi trường ở địa phương em (làm việc chung cả lớp)</p> <p><i>* Tìm hiểu về hoạt động kinh tế:</i></p> <p>- GV giới thiệu lược đồ tự nhiên kết hợp tài liệu giáo dục địa phương.</p>	<p>- HS quan sát bản đồ và đọc phần chú giải của bản đồ.</p>



Hình 2. Lược đồ tự nhiên đồng bằng Nam Bộ

- GV nêu câu hỏi:

+ Kể tên các hoạt động nông nghiệp của tỉnh Cà Mau?

+ Kể tên các hoạt động công nghiệp của tỉnh Cà Mau ?

- HS làm việc chung cả lớp, quan sát bản đồ và trả lời câu hỏi

+ Nông nghiệp:(Nông-Lâm-Ngư)

Trồng trọt: Lúa, mía, dừa, rừng...

Chăn nuôi: Thủy hải sản(tôm, cua, cá...), gia súc(lợn,dê,...), gia cầm(gà, vịt...)

Lâm nghiệp: Có rừng ngập mặn(rừng đước) ở huyện Năm Căn, Ngọc Hiển, Đầm Dơi, Phú Tân.

Có rừng ngập lợ (rừng tràm U Minh) ở U Minh, Trần Văn Thời, Thới Bình.

Thủy sản: là ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh Cà Mau về nuôi trồng, chế biến và xuất khẩu thủy sản.

+ Công Nghiệp (Tiểu thủ công nghiệp)

Chế biến, khai thác và chế biến khoáng sản, công nghiệp gỗ giấy, cơ khí, xây dựng, dệt may, đóng tàu..

Sản phẩm chủ yếu là: Lương thực thực phẩm, khí đốt, điện, giấy, gỗ, hàng tiêu dùng, hàng may mặc....

+ Dịch vụ ngày một phát triển:

+ Kể tên các hoạt động dịch vụ của tỉnh Cà Mau ?

- GV nhận xét, tuyên dương.

*** Tìm hiểu về bảo vệ môi trường.**

- GV mời HS sinh hoạt theo nhóm 2, thảo luận và thực hiện 2 nhiệm vụ:

+ Cho biết hiện trạng môi trường: đất , không khí, nước ở tỉnh Cà Mau.

+ Hành động bảo vệ môi trường của bản thân và gia đình?

- GV nhận xét và tuyên dương.

Giao thông vận tải: Chủ yếu là đường sông(cao tốc, tàu, đò,..) ngày càng mở rộng các tuyến đường bộ(xe đò, xe khách, taxi(quốc lộ 1A)

Thương mại: diễn ra sôi nổi:

Xuất: Thủy hải sản, lúa, gạo....

Nhập: Máy móc thiết bị....

Du Lịch: Biển đảo(Hòn Khoai, Hòn Đá Bạc, Khai Long). Sinh Thái(2 vườn quốc gia: U minh hạ và Đất Mũi). Sông Nước

- HS chú ý lắng nghe.

+ Rừng ngập mặn ngày càng bị thu hẹp. Thủy hải sản tự nhiên giảm sút. Nước kênh rạch, ao hồ bị ô nhiễm. Không khí nhiều khói bụi. Đất bị nhiễm mặn, nhiễm phèn, thoái hoá.

+ Trồng nhiều cây xanh làm bầu không khí trong lành. Vớt rác, xử lí nước ở kênh rạch, ao hồ. Trồng mới rừng.

.....

- HS chú ý lắng nghe.

3. Luyện tập

- Mục tiêu:

+ Biết hoàn thành bảng thông tin về hoạt động kinh tế ở Cà Mau.

+ Rèn luyện kỹ năng quan sát và sử dụng bản đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

- Cách tiến hành:

Hoạt động 2: Hoàn thành bảng thông tin về hoạt động kinh tế ở Cà Mau.(Sinh hoạt nhóm 4)

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.

- Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và hoàn thành bảng thông tin.

A	B
Tên một số hoạt động kinh tế nổi bật ở tỉnh Cà Mau	?
Tên một số địa điểm du lịch nổi tiếng của tỉnh Cà Mau	?

- GV mời các nhóm trưng bày kết quả lên bản lớp.

- 1 HS đọc yêu cầu bài.

- Cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và hoàn thành bảng thông tin.

A	B
Tên một số hoạt động kinh tế nổi bật ở tỉnh Cà Mau	Trồng lúa, Nuôi tôm, Chế biến thủy hải sản, Trồng rừng.
Tên một số địa điểm du lịch nổi tiếng của tỉnh Cà Mau	Biển Khai Long, Rừng U Minh, Mũi Cà Mau, Hòn Đá Bạc, Rừng Đước Năm Căn,

- Đại diện các nhóm trưng bày kết quả lên bản lớp.

<ul style="list-style-type: none"> - GV mời cả lớp cùng quan sát và đánh giá kết quả. - GV nhận xét tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS tham gia trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng” + Luật chơi: chơi theo tổ, mỗi tổ cử một số bạn tham gia chơi. Trong thời gian 1 phút mỗi tổ nêu các câu ca dao, tục ngữ, bài hát nói về Cà Mau. Tổ nào nêu đúng và nhiều nhất là thắng cuộc. + GV mời các tổ tham gia cùng tham gia chơi, GV làm trọng tài bấm giờ và xác định kết quả. + Nhận xét kết quả các tổ, tuyên dương. - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh lắng nghe luật trò chơi. + Các tổ tham gia chơi. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

.....

Công nghệ

Bài 1: LỢI ÍCH CỦA HOA VÀ CÂY CẢNH (T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Nêu được lợi ích của hoa và cây cảnh đối với đời sống.
- Có hứng thú với việc trồng, chăm sóc và bảo vệ hoa, cây cảnh.
- Rèn luyện kỹ năng để góp phần phát triển năng lực công nghệ, năng lực thẩm mỹ.
- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn qua việc chia sẻ được lợi ích của hoa và cây cảnh trồng ở trường hoặc gia đình.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tìm hiểu lợi ích của hoa và cây cảnh ở gia đình, trường học, địa phương đối với đời sống.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất được ý tưởng dùng hoa, cây cảnh để trang trí trong phòng học hoặc ở nhà.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm để đề xuất các vấn đề của bài học.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất chăm chỉ: tích cực với việc trồng, chăm sóc và bảo vệ hoa, cây cảnh.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể. Yêu thích hoa và cây cảnh.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung. - Cách tiến hành:	
- GV giới thiệu video một số sản phẩm được làm từ hoa, cây cảnh để khởi động bài học. + GV Cùng trao đổi với HS về vẻ đẹp của hoa, cây cảnh đã xem trong video: Em nhận xét xem. + GV hỏi thêm: Em có thích hoa và cây cảnh không? - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.	- Cả lớp theo dõi video. - HS chia sẻ những suy nghĩ của mình qua xem video hoa và cây cảnh đẹp. - HS trả lời theo suy nghĩ của mình. - HS lắng nghe.
2. Hoạt động khám phá: - Mục tiêu: + Hiểu được hoa và cây cảnh có vai trò làm sạch không khí. + Nhận biết một số loài hoa, cây cảnh có thể làm sạch không khí. + Rèn luyện kỹ năng để góp phần phát triển năng lực công nghệ, năng lực thẩm mỹ. - Cách tiến hành:	
Hoạt động 1: Làm sạch không khí. (Làm việc chung cả lớp) - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài.	

- GV mời HS làm việc chung cả lớp, cùng quan sát tranh và trả lời bằng thẻ.

+ Em hãy sử dụng các thẻ dưới đây gọi tên các loài hoa, cây cảnh có khả năng làm sạch không khí:



- GV giới thiệu từng tranh, mời học sinh đưa thẻ.

- GV nhận xét chung, tuyên dương và chốt: Có một số loại hoa, cây cảnh có thể làm sạch không khí, lọc chất độc lại trong không khí để tạo ra không khí sạch trong lành cho con người.

3. Hoạt động luyện tập.

- Mục tiêu:

+ củng cố những kiến thức về vai trò của hoa, cây cảnh trong việc làm sạch không khí.

- 1 HS đọc yêu cầu bài.

- HS làm việc chung cả lớp: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi:

+ Hình a: Cây nha đam.

+ Hình b: Cây lan ý

+ Hình c: Cây ngọc ngân.

+ Hình d: Cây vạn niên thanh.

+ Hình e: Cây lưỡi hổ.

+ Hình g: Cây phát lộc.

- HS đưa thẻ tương ứng với tranh.

- HS lắng nghe, ghi nhớ.

+ Rèn luyện kỹ năng để góp phần phát triển năng lực công nghệ, năng lực thẩm mỹ.

- Cách tiến hành:

Hoạt động 2: Chia sẻ cùng bạn. (sinh hoạt nhóm 4)

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài.
- GV mời HS sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và chia sẻ về những loại hoa, cây cảnh có khả năng làm sạch không khí mà em biết.

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài.
- GV mời HS sinh hoạt nhóm 4, cùng thảo luận và chia sẻ về những loại hoa, cây cảnh có khả năng làm sạch không khí mà em biết:



Cây nhện



Cây trầu bà.



Cây thường xuân



Cây thiết mộc lan

....

- GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.
- Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét chung tuyên dương các nhóm.

- Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.
- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

4. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:

+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.

+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Qua đó phát triển năng lực công nghệ và năng lực thẩm mỹ.

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.

- Cách tiến hành:

<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS về nhà trồng và chăm sóc một cây cảnh có thể thanh lọc không khí và chăm sóc thật tốt. - Nhận xét sau tiết dạy. - Dặn dò về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh lắng nghe nhiệm vụ và cam kết thực hiện tại nhà. Báo cáo cho thầy cô về các giai đoạn thực hiện. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
--	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Ôn Toán

BÀI 4: GIẢI BÀI TOÁN CÓ BA BƯỚC TÍNH (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực

- Củng cố , Nhận biết , Giải toán có ba bước tính (bổ sung)
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

2. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. **Giáo viên:** Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

2. **Học sinh:** Vở bài tập toán, bút, thước

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. HĐ khởi động: (3-5')</p> <p>- GV tổ chức trò chơi trò chơi Truyền điện:</p> <p>Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</p> <p>Hoạt động 1: GV giao BT cho HS làm bài.</p> <p>- Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4/ 17 Vở Bài tập Toán.</p> <p>- GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.</p> <p>- Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.</p> <p>- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.</p> <p>Hoạt động 2: Chữa bài:</p> <p>- GV gọi HS chữa lần lượt các bài:</p> <p>* Bài 1/17: Mai đến cửa hàng bán hoa mua 9 bông hoa hồng, mỗi bông giá 6 000 đồng và mua 2 bó hoa cúc, mỗi bó giá 30 000 đồng. Hỏi Mai phải trả cô bán hàng tất cả bao nhiêu tiền?</p> <p>b</p>	<p>- HS tham gia trò chơi (Trả lời kết quả các câu hỏi trong trò chơi)</p> <p>- HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.</p> <p>-Hs làm bài</p> <p>- HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài.</p> <p>- Học sinh nêu yêu cầu bài 1</p> <p>- Học sinh nêu các bước tính</p>

- GV cho học sinh nối tiếp nêu cách làm , 1 HS làm bảng hay phiếu, chữa câu trả lời sai

- GV nhận xét bài làm, khen học sinh thực hiện tốt.

→ *Gv chốt củng cố* về giải bài toán có ba bước tính

* **Bài 2:** Chia 48 cái bánh nướng vào các hộp, mỗi hộp 4 cái và chia 28 cái bánh dẻo vào các hộp, mỗi hộp 2 cái. Hỏi số hộp bánh nướng hay số hộp bánh dẻo có nhiều hơn và nhiều hơn bao nhiêu hộp?

- GV cho 2 bạn lên thực hiện với hình thức trò chơi: “*Ai nhanh, Ai đúng?*”.

- Cho học sinh nhận xét

- GV nhận xét, khen học sinh nhanh – đúng và chốt đáp án.

→ *Gv chốt củng cố* vận dụng giải toán.liên hệ về việc tiết kiệm chi tiêu và an toàn thực phẩm

* **Bài 3 VBT/17:**

Tính chu vi hình tam giác ABC, biết $AB = 15$ cm, cạnh AC dài gấp 2 lần cạnh AB, cạnh AB ngắn hơn cạnh BC là 10 cm.-Gv hướng dẫn HS khai thác đề:

Bài toán cho biết gì?

Bài toán hỏi gì?

- HS lắng nghe cách thực hiện vở hay phiếu nhóm

- HS thực hiện làm bài

Giá tiền của 9 bông hoa hồng là:

$$6\ 000 \times 9 = 54\ 000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền của 2 bó hoa cúc là:

$$30\ 000 \times 2 = 60\ 000 \text{ (đồng)}$$

Mai phải trả cô bán hàng số tiền là:

$$54\ 000 + 60\ 000 = 114\ 000 \text{ (đồng)}$$

Đáp số: 114 000 đồng

- HS nhận xét

- HS lắng nghe, quan sát

- HS đọc bài toán

- HS thảo luận tìm hiểu đề

- HS lắng nghe cách thực hiện, làm vở

- HS trình bày làm bài

Số hộp bánh nướng là:

$$48 : 4 = 12 \text{ (hộp)}$$

Số hộp bánh dẻo là:

$$28 : 2 = 14 \text{ (hộp)}$$

Vậy số hộp bánh dẻo nhiều hơn số hộp bánh nướng và nhiều hơn số hộp là:

$$14 - 12 = 2 \text{ (hộp)}$$

Đáp số: 2 hộp

- HS nhận xét

- HS nêu yc bài toán

<p>Cần thực hiện những phép tính nà.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho học sinh lên thực hiện - HS trình bày - GV nhận xét, khen, chốt kiến thức <p>→ Gv chốt cách giải và trình bày toán củng cố về tính chu vi hình tam giác</p> <p>3, Vận dụng trải nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét giờ học. - GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau 	<p>-Hs trả lời ghi tóm tắt đề</p> <p>Học sinh làm vở.</p> <p>Đổi vở. Nhận xét bổ sung theo bàn</p> <p>-HS trình bày bài tập</p> <p>Bài giải</p> <p style="text-align: center;">Độ dài cạnh AC là: $15 \times 2 = 30$ (cm) Độ dài cạnh BC là: $15 + 10 = 25$ (cm) Chu vi hình tam giác ABC là: $15 + 30 + 25 = 70$ (cm) Đáp số: 70 cm</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

.....

Ôn Tiếng Việt

ĐỌC MỞ RỘNG

Bài: ĐỌC CÂU CHUYỆN VỀ NHỮNG NGƯỜI CÓ NĂNG KHIẾU NỔI BẬT.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Tìm đọc câu chuyện về những người có năng khiếu nổi bật, viết được phiếu đọc sách theo mẫu.
- Biết trao đổi, chia sẻ với bạn về nội dung câu chuyện đã đọc; nhớ tên những câu chuyện của tác giả yêu thích và kể lại cho người thân.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết trân trọng vẻ đẹp và giá trị của những người xung quanh; đánh giá, nhận xét, bày tỏ ý kiến về vẻ đẹp của mỗi người.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nâng cao kỹ năng nói và nghe trong giao tiếp.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước qua quan sát và tìm hiểu các hình ảnh trong bài.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết lắng nghe và nhận xét về bạn.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- Mục tiêu:	
+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.	
+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.	
- Cách tiến hành:	

<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Kể tên một người mà em biết có tài năng đặc biệt + Câu 2: Giới thiệu điều em ngưỡng mộ và học tập ở người đó - GV nhận xét, tuyên dương - GV dẫn dắt vào bài mới - GV Nhận xét, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi. HS nối tiếp nhau trả lời. + HS trả lời. + HS trả lời. - HS lắng nghe.
<p>2. Hoạt động.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tìm đọc câu chuyện về những người có năng khiếu nổi bật, viết được phiếu đọc sách theo mẫu. + Biết trao đổi, chia sẻ với bạn về nội dung câu chuyện đã đọc; nhớ tên những câu chuyện của tác giả yêu thích và kể lại cho người thân. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành: 	
<p>1: Đọc câu chuyện về những người có năng khiếu nổi bật.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gợi ý : + Thần đồng đất Việt + Danh nhân thế giới - GV mời HS nêu yêu cầu bài tập 1. - GV hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu bài tập giới thiệu câu chuyện mình đã đọc tên truyện, tên tác giả đọc ở đâu... - GV giao nhiệm vụ cho HS suy nghĩ, thực hiện theo hướng dẫn. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1. + Em tìm đọc câu chuyện về người có năng khiếu nổi bật qua sách báo, internet,...

- Mời một số nhóm trình bày kết quả thảo luận.

- Mời HS khác nhận xét.

- GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.

- HS lắng nghe, suy nghĩ.

- HS thảo luận theo nhóm 2.

- HS chia sẻ trước lớp

- HS nhận xét bạn mình.

- Lắng nghe rút kinh nghiệm.

2: Viết phiếu đọc sách theo mẫu.

PHIẾU ĐỌC SÁCH		
Tên câu chuyện	Tác giả	Ngày đọc
Nội dung chính		
Lí do yêu thích câu chuyện		
Mức độ yêu thích		

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 2.

- GV giao nhiệm vụ làm việc theo nhóm 2 thực hiện yêu cầu bài tập 2.

Viết lại câu chuyện vừa giới thiệu ở bài tập 1 của mình vào phiếu gợi ý.

- HS đọc yêu cầu bài tập 2.

- Các nhóm làm việc theo yêu cầu.

HS trong lớp chia sẻ những nội dung đã ghi trong phiếu đọc sách với các bạn.

HS ghi chép các thông tin cơ bản vào phiếu đọc sách hoặc có thể trao đổi về nhân vật, năng khiếu của nhân vật trong câu chuyện theo nhóm.

HS chia sẻ trong nhóm, ghi vào phiếu đọc sách các thông tin cơ bản trong phiếu và những lí do yêu thích câu chuyện.

<ul style="list-style-type: none"> - GV mời các nhóm trình bày kết quả. - GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương <p>3. Trao đổi với bạn về nội dung câu chuyện mà em đã đọc.</p> <p>Hs trao đổi với các bạn về nội dung câu chuyện đã đọc (VD: Nội dung câu chuyện nói về điều gì? Nhân vật chính trong truyện là ai? Nhân vật đó có năng khiếu gì nổi bật? Em hãy nêu tình cảm, cảm xúc của mình về nhân vật đó,...</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đại diện nhóm trình bày. - Các nhóm nhận xét cho nhau. - Lớp Theo dõi bổ sung. <p>HS làm việc nhóm 3 hoặc nhóm 4, giới thiệu về tác giả cuốn sách, những câu chuyện trong sách,...</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lớp theo dõi nêu ý kiến bổ sung
<p>3. Vận dụng trải nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. <p>- Cách tiến hành:</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - GV trao đổi những về những hoạt động HS yêu thích trong bài - GV cho HS thực hiện <i>Kể với người thân một câu chuyện của tác giả mà em yêu thích.</i> - GV- HS dưới lớp quan sát nhận xét. - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. - Dặn dò HS ôn bài 4 và đọc trước bài 5. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời theo ý thích của mình. - HS lắng nghe, thực hiện. - HS nhận xét.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

.....

Thứ sáu ngày 13 tháng 9 năm 2024

Tiếng Việt

Đọc mở rộng

Thành tích học tập "hơn người"

Nói đến những trẻ Việt Nam có khả năng đặc biệt gần đây không thể không nói đến thần đồng Đỗ Nhật Nam. Sinh ra tại Nhật Bản, 4 tuổi Đỗ Nhật Nam cùng gia đình trở về Việt Nam, trong con mắt của những người thân, cậu chẳng chặc, già trước tuổi nên được gọi với cái tên trìu mến “ông cụ non”.

Nhật Nam từng là gương mặt quen thuộc trong nhiều chương trình dành cho thiếu nhi như Chúc bé ngủ ngon (VTV3), Quả chuông nhỏ, Trò chuyện cùng bé (VTV2).

7 tuổi, Đỗ Nhật Nam đạt kỉ lục là “Dịch giả nhỏ tuổi nhất Việt Nam” với hai cuốn sách Nạpđiện và Câu chuyện của ngày và đêm. Sinh ra trong một gia đình có bố là Đỗ Xuân Thảo là tiến sĩ ngôn ngữ học, mẹ Phan Thị Hồ Điệp là giảng viên khoa Giáo dục đặc biệt nên ngay từ nhỏ, Đỗ Nhật Nam đã đạt được nhiều kì tích trong học tập vì nhờ phương pháp giáo dục phát triển năng lực tư duy toàn diện cùng kỹ năng và kiến thức sư phạm của mẹ. Đồng thời, ở độ tuổi này, Nam cũng đạt điểm tuyệt đối trong các kỳ thi Đại học của Cambridge như Starter, Movers, Flyers khiến nhiều người ngưỡng mộ và đặt cho cậu danh xưng "thần đồng".

Sinh năm 2001 tại Nhật Bản, lên 4 tuổi, Nam cùng gia đình trở về Việt Nam sinh sống và học tập. Từ 8 - 10 tuổi, Nam thường xuyên đạt những điểm số "hơn người", cụ thể 940/990 điểm Toeic, lớp 3 thi ITP đạt 617 điểm, lớp 4 thi Toeic iBT đạt 107 điểm. 11 tuổi, cậu đã viết tự truyện song ngữ Tớ đã học tiếng Anh như thế nào? và trở thành "Người viết tự truyện nhỏ tuổi nhất". Ở độ tuổi còn nhỏ nhưng Nam đã có những bài phát biểu trên những sân khấu lớn của thế giới, cụ thể là đại diện châu Á tham dự Hội

ngộ Chủ đề "Khoa học về nụ cười" tại Mỹ và tại hội nghị Nha khoa khác do FDI tổ chức tại Ấn Độ.

13 tuổi, Nam du học tại trường Saint Paul (Mỹ), sau đó học tại trường THPT Church Farm School (Bang Pennsylvania). Đặc biệt điểm tổng kết học kỳ của Nhật Nam đều gần như đạt con số tuyệt đối là 99/100. Bên cạnh đó, Nam còn tích cực tham gia các hoạt động ngoại khóa như: chơi bóng rổ, tham gia vào ban nhạc Thánh ca của trường. Trong quá trình học tại Mỹ, Nam liên tục đạt nhiều thành tích học tập và nhận được thư chúc mừng của cựu Tổng thống Barack Obama.

Năm 2015, mẹ của Đỗ Nhật Nam đã vui mừng thông báo trên trang cá nhân con trai đã lọt vào danh sách những học sinh có điểm cao nhất của trường Đại học Johns Hopkins, trong đó điểm Đọc được lọt vào top 5% học sinh chuẩn bị vào đại học có điểm cao nhất nước Mỹ của kì thi ACT (32 điểm).

Tháng 3/2017, Nam đạt giải Ba hạng mục “Nguyên tắc quản trị kinh doanh” trong kỳ thi DECA - sân chơi quy mô toàn quốc dành cho những học sinh, sinh viên đang sống và học tập tại Mỹ trong lĩnh vực tài chính kinh doanh, khách sạn, quản lý. Cuối năm 2018, cậu trúng tuyển Đại học Pomona (Mỹ) với mức hỗ trợ tài chính 71.900 USD/năm (khoảng 6,6 tỷ đồng) cho 4 năm học tại ngôi trường Top 5 tốt nhất tại nước Mỹ. Sau khi tốt nghiệp cấp 3, Nam theo đuổi ngành học Âm nhạc

Toán

Bài 04: LUYỆN TẬP (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Nhận biết được biểu thức chứa ba chữ.
- Vận dụng thực hành tính giá trị của biểu thức chứa ba chữ vào các bài tập cơ bản.
- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

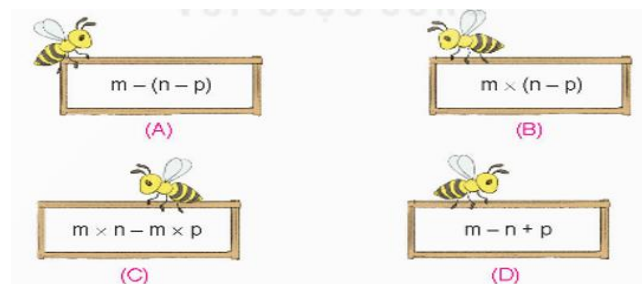
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: * Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. * Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. Cho biểu thức: $16 : (4 - a)$. + Câu 1: Tính giá trị của biểu thức với $a = 0$ + Câu 2: Tính giá trị của biểu thức với $a = 2$ + Câu 3: Tính giá trị của biểu thức với $a = 3$	- HS tham gia trò chơi + Trả lời: - Với $a = 0$ thì $16 : (4 - a) = 16 : (4 - 0)$ $= 16 : 4 = 4$ - Với $a = 2$ thì $16 : (4 - a) = 16 : (4 - 2)$ $= 16 : 2 = 8$ - Với $a = 3$ thì $16 : (4 - a) = 16 : (4 - 3)$ $= 16 : 1 = 16$

<p>+ Câu 4: Với giá trị nào của a để biểu thức có giá trị lớn nhất?</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<p>- Với $a = 3$ thì $16 : (4 - a)$ có giá trị lớn nhất là 16.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>2. Luyện tập:</p> <p>* Mục tiêu:</p> <p>+ Nhận biết được biểu thức chứa ba chữ.</p> <p>+ Vận dụng thực hành tính giá trị của biểu thức chứa ba chữ vào các bài tập cơ bản.</p> <p>* Cách tiến hành:</p>	
<p>Bài 1. (Làm việc cá nhân)</p> <p>- GV mời 1 HS đọc quy tắc tính chu vi hình tam giác.</p> <p>- GV: Chu vi P của hình tam giác có độ dài ba cạnh lần lượt là a, b, c (cùng đơn vị đo) được tính theo công thức: $P = a + b + c$. Hãy tính chu vi hình tam giác biết:</p> <p>- GV giới thiệu: $a + b + c$ là biểu thức có chứa ba chữ.</p> <p>- GV yêu cầu học sinh làm bài cá nhân vào vở.</p> <p>a) $a = 62 \text{ cm}, b = 75 \text{ cm}, c = 81 \text{ cm}.$</p> <p>b) $a = 40 \text{ dm}, b = 61 \text{ dm}, c = 72 \text{ dm}.$</p>	<p>- 1 HS đọc đề bài.</p> <p>- Muốn tính chu vi hình tam giác ta tính tổng độ dài ba cạnh của hình tam giác đó (cùng đơn vị đo).</p> <p>- 1 HS nhắc lại.</p> <p>- HS làm bài vào vở.</p> <p style="text-align: center;"><u>Bài giải:</u></p> <p>a) Chu vi hình tam giác là: $62 + 75 + 81 = 218 \text{ (cm)}$</p> <p>b) Chu vi hình tam giác là: $40 + 61 + 72 = 173 \text{ (dm)}$</p>

- Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét.

- GV nhận xét tuyên dương.

Bài 2: Với $m = 9$, $n = 6$, $p = 4$ hai biểu thức nào có giá trị bằng nhau?(Làm việc nhóm 2)



- GV mời các nhóm trình bày.

- Mời các nhóm khác nhận xét

- GV nhận xét chung, tuyên dương.

Đáp số: a) 218 cm; b) 173 dm.

- HS theo dõi, nhận xét.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- 1 HS đọc đề bài.

- HS làm bài theo nhóm 2.

A) Với $m = 9$, $n = 6$, $p = 4$ thì $m - (n - p) = 9 - (6 - 4) = 9 - 2 = 7$.

B) Với $m = 9$, $n = 6$, $p = 4$ thì $m \times (n - p) = 9 \times (6 - 4) = 9 \times 2 = 18$.

C) Với $m = 9$, $n = 6$, $p = 4$ thì $m \times n - m \times p = 9 \times 6 - 9 \times 4 = 54 - 36 = 18$.

D) Với $m = 9$, $n = 6$, $p = 4$ thì $m - n + p = 9 - 6 + 4 = 3 + 4 = 7$.

Vậy: $m - (n - p) = m - n + p$

$m \times (n - p) = m \times n - m \times p$

- Các nhóm trình bày.

- Các nhóm khác nhận xét.

- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

3. Vận dụng trải nghiệm.

* Mục tiêu:

+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.

+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.

* Cách tiến hành:

GV tổ chức Trò chơi: Hái bưởi.

- GV hướng dẫn luật chơi (cặp đôi) - Tổ chức cho HS thực hiện trò chơi. - Nhận xét, tuyên dương.	- HS lắng nghe. - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.
--	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....
.....



Hoạt động trải nghiệm

HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

Sau tiết hoạt động, HS:

- Lập được kế hoạch phát huy những việc làm đáng tự hào của bản thân.
- Thực hiện và tự đánh giá được những việc làm đáng tự hào của bản thân.

Góp phần hình thành và phát triển :

- Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: Xác định được mục tiêu, nội dung và cách thức thực hiện những việc làm đáng tự hào của bản thân; thực hiện theo kế hoạch đã lập và nêu được ý nghĩa, sự tiến bộ của bản thân sau khi thực hiện.

II. CHUẨN BỊ

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài giảng điện tử;
- HS: Sách giáo khoa, bút màu, giấy A4 hoặc bảng nhóm

II. CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. Khởi động	- HS tham gia trò chơi.

<p>- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: “Đố bạn, tôi là ai?”</p> <p>- GV chuẩn bị một số thẻ chữ ghi thông tin nổi bật, đáng tự hào của một số bạn trong lớp đặt vào trong giỏ hoặc hộp. HS tham gia trò chơi sẽ lên bốc thăm, đọc đặc điểm, việc làm và đoán tên bạn được mô tả trong thẻ.</p>					
<p>- Trao đổi sau trò chơi: Những đặc điểm, việc làm đáng tự hào của các bạn có giống nhau không? Làm thế nào để chúng ta tiếp tục phát huy những việc làm đáng tự hào?</p> <p>- GV giới thiệu: Để tiếp tục phát huy những việc làm đáng tự hào, chúng ta cần lập kế hoạch những việc làm cụ thể và cố gắng nỗ lực để thực hiện.</p>	<p>- HS trả lời theo suy nghĩ.</p>				
<p>2. Khám phá chủ đề</p> <p>Hoạt động 3. Lập kế hoạch phát huy những đặc điểm và việc làm đáng tự hào của bản thân</p>					
<p>- GV yêu cầu một HS đọc nhiệm vụ 1, hoạt động 3 trong SGK <i>Hoạt động trải nghiệm 4</i> trang 8 cho cả lớp nghe và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS.</p> <p>- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, tự lập kế hoạch phát huy những đặc điểm, việc làm đáng tự hào của bản thân theo 4 bước được đề cập trong SGK trang 8. GV cung cấp cho mỗi học sinh 1 bảng kế hoạch theo mẫu gợi ý dưới đây:</p>	<p>- HS đọc nhiệm vụ trong SGK.</p> <p>- HS làm việc cá nhân (có thể vẽ sơ đồ tư duy hoặc lập bảng). Dự kiến tự lập kế hoạch phát huy những đặc điểm và việc làm đáng tự hào của bản thân như:</p> <p>+ Trong học tập: Đạt điểm cao trong bài kiểm tra học kì môn Toán; Em sẽ chú ý nghe cô giảng ở</p>				
<table border="1" data-bbox="207 1814 829 1885"> <thead> <tr> <th data-bbox="207 1814 326 1885">STT</th> <th data-bbox="326 1814 574 1885">Việc làm</th> <th data-bbox="574 1814 686 1885">Cách</th> <th data-bbox="686 1814 829 1885">Thời</th> </tr> </thead> </table>	STT	Việc làm	Cách	Thời	
STT	Việc làm	Cách	Thời		

	đáng tự hào của em	thực hiện	gian và địa điểm
1	Trong học tập		
2	Trong rèn luyện		
3	Trong vui chơi		
4	Trong sinh hoạt		

- GV hướng dẫn HS viết theo từng bước để lập bảng kế hoạch:

+ Bước 1: GV yêu cầu HS xác định và liệt kê những đặc điểm, việc làm đáng tự hào em sẽ phát huy trong học tập, trong rèn luyện, trong sinh hoạt và trong vui chơi, ghi vào cột Việc làm đáng tự hào của em ứng với mỗi lĩnh vực học tập, sinh hoạt, rèn luyện và vui chơi.

+ Bước 2: GV yêu cầu HS xác định cách thực hiện những việc làm đáng tự hào của em bằng cách ghi vào cột Cách thực hiện.

+ Bước 3: GV yêu cầu HS xác định thời gian và địa điểm thực hiện những việc làm đó, ghi vào cột Thời gian và Địa điểm.

+ Bước 4: Ghi lại những lưu ý (nếu có) ở cuối bảng kế hoạch để thực hiện những việc đó tốt hơn.

trên lớp; cùng mẹ tìm hiểu thêm những bài toán hay trên mạng Internet vào buổi tối thứ 7.

+ Trong rèn luyện: Chăm sóc bồn hoa của lớp. Em sẽ tưới nước cho cây vào các buổi sáng.

+ Trong vui chơi: Thân thiện, đoàn kết với bạn. Em sẽ cùng các bạn đọc sách, vui chơi trong các giờ nghỉ ở trường....

+ Trong sinh hoạt: Gọn gàng, ngăn nắp. Em sẽ sắp xếp góc học tập gọn gàng mỗi lần học bài xong; Em sẽ dọn dẹp phòng ngủ của mình vào cuối tuần.

<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS trao đổi nhóm đôi về bản kế hoạch mỗi bạn vừa lập. - GV gọi HS chia sẻ trước lớp về bản kế hoạch của mình. - GV nhận xét, chỉnh sửa kế hoạch của HS cho hoàn thiện và tổng kết hoạt động. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trao đổi nhóm đôi. - 3-4 HS chia sẻ trước lớp về kế hoạch của mình. - HS khác nhận xét về kế hoạch của bạn và so sánh với kế hoạch của bản thân.
<p>GV tổng kết hoạt động: Khi chúng ta viết ra cụ thể về những việc cần làm, thời gian, địa điểm thì chúng ta sẽ thực hiện và phát huy được những điểm mạnh và những việc làm đáng tự hào của bản thân. Việc lập kế hoạch sẽ giúp em sống có định hướng và đạt được những điều tốt đẹp mà bản thân mong muốn.</p>	<p>HS lắng nghe và theo dõi.</p>
<p>Hoạt động 4. Lập bảng theo dõi những việc làm đáng tự hào của bản thân</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ của hoạt động 4 trong SGK <i>Hoạt động trải nghiệm 4</i> trang 9 cho cả lớp nghe và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS. - GV yêu cầu mỗi HS chuẩn bị 1 tờ giấy A4, bút viết. - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, dựa trên kế hoạch đã lập ở hoạt động 3, điền các nội dung để hoàn thiện lập bảng theo dõi việc thực hiện theo các ngày trong tuần. <p>+ <i>Trong học tập</i> + <i>Trong rèn luyện</i> + <i>Trong vui chơi</i> + <i>Trong sinh hoạt</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc nhiệm vụ 1 trong SGK. - HS kiểm tra và chuẩn bị giấy A4, bút màu. - HS hoàn thiện lập bảng theo dõi dựa trên những việc làm đã viết ra ở hoạt động 3.

<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS trao đổi với bạn bên cạnh theo các gợi ý: + Nói về bảng theo dõi của em. + Nói về cách thực hiện và cách viết vào bảng theo dõi. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trao đổi cặp đôi nói về bảng theo dõi những việc làm đã lập và chia sẻ về cách thực hiện và viết vào bảng theo dõi.
<ul style="list-style-type: none"> - GV mời một số HS lên chia sẻ về bảng theo dõi của mình trước lớp. 	<ul style="list-style-type: none"> - 2- 3 HS chia sẻ trước lớp. - Các HS khác quan sát, nhận xét.
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổng kết hoạt động: Bên cạnh việc lập kế hoạch, chúng ta cần thực hiện theo dõi kết quả thực hiện để có thể hoàn thành và đánh giá được kế hoạch lập ra. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe và theo dõi.
<p>4. Hoạt động nối tiếp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mời một bạn nhắc lại điều chúng ta đã cùng chia sẻ, trải nghiệm trong tiết học. - GV nhấn mạnh: Các em hãy thực hiện những việc làm đáng tự hào của bản thân và theo dõi bằng cách đánh dấu vào những việc em làm được. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lập kế hoạch và lập bảng theo dõi những việc làm đáng tự hào của bản thân. - Dự kiến: chỉ cần ghi đơn giản như: thực hiện tốt, đã thực hiện nhưng chưa tốt, chưa thực hiện...

.....

Hoạt động trải nghiệm
Hoạt động vui Trung thu.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

Qua tiết hoạt động, HS:

- Tự đánh giá các hoạt động trong tuần của bản thân và tham gia đánh giá các hoạt động chung của lớp. Xác định được các việc cần thực hiện trong tuần tiếp theo.
- Báo cáo kết quả bước đầu những việc làm đáng tự hào của em

Góp phần hình thành và phát triển :

- Năng lực thích ứng với cuộc sống: nhận biết được những việc làm đáng tự hào của bản thân và đề xuất cách thực hiện để phát huy những việc làm đáng tự hào trong tuần tới.

III. CHUẨN BỊ

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài giảng điện tử
- HS: SGK, Giấy A4, bút viết, bút dạ.

II. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
Hoạt động 1. Tổng kết hoạt động tuần 1 và phương hướng hoạt động tuần 2	
a. Sơ kết tuần 1:	
<ul style="list-style-type: none"> - Từng tổ báo cáo - Lớp trưởng tập hợp ý kiến tình hình hoạt động của tổ, lớp trong tuần 1. - GV nhận xét chung các hoạt động trong tuần. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thành viên được phân công báo cáo. - Các thành viên khác lắng nghe, bổ sung ý kiến. - Lắng nghe cô giáo nhận xét
b. Phương hướng tuần 2	
<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục ổn định, duy trì nề nếp quy định. - Tiếp tục thực hiện tốt các nội quy của nhà trường đề ra. - Tích cực học tập để nâng cao chất lượng. - Tiếp tục duy trì các hoạt động: thể dục, vệ sinh trường, lớp xanh, sạch, đẹp và cả ý thức nói lời hay, làm việc tốt 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe và bổ sung ý kiến cho tuần sau

<p>- Thực hiện các hoạt động khác theo phân công</p>	
<p>Hoạt động 2. Báo cáo kết quả bước đầu những việc làm đáng tự hào của em</p>	
<p>1. Giới thiệu một việc làm đáng tự hào mà em đã thực hiện trong tuần qua.</p>	
<p>- GV tổ chức cho HS hoạt động theo nhóm 4, yêu cầu HS lần lượt chọn 1 việc làm trong bảng theo dõi mỗi em đã lập và giới thiệu với các bạn trong nhóm về việc làm mình đã thực hiện theo gợi ý:</p> <p>+ Kể tên một việc làm em thấy tự hào;</p> <p>+ Mô tả cách em đã thực hiện và kết quả thực hiện việc đó;</p> <p>+ Dự kiến phát huy những việc làm đáng tự hào của em trong thời gian tới.</p> <p>- GV yêu cầu một số HS lên chia sẻ trước lớp.</p>	<p>- Lắng nghe GV phổ biến.</p> <p>- HS giới thiệu về việc mình đã thực hiện cho các bạn trong nhóm. Dự kiến:</p> <p>+ Em đã chăm chỉ học Toán. Hằng ngày, em đều chăm chú nghe cô giảng bài, có bài không hiểu em nhờ bạn hoặc cô giáo giảng thêm. Cuối tuần, em thường cùng mẹ tìm hiểu thêm những bài toán hay trên mạng Internet. Trong các tuần tới, em sẽ cố gắng duy trì những việc làm này để càng ngày em càng học Toán tốt hơn.</p> <p>.....</p> <p>- 2- 3 HS chia sẻ giới thiệu việc làm đáng tự hào của bản thân mà các em đã thực hiện trong tuần qua trước lớp.</p>
<p>2. Nêu cảm nghĩ của bản thân về những việc làm đáng tự hào của các bạn</p>	
<p>- GV tổ chức cho HS chia sẻ nhóm 4: Nêu cảm nghĩ của bản thân về những</p>	<p>- Tham gia thảo luận nhóm 4 và nêu cảm nghĩ của bản thân về những việc làm đáng tự hào của các bạn.</p>

<p>việc làm đáng tự hào của các bạn trong nhóm mình và của nhóm khác.</p> <p>- GV gọi đại diện một số HS trình bày trước lớp, các nhóm khác bổ sung.</p>	<p>- 2 – 3 HS báo cáo trước lớp. Dự kiến câu trả lời của HS:</p> <p>+ <i>Em thấy bạn thực hiện rất tốt. Em rất vui và mong muốn mình có thể làm được như bạn;</i></p> <p>+ <i>Chúc mừng bạn và bạn hãy cố gắng thêm nhé!...</i></p>
<p>3. Tổng kết /cam kết hành động</p> <p>– GV cho HS khái quát lại những việc HS đã làm được và khuyến khích, động viên HS tiếp tục thực hiện những việc làm đáng tự hào của bản thân.</p>	

Ngày 30 tháng 9 năm 2024

Khởi trường



Nguyễn Thị Ngọc Thuận

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 3

(16/9-20/9)

Thứ/ngày	Tiết	Tiết PPCT	Môn	Tên bài dạy	Ghi chú
Hai(16/9)	1	7	HĐTN	Sinh hoạt dưới cờ: Hoạt động vui Trung thu.	
	2	15	Tiếng Việt	Đọc: Thần lùn xanh và tắc kè	
	3	3	Mỹ thuật	Mĩ thuật và cuộc sống	
	4	16	Tiếng Việt	Luyện từ và câu: Luyện tập về danh từ	
	5	11	Toán	Luyện tập	
	6	5	Khoa học	Sự ô nhiễm và bảo vệ nguồn nước, một số cách làm sạch nước (Tiết 1)	Quyền con người
	7	7	Ôn TV	Luyện từ và câu: Luyện tập về danh từ	
	8				
Ba (17/9)	1	17	Tiếng Việt	Viết: Trả bài viết đoạn văn nêu ý kiến	
	2	3	Âm nhạc	Nhạc cụ: Nhạc cụ thể hiện tiết tấu Nhạc cụ thể hiện giai điệu	
	3	12	Toán		
	4	5	Ls -ĐL	Bài 3: Lịch sử và văn hóa truyền thống địa phương em (tiết 1)	GDDP
	5	9	Tiếng Anh		
	6	3	Đạo đức	Bài 1: Biết ơn người lao động (Tiết 3)	Quyền con người, GD ĐĐ
	7	6	Khoa học	Sự ô nhiễm và bảo vệ nguồn nước, một số cách làm sạch nước (Tiết 2)	Quyền con người
	8	9	Ôn Tv		

Tư (18/9)	1	18	Tiếng Việt	Đọc: Nghệ sĩ trống (Tiết 1)	Quyền con người
	2	19	Tiếng Việt	Đọc: Nghệ sĩ trống (Tiết 2)	
	3	3	Tin học	Sử dụng bàn phím đúng cách	
	4	10	Tiếng Anh	THEY'RE FIREFIGHTERS!	
	5	5	Thẻ đục	Ôn động tác đi đều nhiều hàng dọc vòng bên phải.	
	6	13	Toán	Đo góc, đơn vị đo góc	
	7	7	Ôn Toán	Luyện tập chung (tiết 2)	
	8	8	Ôn Toán	Đo góc, đơn vị đo góc (tiết 1)	
Năm (19/9)	1	20	Tiếng Việt	Viết: Tìm hiểu cách viết báo cáo thảo luận nhóm	
	2	11	Tiếng Anh	THEY'RE FIREFIGHTERS!	
	3	14	Toán	Luyện tập	
	4		LS- ĐL	Bài 3: Lịch sử và văn hóa truyền thống địa phương em (tiết 1)	GDĐP
	5				
	6	3	Công nghệ	Bài 1. Lợi ích của hoa, cây cảnh đối với đời sống - Tiết 3	
	7	9	Ôn Toán	Đo góc, đơn vị đo góc (tiết 2)	
	8	9	Ôn TV	Viết: Tìm hiểu cách viết báo cáo thảo luận nhóm	
	9		KNS		
Sáu (20/9)	1	6	Thẻ đục	Động tác đi đều nhiều hàng dọc vòng bên phải.	
	2	12	Tiếng Anh	THEY'RE FIREFIGHTERS!	
	3	21	Tiếng Việt	Nói và nghe: Kể chuyện Bốn anh tài	
	4	15	Toán	Luyện tập	
	5	8	HĐTN	Hoạt động giáo dục theo chủ đề:- Tìm hiểu cách điều chỉnh cảm xúc suy nghĩ của bản thân	

6		Năng khiếu		
7	9	HĐTN	Sinh hoạt lớp: Vui tết Trung thu ở lớp em.	
8				

Thứ hai, ngày 16 tháng 9 năm 2024

Hoạt động trải nghiệm

Sinh hoạt dưới cờ: Hoạt động vui Trung thu.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

Sau tiết hoạt động, HS:

- Chia sẻ trải nghiệm cảm xúc của bản thân.
- Nêu được các cách điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ và chia sẻ về các cách điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ tiêu cực.

Góp phần hình thành và phát triển :

- Năng lực thích ứng với cuộc sống: Nhận biết được sự thay đổi về cảm xúc, suy nghĩ của bản thân; làm chủ được cảm xúc, suy nghĩ của bản thân trong một số tình huống đơn giản.

II. CHUẨN BỊ

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài giảng điện tử; thẻ chữ hoặc các thẻ mặt thể hiện các cảm xúc: *Vui mừng, tức giận, buồn rầu, xấu hổ, sợ hãi, ngạc nhiên.*
- HS: Sách giáo khoa, bút, bảng nhóm

II. CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. Khởi động - GV tổ chức cho HS hát bài: “Vui đến trường”, sáng tác: Nguyễn Văn Chung.	- HS hát và nhún nhảy theo nhạc.
- Trao đổi sau trò chơi: Các bạn trong lời bài hát có cảm xúc như thế nào? - GV giới thiệu: Mỗi người đều có những cảm xúc riêng khi đứng trước những tình huống cụ thể. Hôm nay, chúng ta cùng trải nghiệm về những suy nghĩ và cảm xúc của bản thân.	- HS trả lời theo suy nghĩ.

<p>2. Khám phá chủ đề</p> <p>Hoạt động 5. Chia sẻ trải nghiệm cảm xúc của em</p>	
<p>- GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ của hoạt động 5 trong SGK <i>Hoạt động trải nghiệm</i> 4 trang 11 cho cả lớp nghe và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS.</p> <p>- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4, mỗi HS trong nhóm chọn ít nhất 1 hình ảnh cảm xúc bất kì (có thể chọn trùng hoặc khác nhau và có thể chọn nhiều cảm xúc để chia sẻ) và kể lại một tình huống mà em đã có cảm xúc đó.</p>	<p>- HS ngồi theo nhóm và kiểm tra đồ dùng học tập cần chuẩn bị: Bộ thẻ chữ (hoặc các khuôn mặt cảm xúc).</p> <p>- HS thảo luận và kể lại một tình huống. Dự kiến:</p> <p>+ Vui vẻ: Em vui khi nhận được quà, khi được đi ăn, khi được đi xem phim...</p> <p>+ Buồn bã: Em buồn khi mẹ bị ốm, khi con mèo của em bị đau, khi em làm hỏng món đồ chơi yêu thích...</p> <p>+ Tức giận: Em tức giận khi em của em làm hỏng bút của em, khi ai đó viết bẩn lên sách của em...</p> <p>+ Ngạc nhiên: Em ngạc nhiên khi được bố mẹ tổ chức tiệc sinh nhật bất ngờ...</p> <p>+ Xấu hổ: Em xấu hổ khi bị điểm kém.</p> <p>+ Sợ hãi: Em sợ hãi khi thấy con nhện...</p>
<p>- GV tổ chức cho HS chia sẻ kết quả trước lớp.</p>	<p>- 3- 4 HS chia sẻ trước lớp về những trải nghiệm cảm xúc của bản thân thông qua một số tình huống.</p>
<p>- GV tổng kết hoạt động: Trước mỗi tình huống, chúng ta thường xuất hiện những cảm xúc khác nhau: vui mừng, tức giận, buồn rầu, lo âu, sợ hãi... Có những cảm xúc sẽ mang đến những</p>	

<p>việc làm tích cực, nhưng cũng có những cảm xúc nếu kéo dài có thể ảnh hưởng không tốt đến cuộc sống của chúng ta.</p>	
<p>Hoạt động 6: Tìm hiểu cách điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ của bản thân</p>	
<p>1. Nêu các cách điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ của các bạn trong tranh</p>	
<p>- GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ của hoạt động 6 SGK Hoạt động trải nghiệm 4 trang 11 và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS.</p> <p>- GV yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi, thảo luận các hình ảnh minh họa những cách điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ tiêu cực và dự đoán cách mà các bạn nhỏ trong tranh đang làm để điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ của bản thân.</p> <p>Gợi ý:</p> <p>+ Bạn trong tranh đang làm gì?</p> <p>+ Việc làm đó giúp bạn nhỏ điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ của bản thân như thế nào?</p>	<p>- HS đọc nhiệm vụ trong SGK.</p> <p>- Trao đổi cặp đôi nói về cách điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ của các bạn trong tranh. Dự kiến:</p> <p>+ Tranh 1: Một bạn đang nắm tay, nhắm mắt và đếm 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10. (Bạn nhỏ đang đếm để lấy bình tĩnh, có thể bạn đang trải qua cảm xúc sợ hãi hoặc lo lắng.)</p> <p>+ Tranh 2: Một bạn nhỏ đang ngồi trên ghế, nghe nhạc thư giãn.</p> <p>+ Tranh 3: Một bạn nhỏ đang viết nhật kí kể lại một sự việc đã xảy ra ở trường và tự nhủ sẽ tập trung hơn để làm tốt hơn ở những lần sau.</p> <p>+ Tranh 4: Một bạn nhỏ đang nằm và suy nghĩ “Minh không nên buồn nữa, lần sau mình sẽ cố gắng làm bài tốt hơn.”</p>
<p>- GV mời một số HS lên mô tả cách mà các bạn trong tranh đã thực hiện,</p>	<p>- 2- 3 HS chia sẻ trước lớp.</p> <p>- Các HS khác quan sát, nhận xét.</p>

<p>các nhóm khác góp ý, bổ sung (nếu có).</p>	
<p>2. Trao đổi về các cách điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ tiêu cực mà em thấy phù hợp với bản thân.</p>	
<p>- GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp về cách điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ tiêu cực mà em thấy phù hợp với bản thân. GV khuyến khích HS lấy ví dụ minh họa cách điều chỉnh cảm xúc của HS trong một tình huống nào đó theo các câu hỏi:</p> <p>+ <i>Khi có cảm xúc, suy nghĩ tiêu cực thì em sẽ lựa chọn cách nào trong các cách trên? Nêu một tình huống mà em đã sử dụng cách đó.</i></p> <p>+ <i>Ngoài những cách trên đây, em còn cách nào khác để điều chỉnh cảm xúc và suy nghĩ của bản thân?</i></p>	<p>- 2 – 3 HS chia sẻ trước lớp.</p> <p>Dự kiến chia sẻ của HS:</p> <p>+ Khi có cảm xúc, suy nghĩ tiêu cực thì em sẽ, em sẽ tâm sự với những người tin cậy. Ví dụ: Khi em tức giận với bạn và bị bạn hiểu sai, em sẽ chia sẻ và tâm sự với cô giáo, với mẹ.</p> <p>+ Ngoài những cách trên, em có thể viết nhật kí, đi chơi cùng bố mẹ...</p>
<p>- GV tổng kết hoạt động: Những cảm xúc buồn rầu, lo lắng, sợ hãi, tức giận nếu kéo dài có thể có những suy nghĩ không tốt, ảnh hưởng đến sức khỏe của bản thân. Em cần tập hít thở sâu, tâm sự với người thân, suy nghĩ lạc quan.... để điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ tiêu cực.</p>	
<p>4. Tổng kết</p> <p>- Mời một bạn nhắc lại điều chúng ta đã cùng chia sẻ, trải nghiệm trong tiết học.</p> <p>- GV nhấn mạnh: Mỗi người đều có những cảm xúc, suy nghĩ riêng, các</p>	<p>- Chúng ta cùng tìm hiểu và trải nghiệm về các cảm xúc của bản thân và cách điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ tiêu cực.</p>

em hãy duy trì những cảm xúc, suy nghĩ tích cực để sống khoẻ mạnh hơn.	
--	--

.....

Tiếng Việt

THẦN LẦN XANH VÀ TẮC KÈ (3 tiết)

Tiết 1: Đọc

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Đọc đúng và đọc diễn cảm bài *Thần lần xanh và tắc kè*, biết nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật trong bài.
- Nhận biết được bối cảnh, diễn biến các sự việc qua lời kể của tác giả câu chuyện. Hiểu suy nghĩ cảm xúc của nhân vật dựa vào lời nói của nhân vật.
- Hiểu điều tác giả muốn nói qua bài đọc: Mỗi loài vật đều có đặc tính riêng với một môi trường sống phù hợp với những đặc tính đó. Cần trân trọng những đặc điểm của mình và biết lựa chọn hoàn cảnh sống phù hợp với những đặc điểm đó.
- Biết nhận diện và phân loại một số nhóm danh từ theo đặc điểm về nghĩa.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết chỉnh sửa bài viết đoạn văn nêu ý kiến dựa trên các nhận xét của thầy cô.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài văn, biết tôn trọng sự khác biệt của mỗi người, biết trân trọng môi trường sống, biết chia sẻ để hiểu hơn về bản thân mình và những người xung quanh.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức trò chơi, hoặc tổ chức cho học sinh múa hát để khởi động bài học.</p> <p>.....</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi, nội dung bài hát... để khởi động vào bài mới.</p>	<p>- HS tham gia trò chơi</p> <p>+ Đọc các đoạn trong bài đọc theo yêu cầu trò chơi.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- Học sinh thực hiện.</p>
<p>2. Khám phá.</p> <p>- Mục tiêu: - Đọc đúng và đọc diễn cảm bài <i>Thần lằn xanh và tắc kè</i>, biết nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật trong bài.</p>	

- Nhận biết được bối cảnh, diễn biến các sự việc qua lời kể của tác giả câu chuyện.
Hiểu suy nghĩ cảm xúc của nhân vật dựa vào lời nói của nhân vật.

- Cách tiến hành:

2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.

- GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.

- GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các lời thoại với ngữ điệu phù hợp.

- Gọi 1 HS đọc toàn bài.

- GV phân vai: 3 em đọc trước lớp theo lời người dẫn chuyện, lời của thần lằn xanh và lời của tắc kè.

- GV gọi 3 HS đọc trước lớp.

- GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *thần lằn, thâm nghĩ, thi thoảng...*

- GV hướng dẫn luyện đọc câu:

Mình không thể bò trên tường/giống như tắc kè/
cũng không thể kiếm ăn/ theo cách của tắc kè.

Thần lằn xanh/ trở về với cái cây của mình/ và
thích thú đi kiếm ăn/ vào ban ngày.

- HS lắng nghe cách đọc.

- HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.

- 1 HS đọc toàn bài.

- HS quan sát

- 3 HS đọc phân vai.

-HS làm việc theo nhóm 3 mỗi học sinh đọc các đoạn theo vai, sau đó đổi lại thứ tự đọc.

- HS đọc từ khó.

- 2-3 HS đọc câu.

2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.

- GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm ngắt, nghỉ ở những câu văn dài và theo cảm xúc của tác giả:
Đọc đúng giọng của các nhân vật trong câu chuyện.

- HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.

<ul style="list-style-type: none"> - Mời 3 HS đọc phân vai. - GV cho HS luyện đọc theo nhóm 3 bàn (mỗi học sinh đọc theo vai của mình và nối tiếp nhau cho đến hết). - GV theo dõi sửa sai. - Thi đọc diễn cảm trước lớp: + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + GV nhận xét tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - 3 HS đọc phân vai bài văn. - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.
<p>3. Luyện tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Nhận biết được các sự việc qua lời kể của nhân vật. Hiểu suy nghĩ cảm xúc của nhân vật dựa vào lời nói của nhân vật. + Hiểu điều tác giả muốn nói qua bài văn: Mỗi loài vật đều có đặc tính riêng với một môi trường sống phù hợp với những đặc tính đó. Cần trân trọng những đặc điểm của mình và biết lựa chọn hoàn cảnh sống phù hợp với những đặc điểm đó. - Cách tiến hành: 	
<p>3.1. Tìm hiểu bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,... - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:

+ Câu 1: Thần lẩn xanh và tắc kè đã tự giới thiệu những gì trong lần đầu gặp gỡ?

+ Câu 2: Vì sao hai bạn muốn đổi cuộc sống cho nhau?

+ Câu 3: Hai bạn đã nhận ra điều gì khi thay đổi môi trường sống của mình?

+ Câu 4: Các bạn cảm thấy thế nào khi quay lại cuộc sống trước đây của mình?

+ Đó là những chi tiết: “Các bạn đã tự giới thiệu tên của mình (thần lẩn xanh và tắc kè) và tập tính của mình (thần lẩn xanh đi kiếm ăn ban ngày, tắc kè đi kiếm ăn ban đêm)”.

+ Vì các bạn ấy thấy môi trường sống của mình quá quen thuộc và có vẻ nhàm chán.

+ Về sự phù hợp của đặc điểm cơ thể với môi trường sống: Tay và chân thần lẩn xanh không bám dính như tắc kè nên không thể bò lên tường như tắc kè. Da tắc kè không chịu được nắng nóng ban ngày như thần lẩn xanh.

+ Về hậu quả của việc thay đổi môi trường sống: Các bạn không thể kiếm được thức ăn nên rất đói.

+ Thần lẩn xanh trở về với cái cây của mình và thích thú đi kiếm ăn vào ban ngày. Tắc kè quay trở lại bức tường thân yêu và vui vẻ đi tìm thức ăn vào buổi tối. Cả hai bạn đều cảm thấy vui vẻ và hạnh phúc khi được là chính mình. Và vẫn thỉnh thoảng gặp mặt nhau để chuyện trò về cuộc sống.

- HS lắng nghe.

+ a. Thần lẩn xanh và tắc kè vui vẻ trở lại cuộc sống của mình:

+ Câu 5: Tìm đọc đoạn văn trong bài có nội dung tương ứng với mỗi ý dưới đây:

a. Thần lằn xanh và tắc kè vui vẻ trở lại cuộc sống của mình.

b. Thần lằn xanh không thích nghi được với cuộc sống của tắc kè.

c. Tắc kè không chịu được khi sống cuộc sống của thần lằn xanh.

- GV nhận xét, tuyên dương

- GV mời HS nêu nội dung bài.

- GV nhận xét và chốt: **Mỗi loài vật đều có đặc tính riêng với một môi trường sống phù hợp với những đặc tính đó. Cần trân trọng những đặc điểm của mình và biết lựa chọn hoàn cảnh sống phù hợp với những đặc điểm đó.**

3.2. Luyện đọc lại.

- GV Hướng dẫn HS đọc phân vai

+ Mời HS đọc theo vai từng nhân vật trong câu chuyện.

+ Mời HS đọc theo nhóm bàn.

- GV nhận xét, tuyên dương.

4. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:

Đoạn văn cuối cùng của câu chuyện: "Thế là hai bạn ... về cuộc sống".

b. Thần lằn xanh không thích nghi được với cuộc sống của tắc kè:

Đoạn văn: "Thần lằn xanh nhận ra... Mình đói quá rồi!".

c. Tắc kè không chịu được khi sống cuộc sống của thần lằn xanh:

Đoạn văn: "Trong khi đó, tắc kè ... Mình đói quá rồi!".

- HS lắng nghe.

- HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.

- HS nhắc lại nội dung bài học.

- HS tham gia đọc phân vai

+ 3 HS đọc bài.

+ HS đọc theo nhóm bàn.

+ Một số HS đọc thuộc lòng trước lớp.

- + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.
- + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình về vẻ riêng của bạn bè và những người xung quanh trong cuộc sống.
- + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.
- Cách tiến hành:

- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thi đọc thuộc lòng bài thơ.
- Nhận xét, tuyên dương.
- GV nhận xét tiết dạy.
- Dặn dò bài về nhà.

- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.
- Một số HS tham gia thi đọc thuộc lòng.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

Tiếng Việt

Tiết 2: LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Bài: LUYỆN TẬP VỀ DANH TỪ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Biết danh từ là từ chỉ sự vật (người, vật, hiện tượng tự nhiên, thời gian,...).
- Tìm được danh từ thông qua việc quan sát các sự vật xung quanh.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu danh từ, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

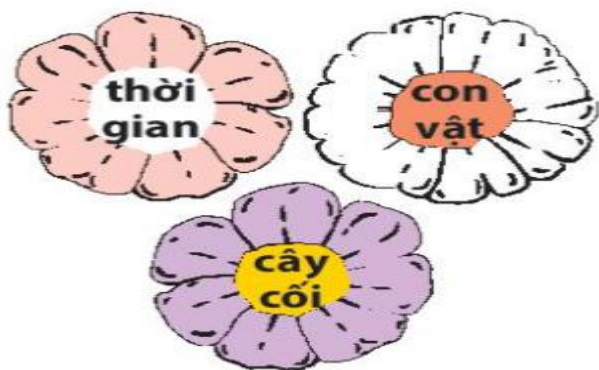
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: + Câu 2:	- HS tham gia trò chơi + Trả lời.... + Trả lời....

<p>+ Câu 3:</p> <p>+ Câu 4:</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi để khởi động vào bài mới.</p>	<p>+ Trả lời....</p> <p>+ Trả lời....</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- Học sinh thực hiện.</p>
<p>2. Khám phá.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Biết danh từ là từ chỉ sự vật (người, vật, hiện tượng tự nhiên, thời gian,...).</p> <p>+ Tìm được danh từ thông qua việc quan sát các sự vật xung quanh.</p> <p>+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>* Luyện tập về danh từ.</p> <p>Bài 1: Tìm danh từ chỉ thời gian, con vật, cây cối trong đoạn văn dưới đây:</p> <p>- GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung:</p> <p><i>Tổ vành khuyên nhỏ xinh nằm lọt thỏm giữa hai chiếc lá bưởi. Mẹ vành khuyên cẩn thận khâu hai chiếc lá lại rồi tha cỏ khô về đan tổ bên trong.</i></p> <p><i>Đêm đêm, mùi cỏ, mùi lá bưởi thơm cả vào những giấc mơ. Máy anh em vành khuyên nằm gói đầu lên nhau, mơ một ngày khôn lớn sẽ cánh bay ra trời rộng.</i></p> <p style="text-align: center;">(Theo Trần Đức Tiến)</p> <p>- GV mời HS làm việc theo nhóm bàn:</p>	<p>- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.</p>



- GV mời các nhóm trình bày.
- Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét kết luận và tuyên dương.

Bài 2. Tìm tiếp các danh từ chỉ người cho mỗi nhóm.

- GV cho HS quan sát bức tranh và viết danh từ chỉ người cho mỗi nhóm.



Trong gia đình

(mẹ,...)



Trong trường học

(thầy giáo,...)



Trong trận bóng đá

(cầu thủ,...)

- GV tổ chức cho HS thi đua giữa các nhóm (GV gọi 2-4 nhóm trả lời).
- GV nhận xét, tuyên dương các nhóm.

Bài 3: Danh từ chỉ hiện tượng tự nhiên nào có thể thay cho mỗi bông hoa dưới đây?

- HS làm việc theo nhóm.

Danh từ chỉ thời gian: đêm đêm, một ngày

Danh từ chỉ con vật: vành khuyên

Danh từ chỉ cây cối: lá, bưởi, cỏ

- Đại diện các nhóm trình bày.

- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- Lắng nghe rút kinh nghiệm.

- HS lắng nghe yêu cầu và làm bài.

Trong gia đình: mẹ, bố, ông, bà, anh, chị, em, cháu,...

Trong trường học: thầy giáo, cô giáo, hiệu trưởng, hiệu phó, bạn bè, học sinh, sinh viên,...

Trong trận bóng đá: cầu thủ, tiền vệ, thủ môn, hậu vệ, tiền đạo,...

- Các nhóm trả lời câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên.

Buổi sáng, mặt trời toả **ánh** gay gắt, chói chang. Bỗng từ đâu **mây** đen kéo tới, che kín bầu trời. **gió** cuồn cuộn thổi. **chớp** loé lên từng hồi sáng rực. **sấm** nổ đi đùng. Rồi **mưa** âm âm trút xuống. Không gian đầm nước.

(Theo Phạm Khải)

-GV cho HS nêu yêu cầu của bài, tìm hiểu yêu cầu của bài và làm bài tập.

- GV nhận xét kết luận và tuyên dương.

Bài 4: Đặt 3 câu có chứa danh từ: (Làm việc nhóm đôi)

- Chỉ một buổi trong ngày.
- Chỉ một ngày trong tuần.
- Chỉ một mùa trong năm.

- Các nhóm lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.

-HS đọc kĩ nội dung đoạn văn và tìm danh từ chỉ hiện tượng tự nhiên thích hợp.

Buổi sáng, mặt trời toả **ánh** gay gắt, chói chang. Bỗng từ đâu **mây** đen kéo tới, che kín bầu trời, **gió** cuồn cuộn thổi, **chớp** loé lên từng hồi sáng rực, **sấm** nổ đi đùng. Rồi **mưa** âm âm trút xuống. Không gian đầm nước.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

-HS đọc yêu cầu, làm việc theo nhóm đôi.

HS tìm các danh từ và tiến hành đặt câu.

a. Chỉ một buổi trong ngày: sáng, chiều, tối.

b. Chỉ một ngày trong tuần: thứ hai, thứ ba, thứ tư, thứ năm, thứ sáu, thứ 7, chủ nhật.

c. Chỉ một mùa trong năm: mùa xuân, mùa hạ, mùa thu, mùa đông.

-HS đặt câu:

<ul style="list-style-type: none"> - GV mời các nhóm trình bày. - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét kết luận và tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> a. Chiều nay, em và các bạn sẽ cùng chơi đá bóng. b. Vào chủ nhật, cả gia đình em sẽ về quê chơi. c. Mùa hè là mùa chúng em được nghỉ hè. <p>- HS lắng nghe và rút kinh nghiệm.</p>
<p>3. Luyện tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tìm được danh từ thông qua việc quan sát các sự vật xung quanh. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành: 	
<p>Bài 5. Tìm danh từ chỉ người, đồ vật trong lớp của em.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS đọc yêu cầu của bài. - GV mời HS làm việc theo nhóm 4 <ul style="list-style-type: none"> - GV mời các nhóm trình bày. - GV mời các nhóm nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3. - các nhóm tiến hành thảo luận và đưa ra những danh từ chỉ người, vật trong lớp + Danh từ chỉ người cô giáo, bạn nam, bạn nữ,... + Danh từ chỉ vật: bàn, ghế, bảng, sách, vở,.... - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận. - Các nhóm khác nhận xét.
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p>	

- Mục tiêu:

+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.

+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.

- Cách tiến hành:

- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”.

+ GV chuẩn bị một số từ ngữ trong đó có danh từ và các từ khác như động từ, tính từ để lẫn lộn trong hộp.

+ Chia lớp thành 2 nhóm, của một số đại diện tham gia (nhất là những em còn yếu)

+ Yêu cầu các nhóm cùng nhau tìm những từ ngữ nào là danh từ (chỉ người, vật,...) có trong hộp đưa lên dán trên bảng. Đội nào tìm được nhiều hơn sẽ thắng cuộc.

- Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..)

- GV nhận xét tiết dạy.

- Dặn dò bài về nhà.

- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

- Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

.....

GIẢI BÀI TOÁN BẰNG 3 BƯỚC TÍNH (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Nhận biết và nắm được cách giải bài toán bằng bước tính (phân tích tóm tắt đề bài, tìm cách giải, trình bày bài giải.).
- Vận dụng giải được các bài toán thực tế có 3 bước tính.
- Thông qua hoạt động vận dụng, thực hành giải bài toán thực tế (liên quan đến ba bước tính) HS được phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học (Khả năng diễn đạt trình bày bài giải,...).

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

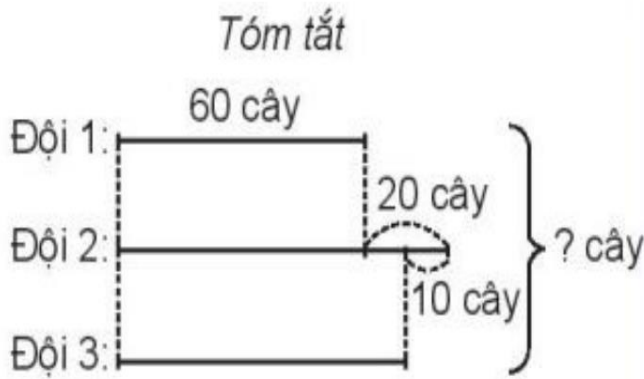
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	

<p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.</p> <p>+ Câu 1: Nêu giá trị của biểu thức sau: $a + b$ với $a = 18$; $b = 16$</p> <p>+ Câu 2: Nêu giá trị của biểu thức sau: $a \times a$ với $a = 9$;</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<p>- HS tham gia trò chơi</p> <p>+ Trả lời:</p> <p>Giá trị của biểu thức $a + b$ là 34.</p> <p>+ Giá trị của biểu thức là: 45</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>2. Luyện tập:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>- Nhận biết và nắm được cách giải bài toán bằng bước tính (phân tích tóm tắt đề bài, tìm cách giải, trình bày bài giải.).</p> <p>- Vận dụng giải được các bài toán thực tế có 3 bước tính.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>Bài 1. Số? (Làm việc cá nhân) đọc bài toán, phân tích tóm tắt đề bài.</p> <p>- GV hướng dẫn học sinh tóm tắt bài toán</p> <p>- Bài toán cho biết gì?</p> <p>- Bài toán cần tìm gì?</p>	<p>- 1 HS nêu cách giải bài toán.</p> <p>- Bài toán cho biết Đội 1 trồng được 60 cây; Đội 2 trồng nhiều hơn Đội 1 là 20 cây.</p>



- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2: Mai đến cửa hàng văn phòng phẩm mua 5 quyển vở mỗi quyển giá 8 000 đồng và mua 2 hộp bút chì màu, mỗi hộp giá 25 000 đồng. Hỏi Mai phải trả cô bán hàng tất cả bao nhiêu tiền? (Làm việc nhóm 2)

- GV gọi HS nêu bài toán cho biết gì?

- Bài toán cần tìm gì?

- Bài toán có mấy bước tính?

- GV chia nhóm 2, các nhóm làm vào vở.

- Đòi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.

- GV Nhận xét, tuyên dương.

Bài 3: Chia 40 quả táo vào các túi, mỗi túi 8 quả và chia 36 quả cam vào các túi, mỗi túi 6 quả. Hỏi số túi táo hay túi cam có nhiều hơn và nhiều hơn mấy túi (Làm việc nhóm 4 hoặc 5)

- GV cho HS làm theo nhóm.

- GV mời các nhóm trình bày.

Bài giải

Số cây đội Hai trồng được là:
 $60 + 20 = 80$ (cây)

Số cây đội Ba trồng được là:
 $80 - 10 = 70$ (cây)

Số cây cả ba đội trồng được là:
 $60 + 80 + 70 = 210$ (cây)

Đáp số: 210 cây.

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- 1 HS đọc bài toán:

- Phân tích đề bài, tìm cách giải và trình bày bài giải.

Bài giải

Số tiền mua 5 quyển vở là:

$$8\ 000 \times 5 = 40\ 000 \text{ (đồng)}$$

Số tiền mua 2 hộp bút là:

$$25\ 000 \times 2 = 50\ 000 \text{ (đồng)}$$

Số tiền phải trả tất cả là:

$$40\ 000 + 50\ 000 = 90\ 000 \text{ (đồng)}$$

Đáp số: 90 000 đồng

- HS đổi vở soát nhận xét.

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- Các nhóm làm việc theo phân công.

- Phân tích đề bài, tìm cách giải và trình bày bài giải.

Bài giải

Số túi táo là:

<ul style="list-style-type: none"> - Mời các nhóm khác nhận xét - GV nhận xét chung, tuyên dương. 	<p>$40 : 8 = 5$ (túi)</p> <p>Số túi cam là:</p> <p>$36 : 6 = 6$ (túi)</p> <p>Số túi cam nhiều hơn số túi táo là:</p> <p>$6 - 5 = 1$ (túi)</p> <p style="text-align: center;">Đáp số: 1 túi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm trình bày. - Các nhóm khác nhận xét. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết cách tính giá trị của biểu thức, nắm lại giải bài toán bằng 3 bước tính. Ai đúng sẽ được tuyên dương. - Nhận xét, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - 4 HS xung phong tham gia chơi. - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

.....

.....
.....

Khoa học

**Bài 3: SỰ Ô NHIỄM VÀ BẢO VỆ NGUỒN NƯỚC. MỘT SỐ CÁCH
LÀM SẠCH NƯỚC (T1)**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Nêu được nguyên nhân gây ra ô nhiễm môi trường, liên hệ thực tế ở gia đình và địa phương.
- Nêu được sự cần thiết phải bảo vệ nguồn nước (nêu được tác hại của nước không sạch) và phải sử dụng tiết kiệm nước.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ trong thực hiện các hoạt động của bài học để hiểu được nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để nắm chắc kiến thức.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

*** Quyền con người**

- Quyền, nghĩa vụ bảo vệ môi trường.
- Quyền được chăm sóc sức khỏe.
- Bổn phận của trẻ em với cộng đồng, xã hội

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS kể tên các nguồn nước và phân biệt đâu là nguồn nước sạch, đâu là nguồn nước bị ô nhiễm. (Làm việc cặp đôi). - GV mời đại diện nhóm trình bày. - GV khuyến khích HS chia sẻ các hiểu biết của mình. - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới: Có nhiều nguồn nước khác nhau như nước sông, nước suối, nước máy,... trong đó nước máy là nước sạch, nước sông, nước suối thường bị ô nhiễm. Để giúp các em biết được nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và một 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - Đại diện nhóm trình bày. - HS lắng nghe.

<p>số cách làm sạch nước. Cô và các em cùng tìm hiểu qua bài học nhé.</p>	
<p>2. Hoạt động:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Nêu được nguyên nhân gây ra ô nhiễm môi trường, liên hệ thực tế ở gia đình và địa phương.</p> <p>+ Nêu được sự cần thiết phải bảo vệ nguồn nước (nêu được tác hại của nước không sạch) và phải sử dụng tiết kiệm nước.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>Hoạt động 1: Nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước. (sinh hoạt nhóm 4)</p> <p>- GV hướng dẫn các nhóm HS quan sát hình 1, thảo luận và trả lời các câu hỏi sau vào phiếu bài tập:</p> <p>+ Chỉ ra dấu hiệu chứng tỏ nước bị ô nhiễm.</p> <p>+ Cho biết nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và nguyên nhân nào do con người trực tiếp gây ra.</p>	<p>- Các nhóm HS quan sát hình 1, thảo luận và trả lời các câu hỏi:</p> <p>+ Dấu hiệu chứng tỏ nước bị ô nhiễm: có màu (hình 1a), có mùi thuốc trừ sâu (hình 1b), có rác và chất bẩn (hình 1c), có màu (hình 1d).</p> <p>- Các nguyên nhân gây ô nhiễm: nước thải chưa được xử lý từ nhà máy (hình 1a), con người phun thuốc trừ sâu có chứa chất độc hại (hình 1b), con người vứt rác xuống hồ (hình 1c), lũ lụt gây ra (hình 1d). Các nguyên nhân ô nhiễm nguồn nước do con người trực tiếp gây ra tương ứng trong các hình 1a, 1b, 1c.</p> <p>- Đại diện các nhóm trình bày. Các nhóm khác nhận xét.</p>

<p>- GV mời đại diện các nhóm trình bày. Các nhóm khác nhận xét.</p> <p>- GV nhận xét phần trình bày của các nhóm và chốt kiến thức về các nguyên nhân gây ra ô nhiễm nguồn nước có thể do con người và thiên nhiên gây ra, với các nguyên nhân trực tiếp do con người gây ra thì có thể chủ động khắc phục.</p> <p>+ Nêu nguyên nhân khác gây ô nhiễm nguồn nước?</p> <p>+ Kể việc làm ở gia đình hoặc địa phương đã và đang gây ô nhiễm nguồn nước?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>+ Nguyên nhân khác gây ô nhiễm nguồn nước như việc phun trào núi lửa, mưa acid, rò rỉ ống nước,...</p> <p>+ Việc làm ở gia đình và địa phương đã và đang gây ô nhiễm nguồn nước: bón quá nhiều phân bón cho cây trồng, đổ rác ra cống thoát nước,...</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p>Hoạt động 2: Bảo vệ nguồn nước.</p> <p>2.1 – 2.2: (Làm việc nhóm 4)</p> <p>- GV cho các nhóm HS chia sẻ những hiểu biết và suy nghĩ của mình về tác hại của việc sử dụng nước bị ô nhiễm và vì sao phải bảo vệ nguồn nước.</p> <p>- GV mời đại diện các nhóm trình bày, nhận xét chéo nhau.</p> <p>- GV nhận xét phần trình bày của các nhóm và chốt kiến thức:</p> <p>+ Các bệnh con người có thể mắc do sử dụng nước bị ô nhiễm: đau mắt, đau bụng, ghẻ lở,...</p> <p>+ Nếu không bảo vệ nguồn nước thì con người dễ bị mắc bệnh về đường tiêu hóa,</p>	<p>- HS hoạt động theo yêu cầu.</p> <p>- Đại diện các nhóm trình bày. Các nhóm khác nhận xét</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p>

ngoài da và bệnh về mắt,... Vì vậy, cần phải bảo vệ nguồn nước.

2.3 Làm việc nhóm 2:

- GV hướng dẫn các nhóm HS quan sát hình 2 để thảo luận cho biết việc làm để bảo vệ nguồn nước và nêu tác dụng của việc làm đó vào phiếu học tập hoặc bảng nhóm.



- GV cho các nhóm trả lời câu hỏi và nhận xét chéo nhau.

+ Nêu những việc làm khác để bảo vệ nguồn nước?

+ Nêu các việc làm để vận động mọi người xung quanh cùng bảo vệ nguồn nước?

- HS hoạt động theo yêu cầu.

+ Trong hình 2a: Mọi người đang dọn vệ sinh quanh bể nước và đổ rác đúng nơi quy định để vi sinh vật và chất bẩn bên ngoài không xâm nhập vào bể nước.

+ Trong hình 2b: Mọi người đang vớt rác trên ao / hồ để làm sạch nguồn nước.

+ Trong hình 2c: Bạn phát hiện đường ống nước bị rò rỉ và đang báo người lớn để xử lý kịp thời, tránh các sinh vật, chất bẩn bên ngoài xâm nhập vào đường ống nước.

- Các nhóm trả lời câu hỏi và nhận xét chéo nhau.

+ Những việc làm khác để bảo vệ nguồn nước như không đổ rác bừa bãi; không đổ thức ăn và dầu mỡ thừa xuống cống và đường ống thoát nước; vệ sinh đường làng, ngõ xóm,....

+ Các việc làm để vận động mọi người xung quanh cùng bảo vệ nguồn nước: cùng mọi người vệ sinh quanh ao, hồ vào cuối tuần; vẽ bức tranh cổ động bảo vệ nguồn nước; ủng hộ bạn và những

*Con người có quyền và nghĩa vụ phải bảo vệ nguồn nước nơi mình sinh sống như thế nào?

- GV nhận xét, tuyên dương cung cấp thêm một số thông tin: Nước có thể bị ô nhiễm do nhiều nguyên nhân khác nhau. Nước đã sử dụng trong sinh hoạt và trong công nghiệp được gọi là nước thải. Vì vậy, trước khi thải ra môi trường, nước thải cần được xử lí. Khi ao, hồ có nhiều chất thải hữu cơ, vi sinh vật sống ở đó vừa tiêu thụ chất thải để phát triển với tốc độ rất nhanh, vừa tiêu thụ ô xi tan trong nước. Khi lượng ô xi bị tiêu thụ quá nhanh dẫn đến thiếu ô xi trong nước thì những sinh vật sống dưới nước như cá và vi sinh vật khác có thể chết, càng làm cho nước bị ô nhiễm thêm. Phân bón trong nông nghiệp còn gây hậu quả nghiêm trọng hơn vì nó là thực phẩm của rong, tảo nên sông, hồ thường có màu xanh và dễ bị tắc nghẽn, đó gọi là hiện tượng phì dinh dưỡng, có thể dẫn đến thành đầm lầy.

người xung quanh nếu họ có hành động bảo vệ nguồn nước.

* Quyền, nghĩa vụ bảo vệ môi trường.

- Quyền được chăm sóc sức khỏe.

- Bồn phận của trẻ em với cộng đồng, xã hội

- HS lắng nghe, ghi nhớ.

4. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:

+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.

+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.

- Cách tiến hành:

<p>- GV tổ chức trò chơi “Hoa đẹp bốn phương”</p> <p>+ GV chuẩn bị một số hoa bằng giấy màu.</p> <p>+ Chia lớp thành các nhóm. Và cùng thi một lượt tổng thời gian 2 phút.</p> <p>+ Các nhóm thi nhau đưa ra những nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước. Mỗi lần đưa ra câu đúng sẽ được nhận 1 hoa dán vào vị trí nhóm. Sau 2 phút, nhóm nào nhiều hoa nhất nhóm đó thắng cuộc.</p> <p>- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.</p>	<p>- Học sinh lắng nghe yêu cầu trò chơi.</p> <p>- HS tham gia trò chơi</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

.....

Ôn Tiếng Việt

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Bài: LUYỆN TẬP VỀ DANH TỪ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Biết danh từ là từ chỉ sự vật (người, vật, hiện tượng tự nhiên, thời gian,...).
- Tìm được danh từ thông qua việc quan sát các sự vật xung quanh.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu danh từ, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

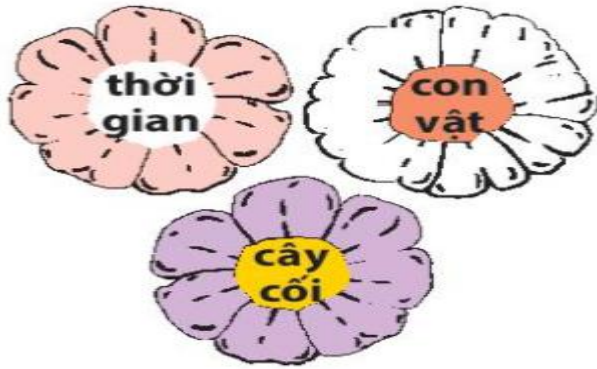
- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- Mục tiêu:	
+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.	
+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.	
- Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.	- HS tham gia trò chơi
+ Câu 1:	+ Trả lời....

<ul style="list-style-type: none"> + Câu 2: + Câu 3: + Câu 4: - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi để khởi động vào bài mới. 	<ul style="list-style-type: none"> + Trả lời.... + Trả lời.... + Trả lời.... - HS lắng nghe. - Học sinh thực hiện.
<p>2. Khám phá.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Biết danh từ là từ chỉ sự vật (người, vật, hiện tượng tự nhiên, thời gian,...). + Tìm được danh từ thông qua việc quan sát các sự vật xung quanh. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành: 	
<p>* Luyện tập về danh từ.</p> <p>Bài 1: Tìm danh từ chỉ thời gian, con vật, cây cối trong đoạn văn dưới đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung: <p><i>Tổ vành khuyên nhỏ xinh nằm lọt thỏm giữa hai chiếc lá bưởi. Mẹ vành khuyên cần thận khâu hai chiếc lá lại rồi tha cỏ khô về đan tổ bên trong.</i></p> <p><i>Đêm đêm, mùi cỏ, mùi lá bưởi thơm cả vào những giấc mơ. Máy anh em vành khuyên nằm gói đầu lên nhau, mơ một ngày khôn lớn sẽ cánh bay ra trời rộng.</i></p> <p style="text-align: center;">(Theo Trần Đức Tiến)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS làm việc theo nhóm bàn: 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.



- GV mời các nhóm trình bày.
- Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét kết luận và tuyên dương.

Bài 2. Tìm tiếp các danh từ chỉ người cho mỗi nhóm.

- GV cho HS quan sát bức tranh và viết danh từ chỉ người cho mỗi nhóm.



Trong gia đình

(mẹ,...)



Trong trường học

(thầy giáo,...)



Trong trận bóng đá

(cầu thủ,...)

- GV tổ chức cho HS thi đua giữa các nhóm (GV gọi 2-4 nhóm trả lời).
- GV nhận xét, tuyên dương các nhóm.

Bài 3: Danh từ chỉ hiện tượng tự nhiên nào có thể thay cho mỗi bông hoa dưới đây?

- HS làm việc theo nhóm.

Danh từ chỉ thời gian: đêm đêm, một ngày

Danh từ chỉ con vật: vành khuyên

Danh từ chỉ cây cối: lá, buồm, cỏ

- Đại diện các nhóm trình bày.

- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- Lắng nghe rút kinh nghiệm.

- HS lắng nghe yêu cầu và làm bài.

Trong gia đình: mẹ, bố, ông, bà, anh, chị, em, cháu,..

Trong trường học: thầy giáo, cô giáo, hiệu trưởng, hiệu phó, bạn bè, học sinh, sinh viên,...

Trong trận bóng đá: cầu thủ, tiền vệ, thủ môn, hậu vệ, tiền đạo,..

Buổi sáng, mặt trời toả **ánh** gay gắt, chói chang. Bóng từ đâu **đen** kéo tới, che kín bầu trời. **gió** cuồn cuộn thổi. **chớp** loé lên từng hồi sáng rực. **sấm** nổ đi ùng. Rồi **mưa** ầm ầm trút xuống. Không gian đầm nước.

(Theo Phạm Khải)

-GV cho HS nêu yêu cầu của bài, tìm hiểu yêu cầu của bài và làm bài tập.

- GV nhận xét kết luận và tuyên dương.

Bài 4: Đặt 3 câu có chứa danh từ: (Làm việc nhóm đôi)

- Chỉ một buổi trong ngày.
- Chỉ một ngày trong tuần.
- Chỉ một mùa trong năm.

- Các nhóm trả lời câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên.

- Các nhóm lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.

-HS đọc kĩ nội dung đoạn văn và tìm danh từ chỉ hiện tượng tự nhiên thích hợp.

Buổi sáng, mặt trời toả **ánh nắng** gay gắt, chói chang. Bóng từ đâu **mây** đen kéo tới, che kín bầu trời, **gió** cuồn cuộn thổi, **chớp** loé lên từng hồi sáng rực, **sấm** nổ đi ùng. Rồi **mưa** ầm ầm trút xuống. Không gian đầm nước.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

-HS đọc yêu cầu, làm việc theo nhóm đôi.

HS tìm các danh từ và tiến hành đặt câu.

- Chỉ một buổi trong ngày: sáng, chiều, tối.
- Chỉ một ngày trong tuần: thứ hai, thứ ba, thứ tư, thứ năm, thứ sáu, thứ 7, chủ nhật.
- Chỉ một mùa trong năm: mùa xuân, mùa hạ, mùa thu, mùa đông.

<ul style="list-style-type: none"> - GV mời các nhóm trình bày. - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét kết luận và tuyên dương. 	<p>-HS đặt câu:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Chiều nay, em và các bạn sẽ cùng chơi đá bóng. b. Vào chủ nhật, cả gia đình em sẽ về quê chơi. c. Mùa hè là mùa chúng em được nghỉ hè. <p>- HS lắng nghe và rút kinh nghiệm.</p>
<p>3. Luyện tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tìm được danh từ thông qua việc quan sát các sự vật xung quanh. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành: 	
<p>Bài 5. Tìm danh từ chỉ người, đồ vật trong lớp của em.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS đọc yêu cầu của bài. - GV mời HS làm việc theo nhóm 4 <ul style="list-style-type: none"> - GV mời các nhóm trình bày. - GV mời các nhóm nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3. - các nhóm tiến hành thảo luận và đưa ra những danh từ chỉ người, vật trong lớp + Danh từ chỉ người cô giáo, bạn nam, bạn nữ,... + Danh từ chỉ vật: bàn, ghế, bảng, sách, vở,.... - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận. - Các nhóm khác nhận xét.

4. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:

+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.

+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.

- Cách tiến hành:

- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”.

+ GV chuẩn bị một số từ ngữ trong đó có danh từ và các từ khác như động từ, tính từ để lẫn lộn trong hộp.

+ Chia lớp thành 2 nhóm, của một số đại diện tham gia (nhất là những em còn yếu)

+ Yêu cầu các nhóm cùng nhau tìm những từ ngữ nào là danh từ (chỉ người, vật,...) có trong hộp đưa lên dán trên bảng. Đội nào tìm được nhiều hơn sẽ thắng cuộc.

- Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..)

- GV nhận xét tiết dạy.

- Dặn dò bài về nhà.

- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

- Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

.....

Thứ ba ngày 17 tháng 9 năm 2024

Tiếng Việt

Tiết 3: VIẾT

Bài: TRẢ BÀI VIẾT ĐOẠN VĂN NÊU Ý KIẾN.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Biết các đặc điểm của đoạn văn về nội dung và hình thức.
- Biết tìm câu chủ đề trong đoạn văn.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết trao đổi với người thân về vẻ riêng của mỗi người trong gia đình.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu đặc điểm và câu chủ đề trong đoạn văn, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết trân trọng nét riêng của mọi người trong cuộc sống.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
<p>- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.</p> <p>+ Câu 1:</p> <p>+ Câu 2:</p> <p>+ Câu 3:</p> <p>+ Câu 4:</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi để khởi động vào bài mới.</p>	<p>- HS tham gia trò chơi</p> <p>+ Trả lời....</p> <p>+ Trả lời....</p> <p>+ Trả lời....</p> <p>+ Trả lời....</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- Học sinh thực hiện.</p>
2. Khám phá. - Mục tiêu: + Biết các đặc điểm của đoạn văn về nội dung và hình thức. + Biết tìm câu chủ đề trong đoạn văn. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:	
Bài 1: Nghe GV nhận xét chung.	

a. Nhận xét về hình thức trình bày của các đoạn văn.

b. Ý chính của mỗi đoạn văn là gì?

c. Tìm câu nêu ý chính của mỗi đoạn. câu đó nằm ở vị trí nào trong đoạn.

Bài 2: Đọc lại bài làm của em và nhận xét của thầy cô rồi sửa chữa lỗi.

Cách viết mở đầu,
triển khai, kết thúc

Cách trình bày
lí do và dẫn chứng

Cách dùng từ,
đặt câu

Chính tả

-GV cho HS xem lại cách viết mở đầu, triển khai, kết thúc; cách trình bày lí do và dẫn chứng; cách dùng từ, đặt câu; chính tả. Kết hợp với nhận xét của giáo viên và sửa chữa bài làm cho phù hợp.

- GV mời một số HS trình bày.

- Mời cả lớp nhận xét nhận xét. GV nhận xét chung và chốt nội dung:

Bài 3: Đọc bài làm của bạn và nêu những điều em muốn học tập.

- GV mời một số HS trình bày.

- Mời cả lớp nhận xét nhận xét.

- GV nhận xét chung.

Bài 4: Viết lại một số câu văn cho hay hơn.

- GV cho HS làm bài theo yêu cầu.

-HS lắng nghe thầy cô nhận xét.

Ghi lại những nhận xét, nội dung học tập để rút kinh nghiệm.

- 1 HS đọc lại bài của mình. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.

- HS đọc lại bài của mình và nghe nhận xét của thầy cô rồi sửa chữa lỗi.

- Một số HS trình bày trước lớp.

- HS lắng nghe.

-HS nghe bạn đọc bài văn , nêu những điều em muốn học tập.

Ví dụ:

- Cách viết mở đầu, triển khai, kết thúc: Sử dụng mở bài gián tiếp, cách kết thúc là câu cảm thán ấn tượng.

- Cách trình bày lí do và dẫn chứng: rõ ràng, rành mạch

- Cách dùng từ, đặt câu: sử dụng các câu nêu cảm xúc, từ ngữ ấn tượng.

	<ul style="list-style-type: none"> - Chính tả: không viết sai chính tả, không tẩy xóa. - HS theo dõi và rút kinh nghiệm. - HS tiến hành viết lại một số câu văn cho hay hơn.
--	---

3. Luyện tập.

- Mục tiêu:
- + Biết tìm câu chủ đề trong đoạn văn.
- + Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Cách tiến hành:

- GV mời HS làm việc theo nhóm 4

Bài 1: Cùng người thân thi tìm nhanh danh từ thuộc 2 nhóm.



- GV mời các nhóm trình bày.
- GV mời các nhóm nhận xét.
- GV nhận xét, tuyên dương

- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1. Cả lớp lắng nghe.

- Các nhóm tiến hành thảo luận và đưa ra phương án trả lời:

- Danh từ chỉ động vật hoang dã: hổ, sư tử, sói, hươu,...

- Danh từ chỉ cây ăn quả: cây ổi, cây xoài, cây na, cây cam, cây vú sữa, cây mít,...

- Các nhóm trình bày kết quả.

- Các nhóm khác nhận xét.

4. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:
- + Cùng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.
- + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.

- Cách tiến hành:

- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là người sáng tạo”.

+ GV chuẩn bị một số tờ giấy A0 (tùy theo số lượng nhóm).

+ Chia lớp thành 4-5 nhóm (tùy số lượng HS)

+ Giao cho mỗi nhóm một vật như: các loại quả hay các loại đồ dùng,... nhóm có nhiệm vụ thảo luận và viết 1 đoạn văn có câu chủ đề đầu tiên và khoảng 3-4 câu giới thiệu hoặc tả về đồ vật đó. Nhóm nào làm đúng (đạt trên 50%) thì sẽ được nhận vật đó luôn.

- GV nhận xét tiết dạy.

- Dặn dò bài về nhà.

- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

- Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

.....



Toán

Bài 05: LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Nhận biết và nắm được cách giải bài toán bằng bước tính (phân tích tóm tắt đề bài, tìm cách giải, trình bày bài giải.).

- Vận dụng giải được các bài toán thực tế có 3 bước tính.

- Thông qua hoạt động vận dụng, thực hành giải bài toán thực tế (liên quan đến ba bước tính) HS được phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học (Khả năng diễn đạt trình bày bài giải,...).

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

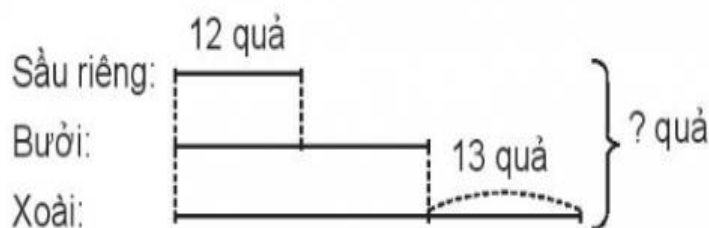
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	

<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Nêu giá trị của biểu thức sau: $a \times b$ với $a = 28$; $b = 9$ + Câu 2: Nêu giá trị của biểu thức sau: $a + b$ với $a = 249$; $b = 450$ - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi + Trả lời: Giá trị của biểu thức $a \times b$ là 252. + Giá trị của biểu thức là: 699 - HS lắng nghe.
<p>2. Luyện tập:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: - Nhận biết và nắm được cách giải bài toán bằng bước tính (phân tích tóm tắt đề bài, tìm cách giải, trình bày bài giải.). - Vận dụng giải được các bài toán thực tế có 3 bước tính. - Cách tiến hành: 	
<p>Bài 1. Đàn vịt nhà bác Đào có 1 200 con. Đàn vịt nhà bác Mận có ít hơn đàn vịt nhà bác Đào 300 con. Đàn vịt nhà bác Cúc có nhiều hơn đàn vịt nhà bác Đào 500 con. Hỏi số vịt của nhà bác Đào, bác Mận và bác Cúc có tất cả bao nhiêu con? (Làm việc cá nhân) đọc bài toán, phân tích tóm tắt đề bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn học sinh tóm tắt bài toán - Bài toán cho biết gì? - Bài toán cần tìm gì? - GV nhận xét, tuyên dương. <p>Bài 2: Một thùng nước mắm có 120l. Lần đầu bán được 25 / nước mắm, lần thứ hai bán được gấp đôi số lít nước mắm ở lần đầu, lần thứ ba</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS nêu cách giải bài toán. <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p style="text-align: center;">Số vịt nhà bác Mận là: $1\ 200 - 300 = 900$ (con)</p> <p style="text-align: center;">Số vịt nhà bác Cúc là: $1\ 200 + 500 = 1\ 700$ (con)</p> <p style="text-align: center;">Số vịt nhà bác Đào, bác Mận và bác Cúc có tất cả là: $1\ 200 + 900 + 1\ 700 = 3\ 800$ (con)</p> <p style="text-align: center;">Đáp số: 3 800 con</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. - 1 HS đọc bài toán:

bán được 35l nước mắm. Hỏi trong thùng còn lại bao nhiêu lít nước mắm? (Làm việc nhóm 2)

- GV gọi HS nêu bài toán cho biết gì?
- Bài toán cần tìm gì?
- Bài toán có mấy bước tính?
- GV chia nhóm 2, các nhóm làm vào vở.
- Đối vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.
- GV Nhận xét, tuyên dương.

Bài 3: Đặt đề toán theo tóm tắt sau rồi giải.
(Làm việc cá nhân)



GV hướng dẫn học sinh khi giải bài toán dựa theo tóm tắt, trước hết cần đọc lại như đọc một bài toán thông thường nắm xem bài toán cho biết gì? bài toán cần tìm gì? Và đặt lời giải và giải bài toán.

- GV hướng dẫn học sinh phân tích bài toán
- Bài toán cho biết gì?
- Bài toán cần tìm gì?
- GV nhận xét, tuyên dương.

-Phân tích đề bài, tìm cách giải và trình bày bài giải.

Bài giải

Số lít nước mắm bán lần thứ 2 là:

$$25 \times 2 = 50 \text{ (l)}$$

Số lít nước mắm đã bán đi là:

$$25 + 50 + 35 = 110 \text{ (l)}$$

Vậy số lít nước mắm còn lại trong thùng là:

$$120 - 110 = 10 \text{ (l)}$$

Đáp số: 10 lít nước mắm

- HS đối vở soát nhận xét.
- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.
- HS theo dõi GV hướng dẫn cách giải bài toán.

Bài toán: Một cửa hàng bán được 12 quả sầu riêng, số bưởi bán được gấp đôi số sầu riêng. Số xoài bán được nhiều hơn bưởi 13 quả. Hỏi ngày hôm đó, cửa hàng bán được tất cả bao nhiêu quả?

Bài giải

Số quả bưởi bán được là:

$$12 \times 2 = 24 \text{ (quả)}$$

Số quả xoài bán được là:

$$24 + 13 = 37 \text{ (quả)}$$

Bài 4: Một cửa hàng ngày thứ Sáu bán được 12 máy tính, ngày thứ Bảy bán được nhiều hơn ngày thứ Sáu 5 máy tính, ngày Chủ nhật bán được nhiều hơn ngày thứ Bảy 10 máy tính. Hỏi cả ba ngày, cửa hàng đó bán được bao nhiêu máy tính? (Làm việc nhóm 4 hoặc 5)

- GV cho HS làm theo nhóm.
- GV mời các nhóm trình bày.
- Mời các nhóm khác nhận xét
- GV nhận xét chung, tuyên dương.

Ngày hôm đó cửa hàng bán được tất cả số quả là:

$$12 + 24 + 37 = 73 \text{ (quả)}$$

Đáp số: 73 quả

- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
- Các nhóm làm việc theo phân công.
- Phân tích đề bài, tìm cách giải và trình bày bài giải.

Bài giải

Số máy tính bán được ngày thứ 7 là:

$$12 + 5 = 17 \text{ (máy tính)}$$

Số máy tính bán được ngày chủ nhật là:

$$17 + 10 = 27 \text{ (máy tính)}$$

Số máy tính cả 3 ngày cửa hàng đó bán được là:

$$17 + 27 = 44 \text{ (máy tính)}$$

Đáp số: 44 máy tính

- Các nhóm trình bày.
- Các nhóm khác nhận xét.
- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

3. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:
- + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.
- + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.
- + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.

- Cách tiến hành:

- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết cách tính giá trị của biểu thức, nắm lại giải bài toán bằng 3 bước tính.

Ai đúng sẽ được tuyên dương.

- Nhận xét, tuyên dương.

- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

- 4 HS xung phong tham gia chơi.

- HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Lịch sử và Địa lí

Bài 3: LỊCH SỬ VÀ VĂN HOÁ TRUYỀN THỐNG ĐỊA PHƯƠNG EM (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Mô tả được một số nét về văn hoá của địa phương.
- Lựa chọn và giới thiệu được ở mức độ đơn giản một món ăn, một loại trang phục hoặc một lễ hội tiêu biểu,... ở địa phương.
- Rèn luyện kĩ năng tìm hiểu lịch sử thông qua việc mô tả được một số nét văn hoá như món ăn, trang phục, lễ hội tiêu biểu của địa phương.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của môn Lịch sử và địa lí.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất yêu nước: Biết trân trọng và giữ gìn những giá trị lịch sử văn hoá truyền thống của địa phương.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về Lịch sử và Địa lí.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm bảo vệ giữ gìn và phát huy những giá trị truyền thống của ông cha truyền cho thế hệ đời con cháu.

*** Giáo dục địa phương:**

- Giới thiệu khái quát được về lịch sử hình thành của tỉnh Bình Dương.
- Kể tên một số anh hùng lịch sử tiêu biểu của Bình Dương.

- Kể được những đóng góp của nhân vật lịch sử tiêu biểu đó.

- Bày tỏ được tình cảm, sự biết ơn của bản thân với những anh hùng lịch sử của Bình Dương

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung. - Cách tiến hành:	
<p>- GV cho cả lớp quan sát hình ảnh và chia sẻ những thông tin mà em biết liên quan đến hình ảnh để khởi động bài học.</p>  <p>▲ Phong tục gói bánh chưng ngày tết Nguyên đán</p> <p>- Hãy giới thiệu những phong tục tương tự ở địa phương em.</p>	<p>- HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi.</p> <p>- Hình ảnh là cảnh tượng mọi người xúm lại bên nhau cùng gói bánh chưng ngày tết. Tượng trưng cho Đất, chiếc bánh chưng có hình dáng vuông vức, đẹp mắt, nhân bên trong là thịt mỡ với đậu xanh, bên ngoài là những hạt nếp chắc mẩy được gói cẩn thận bằng lá dong và lạt chín,</p> <p>- Những phong tục điển hình ở địa phương em là:</p> <p>+ Tổ chức lễ hội đầu năm mới</p>

<p>- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.</p>	<p>+ Làm bánh chưng, bánh tét vào ngày tết</p> <p>+ Thờ cúng ông bà tổ tiên</p> <p>- HS chú ý lắng nghe.</p>
<p>2. Khám phá:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Mô tả được một số nét về văn hoá của địa phương.</p> <p>+ Lựa chọn và giới thiệu được ở mức độ đơn giản một món ăn, một loại trang phục hoặc một lễ hội tiêu biểu,... ở địa phương.</p> <p>+ Rèn luyện kĩ năng tìm hiểu lịch sử thông qua việc mô tả được một số nét văn hoá như món ăn, trang phục, lễ hội tiêu biểu của địa phương.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>Hoạt động 1: Tìm hiểu về văn hoá truyền thống ở địa phương em (làm việc chung cả lớp)</p> <p>* <i>Giới thiệu về trang phục:</i></p> <p>- GV nêu gợi ý:</p> <p>+ Tên trang phục.</p> <p>+ Một số điểm nổi bật của trang phục.</p> <p>+ Chia sẻ cảm nghĩ của em về trang phục.</p>	<p>- HS trả lời câu hỏi.</p> <p>+ Áo bà ba</p> <p>+ Áo bà ba là loại trang phục truyền thống của phụ nữ miền nam Việt Nam. Được xem như là biểu tượng của người con gái miền Tây dịu dàng, chân chất mộc mạc. Những chiếc áo bà ba không có cổ áo, phần thân áo sẽ được dùng vải nguyên mảnh và ghép với hai mảnh của thân trước, sử dụng cúc để nối với nhau.</p> <p>+ Hình ảnh chiếc áo bà ba thường khiến cho chúng ta nghĩ về người mẹ, người</p>

<p><i>* Giới thiệu về món ăn:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu gợi ý: + Tên món ăn. + Nguyên liệu chính. + Cách làm món ăn. <p><i>* Giới thiệu về lễ hội:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu gợi ý: + Tên lễ hội + Thời gian, địa điểm tổ chức lễ hội + Mục đích của lễ hội 	<p>chị vùng đất miền Tây chân chất, thật thà. Vừa giản dị mộc mạc mà vẫn đượm tình quê.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Cua Cà Mau, Lẩu mắm U Minh, Mắm ba khía Rạch Gốc, Dưa bòn bòn..... + Lẩu mắm U Minh: Nguyên liệu chính từ mắm cá sặc. + Lẩu mắm U Minh: Mắm nấu rửa sạch, sau đó thêm xả băm nhuyễn. Lẩu mắm thường ăn kèm với nhiều loại rau như: Bông súng, rau đắng, bông so đũa, bắp chuối, rau càng cua. + Lễ hội Nghinh Ông sông Đốc + Ngày 14 – 16 tháng 2 Âm lịch, Ở cửa sông Ông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau + Mục đích của lễ hội là cầu mong cho sóng yên biển lặng, ngư dân đánh bắt được nhiều tôm cá, cuộc sống no đủ. + Phần lễ diễn ra rất trang nghiêm và tôn kính, chính lễ bắt đầu từ 13 giờ ngày rằm. Vị chánh lễ cùng Ban Trị sự Lăng Ông trang trọng tiến hành những nghi thức, nghi lễ truyền thống. Ngoài những nghi lễ truyền thống, tại Lễ hội Nghinh Ông Sông Đốc còn diễn ra nhiều hoạt động của phần hội như: đánh cờ tướng, đẩy gậy, kéo co, bóng chuyền, bóng đá... vô cùng náo nhiệt.
---	---

+ Một số hoạt động chính của lễ hội

- GV nhận xét, tuyên dương.

- Giới thiệu khái quát được về lịch sử hình thành của tỉnh Bình Dương.

- Kể tên một số anh hùng lịch sử tiêu biểu của Bình Dương.

- HS chú ý lắng nghe.

-Lịch sử Bình Dương là một phần của tỉnh Thủ Dầu Một xưa kia. Tỉnh Thủ Dầu Một được thành lập tháng 12 năm 1899 từ Sở Tham biện Thủ Dầu Một, tách từ tỉnh Biên Hòa. Tháng 10 năm 1956, chính quyền Việt Nam Cộng hòa giải thể tỉnh Thủ Dầu Một để thành lập các tỉnh Bình Dương, Bình Long và Phước Long.

-Các di tích lịch sử không thể bỏ qua khi đến Thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

Nhà tù Phú Lợi.

Chùa Hội Khánh.

Nhà cổ Trần Văn Hồ

Nhà cổ Trần Công Vàng.

Đình Phú Cường (Bà Lụa)

Đình Tân An.

Đình Tương Bình Hiệp.

- Anh hùng Liệt sĩ Trần Cừ (1920-16/8/1950), Anh hùng Lực lượng Vũ trang Nhân dân (Truy tặng 1955), Khi hy sinh anh là đảng viên, đại đội trưởng bộ binh đại đội 336, tiểu đoàn 174, trung đoàn 209, Sư đoàn 312.

-Liệt sĩ Trần Thị Bắc (1932-21/3/1954), chị là nữ nguyên mẫu trong bài thơ Núi đôi của Đại tá nhà báo, nhà thơ Quân đội Vũ Cao.

-Liệt sĩ Hoàng Ngân, người nữ lãnh đạo cách mạng kiên trung của tỉnh Hưng Yên

-Anh hùng Liệt sĩ Bùi Thị Cúc, sống anh hùng chết vẻ vang cũng là một anh

<p>- Kể được những đóng góp của nhân vật lịch sử tiêu biểu đó.</p> <p>- Bày tỏ được tình cảm, sự biết ơn của bản thân với những anh hùng lịch sử của Bình Dương</p>	<p>hùng của tỉnh Hưng Yên</p> <p>-Anh hùng Liệt sĩ Mạc Thị Bưởi (1927-23/4/1951), Anh hùng Lực lượng Vũ trang Nhân dân, người anh hùng của tỉnh Hải Dương</p> <p>-Anh hùng Nguyễn Thị Chiên (1930), Anh hùng Lực lượng Vũ trang Nhân dân, chị là nữ anh hùng đầu tiên của quân đội....</p> <p>– Để đất nước được yên bình, an vui như ngày hôm nay, nhiều người đã anh dũng hy sinh để lại một phần thân thể ở chiến trường với lý tưởng cao đẹp “không có gì quý hơn độc lập tự do”. Xin gửi lời cảm ơn chân thành nhân dịp ngày thương binh liệt sỹ 27/7.</p>
<p>3. Luyện tập</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Biết hoàn thành bảng thông tin về hoạt động kinh tế ở Cà Mau.</p> <p>+ Rèn luyện kỹ năng quan sát và sử dụng bản đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>Hoạt động 2: Lập và hoàn thiện bảng về một số nét văn hoá truyền thống tiêu biểu ở Cà Mau.(Sinh hoạt nhóm 4)</p> <p>- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.</p>	<p>- 1 HS đọc yêu cầu bài.</p>

- Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và hoàn thành bảng thông tin.

STT	Lĩnh vực	Tên gọi	Mô tả
1	Lễ hội	?	?
2	Món ăn	?	?
3	Phong tục, tập quán.	?	?

- GV mời các nhóm trưng bài kết quả lên bản lớp.

- Cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và hoàn thành bảng thông tin.

STT	Lĩnh vực	Tên gọi	Mô tả
1	Lễ hội	Lễ tế Thần Nông	Có 6 nghi thức. Thể hiện tín ngưỡng, mong mỗi của người nông dân với thành quả bội thu
2	Món ăn	Cua Cà Mau	Cua biển Cà Mau được chế biến nhiều món ăn ngon khác nhau: Cua hấp, Cháo cua, Canh cua, Súp cua, Miến xào cua, lẩu riêu cua....
3	Phong tục, tập quán.	Phong tục ăn trầu của người lớn tuổi	Dùng miếng vôi quét lên lá trầu và cau và nhai đến khi nào ra màu đỏ.

- Đại diện các nhóm trưng bài kết quả lên bản lớp.

<ul style="list-style-type: none"> - GV mời cả lớp cùng quan sát và đánh giá kết quả. - GV nhận xét tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS tham gia trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng” + Luật chơi: chơi theo tổ, mỗi tổ cử một số bạn tham gia chơi. Trong thời gian 1 phút mỗi tổ kể tên được nhiều món ăn nổi tiếng ở Cà Mau. Tổ nào nêu đúng và nhiều nhất là thắng cuộc. + GV mời các tổ tham gia cùng tham gia chơi, GV làm trọng tài bấm giờ và xác định kết quả. + Nhận xét kết quả các tổ, tuyên dương. - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh lắng nghe luật trò chơi. + Các tổ tham gia chơi. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	



Đạo đức

Bài 2: EM BIẾT ƠN NGƯỜI LAO ĐỘNG (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Thể hiện được lòng biết ơn người lao động bằng lời nói việc làm cụ thể hợp với lứa tuổi

- Nhắc nhở bạn bè người thân có thái độ hành vi biết ơn những người lao động

- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn qua việc tham gia hoạt động thể hiện lòng biết ơn phù hợp với bản thân.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ tự học, nắm bắt nội dung, chia sẻ trong học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có suy nghĩ, hành động thể hiện lòng biết ơn của mình với người lao động.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

*** Quyền con người:**

Quyền tự do biểu đạt. Quyền được bảo đảm mức sống để phát triển toàn diện. Quyền được chăm sóc sức khỏe.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi đoán nghề nghiệp qua gợi ý + GV nêu tên trò chơi: Nghề gì? + GV hướng dẫn luật chơi: GV đưa ra một số hình ảnh liên quan đến nghề nào đó, HS có câu trả lời thì giơ tay giành quyền trả lời. HS nào trả lời nhanh nhất và chính xác nhất sẽ nhận được phần thưởng. - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe - HS tham gia trò chơi - Lắng nghe
<p>2. Hoạt động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + HS trình bày được thái độ cần có đối với người lao động. + HS nêu được những lời nói, việc làm thể hiện lòng biết ơn người lao động. - Cách tiến hành: 	

<p>Hoạt động 1: Đọc câu chuyện và trả lời câu hỏi. (Sinh hoạt nhóm 4)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời 1 HS đọc câu chuyện. - GV mời HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi và trả lời 2 câu hỏi sau: <ul style="list-style-type: none"> a. Vì sao một số bạn trong lớp lại cười khi nghe bạn Hà kể về công việc của bố mẹ? b. Chúng ta nên có thái độ như thế nào với người lao động? <ul style="list-style-type: none"> - GV mời các nhóm báo cáo kết quả. - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét chung, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc câu chuyện - HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi và trả lời 2 câu hỏi theo yêu cầu: <ul style="list-style-type: none"> a- Một số bạn trong lớp cười khi nghe bạn Hà kể về công việc của bố mình là vì bố mẹ Hà đều là lao công. Các bạn đó nghĩ rằng nghề nghiệp này không đáng được kính trọng như nghề nghiệp của bố mẹ những bạn khác: phóng viên, công nhân, bộ đội,.... b- HS trả lời: Chúng ta nên quý trọng yêu thương biết ơn với người lao động quanh ta. - Các nhóm báo cáo kết quả. - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>Hoạt động 2: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi. (Làm việc chung cả lớp)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: - GV mời HS làm việc chung cả lớp, cùng quan sát tranh và trả lời. a. Em hãy nêu những lời nói, việc làm thể hiện lòng biết ơn người lao động trong các tranh trên. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài. - HS làm việc chung cả lớp: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi: - Tranh 1: Không viết vẽ vào sách để có thể cho các em lớp sau tái sử dụng, nhằm tiết kiệm công sức lao động và của cải.



- GV mời HS khác nhận xét.
- GV nhận xét, tuyên dương.

b. Hãy kể thêm các biểu hiện của sự biết ơn đối với người lao động (sinh hoạt nhóm 2)

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu đề bài.
- GV mời HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau trao đổi và tìm thêm các biểu hiện của sự biết ơn đối với người lao động mà em biết.

- GV mời các nhóm trình bày.
- GV mời các nhóm khác nhận xét.
- GV nhận xét chung, tuyên dương.

Hoạt động:

-Con người cần có quyền và nghĩa vụ gì trong cuộc sống hiện nay?

- Tranh 2: Biết nói lời động viên, khen ngợi đối với những gì mà người lao động quanh em làm, công hiến.

- Tranh 3: Biết nói lời cảm ơn đối với những việc làm của người lao động đã hỗ trợ giúp đỡ em và gia đình.

- Tranh 4: Biết thực hiện một số việc làm phù hợp với lứa tuổi và phụ giúp hỗ trợ người lao động phù hợp với lứa tuổi của em.

- HS khác nhận xét.
- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- 1 HS đọc yêu cầu bài.

- HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau trao đổi và tìm thêm các biểu hiện của sự biết ơn đối với người lao động mà em biết:

+ *Biết quan tâm, biết ơn, lễ phép và giúp đỡ người lao động bằng những việc làm phù hợp với lứa tuổi.*

+ *Quý trọng các sản phẩm do người lao động làm ra.*

+ *Không được tỏ thái độ bất kính với người lao động*

- Các nhóm trình bày.
- Các nhóm khác nhận xét.
- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

-Quyền tự do biểu đạt. Quyền được bảo đảm mức sống để phát triển toàn diện. Quyền được chăm sóc sức khỏe.

4. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:

+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.

+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.

- Cách tiến hành:

- GV yêu cầu cả lớp về nhà chia sẻ với bạn bè, người thân về những lời nói, việc làm thể hiện sự biết ơn với người lao động và viết lại để tiết 2 cùng nhau chia sẻ trước lớp.

- Nhận xét sau tiết dạy.

- Dặn dò về nhà.

- Học sinh lắng nghe yêu cầu để về nhà thực hiện.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....
.....

.....
Khoa học

**Bài 3: SỰ Ô NHIỄM VÀ BẢO VỆ NGUỒN NƯỚC. MỘT SỐ CÁCH
LÀM SẠCH NƯỚC (T2)**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Thực hiện được và vận động những người xung quanh (gia đình và địa phương) cùng bảo vệ nguồn nước và sử dụng tiết kiệm nước.
- Trình bày được một số cách làm sạch nước, liên hệ thực tế về cách làm sạch nước ở gia đình và địa phương.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ trong thực hiện các hoạt động của bài học để hiểu được nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để nắm chắc kiến thức.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thí nghiệm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

*** Quyền con người:**

- Quyền, nghĩa vụ bảo vệ môi trường.
- Quyền được chăm sóc sức khỏe.
- Bổn phận của trẻ em với cộng đồng, xã hội

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.</p> <p>+ Câu 1: Nêu các nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước.</p> <p>+ Câu 2: Kể việc làm ở gia đình hoặc địa phương đã và đang gây ô nhiễm nguồn nước.</p> <p>+ Câu 3: Các bệnh có thể mắc do ô nhiễm nguồn nước.</p> <p>+ Câu 4: Nêu những việc làm khác để bảo vệ nguồn nước?</p>	<p>- HS tham gia trò chơi. Quan sát hình và trả lời câu hỏi</p> <p>+ Một số nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước như xả rác và nước thải bừa bãi; nước thải chưa qua xử lí từ các nhà máy xả xuống đồng, hồ; sử dụng thuốc trừ sâu trong nông nghiệp, lũ lụt,...</p> <p>+ Việc làm ở gia đình và địa phương đã và đang gây ô nhiễm nguồn nước: bón quá nhiều phân bón cho cây trồng, đổ rác ra cống thoát nước,..</p> <p>+ Đau mắt, đau bụng, ghẻ lở,..</p> <p>+ Những việc làm khác để bảo vệ nguồn nước như không đổ rác bừa bãi; không đổ thức ăn và dầu mỡ thừa xuống cống và đường ống thoát nước; vệ sinh đường làng, ngõ xóm,....</p> <p>- HS lắng nghe.</p>

- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.

2. Hoạt động:

- Mục tiêu:

+ Thực hiện được và vận động những người xung quanh (gia đình và địa phương) cùng bảo vệ nguồn nước và sử dụng tiết kiệm nước.

+ Trình bày được một số cách làm sạch nước, liên hệ thực tế về cách làm sạch nước ở gia đình và địa phương.

- Cách tiến hành:

Hoạt động 3: Sử dụng tiết kiệm nước.

(Sinh hoạt nhóm 2)

3.1 - GV giới thiệu một số hình ảnh để học sinh quan sát, đọc thông tin ở hình 3 và cho biết điều gì sẽ xảy ra nếu chúng ta không tiết kiệm nước.

- Mời HS thảo luận nhóm 2 để thực hiện nhiệm vụ.



Tiết kiệm nước để chia sẻ cho nhiều người dùng



Giảm chi phí sinh hoạt nếu tiết kiệm nước



Nước là tài nguyên có hạn

- GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- GV nhận xét, tuyên dương.

- HS sinh hoạt nhóm 2, thảo luận và trả lời các câu hỏi theo yêu cầu.

- Đại diện các nhóm báo cáo kết quả:

- GV dặn dò HS chia sẻ điều đó với bạn và vận động mọi người xung quanh tiết kiệm nước.

3.2: - GV giới thiệu một số hình ảnh để học sinh quan sát, đọc thông tin ở hình 3 và cho biết việc nào nên làm và không nên làm? Vì sao?

- Mời HS thảo luận nhóm 2 để thực hiện nhiệm vụ.



- GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

+ Nêu một số việc làm khác để tiết kiệm nước.

- GV nhận xét, tuyên dương.

Nếu chúng ta không tiết kiệm nước thì người khác không có nước để dùng, chi phí sinh hoạt nước sẽ tăng và tài nguyên nước sẽ bị cạn kiệt và chúng ta không có đủ nước để sử dụng.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

- HS lắng nghe, thực hiện.

- HS sinh hoạt nhóm 2, thảo luận và trả lời các câu hỏi theo yêu cầu.

- Đại diện các nhóm báo cáo kết quả:

+ Việc không nên làm: Bạn ở hình 4a và 4c đang xoa dầu gội đầu và xoa xà phòng rửa tay nhưng vẫn mở cho vòi nước chảy, việc làm đó gây lãng phí nước.

+ Việc nên làm: Bạn ở hình 4b và 4d đang xoa dầu gội đầu và xoa xà phòng rửa tay nhưng đã tắt vòi nước chảy, việc làm đó tiết kiệm nước.

- + Một số việc làm khác để tiết kiệm nước như sử dụng nước rửa rau để tưới cây, tắt vòi nước sau khi sử dụng.
- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

Hoạt động 4: Một số cách làm sạch nước.

(Sinh hoạt nhóm 4)

- GV tổ chức cho HS tham gia hoạt động thành 3 nhóm và sử dụng phương pháp dạy học góc trong đó với phương pháp làm sạch nước bằng cách khử trùng có thể cho HS làm thí nghiệm trực tiếp tại lớp.

- GV hướng dẫn các nhóm đọc thông tin, quan sát lần lượt từ hình 5 đến hình 7 về một số cách làm sạch nước thảo luận và cho biết cách nào:

+ Loại bỏ được các chất không tan trong nước.

+ Loại được hầu hết vi khuẩn và các chất gây mùi cho nước.

+ Loại được vi khuẩn trong nước.

(với phương pháp lọc có thể cho HS xem video, phương pháp khử trùng có thể cho HS làm thí nghiệm trực tiếp).

Một số cách làm sạch nước		
a) Lọc	<p>Phần A Phần B Lỗ Nước đục Sợi Cột Bóng Nước sau khi lọc</p> <p>Hình 5</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Cắt một chai nhựa thành hai phần A và B. Đục nhiều lỗ nhỏ ở nắp chai phần A và một lỗ ở phía trên phần B. - Lật ngược phần A đặt vào phần B như hình 5. - Chai lớn lượt vào phần A một ít bông, cát, sỏi. Sau đó, từ từ đổ nước cần lọc vào phần A.
b) Khử trùng	<p>Chất khử trùng</p> <p>Hình 6</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Cho nước cần làm sạch vào chai. - Cho vào chai một lượng nhỏ chất khử trùng (hình 6), đậy nắp và lắc chai.
c) Đun sôi	<p>Hình 7</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Cho nước cần làm sạch vào ấm rồi đun sôi (hình 7).

- 1 HS đọc yêu cầu bài.

- Lớp chia thành các nhóm, quan sát tranh, thảo luận và đưa ra các phương án trả lời.

+ Cách lọc: Loại bỏ được các chất không hòa tan trong nước.

+ Cách đun sôi: Làm chết hầu hết vi khuẩn và loại bỏ bớt các chất gây mùi cho nước.

+ Cách khử trùng: Khử được vi khuẩn trong nước.

- Các nhóm trình bày các kết quả thí nghiệm và nhận xét chéo nhau.

+ Cách phù hợp để làm sạch nước máy là đun sôi, nước trong bể bơi là khử

<p>- GV cho các nhóm trình bày các kết quả thí nghiệm và nhận xét chéo nhau.</p> <p>? Chọn một cách phù hợp để làm sạch: nước máy, nước trong bể bơi, nước đục. Nước sau khi được làm sạch, ở trường hợp nào có thể uống được?</p> <p>? Gia đình em đang sử dụng nguồn nước nào? Hãy kể tên cách làm sạch nước ở gia đình hoặc địa phương em đang áp dụng.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV tổ chức cho HS tổng kết bài học theo nội dung “Em đã học” bằng cách yêu cầu HS vẽ sơ đồ tư duy để ghi nhớ, tổng kết về bài học.</p> <p>- Các nhóm bổ sung, chỉnh sửa sản phẩm tóm tắt của nhau.</p> <p>- GV chốt tóm tắt nội dung chính của bài học, yêu cầu HS liên hệ nội dung bài học với thực tế ở địa phương.</p>	<p>trùng, nước đục là lọc. Nước máy sau khi đun sôi có thể uống được.</p> <p>+ HS trình bày theo thực tế ở gia đình.</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p> <p>- 1 HS đọc “Em đã học”</p> <p>- HS thực hiện theo yêu cầu.</p> <p>- Đại diện các nhóm bổ sung, chỉnh sửa sản phẩm tóm tắt của nhau.</p> <p>- Cả lớp lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</p> <p>*Quyền, nghĩa vụ bảo vệ môi trường.</p> <p>- Theo Điều 4 luật bảo vệ môi trường năm 2002 có nêu rõ bảo vệ môi trường là quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của mọi cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và cá nhân</p> <p>*Quyền được bảo đảm an toàn về sức khỏe, thân thể.</p>	

- Cá nhân có quyền sống, quyền bất khả xâm phạm về tính mạng, thân thể, quyền được pháp luật bảo hộ về sức khỏe. Không ai bị tước đoạt tính mạng trái luật.

*Bản phận của trẻ em với cộng đồng, xã hội

- Tôn trọng quyền, danh dự, nhân phẩm của người khác; chấp hành quy định về an toàn giao thông và trật tự, an toàn xã hội; bảo vệ, giữ gìn, sử dụng tài sản, tài nguyên, bảo vệ môi trường phù hợp với khả năng và độ tuổi của trẻ em.

+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.

- Cách tiến hành:

- GV tổ chức trò chơi “Ai biết nhiều hơn”

+ Chia lớp thành các nhóm. Và cùng thi một lượt trong thời gian 2 phút.

+ Các nhóm thi nhau đưa ra những việc làm để sử dụng tiết kiệm nước. Mỗi lần đưa ra câu đúng sẽ được nhận 1 hoa dán vào vị trí nhóm. Sau 2 phút, nhóm nào nhiều hoa nhất nhóm đó thắng cuộc.

- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.

- Học sinh chia nhóm và tham gia trò chơi.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....
.....

Ôn Tiếng Việt

VIẾT

Bài: TRẢ BÀI VIẾT ĐOẠN VĂN NÊU Ý KIẾN.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Biết các đặc điểm của đoạn văn về nội dung và hình thức.
- Biết tìm câu chủ đề trong đoạn văn.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết trao đổi với người thân về vẻ riêng của mỗi người trong gia đình.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu đặc điểm và câu chủ đề trong đoạn văn, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết trân trọng nét riêng của mọi người trong cuộc sống.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	

<p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.</p> <p>+ Câu 1:</p> <p>+ Câu 2:</p> <p>+ Câu 3:</p> <p>+ Câu 4:</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi để khởi động vào bài mới.</p>	<p>- HS tham gia trò chơi</p> <p>+ Trả lời....</p> <p>+ Trả lời....</p> <p>+ Trả lời....</p> <p>+ Trả lời....</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- Học sinh thực hiện.</p>
<p>2. Khám phá.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Biết các đặc điểm của đoạn văn về nội dung và hình thức.</p> <p>+ Biết tìm câu chủ đề trong đoạn văn.</p> <p>+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>Bài 1: Nghe GV nhận xét chung.</p> <p>a. Nhận xét về hình thức trình bày của các đoạn văn.</p> <p>b. Ý chính của mỗi đoạn văn là gì?</p> <p>c. Tìm câu nêu ý chính của mỗi đoạn. câu đó nằm ở vị trí nào trong đoạn.</p>	<p>-HS lắng nghe thầy cô nhận xét.</p> <p>Ghi lại những nhận xét, nội dung học tập để rút kinh nghiệm.</p>

Bài 2: Đọc lại bài làm của em và nhận xét của thầy cô rồi sửa chữa lỗi.

Cách viết mở đầu,
triển khai, kết thúc

Cách trình bày
lí do và dẫn chứng

Cách dùng từ,
đặt câu

Chính tả

-GV cho HS xem lại cách viết mở đầu, triển khai, kết thúc; cách trình bày lí do và dẫn chứng; cách dùng từ, đặt câu; chính tả. Kết hợp với nhận xét của giáo viên và sửa chữa bài làm cho phù hợp.

- GV mời một số HS trình bày.

- Mời cả lớp nhận xét nhận xét. GV nhận xét chung và chốt nội dung:

Bài 3: Đọc bài làm của bạn và nêu những điều em muốn học tập.

- GV mời một số HS trình bày.

- Mời cả lớp nhận xét nhận xét.

- GV nhận xét chung.

Bài 4: Viết lại một số câu văn cho hay hơn.

- GV cho HS làm bài theo yêu cầu.

- 1 HS đọc lại bài của mình. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.

- HS đọc lại bài của mình và nghe nhận xét của thầy cô rồi sửa chữa lỗi.

- Một số HS trình bày trước lớp.

- HS lắng nghe.

-HS nghe bạn đọc bài văn , nêu những điều em muốn học tập.

Ví dụ:

- Cách viết mở đầu, triển khai, kết thúc: Sử dụng mở bài gián tiếp, cách kết thúc là câu cảm thán ấn tượng.

- Cách trình bày lí do và dẫn chứng: rõ ràng, rành mạch

- Cách dùng từ, đặt câu: sử dụng các câu nêu cảm xúc, từ ngữ ấn tượng.

- Chính tả: không viết sai chính tả, không tẩy xóa.

- HS theo dõi và rút kinh nghiệm.

- HS tiến hành viết lại một số câu văn cho hay hơn.

3. Luyện tập.

<p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Biết tìm câu chủ đề trong đoạn văn.</p> <p>+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV mời HS làm việc theo nhóm 4</p> <p>Bài 1: Cùng người thân thi tìm nhanh danh từ thuộc 2 nhóm.</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center;"> <div style="border: 1px dashed red; padding: 5px; text-align: center;">Danh từ chỉ động vật hoang dã</div> <div style="border: 1px dashed red; padding: 5px; text-align: center;">Danh từ chỉ cây ăn quả</div> </div> <p>- GV mời các nhóm trình bày.</p> <p>- GV mời các nhóm nhận xét.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p>	<p>- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1. Cả lớp lắng nghe.</p> <p>- Các nhóm tiến hành thảo luận và đưa ra phương án trả lời:</p> <p>- Danh từ chỉ động vật hoang dã: hổ, sư tử, sói, hươu,..</p> <p>- Danh từ chỉ cây ăn quả: cây ôi, cây xoài, cây na, cây cam, cây vú sữa, cây mít,...</p> <p>- Các nhóm trình bày kết quả.</p> <p>- Các nhóm khác nhận xét.</p>
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</p> <p>+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là người sáng tạo”.</p> <p>+ GV chuẩn bị một số tờ giấy A0 (tùy theo số lượng nhóm).</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p>

<p>+ Chia lớp thành 4-5 nhóm (tùy số lượng HS)</p> <p>+ Giao cho mỗi nhóm một vật như: các loại quả hay các loại đồ dùng,... nhóm có nhiệm vụ thảo luận và viết 1 đoạn văn có câu chủ đề đầu tiên và khoảng 3-4 câu giới thiệu hoặc tả về đồ vật đó. Nhóm nào làm đúng (đạt trên 50%) thì sẽ được nhận vật đó luôn.</p> <p>- GV nhận xét tiết dạy.</p> <p>- Dặn dò bài về nhà.</p>	<p>- Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Thứ tư, ngày 18 tháng 9 năm 2024

Tiếng Việt

NGHỆ SĨ TRÔNG (4 tiết)

Tiết 1+2: ĐỌC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện *Nghệ sĩ trông*.
- Biết đọc lời người dẫn chuyện, lời của người dân trên đảo, lời độc thoại của cô bé Mi-lô,... với giọng điệu phù hợp.

- Nhận biết được đặc điểm của cô bé Mi-lô thể hiện qua hình dáng, điệu bộ, hành động, suy nghĩ,...
- Nhận biết được cách liên tưởng, so sánh, nhân hóa... trong việc xây dựng nhân vật.
- Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Để thực hiện ước mơ, mỗi người cần nỗ lực, cố gắng vượt lên hoàn cảnh, vượt lên khó khăn.
- Phát triển năng lực

c ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết chia sẻ suy nghĩ, nhận thức cách đánh giá của mình về ước mơ, đam mê của bạn bè. Biết thể hiện sự trân trọng đối với những cố gắng nỗ lực thực hiện ước mơ của bạn bè, không kì thị giới tính.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài văn, biết yêu quý và trân trọng bạn bè.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác luyện đọc, trả lời các câu hỏi.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

*** Quyền con người:**

Giáo dục quyền được giáo dục, học tập phát triển năng khiếu

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV cho HS trao đổi với bạn về một nhạc cụ em yêu thích. Theo em, nam hay nữ chơi nhạc cụ đó thì phù hợp? -GV cho học sinh nghe một đoạn nhạc độc tấu sáo trúc bài Về quê sau đó giới thiệu bài mới.	- HS lắng nghe và trả lời theo suy nghĩ. - Em rất thích sáo trúc. Sáo trúc là một loại nhạc cụ có từ rất lâu đời. Thông thường, sáo được làm bằng ống trúc, tuy nhiên thỉnh thoảng người ta cũng làm sao nhanh bằng kim loại hoặc bằng gỗ, tất cả đều có thể sử dụng được. Trên sáo, người ta đục các lỗ tương ứng với các âm cơ bản và lỗ để người sử dụng thổi tạo âm thanh, ngoài ra, cũng có thể đục thêm lỗ để buộc dây treo hay là đồ trang trí ở phần đầu. Theo em, cả nam và nữ đều có thể chơi sáo trúc. - Học sinh lắng nghe.
2. Khám phá. - Mục tiêu: + Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện <i>Nghệ sĩ trồng</i> .	

+ Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời miêu tả từng tiết mục của mỗi nhân vật trong câu chuyện.

- Cách tiến hành:

2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.

- GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm nhấn giọng ở những từ ngữ tình tiết bất ngờ hoặc những từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.

- GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.

- Gọi 1 HS đọc toàn bài.

- GV chia đoạn: 5 đoạn theo thứ tự:

+ Đoạn 1: từ đầu đến một ban nhạc.

+ Đoạn 2: tiếp theo cho đến con sóng xô bờ

+ Đoạn 3: tiếp theo cho đến thềm nghỉ.

+ Đoạn 4 tiếp theo cho đến nhún nhảy.

+ Đoạn 5: đoạn còn lại.

- GV gọi 5 HS đọc nối tiếp theo đoạn.

- GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *tim-pan-ni, trống công-ga, trống bông-gô, Ku-chi-tô, Ana-ca-ô-na, nhún nhảy.*

- GV hướng dẫn luyện đọc câu:

Ban ngày/, cô chăm chú lắng nghe tất cả những âm thanh xung quanh/: tiếng những tàu lá cọ đu đưa trong gió/, tiếng vỗ cánh của những chú

- Hs lắng nghe cách đọc.

- HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.

- 1 HS đọc toàn bài.

- HS quan sát

- 5 HS đọc nối tiếp theo đoạn.

- HS đọc từ khó.

<p><i>chim ruồi/ , âm thanh phát ra khi cô chụm hai chân rồi nhảy vào vũng nước....</i></p> <p><i>Khi chị gái Ku-chi-tô thành lập Ana-ca-ô-na/ , nhóm nhảy nữ đầu tiên của Cu-ba/ , cô bé Mi-lô 10 tuổi/ đã gia nhập ban nhạc với vai trò một tay trống.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời học sinh luyện đọc theo nhóm 2. - GV nhận xét sửa sai. 	<ul style="list-style-type: none"> - 2-3 HS đọc câu. - 2 học sinh trong bàn đọc nối tiếp. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm toàn bài, nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện cảm xúc của các nhân vật . - Mời 5 HS đọc diễn cảm nối tiếp đoạn. - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết). - GV theo dõi sửa sai. - Thi đọc diễn cảm trước lớp: + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + GV nhận xét tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm. - 5 HS đọc diễn cảm nối tiếp theo đoạn. - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.
<p>3. Luyện tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: 	

- Nhận biết được đặc điểm của cô bé Mi-lô thể hiện qua hình dáng, điệu bộ, hành động, suy nghĩ,...
- Nhận biết được cách liên tưởng, so sánh, nhân hóa... trong việc xây dựng nhân vật.
- Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Để thực hiện ước mơ, mỗi người cần nỗ lực, cố gắng vượt lên hoàn cảnh, vượt lên khó khăn.
- Cách tiến hành:

3.1. Tìm hiểu bài.

- GV mời 1 HS đọc toàn bài.
- GV mời 1 HS đọc phần giải nghĩa từ
- + Cu-ba: một nước ở Châu Mỹ, thủ đô là Ha-va-na.
- + Chim ruồi: loài chim nhỏ nhất trong các loài chim, khi bay có thể giữ nguyên một vị trí, cánh vỗ nhiều lần tạo ra tiếng vo ve như tiếng ruồi.
- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,...
- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.
- + Câu 1: Bài đọc cho biết những thông tin nào về Mi-lô?

ước mơ nơi ở đam mê thành tích nổi bật

- Cả lớp lắng nghe.
- 1 HS đọc phần giải nghĩa từ
- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:
- + HS đọc kĩ bài đọc để tìm những thông tin về Mi-lô.
- Ước mơ: được chơi trống trong một ban nhạc.

Câu 2: Mọi người làm gì khi thấy Mi-lô chơi trống? Vì sao họ lại làm như vậy?

Câu 3: Hành trình trở thành nghệ sĩ trống nổi tiếng thế giới của Mi-lô có những thuận lợi và khó khăn gì?

- Nơi ở: một hòn đảo nhỏ ngập tràn không khí âm nhạc ở Cu-ba.

- Đam mê: chơi trống

- Thành tích nổi bật:

+ Có thể chơi được rất nhiều loại trống.

+ Là một tay chơi trống trong Anaca-ô-nô – nhóm nhảy nữ đầu tiên của Cu-ba khi 10 tuổi.

+ Trở thành một nghệ sĩ trống nổi tiếng thế giới.

- Khi thấy Mi-lô tập chơi trống, mọi người thường hét lên: "Về nhà ngay! Nhạc cụ này không dành cho con gái".

- Họ làm như vậy vì người dân trên đảo ngầm quy ước: chỉ con trai mới được chơi trống.

+ Thuận lợi:

+ Sống trên hòn đảo tràn ngập không khí âm nhạc ở Cu-ba.

+ Đam mê của cô bé rất mãnh liệt, không từ bỏ dù bị người dân trên đảo ngăn cản.

+ Tài năng sẵn có ở Mi-lô khiến cho cô bé sớm thành công khi mới 10 tuổi.

Câu 4: Dựa vào bài đọc, hãy cho biết vì sao Mi-lô trở thành một nghệ sĩ trống nổi tiếng thế giới.

Câu 5: Em có ấn tượng nhất với hành động nào của Mi-lô? Vì sao?

- GV giải thích thêm Câu chuyện muốn nói với chúng ta rằng Mi-lô không từ bỏ đam mê chơi trống của cô bé khi bị người dân trên đảo ngăn cản.

- GV nhận xét, tuyên dương

- GV mời HS nêu nội dung bài.

+ Bố của Mi-lô cũng chấp thuận cho việc cô bé tham gia một lớp nhạc cụ.

+ Được người thầy nhận ra tài năng và bắt đầu dạy dỗ cô mỗi ngày.

+ Được chị gái cho tham gia vào Ana-ca-ô-na do chị thành lập.

- Khó khăn: người dân trên đảo không đồng ý với việc cô bé chơi trống: "Nhạc cụ này không dành cho con gái" và nhạc cụ này khá tốn sức lực nên vất vả.

+Mi-lô trở thành nghệ sĩ trống nổi tiếng thế giới là vì:

- Cô bé có ước mơ và đam mê chơi trống cháy bỏng từ bé.

- Cô bé có tài năng chơi trống.

- Sự quyết tâm, nỗ lực vượt qua khó khăn, định kiến.

- Được sự ủng hộ của bố.

- Được sự dạy dỗ nhiệt tình của thầy.

+HS trả lời theo suy nghĩ.

- HS nêu nội dung bài.

<p>- GV nhận xét và chốt: <i>Để thực hiện ước mơ, mỗi người cần nỗ lực, cố gắng vượt lên hoàn cảnh, vượt lên khó khăn.</i></p>	
<p>3.2. Luyện đọc lại.</p> <p>- GV Hướng dẫn lại cách đọc diễn cảm.</p> <p>- Mời một số học sinh đọc nối tiếp.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm.</p> <p>- HS đọc nối tiếp theo đoạn. Đọc một số lượt.</p> <p>- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.</p>
<p>3.3. Luyện tập theo văn bản.</p> <p>1. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1: Những sự vật nào dưới đây được gọi là nhạc cụ?</p> <p>A. trống đồng</p> <p>B. pi-a-no</p> <p>C. sáo trúc</p> <p>D. ghi-ta</p> <p>E. chuông</p> <p>G. vi-ô-lông</p> <p>H. còi</p> <p>I. trống cơm</p> <p>- Mời học sinh làm việc nhóm 4.</p> <p>- Mời đại diện các nhóm trình bày.</p> <p>- Mời các nhóm khác nhận xét.</p> <p>- GV nhận xét chung, tuyên dương.</p>	<p>1 HS đọc yêu cầu bài 1.</p> <p>- Những sự vật được gọi là nhạc cụ là: A. trống đồng, B. pi-a-no, C. sáo trúc, D. ghi-ta, G. vi-ô-lông, I. trống cơm.</p> <p>- Các nhóm tiên hành thảo luận.</p> <p>- Đại diện các nhóm trình bày.</p> <p>- Các nhóm khác nhận xét.</p> <p>- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>

Bài 2: Tìm từ ngữ phù hợp với các cột trong bảng.

Nghề nghiệp	Công việc	Sản phẩm
họa sĩ	vẽ	tranh
nhạc sĩ	?	?
nhà văn	?	?
kiến trúc sư	?	?

2GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.

- GV mời cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở.
- Mời một số HS trình bày kết quả (hoặc thu vở chấm một số em)
- GV nhận xét, tuyên dương

- 1 HS đọc yêu cầu bài 2.

Nghề nghiệp	Công việc	Sản phẩm
họa sĩ	vẽ	tranh
nhạc sĩ	sáng tác	bài hát
nhà văn	sáng tác, viết	tác phẩm văn học
kiến trúc sư	vẽ, thiết kế	công trình kiến trúc

- Cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở.
- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

4. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:

* Con người chúng ta có quyền được tham gia các hoạt động mình yêu thích, Quyền được lựa chọn sở thích và đam mê của mình. Quyền được học tập.

+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.

+ Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết theo đuổi ước mơ của bản thân.

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.

- Cách tiến hành:

- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thi đọc diễn cảm bài văn.

- Nhận xét, tuyên dương.

- GV nhận xét tiết dạy.

- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

- Một số HS tham gia thi đọc diễn cảm.

- Dẫn dò bài về nhà.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....

.....

Toán

LUYỆN TẬP CHUNG (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Xác định được số chẵn, số lẻ, số bé nhất, số lớn nhất trong 4 số có năm chữ số; viết được 4 số theo thứ tự từ bé đến lớn.
- Làm tròn được số có năm chữ số đến hàng chục, hàng chục nghìn.
- Thực hiện được phép cộng, trừ, nhân, chia trong phạm vi 100 000.
- Tính được giá trị của biểu thức liên quan đến phép cộng, trừ, nhân, chia có và không có dấu ngoặc.
- Tính được giá trị của biểu thức có hai, ba chữ.
- Giải được bài toán thực tế liên quan đến phép cộng, trừ, nhân.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Mẹ mua 4 hộp sữa và 2 kg đường. Mỗi hộp sữa có giá 8 000 đồng, 1 kg đường có giá 22 000 đồng. Hỏi mẹ đã mua cả sữa và đường hết bao nhiêu tiền? -GV cho HS đọc và tìm hiểu đề bài toán, cũng có lại bài toán giải bằng ba bước tính. - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia trò chơi + Trả lời: <p style="text-align: center;">Bài giải</p> 4 hộp sữa có giá tiền là: $8\ 000 \times 4 = 32\ 000$ (đồng) 2 kg đường có giá tiền là: $22\ 000 \times 2 = 44\ 000$ (đồng) Tổng giá tiền của cả sữa và đường là: $32\ 000 + 44\ 000 = 76\ 000$ (đồng) Đáp số: 76 000 đồng - HS lắng nghe.
2. Luyện tập: - Mục tiêu: - Xác định được số chẵn, số lẻ, số bé nhất, số lớn nhất trong 4 số có năm chữ số; viết được 4 số theo thứ tự từ bé đến lớn.	

- Làm tròn được số có năm chữ số đến hàng chục, hàng chục nghìn.
- Thực hiện được phép cộng, trừ, nhân, chia trong phạm vi 100 000.
- Tính được giá trị của biểu thức liên quan đến phép cộng, trừ, nhân, chia có và không có dấu ngoặc.
- Tính được giá trị của biểu thức có hai, ba chữ.
- Giải được bài toán thực tế liên quan đến phép cộng, trừ, nhân.
- Cách tiến hành:

Bài 1. Cho các số sau: (Làm việc cá nhân).

65 237

63 794

66 053

59 872

a.) Trong các số trên, số nào là số chẵn, số nào là số lẻ?

b.) Viết các số trên theo thứ tự từ bé đến lớn.

c.) Làm tròn số bé nhất trong các số trên đến hàng chục.

d.) Làm tròn số lớn nhất trong các số trên đến hàng chục nghìn.

- GV hướng dẫn học sinh tìm số chẵn và số lẻ, cách sắp xếp các số theo thứ tự từ bé đến lớn, quy tắc làm tròn số.

- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2: Đặt tính rồi tính (Làm việc nhóm 2)

63 758 - 5 364

37 429 + 49 235

8 107 × 9

43 652 : 7

- GV củng cố cách cộng trừ nhân chia trong phạm vi 100 000

- GV lưu ý lại cho học sinh cách đặt tính.

- GV chia nhóm 2, các nhóm làm vào vở.

- 1 HS giải bài toán.

+ Các số chẵn là: 63 794; 59 872

+ Các số lẻ là: 66 053; 65 237

+ Viết các số trên theo thứ tự từ bé đến lớn. 59 872; 63 794; 65 237;

66 053

+ Làm tròn số bé nhất trong các số trên đến hàng chục: 59 870

+ Làm tròn số lớn nhất trong các số trên đến hàng chục nghìn. 70 000

- HS chữa bài cho nhau

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- 1 HS đọc bài toán:

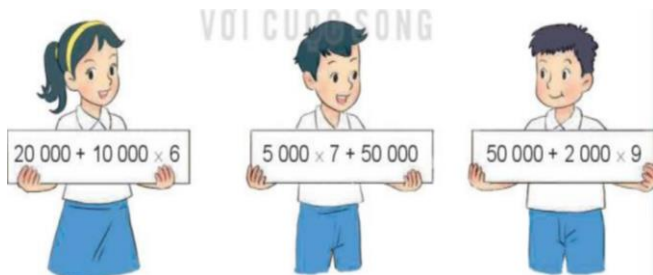
- Nhắc lại cách đặt tính, cách thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân, chia trong phạm vi 100 000.

$$\begin{array}{r} - 63758 \\ \quad 5364 \\ \hline \end{array} \quad \begin{array}{r} + 37429 \\ \quad 49235 \\ \hline \end{array}$$

- Đòi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.

- GV Nhận xét, tuyên dương.

Bài 3: Giá trị của mỗi biểu thức dưới đây là số tiền tiết kiệm (đồng) của mỗi bạn. Hỏi bạn nào có số tiền tiết kiệm nhiều nhất?. (Làm việc cá nhân)



GV hướng dẫn học sinh củng cố kỹ năng tính giá trị của biểu thức có phép cộng, nhân liên quan đến các số tròn nghìn, tròn chục nghìn và so sánh các số..

- GV cho HS đọc yêu cầu của bài rồi làm bài.

-GV nhắc nhở HS có thể tính nhẩm giá trị của từng biểu thức, so sánh các kết quả tính được rồi kết luận.

- GV nhận xét, tuyên dương.

5 8394

86 664

$$\begin{array}{r} \times 8\ 107 \\ 9 \\ \hline 73\ 530 \end{array}$$

$$\begin{array}{r|l} 43652 & 7 \\ \hline 16 & 6236 \end{array}$$

25

42

0

- HS đòi vở soát nhận xét.

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- HS theo dõi GV hướng dẫn cách làm bài toán.

-HS làm bài

+ Mai: $20\ 000 + 10\ 000 \times 6 = 80\ 000$

+Nam: $5\ 000 \times 7 + 50\ 000 = 85\ 000$

+Việt: $50\ 000 + 2\ 000 \times 9 = 68\ 000$

Vậy Nam có nhiều tiền tiết kiệm nhất.

-HS lưu ý cách tính giá trị của các biểu thức.

Bài 4: Một trận đấu bóng đá có 37 636 khán giả vào sân xem trực tiếp, trong đó có 9 273 khán giả nữ. Hỏi số khán giả nam nhiều hơn khán giả nữ là bao nhiêu người? (Làm việc nhóm 4 hoặc 5)

- GV cho HS làm theo nhóm.
- GV lưu ý cho HS: Số khán giả nam = tổng số khán giả - số khán giả nữ.
- Số khán giả nam nhiều hơn số khán giả nữ = số khán giả nam – số khán giả nữ.
- GV mời các nhóm trình bày.
- Mời các nhóm khác nhận xét
- GV nhận xét chung, tuyên dương.

- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- Các nhóm làm việc theo phân công.

-Phân tích đề bài, tìm cách giải và trình bày bài giải.

Bài giải

Số khán giả nam là:

$$37\ 636 - 9\ 273 = 28\ 363 \text{ (người)}$$

Số khán giả nam nhiều hơn số khán giả nữ là:

$$28\ 363 - 9\ 273 = 19\ 090 \text{ (người)}$$

Đáp số: 19 090 người

- Các nhóm trình bày.
- Các nhóm khác nhận xét.
- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

3. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:
- + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.
- + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.
- + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.

- Cách tiến hành:	
- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết cách tính giá trị của biểu thức, nắm lại giải bài toán bằng 3 bước tính. Các phép tính cộng, trừ, nhân, chia. Ai đúng sẽ được tuyên dương. - Nhận xét, tuyên dương.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - 4 HS xung phong tham gia chơi. - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	
.....	
.....	
.....	



Ôn Toán

BÀI 7: ĐO GÓC-ĐƠN VỊ ĐO GÓC (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực

- Củng cố về đo góc và giải toán có liên quan (bổ sung)
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

2. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

b) Góc đỉnh O cạnh OC,OD bằng.....

c) Góc đỉnh O cạnh OE,OG bằng.....

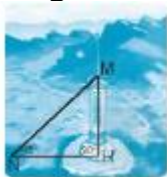
d) Góc đỉnh O cạnh OM,ON bằng.....

- GV cho học sinh nối tiếp nêu cách làm , 1 HS làm bảng hay phiếu, chữa câu trả lời sai

- GV nhận xét bài làm, khen học sinh thực hiện tốt.

→ *Gv chốt cùng cố* về cách đo, đọc tên góc

* **Bài 2:** a) Quan sát tranh rồi viết số đo các góc sau:



- Góc đỉnh N; cạnh NM, NH bằng

- Góc đỉnh H; cạnh HM, HN bằng

- Góc đỉnh C; cạnh CA, CB bằng

- Góc đỉnh D; cạnh DA, DB bằng

b) Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

Trong các góc ở câu a, góc có số đo bé nhất là góc đỉnh

- GV cho 2 bạn lên thực hiện bảng hay phiếu nhóm- có thể dùng phương pháp khăn trải bàn

- Cho học sinh nhận xét

- Học sinh nêu yêu cầu bài 1

- Học sinh quan sát nối tiếp đọc và ghi vở

- HS thực hiện làm bài

) Góc đỉnh O cạnh OA,OB bằng 70°

b) Góc đỉnh O cạnh OC,OD bằng 90°

c) Góc đỉnh O cạnh OE,OG bằng 120°

d) Góc đỉnh O cạnh OM,ON bằng 180°

- HS nhận xét

- HS lắng nghe, quan sát

- HS đọc bài toán

- HS thảo luận tìm hiểu đề

- HS qua sát hình , đo và điền kết quả

- HS trình bày làm bài vào vở

- HS nhận xét

a)

- Góc đỉnh N; cạnh NM, NH bằng 45°

- Góc đỉnh H; cạnh HM, HN bằng 90°

- Góc đỉnh C; cạnh CA, CB bằng 36°

- Góc đỉnh D; cạnh DA, DB bằng 52°

b) Trong các góc ở câu a, góc có số đo

bé nhất là góc đỉnh C; cạnh CA, CB.

- GV nhận xét, khen học sinh nhanh – đúng và chốt đáp án.

→ *Gv chốt củng cố* vận dụng đọc tên và đo góc.

3, Vận dụng trải nghiệm

- GV nhận xét giờ học.
- GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau

HS nêu lại cách đặt thước đo góc, đo và đọc tên góc.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....

Ôn Toán

BÀI 6: LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực

- Củng cố làm tròn số, nhân chia số có nhiều chữ số với số có 1 chữ số ,giải bài toán bằng ba bước (ôn tập).

- Củng cố , Giải toán có lời văn liên quan đến giải bài toán có ba bước (bổ sung)

2. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. **Giáo viên:** Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

2. **Học sinh:** Vở bài tập toán, bút, thước

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. HĐ khởi động: (3-5')</p> <p>- GV tổ chức trò chơi Hái hoa dân chủ:</p> <p>+ Câu 1:</p> <p>+ Câu 2:</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</p> <p>Hoạt động 1: GV giao BT cho HS làm bài.</p> <p>- Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4/ 21,22. Bài tập Toán.</p> <p>- GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.</p> <p>- Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.</p> <p>- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.</p> <p>Hoạt động 2: Chữa bài:</p> <p>- GV gọi HS chữa lần lượt các bài:</p> <p>Bài 1.</p> <p>Đặt tính rồi tính và thử lại (theo mẫu)?</p>	<p>- HS tham gia trò chơi (Trả lời kết quả các PT được ghi trong phiếu gắn vào mỗi bông hoa)</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.</p> <p>-Hs làm bài</p> <p>- Hs trả lời làm vở cá nhân</p>

Mẫu:

$$\begin{array}{r} 56\ 962 \mid 8 \\ 09 \mid 7\ 120 \\ \hline 16 \\ \times 10\ 214 \\ \times 5 \\ \hline 51\ 070 \end{array}$$

Thử lại:

$$51\ 070 : 4 = 10\ 214$$

Thử lại:

$$7\ 120 \times 8 + 2 = 56\ 962$$

Bài yêu cầu gì?

GV yêu cầu HS nêu trước lớp

- Để làm được bài này em thực hiện như thế nào?

Cho làm vở cá nhân, đổi vở soát nhận xét theo bàn

- GV Nhận xét, tuyên dương.

→ **Củng cố:** Cách nhân chia số có nhiều chữ số với số có 1 chữ số

Bài 2 Tính giá trị của biểu thức.

a) $a + b - 457$ với $a = 643$ và $b = 96$.

b) $1\ 304 \times m : n$ với $m = 7$ và $n = 8$

Bài yêu cầu gì?

GV yêu cầu HS nêu trước lớp

- Để làm được bài này em thực hiện như thế nào?

- Gọi HS chia sẻ kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.

- GV Nhận xét, tuyên dương.

→ **Củng cố:** cách tính giá trị biểu thức chứa chữ

- HS đổi vở soát nhận xét

a)

$$\begin{array}{r} \times 13107 \\ 9 \\ \hline 117963 \end{array}$$

Thử lại:

$$117\ 963 : 9 = 13\ 107$$

b)

$$\begin{array}{r} 61237 \mid 7 \\ 52 \mid 8748 \\ \hline 33 \\ 57 \\ 1 \end{array}$$

Thử lại:

$$8\ 748 \times 7 + 1 = 61\ 237$$

Thực hiện tính nháp ghi kết quả vào cột tương ứng:

- HS đọc thầm, nêu yêu cầu

- HS trình bày..

- HS đọc thầm, nêu yêu cầu, làm vở

- HS thực hiện trước lớp

a) Với $a = 643$, $b = 96$ thì $a + b - 457 = 643 + 96 - 457 = 739 - 457 = 282$

b) Với $m = 7$, $n = 8$ thì $1\ 304 \times m : n = 1\ 304 \times 7 : 8 = 9\ 128 : 8 = 1\ 141$

Học sinh nối tiếp đọc đề nêu miệng khai thác đề cách giải và trình bày vào vở thi ai nhanh và đúng hơn

Bài 3. Việt mua 8 quyển vở và 1 quyển truyện thiếu nhi. Một quyển vở giá 6 500 đồng, một quyển truyện thiếu nhi giá 18 000 đồng. Việt đưa cho cô bán hàng tờ tiền 100 000 đồng. Hỏi cô bán hàng phải trả lại Việt bao nhiêu tiền?

Bài yêu cầu gì?

- Để làm được bài này em thực hiện như thế nào?

GV yêu cầu HS nêu trước lớp

- Gọi HS chia sẻ cách làm
- Chia sẻ kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.
- GV Nhận xét, tuyên dương.

→ Công cố: vận dụng tính tiền khi đi mua hàng

Bài 4: (Làm Cá nhân)

Tính giá trị biểu thức.

a) $(13\ 528 - 7\ 425) \times 5$

5

b) $18\ 463 + 7\ 520 + 4\ 380$

GV cho HS chơi trò chơi.

- GV cho HS theo dãy
- Nhận xét, đánh giá bài HS.

Bài làm

Tóm tắt

Mua 8 quyển vở và 1 quyển truyện

1 quyển vở: 6 500 đồng

1 quyển truyện: 18 000 đồng

Đưa: 100 000 đồng

Trả lại: ? đồng

Bài giải

Giá tiền của 8 quyển vở là:

$$6\ 500 \times 8 = 52\ 000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền của 8 quyển vở và 1 quyển truyện thiếu nhi là:

$$52\ 000 + 18\ 000 = 70\ 000 \text{ (đồng)}$$

Cô bán hàng phải trả lại cho Việt số tiền là:

$$100\ 000 - 70\ 000 = 30\ 000 \text{ (đồng)}$$

Đáp số: 30 000 đồng

a) $(13\ 528 - 7\ 425) \times 5$

$$= 6\ 103 \times 5 = 30\ 515$$

b) $18\ 463 + 7\ 520 + 4\ 380$

$$= 25\ 983 + 4\ 380 = 30\ 363$$

Học sinh nêu miệng

Số lẻ bé nhất có hai chữ số khác nhau là số 13.

Vậy chị Lan năm nay 13 tuổi.

→ *Củng cố cách tính giá trị biểu thức*

3, Vận dụng trải nghiệm

Câu 4 Nam hỏi chị Lan: Chị Lan ơi, năm nay chị bao nhiêu tuổi?

Chị Lan trả lời: Năm nay, tuổi của chị là số lẻ bé nhất có hai chữ số khác nhau.

Em hãy cùng Nam tìm tuổi của chị Lan năm nay.

- GV nhận xét giờ học.

- GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau.

Ôn bài chuẩn bị bài tiết 3

Thứ năm, ngày 19 tháng 9 năm 2024

Tiếng Việt

Tiết 3: VIẾT

Bài: TÌM HIỂU CÁCH VIẾT BÁO CÁO, THẢO LUẬN NHÓM.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Tìm hiểu được cách viết báo cáo thảo luận nhóm.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với hoàn cảnh để nêu ý kiến của mình với tập thể.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu đặc điểm và câu chủ đề trong đoạn văn, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết lắng nghe ý kiến của bạn nêu để xem xét và thống nhất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- Mục tiêu:	
+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.	
+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.	
- Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: + Câu 2: + Câu 3: + Câu 4: - GV Nhận xét, tuyên dương.	- HS tham gia trò chơi + Trả lời.... + Trả lời.... + Trả lời.... + Trả lời.... - HS lắng nghe. - Học sinh thực hiện.

- GV nêu câu hỏi để dẫn dắt vào bài mới:
- + Hôm trước các em đã được học bài “Nghệ sĩ trồng”. Vậy các em có thích bài này không? Vì sao?
- GV dẫn dắt vào bài mới.

+ 1-2 HS trả lời theo suy nghĩ của mình.

2. Hoạt động.

- Mục tiêu:
- + Tìm hiểu được cách viết báo cáo thảo luận nhóm.
- + Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Cách tiến hành:

Bài 1. Đọc báo cáo dưới đây và trả lời câu hỏi.

BÁO CÁO THẢO LUẬN NHÓM
VỀ KẾ HOẠCH CHÀO MỪNG NGÀY NHÀ GIÁO VIỆT NAM
 Kính gửi: Cô giáo chủ nhiệm lớp 4A

Hôm nay vào lúc 8 giờ ngày 12 tháng 10 năm 2022, tại phòng học lớp 4A, nhóm 3 đã tiến hành thảo luận nhóm về: “Kế hoạch hoạt động chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam”.

Thành phần tham gia

- Phan Anh (chủ tọa)
- Hoàng Ngọc Xuân (thư kí)
- Nguyễn Thu An, Trần Hải Yến, Vũ Nam Hải (thành viên)

Sau khi thảo luận, chủ tọa đã thống nhất ý kiến và phân công như sau:

- Viết bài cho báo tường của lớp: Phan Anh, Vũ Nam Hải.
- Chuẩn bị tiết mục tham gia Hội diễn văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam: Nguyễn Thu An, Trần Hải Yến.
- Tham gia Hội thao chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam: Hoàng Ngọc Xuân.

Người viết báo cáo
 Thư kí
 (kí tên)
 Hoàng Ngọc Xuân

– Tiêu đề
 – Người nhận
 Thời gian, địa điểm, chủ đề thảo luận
 Thành phần tham gia thảo luận
 Kết quả thảo luận
 Người viết (chữ kí, họ và tên)

- Báo cáo trên viết về vấn đề gì?
 - Báo cáo do ai viết và được gửi cho ai?
 - Báo cáo gồm mấy phần? Mỗi phần gồm những thông tin gì?
- GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu.
 - GV mời cả lớp làm việc chung:

- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.

a. Báo cáo trên viết kế hoạch chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam.

b. Báo cáo do thư kí Hoàng Ngọc Xuân viết và được gửi cho cô giáo chủ nhiệm lớp 4A.

c. Báo cáo gồm 5 phần:

- Phần 1: Tiêu đề, người nhận
- Phần 2: Thời gian, địa điểm, chủ đề thảo luận
- Phần 3: Thành phần tham gia thảo luận
- Phần 4: Kết quả thảo luận
- Phần 5: Người viết (chữ kí, họ và tên)

- GV mời một số HS trình bày.
- Mời cả lớp nhận xét nhận xét. GV nhận xét chung và chốt nội dung.
- GV nhận xét chung.

Bài 2. Trao đổi về những điểm cần lưu ý khi viết báo cáo thảo luận.



- GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu.
- GV mời cả lớp làm việc nhóm bàn.
- Mời đại diện các nhóm trình bày kết quả.

- GV mời các nhóm nhận xét.
- GV nhận xét chung, tuyên dương.
- GV rút ra ghi nhớ

- Một số HS trình bày trước lớp.
- HS lắng nghe.

- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.

- Lớp làm việc theo nhóm bàn.

- Đại diện các nhóm trình bày:

Báo cáo thảo luận nhóm thường gồm 3 phần:

- Phần đầu (tiêu đề, người nhận).

- Phần chính (thời gian, địa điểm, chủ đề thảo luận, người tham gia thảo luận, kết quả thảo luận).

- Phần cuối (chữ kí và tên của người viết báo cáo).

- Các nhóm nhận xét.

- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

-1-2 HS nêu lại ghi nhớ

U Ghi nhớ

Báo cáo thảo luận nhóm thường gồm 3 phần:

- Phần đầu (tiêu đề, người nhận).
- Phần chính (thời gian, địa điểm, chủ đề thảo luận, người tham gia thảo luận, kết quả thảo luận).
- Phần cuối (chữ kí và tên của người viết báo cáo).

3. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:

+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.

+ Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với hoàn cảnh để nêu ý kiến của mình với tập thể.

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.

- Cách tiến hành:

- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là người sáng tạo”.

+ GV chuẩn bị một câu chuyện ngắn. Yêu cầu các nhóm đọc và viết ý kiến của nhóm mình về câu chuyện đó (nêu ý kiến thích hoặc không thích, vì sao)

+ Chia lớp nhiều nhóm (tùy số lượng HS)

+ Mời các nhóm trình bày.

- GV nhận xét tiết dạy.

- Dặn dò bài về nhà.

- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

- Các nhóm tham vận dụng.

- Cả lớp làm trọng tài: Nhận xét nhóm nào viết đúng, hay sẽ được chọn giải nhất, nhì, ba,...

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....

.....

Toán

LUYỆN TẬP CHUNG (T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Xác định được số chẵn, số lẻ, số bé nhất, số lớn nhất trong 4 số có năm chữ số; viết được 4 số theo thứ tự từ bé đến lớn.
- Làm tròn được số có năm chữ số đến hàng chục, hàng chục nghìn.
- Thực hiện được phép cộng, trừ, nhân, chia trong phạm vi 100 000.
- Tính được giá trị của biểu thức liên quan đến phép cộng, trừ, nhân, chia có và không có dấu ngoặc.
- Tính được giá trị của biểu thức có hai, ba chữ.
- Giải được bài toán thực tế liên quan đến phép cộng, trừ, nhân.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
<p>- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.</p> <p>+ Câu 1: Tính nhanh: $349 + 602 + 651 + 398$</p> <p>+ Câu 2: Tính: $3145 - 246 + 2347 - 145 + 4246 - 347$</p> <p>-GV cho HS đọc và tìm hiểu đề bài toán, cũng cố lại bài toán tính giá trị biểu thức..</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<p>- HS tham gia trò chơi</p> <p>+ Trả lời: Câu 1: $349 + 602 + 651 + 398$ $= (346 + 651) + (602 + 398)$ $= 1000 + 1000$ $= 2000$</p> <p>+ Trả lời: Câu 2: $3145 - 246 + 2347 - 145 + 4246 - 347$ $= (3145 - 145) + (4246 - 246)$ $+ (2347 - 347)$ $= 3000 + 4000 + 2000$ $= 7000 + 2000$ $= 9000$</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
2. Luyện tập: - Mục tiêu: - Xác định được số chẵn, số lẻ, số bé nhất, số lớn nhất trong 4 số có năm chữ số; viết được 4 số theo thứ tự từ bé đến lớn.	

- Làm tròn được số có năm chữ số đến hàng chục, hàng chục nghìn.
- Thực hiện được phép cộng, trừ, nhân, chia trong phạm vi 100 000.
- Tính được giá trị của biểu thức liên quan đến phép cộng, trừ, nhân, chia có và không có dấu ngoặc.
- Tính được giá trị của biểu thức có hai, ba chữ.
- Giải được bài toán thực tế liên quan đến phép cộng, trừ, nhân.
- Cách tiến hành:

Bài 1. Đặt tính rồi tính và thử lại (theo mẫu): (Làm việc cá nhân).

Mẫu:	$\begin{array}{r} 10\ 415 \\ \times \quad 6 \\ \hline 62\ 490 \end{array}$		$\begin{array}{r} 45\ 759 \mid 5 \\ 07 \quad \mid 9\ 151 \\ 25 \\ 09 \\ 4 \end{array}$
Thử lại:	$62\ 490 : 6 = 10\ 415$		Thử lại:
			$9\ 151 \times 5 + 4 = 45\ 759$

- GV hướng dẫn học sinh cách đặt tính và thực hiện phép tính nhân và chia.
- Với phép nhân: Thực hiện nhân lần lượt từ phải sang trái
- Với phép chia: Thực hiện chia lần lượt từ trái sang phải.
- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2: Tính giá trị của biểu thức (Làm việc nhóm 2)

a) $a + b - 135$ với $a = 539$ và $b = 243$.

b) $c + m \times n$ với $c = 2\ 370$, $m = 105$ và $n = 6$.

-GV lưu ý cho HS: Thay chữ bằng số vào biểu thức rồi tính giá trị biểu thức đó.

- GV củng cố cách tính giá trị của biểu thức.

- 1 HS đọc bài toán:

- Nhắc lại cách đặt tính, cách thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân, chia trong phạm vi 100 000.

$\begin{array}{r} 8\ 413 \\ \times \quad 7 \\ \hline 58\ 891 \end{array}$	$\begin{array}{r} 56732 \mid 8 \\ 07 \quad \mid 7\ 091 \\ 73 \\ 12 \\ 4 \end{array}$
---	--

Thử lại: $7\ 091 \times 8 + 4 = 56\ 732$

- HS theo dõi GV hướng dẫn cách làm bài toán.

-HS làm bài

- HS đổi vở soát nhận xét.

- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- GV lưu ý lại cho học sinh cách làm bài.
- GV chia nhóm 2, các nhóm làm vào vở.
- Đòi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.
- GV Nhận xét, tuyên dương.

Bài 3: Mai mua 1 bút mực và 5 quyển vở. Một bút mực giá 8 500 đồng, một quyển vở giá 6 500 đồng. Mai đưa cho cô bán hàng tờ tiền 50 000 đồng. Hỏi cô bán hàng phải trả lại Mai bao nhiêu tiền?(Làm việc cá nhân)

-GV hướng dẫn cho HS:

- Số tiền mua 5 quyển vở = số tiền một quyển vở x 5.
- Số tiền Mai đã mua 1 bút mực và 5 quyển vở = giá tiền 1 bút mực + giá tiền 5 quyển vở.

- Các nhóm làm việc theo phân công.

-HS thay chữ bằng số rồi làm bài.

a) Với $a = 539$, $b = 243$

$$\begin{aligned} \text{thì } a + b - 135 &= 539 + 243 - 135 \\ &= 782 - 135 \\ &= 647 \end{aligned}$$

b) Với $c = 2\,370$, $m = 105$, $n = 6$
thì $c + m \times n = 2\,370 + 105 \times 6$

$$\begin{aligned} &= 2\,370 + 630 \\ &= 3\,000 \end{aligned}$$

- Các nhóm trình bày.

- Các nhóm khác nhận xét.

- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- HS làm việc theo phân công.

-Phân tích đề bài, tìm cách giải và trình bày bài giải.

Bài giải

Số tiền mua 5 quyển vở là:

$$6\,500 \times 5 = 32\,500 \text{ (đồng)}$$

Số tiền Mai đã mua 1 bút mực và 5 quyển vở là:

$$8\,500 + 32\,500 = 41\,000 \text{ (đồng)}$$

- Số tiền cô bán hàng trả lại Mai = Số tiền Mai đưa cô bán hàng – số tiền Mai đã mua

- GV cho HS đọc yêu cầu của bài rồi làm bài.

- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 4: Tính giá trị của biểu thức. (Làm việc nhóm 4 hoặc 5)

a) $(13\ 640 - 5\ 537) \times 8$

b) $27\ 164 + 8\ 470 + 1\ 230$

- GV cho HS làm theo nhóm.

- GV lưu ý cho HS: cách tính giá trị của biểu thức.

- Biểu thức có chứa dấu ngoặc thì thực hiện tính trong ngoặc trước.

- Biểu thức chỉ có phép tính cộng, trừ thì ta thực hiện từ trái sang phải.

- GV mời các nhóm trình bày.

- Mời các nhóm khác nhận xét

- GV nhận xét chung, tuyên dương.

Bài 5: Trong một chuyến đi du lịch:

Việt hỏi: Chị Hoa ơi, năm nay chị bao nhiêu tuổi?

Chị Hoa trả lời: Năm nay, tuổi của chị là số lẻ bé nhất có hai chữ số.

Em hãy cùng Việt tìm tuổi của chị Hoa năm nay. (Làm bài nhóm 2)

Cô bán hàng phải trả lại cho Mai số tiền là:

$$50\ 000 - 41\ 000 = 9\ 000 \text{ (đồng)}$$

Đáp số: 9 000 đồng

- Các HS khác nhận xét.

- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- Các nhóm làm việc theo phân công.

- HS làm bài

$$\begin{aligned} \text{a) } (13\ 640 - 5\ 537) \times 8 &= 8\ 103 \times 8 \\ &= 64\ 824 \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{b) } 27\ 164 + 8\ 470 + 1\ 230 &= 35\ 634 + 1\ 230 \\ &= 36\ 864 \end{aligned}$$

864

- Các nhóm khác nhận xét.

- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- HS làm việc theo phân công.

- Phân tích đề bài, tìm cách giải và trình bày bài giải.

- HS Dựa vào kiến thức số tự nhiên để trả lời câu hỏi.



- GV mời các nhóm trình bày.
- Mời các nhóm khác nhận xét
- GV nhận xét chung, tuyên dương.

Số lẻ là các số có chữ số tận cùng là: 1; 3; 5; 7; 9.

Bài làm

Số lẻ bé nhất có hai chữ số là số 11.

- Vậy chị Hoa năm nay 11 tuổi.
- Đại diện các nhóm trình bày.
- Các nhóm khác nhận xét.
- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

3. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:
 - + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.
 - + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.
 - + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.
- Cách tiến hành:

- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết cách tính giá trị của biểu thức, nắm lại giải bài toán bằng 3 bước tính. Các phép tính cộng, trừ, nhân, chia.

Ai đúng sẽ được tuyên dương.

- Nhận xét, tuyên dương.

- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

- 4 HS xung phong tham gia chơi.
- HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

.....

Lịch sử và Địa lí

Bài 3: LỊCH SỬ VÀ VĂN HOÁ TRUYỀN THỐNG ĐỊA PHƯƠNG EM (T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Kể được câu chuyện về một trong các danh nhân ở địa phương.
- Rèn luyện kĩ năng tìm hiểu lịch sử thông qua việc kể được câu chuyện về một trong số các danh nhân ở địa phương.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của môn Lịch sử và địa lí.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất yêu nước: Biết trân trọng và giữ gìn những giá trị lịch sử văn hoá truyền thống của địa phương.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về Lịch sử và Địa lí.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm bảo vệ giữ gìn và phát huy những giá trị truyền thống của ông cha truyền cho thế hệ đời con cháu.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV cho cả lớp xem video về vẻ đẹp Đảo ngọc Hòn Khoai để khởi động bài học.</p> <p>- GV nêu câu hỏi:</p> <p>+ Đảo ngọc Hòn Khoai gắn liền cuộc khởi nghĩa nào?</p> <p>+ Ai là người lãnh đạo cuộc khởi nghĩa?</p> <p>- GV nhận xét và giới thiệu dẫn vào bài mới.</p>	<p>- HS xem video và trả lời câu hỏi.</p> <p>+ Cuộc khởi nghĩa Hòn Khoai</p> <p>+ Do Phan Ngọc Hiển lãnh đạo vào ngày 13/12/1940 giành thắng lợi.</p> <p>- HS chú ý lắng nghe.</p>
<p>2. Khám phá:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Kể được câu chuyện về một trong các danh nhân ở địa phương.</p> <p>+ Rèn luyện kỹ năng tìm hiểu lịch sử thông qua việc kể được câu chuyện về một trong số các danh nhân ở địa phương.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>Hoạt động 1: Tìm hiểu và kể chuyện về danh nhân (làm việc chung cả lớp)</p> <p><i>*Kể lại câu chuyện về một danh nhân ở tỉnh Cà Mau:</i></p>	

- GV nêu gợi ý:

+ Tên danh nhân.

+ Danh nhân đó gắn với câu chuyện nào? Kể vắn tắt nội dung câu chuyện.

+ Em học được điều gì từ danh nhân đó?

- GV nhận xét, tuyên dương.

+ Phan Ngọc Hiến

+ Phan Ngọc Hiến gắn liền với cuộc khởi nghĩa Hòn Khoai.

Hưởng ứng Nam Kỳ khởi nghĩa, Phan Ngọc Hiến trực tiếp tổ chức, lãnh đạo đánh chiếm đảo Hòn Khoai từ tay giặc Pháp ngày 13/12/1940. Sau cuộc **khởi nghĩa Hòn Khoai** thắng lợi trở về đất liền, Phan Ngọc Hiến và 9 đồng đội bị thực dân Pháp bắt rồi sau đó đưa ra pháp trường xử bắn. Trước pháp trường giữa lòng thị xã Cà Mau, Phan Ngọc Hiến hiên ngang vút mảnh khăn đen trên mặt, đả đảo thực dân Pháp xâm lược, kêu gọi đồng bào tiếp tục cuộc đấu tranh giành độc lập tự do, tỏ rõ khí phách của một đảng viên Đảng cộng sản. Phan Ngọc Hiến hy sinh ngày 12/7/1941 tại thị xã Cà Mau.

+ Cuộc khởi nghĩa Hòn Khoai do nhà cách mạng tiền bối Phan Ngọc Hiến lãnh đạo, tổ chức, chỉ huy giành thắng lợi, ngày 13/12 trở thành ngày truyền thống cách mạng của Đảng bộ và Nhân dân tỉnh Cà Mau 80 năm trôi qua nhưng tinh thần và hào khí anh hùng và tư tưởng cách mạng vẫn luôn sáng ngời. Đó là ngọn đuốc thiêng sáng mãi trong sự nghiệp cách mạng của Đảng bộ và Nhân dân Cà Mau nói chung và huyện Năm Căn nói riêng trên đường

	<p>phần đầu xây dựng quê hương giàu đẹp - văn minh. Các thế hệ hôm nay và mai sau nguyện sẽ noi theo gương sáng cha ông đi trước bước tiếp con đường vinh quang đầy tự hào của dân tộc, quê hương.</p> <p>- HS chú ý lắng nghe.</p>
--	---

3. Luyện tập

- Mục tiêu:

- + Biết giới thiệu về một lễ hội hoặc một danh nhân tiêu biểu ở địa phương em.
- + Rèn luyện kỹ năng tìm hiểu lịch sử thông qua việc kể được câu chuyện về một trong số các danh nhân hoặc lễ hội ở địa phương.

- Cách tiến hành:

Hoạt động 2: Giới thiệu về một lễ hội hoặc một danh nhân tiêu biểu ở địa phương. (Sinh hoạt nhóm 4)

- GV mời HS đọc yêu cầu bài.
- Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận.

- HS đọc yêu cầu bài tập.
- Các nhóm chọn chủ đề giới thiệu lễ hội hoặc danh nhân.
- + Danh Nhân :Nữ anh hùng Hồ Thị Kỳ sinh năm 1949, trong một gia đình nông dân nghèo tại vùng đất nay thuộc ấp Cây Khô, xã Tân Lợi, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Hoạt động trong đội biệt động thị xã Cà Mau, bằng lòng dũng cảm, trí thông minh, chị đã lập nên nhiều chiến công oanh liệt. Ngày 25.4-1969, chị dùng mìn đánh kho hậu cần tiểu đoàn 3, thuộc trung đoàn 32 của quân ngụy, diệt và làm bị thương

<ul style="list-style-type: none"> - GV mời các nhóm trưng bày kết quả lên bản lớp. - GV mời cả lớp cùng quan sát và đánh giá kết quả. - GV nhận xét tuyên dương 	<p>nhiều tên, phá hủy một kho đạn, đốt cháy 82 ngàn lít xăng. Ngày 10.7.1969, chỉ chỉ huy trận đánh vào phòng căn cứ thuộc Ty cảnh sát Cà Mau, diệt tại chỗ 6 tên và làm bị thương 5 tên khác.</p> <p>+ Lễ Hội: Bà Thiên Hậu là một hình tượng thờ phụng của cộng đồng người Hoa tại các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long. Lễ vía bà Thiên Hậu Cà Mau là lễ lớn nhất trong năm của người Hoa thường được diễn ra vào ngày 23 tháng 3 âm lịch hàng năm tại Chùa Bà Thiên Hậu Thánh Mẫu (phường 2, TP. Cà Mau). Vào ngày lễ sẽ có thực hiện các nghi thức cúng tế, các hoạt động văn hóa nghệ thuật đặc biệt là lễ tắm bà, thay xiêm y mới. Kế đến là dâng lên Bà nhưng lễ vật để cầu mong Bà che chở, phù hộ cho gia chủ làm ăn phát đạt, gia đạo bình an, mua may bán đắt, gặp nhiều điều tốt lành... Lễ vía bà Thiên Hậu Cà Mau có ý nghĩa tâm linh rất lớn nên thu hút nhiều khách thập phương tìm về để dâng lễ lên Bà, tham quan cúng bái.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm trình bày bài giới thiệu của mình. - HS chú ý lắng nghe.
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p>	

- Mục tiêu:

+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.

+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.

- Cách tiến hành:

- GV mời HS tham gia lập kế hoạch tham quan một di tích lịch sử văn hoá của địa phương. (Theo nhóm)

+ Tên di tích

+ Mục đích tham quan

+ Thời gian dự kiến

+ Chuẩn bị

+ Nhận xét kết quả các tổ, tuyên dương.

- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.

- Học sinh tham gia lập kế hoạch tham quan theo nhóm.

+ Đền thờ 10 anh hùng liệt sĩ khởi nghĩa Hòn Khoai

+ Nhằm ghi công, tưởng nhớ các anh hùng, liệt sĩ khởi nghĩa Hòn Khoai.

+ 13/12/2023

+ Nhang, nến, hoa dâng lên các anh hùng liệt sĩ.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....
.....

Công Nghệ

LỢI ÍCH CỦA HOA VÀ CÂY CẢNH (T3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Nêu được lợi ích của hoa và cây cảnh đối với đời sống.

- Có hứng thú với việc trồng, chăm sóc và bảo vệ hoa, cây cảnh.

- Rèn luyện kỹ năng để góp phần phát triển năng lực công nghệ, năng lực thẩm mỹ.
- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn qua việc chia sẻ được lợi ích của hoa và cây cảnh trồng ở trường hoặc gia đình.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tìm hiểu lợi ích của hoa và cây cảnh ở gia đình, trường học, địa phương đối với đời sống.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất được ý tưởng dùng hoa, cây cảnh để trang trí trong phòng học hoặc ở nhà.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm để đề xuất các vấn đề của bài học.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất chăm chỉ: tích cực với việc trồng, chăm sóc và bảo vệ hoa, cây cảnh.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể. Yêu thích hoa và cây cảnh.

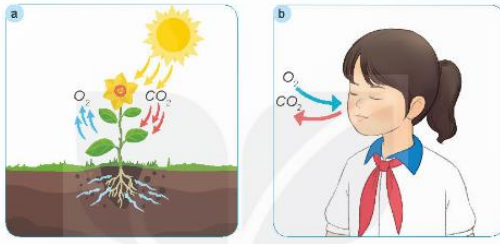
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung. - Cách tiến hành: 	

<ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu video một số sản phẩm được làm từ hoa, cây cảnh để khởi động bài học. + GV Cùng trao đổi với HS về vẻ đẹp của hoa, cây cảnh đã xem trong video: Em nhận xét xem. + GV hỏi thêm: Em có thích hoa và cây cảnh không? - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp theo dõi video. - HS chia sẻ những suy nghĩ của mình qua xem video hoa và cây cảnh đẹp. - HS trả lời theo suy nghĩ của mình. - HS lắng nghe.
<p>2. Hoạt động khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Hiểu được hoa và cây cảnh có vai trò cung cấp ôxy cho con người. + Rèn luyện kĩ năng để góp phần phát triển năng lực công nghệ, năng lực thẩm mỹ. - Cách tiến hành: 	
<p>Hoạt động 1: Hoa, cây cảnh Cung cấp Oxygen cho con người. (Làm việc chung cả lớp)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài. - GV mời HS làm việc chung cả lớp, cùng quan sát tranh và trả lời vào giấy nháp: + Em hãy quan sát hình dưới đây và tìm từ hoặc cụm từ thay cho các số trong các câu sau: . <i>Hoạt động quang hợp của hoa, cây cảnh đã lấy khí (1) từ không khí và tạo ra khí (2)</i> . <i>Hoạt động hô hấp (hít thở) của con người đã lấy khí (3) từ không khí và thải ra khí (4)</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài. - HS làm việc chung cả lớp: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi: + <i>Hoạt động quang hợp của hoa, cây cảnh đã lấy khí CO₂ từ không khí và tạo ra khí O₂.</i>



- GV mời HS trả lời 2 câu hỏi. Mời HS khác nhận xét, góp ý.

- GV nhận xét chung, tuyên dương và chốt: Khi cây quang hợp sẽ lấy khí carbon dioxide (CO_2) từ không khí và tạo ra khí oxygen cung cấp cho hoạt động hô hấp của con người và động vật.

- GV cung cấp thêm :

- Theo nghiên cứu của Hiệp hội Phổi Mỹ, mỗi ngày một người trưởng thành cần hít vào khoảng hơn 7 000 lít không khí để đảm bảo lượng oxygen cần thiết. Để bù đắp lại lượng oxygen này cho môi trường thì cần khoảng 140 cây xanh trưởng thành.
- Vào ban đêm, đa số hoa và cây cảnh sẽ hấp thụ khí oxygen, thải ra khí carbon dioxide. Vì vậy, chúng ta không đặt nhiều hoa, cây cảnh trong phòng ngủ khi đóng kín cửa.

+ Hoạt động hô hấp (hít thở) của con người đã lấy khí O_2 từ không khí và thải ra khí CO_2

- Một số HS trả lời, HS khác nhận xét, góp ý.

- HS lắng nghe, ghi nhớ.

Hoạt động 2: Hoa, cây cảnh thể hiện tình cảm. (Sinh hoạt nhóm 2)

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài.

- GV mời HS sinh hoạt nhóm 2, cùng nhau quan sát và thảo luận để xác định những ngày lễ có sử dụng hoa.



- 1 HS đọc yêu cầu bài.

- HS sinh hoạt nhóm 2, cùng nhau quan sát và thảo luận để xác định những ngày lễ có sử dụng hoa:

+ Hoa được dùng để tặng vào các ngày lễ lớn :

Hình a: Hoa được tặng những người phụ nữ nhân ngày 08/3 ngày Quốc tế phụ nữ.

Hình b: Hoa được tặng những thầy cô giáo nhân ngày 20/11 ngày hiến chương nhà giáo Việt Nam.

Hình c: Hoa được tặng vào dịp sinh nhật của mọi người thân của mình.

<ul style="list-style-type: none"> - GV mời các nhóm trình bày kết quả thảo luận. Mời các nhóm khác nhận xét, góp ý. - GV nhận xét chung, tuyên dương và chốt: <i>Tặng hoa trong các dịp lễ, tết để thể hiện sự chúc mừng hoặc bày tỏ tình cảm đối với người được tặng.</i> 	<p><i>Hình d: Hoa được tặng những dịp khai trương các công trình mới hánh thành.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số nhóm trình bày kết quả thảo luận. Mời các nhóm khác nhận xét, góp ý. - HS lắng nghe, ghi nhớ.
<p>3. Hoạt động luyện tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Củng cố những kiến thức về hoa, cây cảnh được trang trí ở những nơi khác trong cuộc sống. + Rèn luyện kĩ năng để góp phần phát triển năng lực công nghệ, năng lực thẩm mỹ. - Cách tiến hành: 	
<p>Hoạt động 2: Chia sẻ cùng bạn. (sinh hoạt nhóm 4)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài. - GV mời HS sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và trao đổi về một kỉ niệm mà em đã tặng hoa cho người thân, bạn bè hoặc em được người thân, bạn bè tặng hoa. - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận. - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét chung tuyên dương các nhóm. 	<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài. - GV mời HS sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và trao đổi về một kỉ niệm mà em đã tặng hoa cho người thân, bạn bè hoặc em được người thân, bạn bè tặng hoa: + Dịp sinh nhật. + Ngày 20/10 ngày phụ nữ Việt Nam. + Ngày Khai trương,... - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận. - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p>	

- Mục tiêu:

+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.

+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Qua đó phát triển năng lực công nghệ và năng lực thẩm mỹ.

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.

- Cách tiến hành:

- GV nêu một số câu hỏi để đánh giá kết quả học tập bài 1:

Câu 1: Hoa, cây cảnh thường được dùng trang trí ở những nơi nào?

Câu 2: Kể tên một số loài hoa, cây cảnh có khả năng làm sạch không khí.

Câu 3: Mọi người thường tặng hoa, cây cảnh cho nhau vào những dịp nào? Nhằm mục đích gì?

- GV nhận xét nhắc nhở, tuyên dương

- Nhận xét sau tiết dạy.

- Dặn dò về nhà.

- Học sinh lắng nghe câu hỏi và trả lời theo nhận thức của bản thân đã học trong 3 tuần qua về bài 1.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....
.....

Ôn Toán

BÀI 7: ĐO GÓC, ĐƠN VỊ ĐO GÓC (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực

- Củng cố cách đo góc và đọc tên góc (ôn tập).
- Củng cố , Giải toán có lời văn liên quan đến giải bài toán có ba bước (bổ sung)

2. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. *Giáo viên:* Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

2. *Học sinh:* Vở bài tập toán, bút, thước

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. HĐ khởi động: (3-5')</p> <p>- GV tổ chức trò chơi Hái hoa dân chủ: + Câu 1: + Câu 2: - GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</p> <p>Hoạt động 1: GV giao BT cho HS làm bài.</p>	<p>- HS tham gia trò chơi (Trả lời kết quả các PT được ghi trong phiếu gắn vào mỗi bông hoa)</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.</p> <p>-Hs làm bài</p>

- Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4/ 23. Bài tập Toán.

- GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.

- Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.

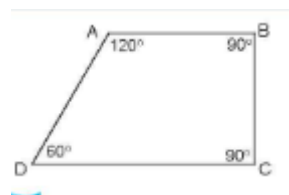
- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.

Hoạt động 2: Chữa bài:

- GV gọi HS chữa lần lượt các bài:

Bài 1.

Viết số đo góc vào ô trống.



Góc	Số đo góc
Góc đỉnh A; cạnh AB, AD	
Góc đỉnh B; cạnh BA, BC	
Góc đỉnh C; cạnh CB, CD	
Góc đỉnh D; cạnh DA, DC	

Bài yêu cầu gì?

GV yêu cầu HS nêu trước lớp

- Để làm được bài này em thực hiện như thế nào?

Cho làm vở cá nhân, đổi vở soát nhận xét theo bàn

- Hs trả lời làm vở cá nhân

- HS đổi vở soát nhận xét

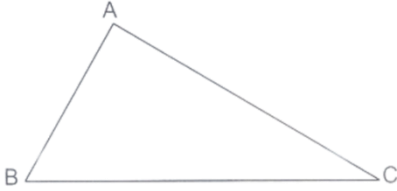
Thực hiện nhìn, đọc và ghi kết quả vào cột tương ứng:

Góc	Số đo góc
Góc đỉnh A; cạnh AB, AD	120°
Góc đỉnh B; cạnh BA, BC	90°
Góc đỉnh C; cạnh CB, CD	90°
Góc đỉnh D; cạnh DA, DC	60°

- GV Nhận xét, tuyên dương.

→ **Củng cố:** Cách đọc số đo góc

Bài 2 Dùng thước đo góc để đo các góc rồi viết vào chỗ chấm.



Góc đỉnh A; cạnh AB, AC bằng

Góc đỉnh B; cạnh BA, BC bằng

Góc đỉnh C; cạnh CA, CB bằng

Bài yêu cầu gì?

GV yêu cầu HS nêu trước lớp

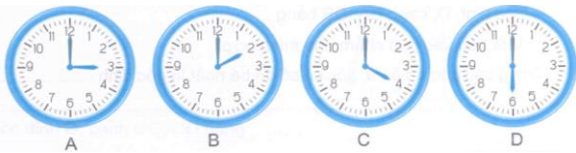
- Để làm được bài này em thực hiện như thế nào?

- Gọi HS chia sẻ kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.

- GV Nhận xét, tuyên dương.

→ **Củng cố:** cách đo và đọc số đo góc

Bài 3. Dùng thước đo góc để đo góc được tạo bởi hai kim đồng hồ.



a) Viết số đo góc vào chỗ chấm cho thích hợp.

Hai kim đồng hồ ở đồng hồ A tạo ra góc

.....

- HS đọc thầm, nêu yêu cầu

- HS trình bày..

- HS đọc thầm, nêu yêu cầu, làm vở

- HS thực hiện trước lớp

Góc đỉnh A; cạnh AB, AC bằng 90°

Góc đỉnh B; cạnh BA, BC bằng 60°

Góc đỉnh C; cạnh CA, CB bằng 30°

Học sinh nối tiếp đọc đề nêu miệng khai thác đề cách giải và trình bày vào vở thi ai nhanh và đúng hơn

Bài làm

a) Viết số đo góc vào chỗ chấm cho thích hợp.

Hai kim đồng hồ ở đồng hồ A tạo ra góc 90°

Hai kim đồng hồ ở đồng hồ B tạo ra góc 60°

Hai kim đồng hồ ở đồng hồ C tạo ra góc 120°

Hai kim đồng hồ ở đồng hồ B tạo ra góc
.....

Hai kim đồng hồ ở đồng hồ C tạo ra góc
.....

Hai kim đồng hồ ở đồng hồ D tạo ra góc
.....

b) Khoanh vào chữ đặt dưới đồng hồ có hai kim đồng hồ tạo ra góc có số đo lớn nhất.

Bài yêu cầu gì?

- Để làm được bài này em thực hiện như thế nào?

GV yêu cầu HS nêu trước lớp

- Gọi HS chia sẻ cách làm

- Chia sẻ kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.

- GV Nhận xét, tuyên dương.

→ *Củng cố: vận dụng đo và đọc số đo góc*

3, Vận dụng trải nghiệm

- GV nhận xét giờ học.

- GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau.

Hai kim đồng hồ ở đồng hồ D tạo ra góc **180°**

b) Khoanh vào chữ đặt dưới đồng hồ có hai kim đồng hồ tạo ra góc có số đo lớn nhất.

Đáp án đúng là: D

Ta có: $60^\circ < 90^\circ < 120^\circ < 180^\circ$

Học sinh nêu miệng

Dùng thước đo, đọc số đo và ghi vào chỗ chấm.

Ôn bài chuẩn bị bài tiết 3

Ôn Tiếng Việt

VIẾT

Bài: TÌM HIỂU CÁCH VIẾT BÁO CÁO, THẢO LUẬN NHÓM.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Tìm hiểu được cách viết báo cáo thảo luận nhóm.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với hoàn cảnh để nêu ý kiến của mình với tập thể.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu đặc điểm và câu chủ đề trong đoạn văn, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết lắng nghe ý kiến của bạn nêu để xem xét và thống nhất.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu:	

<ul style="list-style-type: none"> + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: + Câu 2: + Câu 3: + Câu 4: - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV nêu câu hỏi để dẫn dắt vào bài mới: + Hôm trước các em đã được học bài “Nghệ sĩ trống”. Vậy các em có thích bài này không? Vì sao? - GV dẫn dắt vào bài mới. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi + Trả lời.... + Trả lời.... + Trả lời.... + Trả lời.... - HS lắng nghe. - Học sinh thực hiện. + 1-2 HS trả lời theo suy nghĩ của mình.
<p>2. Hoạt động.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tìm hiểu được cách viết báo cáo thảo luận nhóm. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành: 	
<p>Bài 1. Đọc báo cáo dưới đây và trả lời câu hỏi.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc. a. Báo cáo trên viết kế hoạch chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam.

BÁO CÁO THẢO LUẬN NHÓM
VỀ KẾ HOẠCH CHÀO MỪNG NGÀY NHÀ GIÁO VIỆT NAM
Kính gửi: Cô giáo chủ nhiệm lớp 4A

Hôm nay vào lúc 8 giờ ngày 12 tháng 10 năm 2022, tại phòng học lớp 4A, nhóm 3 đã tiến hành thảo luận nhóm về: "Kế hoạch hoạt động chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam".

Thành phần tham gia

- Phan Anh (chủ tọa)
- Hoàng Ngọc Xuân (thư kí)
- Nguyễn Thu An, Trần Hải Yến, Vũ Nam Hải (thành viên)

Sau khi thảo luận, chủ tọa đã thống nhất ý kiến và phân công như sau:

- Viết bài cho báo tường của lớp: Phan Anh, Vũ Nam Hải.
- Chuẩn bị tiết mục tham gia Hội diễn văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam: Nguyễn Thu An, Trần Hải Yến.
- Tham gia Hội thao chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam: Hoàng Ngọc Xuân.

Người viết báo cáo
 Thư kí
 (kí tên)
 Hoàng Ngọc Xuân

- Tiêu đề
 - Người nhận

Thời gian, địa điểm, chủ đề thảo luận

Thành phần tham gia thảo luận

Kết quả thảo luận

Người viết (chữ kí, họ và tên)

- a. Báo cáo trên viết về vấn đề gì?
- b. Báo cáo do ai viết và được gửi cho ai?
- c. Báo cáo gồm mấy phần? Mỗi phần gồm những thông tin gì?
- GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu.
 - GV mời cả lớp làm việc chung:
 - GV mời một số HS trình bày.
 - Mời cả lớp nhận xét nhận xét. GV nhận xét chung và chốt nội dung.
 - GV nhận xét chung.

Bài 2. Trao đổi về những điểm cần lưu ý khi viết báo cáo thảo luận.



- GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu.
- GV mời cả lớp làm việc nhóm bàn.

b. Báo cáo do thư kí Hoàng Ngọc Xuân viết và được gửi cho cô giáo chủ nhiệm lớp 4A.

c. Báo cáo gồm 5 phần:

- Phần 1: Tiêu đề, người nhận
- Phần 2: Thời gian, địa điểm, chủ đề thảo luận
- Phần 3: Thành phần tham gia thảo luận
- Phần 4: Kết quả thảo luận
- Phần 5: Người viết (chữ kí, họ và tên)
- Một số HS trình bày trước lớp.
- HS lắng nghe.

- Mời đại diện các nhóm trình bày kết quả.

- GV mời các nhóm nhận xét.

- GV nhận xét chung, tuyên dương.

-GV rút ra ghi nhớ

U Ghi nhớ

Báo cáo thảo luận nhóm thường gồm 3 phần:

- Phần đầu (tiêu đề, người nhận).
- Phần chính (thời gian, địa điểm, chủ đề thảo luận, người tham gia thảo luận, kết quả thảo luận).
- Phần cuối (chữ kí và tên của người viết báo cáo).

- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.

- Lớp làm việc theo nhóm bàn.

- Đại diện các nhóm trình bày:

Báo cáo thảo luận nhóm thường gồm 3 phần:

- Phần đầu (tiêu đề, người nhận).

- Phần chính (thời gian, địa điểm, chủ đề thảo luận, người tham gia thảo luận, kết quả thảo luận).

- Phần cuối (chữ kí và tên của người viết báo cáo).

- Các nhóm nhận xét.

- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

-1-2 HS nêu lại ghi nhớ

3. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:

+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.

+ Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với hoàn cảnh để nêu ý kiến của mình với tập thể.

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.

- Cách tiến hành:

<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là người sáng tạo”. + GV chuẩn bị một câu chuyện ngắn. Yêu cầu các nhóm đọc và viết ý kiến của nhóm mình về câu chuyện đó (nêu ý kiến thích hoặc không thích, vì sao) + Chia lớp nhiều nhóm (tùy số lượng HS) + Mời các nhóm trình bày. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Các nhóm tham vận dụng. - Cả lớp làm trọng tài: Nhận xét nhóm nào viết đúng, hay sẽ được chọn giải nhất, nhì , ba,... - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
---	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

.....

Thứ sáu, ngày 20 tháng 9 năm 2024

Tiếng Việt

Tiết 4: NÓI VÀ NGHE

Kể chuyện: BÓN ANH TÀI

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Nghe hiểu câu chuyện *Bốn anh tài*, trả lời câu hỏi dưới tranh, kể lại được 1,2 đoạn trong câu chuyện dựa vào tranh và câu hỏi gợi ý (không bắt buộc kể nguyên văn câu chuyện).

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nâng cao kỹ năng nói và nghe trong giao tiếp.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết lắng nghe và nhận xét về bạn.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- Mục tiêu:	
+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.	
+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.	
- Cách tiến hành:	
- GV giới thiệu bài hát “Tìm bạn thân” để khởi động bài học.	- HS tham gia trò chơi
- GV Nhận xét, tuyên dương.	

<ul style="list-style-type: none"> - GV nêu câu hỏi để dẫn dắt vào bài mới: + Bạn thân là những người cùng nhau vượt qua khó khăn hoạn nạn. Bài học hôm nay cô mời chúng ta cùng tìm hiểu qua bài “Bốn anh tài” các em nhé! 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe.
<p>2. Hoạt động.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + - Nghe hiểu câu chuyện <i>Bốn anh tài</i>, trả lời câu hỏi dưới tranh, kể lại được 1,2 đoạn trong câu chuyện dựa vào tranh và câu hỏi gợi ý (không bắt buộc kể nguyên văn câu chuyện). + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành: 	
<p>1. Nghe kể chuyện và ghi lại những chi tiết quan trọng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu về nhân vật Cầu Khây và những người bạn, nhân vật yêu tinh trong 4 bức tranh. + GV kể lần 1 kết hợp chỉ vào các hình ảnh trong tranh. + GV kể lần 2 kết hợp hỏi HS về những nhân vật trong tranh. + GV mời một số HS khác phát biểu về tự nhận xét của bạn. - GV mời học sinh làm việc cá nhân, mỗi HS tự viết ra giấy 3 điểm nổi bật của bản thân, sau đó têng em đọc trước lớp. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe GV kể chuyện. + HS ghi chép lại những chi tiết quan trọng của câu chuyện. - HS làm việc cá nhân, ghi vào giấy 3 điểm nổi bật của mình và đọc trước lớp theo yêu cầu của giáo viên. - HS nhận xét bạn mình. - Lắng nghe rút kinh nghiệm.

<ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp nhận xét, phát biểu. - GV nhận xét, tuyên dương. 	
<p>2. Trả lời câu hỏi dưới tranh</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời cả lớp thảo luận nhóm 4 thực hiện trả lời các câu hỏi. + Vì sao Cầu Khây lên đường diệt yêu tinh? + Cầu Khây tìm được những người bạn nào để tiêu diệt yêu tinh? + Cầu Khây và những người bạn đã chiến đấu với yêu tinh như thế nào? + Câu chuyện kết thúc ra sao? - GV mời các nhóm trình bày. - GV mời các nhóm khác nhận xét. - Giáo viên nhận xét, tuyên dương <p>3. Kể lại câu chuyện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu của bài tập, hướng dẫn HS cách thực hiện. - Cho HS kể lại câu chuyện theo nhóm. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận nhóm 4. Trao đổi và thực hiện yêu cầu. - Tranh 1: Trong vùng xuất hiện một con yêu tinh chuyên bắt người và súc vật làm cho làng bản tan hoang, nhiều nơi không ai còn sống sót. Thương dân bản, Cầu Khây quyết chí lên đường diệt trừ yêu tinh. - Tranh 2: Cầu Khây đi diệt trừ yêu tinh cùng 3 người bạn: Năm Tay Đóng Cọc, Lấy Tai Tát Nước và Móng Tay Đục Máng. - Tranh 3: Những người bạn của Cầu Khây đã chiến đấu với yêu tinh: - Tranh 4: Yêu tinh đã bị diệt trừ. Từ đây, bản làng lại đông vui, cuộc sống của dân lại bình yên trở lại. - Nhóm trưởng tổng hợp kết quả thảo luận. - Đại diện các nhóm trình bày. - Các nhóm nhận xét. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. - HS lắng nghe yêu cầu của GV

- Giáo viên nhận xét, tuyên dương	-HS kể lại câu chuyện theo nhóm, các nhóm nhận xét. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
-----------------------------------	---

3. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:

+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.

+ Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.

- Cách tiến hành:

- GV tổ chức vận dụng : Cho HS Tìm đọc câu chuyện có nhân vật mang đặc điểm nổi bật về ngoại hình hoặc tính cách (Dế Mèn phiêu lưu kí, Cuộc phiêu lưu của Mít Đặc và các bạn,...).

+ Mời các nhóm trình bày.

+ GV nhận xét chung, trao thưởng.

- GV nhận xét tiết dạy.

- Dặn dò bài về nhà.

- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

- Các nhóm tham vận dụng.

- Cả lớp làm trọng tài: Nhận xét bạn nào kể hay, hóm hỉnh sẽ được chọn giải nhất, nhì , ba,...

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

.....



Toán

ĐO GÓC, ĐƠN VỊ ĐO GÓC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Nhận biết được đơn vị đo góc: độ ($^{\circ}$)
- Sử dụng được thước đo góc để đo các góc: 60° , 90° , 120° , 180° ,

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm. năng lực sử dụng công cụ học Toán.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

*

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu:	

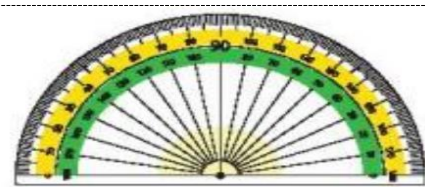
<p>+ Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.</p> <p>+ Câu 1: Tính: $19 \times 82 + 18 \times 19$</p> <p>+ Câu 2: $35 \times 18 - 9 \times 70 + 100$</p> <p>-GV cho HS đọc và tìm hiểu đề bài toán, củng cố lại bài toán tính giá trị biểu thức..</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<p>- HS tham gia trò chơi</p> <p>+ Trả lời: Câu 1:</p> $19 \times 82 + 18 \times 19$ $= 19 \times (82 + 18)$ $= 19 \times 100$ $= 1900$ <p>+ Trả lời: Câu 2:</p> $35 \times 18 - 9 \times 70 + 100$ $= 35 \times 2 \times 9 - 9 \times 70 + 100$ $= 70 \times 9 - 9 \times 70 + 100$ $= 0 + 100$ $= 100$ <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>2. Luyện tập:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>- Nhận biết được đơn vị đo góc: độ ($^{\circ}$)</p> <p>- Sử dụng được thước đo góc để đo các góc: 60°, 90°, 120°, 180°,</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>• Độ là đơn vị đo góc, kí hiệu là $^{\circ}$. Chẳng hạn một độ viết là 1°.</p> <p>• Góc đỉnh O; cạnh OA, OB bằng ba mươi độ. Ba mươi độ viết là 30°.</p> <p>GV giới thiệu cho HS nhận biết góc, kí hiệu của góc, các loại góc.</p>	<p>-HS theo dõi</p> <p>-HS thực hành theo.</p>

Giới thiệu về độ.

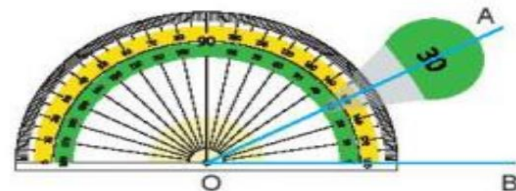
-Cách đo góc bằng thước đo góc.

Đo góc đỉnh O; cạnh OA, OB:

- Đặt đỉnh O của góc trùng với tâm của thước đo góc; cạnh OB nằm trên đường kính của nửa hình tròn của thước.
- Cạnh OA đi qua một vạch trên nửa đường tròn của thước, chẳng hạn vạch ghi số 30, ta được số đo góc đỉnh O; cạnh OA, OB bằng 30° .

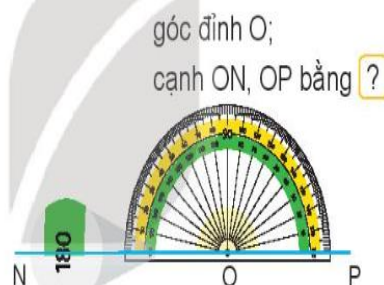
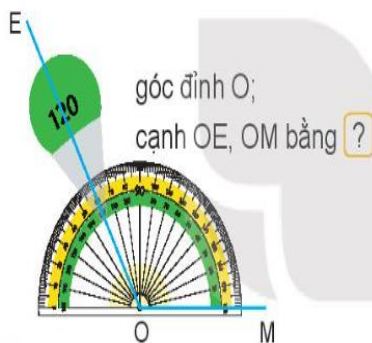
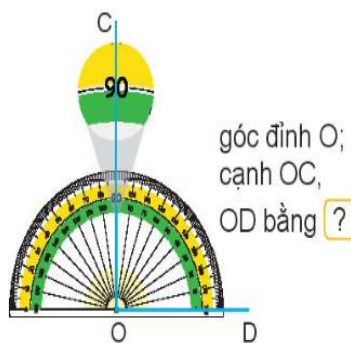
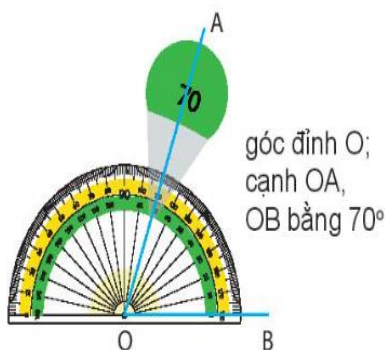


Thước đo góc



Dùng thước để đo góc

Bài 1. Quan sát thước đo góc rồi nêu số đo của mỗi góc.(theo mẫu)(Làm việc cá nhân).



- GV hướng dẫn học sinh cách đo góc và ghi tên độ của các góc.

- GV cho HS đọc yêu cầu của bài rồi làm bài.

- GV nhận xét, tuyên dương.

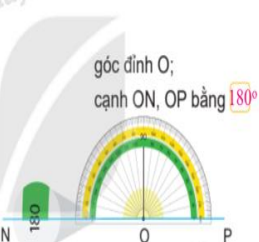
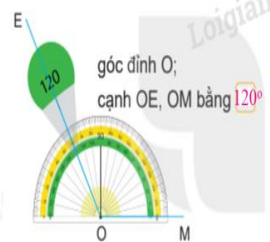
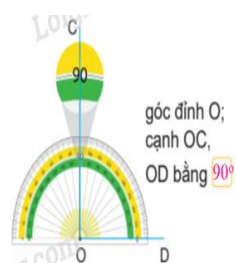
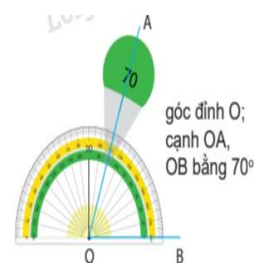
Bài 2:

- 1 HS đọc bài toán:

Quan sát hình vẽ rồi nêu số đo của mỗi góc (theo mẫu).

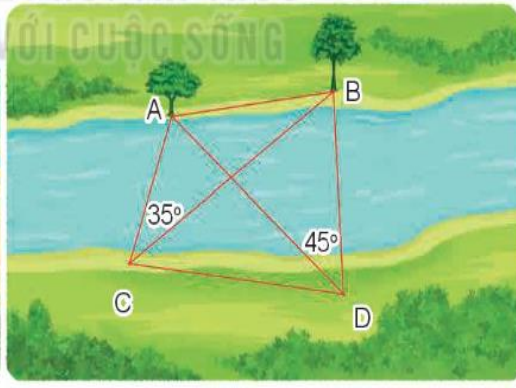
- HS theo dõi GV hướng dẫn cách làm bài toán.

-HS làm bài



- HS đổi vở soát nhận xét.

- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.



Quan sát tranh rồi nêu số đo các góc sau:

góc đỉnh N; cạnh NM, NH bằng , góc đỉnh H;
cạnh HM, HN bằng

góc đỉnh C; cạnh CA, CB bằng , góc đỉnh D;
cạnh DA, DB bằng

- GV cho HS đọc yêu cầu của bài rồi làm bài.

- GV nhận xét, tuyên dương.

- Các nhóm làm việc theo phân công.

- HS quan sát tranh rồi làm bài.

góc đỉnh N; cạnh NM, NH bằng 60° , góc đỉnh H; cạnh HM, HN bằng 90° ,

góc đỉnh C; cạnh CA, CB bằng 35° ,
góc đỉnh D; cạnh DA, DB bằng 45° .

- Các nhóm trình bày.

- Các nhóm khác nhận xét.

- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

3. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:

+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.

+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.

- Cách tiến hành:

- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết cách tính giá trị của biểu thức, nắm lại giải bài toán bằng 3 bước tính. Các phép tính cộng, trừ, nhân, chia.

Ai đúng sẽ được tuyên dương.

- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

- 4 HS xung phong tham gia chơi.

- HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.

- Nhận xét, tuyên dương.	
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	
.....	
.....	
.....	

.....

Hoạt động trải nghiệm

HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

Sau tiết hoạt động, HS:

- Chia sẻ trải nghiệm cảm xúc của bản thân.
- Nêu được các cách điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ và chia sẻ về các cách điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ tiêu cực.

Góp phần hình thành và phát triển :

- Năng lực thích ứng với cuộc sống: Nhận biết được sự thay đổi về cảm xúc, suy nghĩ của bản thân; làm chủ được cảm xúc, suy nghĩ của bản thân trong một số tình huống đơn giản.

II. CHUẨN BỊ

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài giảng điện tử; thẻ chữ hoặc các thẻ mặt thẻ hiện các cảm xúc: *Vui mừng, tức giận, buồn rầu, xấu hổ, sợ hãi, ngạc nhiên.*
- HS: Sách giáo khoa, bút, bảng nhóm

II. CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. Khởi động - GV tổ chức cho HS hát bài: “Vui đến trường”, sáng tác: Nguyễn Văn Chung.	- HS hát và nhún nhảy theo nhạc.

<p>- Trao đổi sau trò chơi: Các bạn trong lời bài hát có cảm xúc như thế nào?</p> <p>- GV giới thiệu: Mỗi người đều có những cảm xúc riêng khi đứng trước những tình huống cụ thể. Hôm nay, chúng ta cùng trải nghiệm về những suy nghĩ và cảm xúc của bản thân.</p>	<p>- HS trả lời theo suy nghĩ.</p>
<p>2. Khám phá chủ đề</p> <p>Hoạt động 5. Chia sẻ trải nghiệm cảm xúc của em</p>	
<p>- GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ của hoạt động 5 trong SGK <i>Hoạt động trải nghiệm 4</i> trang 11 cho cả lớp nghe và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS.</p> <p>- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4, mỗi HS trong nhóm chọn ít nhất 1 hình ảnh cảm xúc bất kì (có thể chọn trùng hoặc khác nhau và có thể chọn nhiều cảm xúc để chia sẻ) và kể lại một tình huống mà em đã có cảm xúc đó.</p>	<p>- HS ngồi theo nhóm và kiểm tra đồ dùng học tập cần chuẩn bị: Bộ thẻ chữ (hoặc các khuôn mặt cảm xúc).</p> <p>- HS thảo luận và kể lại một tình huống. Dự kiến:</p> <p>+ Vui vẻ: Em vui khi nhận được quà, khi được đi ăn, khi được đi xem phim...</p> <p>+ Buồn bã: Em buồn khi mẹ bị ốm, khi con mèo của em bị đau, khi em làm hỏng món đồ chơi yêu thích...</p> <p>+ Tức giận: Em tức giận khi em của em làm hỏng bút của em, khi ai đó viết bẩn lên sách của em...</p> <p>+ Ngạc nhiên: Em ngạc nhiên khi được bố mẹ tổ chức tiệc sinh nhật bất ngờ...</p> <p>+ Xấu hổ: Em xấu hổ khi bị điểm kém.</p> <p>+ Sợ hãi: Em sợ hãi khi thấy con nhện...</p>

<p>- GV tổ chức cho HS chia sẻ kết quả trước lớp.</p>	<p>- 3- 4 HS chia sẻ trước lớp về những trải nghiệm cảm xúc của bản thân thông qua một số tình huống.</p>
<p>- GV tổng kết hoạt động: Trước mỗi tình huống, chúng ta thường xuất hiện những cảm xúc khác nhau: vui mừng, tức giận, buồn rầu, lo âu, sợ hãi... Có những cảm xúc sẽ mang đến những việc làm tích cực, nhưng cũng có những cảm xúc nếu kéo dài có thể ảnh hưởng không tốt đến cuộc sống của chúng ta.</p>	
<p>Hoạt động 6: Tìm hiểu cách điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ của bản thân</p>	
<p>1. Nêu các cách điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ của các bạn trong tranh</p>	
<p>- GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ của hoạt động 6 SGK Hoạt động trải nghiệm 4 trang 11 và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS.</p> <p>- GV yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi, thảo luận các hình ảnh minh họa những cách điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ tiêu cực và dự đoán cách mà các bạn nhỏ trong tranh đang làm để điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ của bản thân. Gợi ý: + Bạn trong tranh đang làm gì? + Việc làm đó giúp bạn nhỏ điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ của bản thân như thế nào?</p>	<p>- HS đọc nhiệm vụ trong SGK.</p> <p>- Trao đổi cặp đôi nói về cách điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ của các bạn trong tranh. Dự kiến: + Tranh 1: Một bạn đang nắm tay, nhắm mắt và đếm 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10. (Bạn nhỏ đang đếm để lấy bình tĩnh, có thể bạn đang trải qua cảm xúc sợ hãi hoặc lo lắng.) + Tranh 2: Một bạn nhỏ đang ngồi trên ghế, nghe nhạc thư giãn. + Tranh 3: Một bạn nhỏ đang viết nhật kí kể lại một sự việc đã xảy ra ở trường và tự nhủ sẽ tập trung hơn để</p>

	<p>làm tốt hơn ở những lần sau.</p> <p>+ Tranh 4: Một bạn nhỏ đang nằm và suy nghĩ “Minh không nên buồn nữa, lần sau mình sẽ cố gắng làm bài tốt hơn.”</p>
<p>- GV mời một số HS lên mô tả cách mà các bạn trong tranh đã thực hiện, các nhóm khác góp ý, bổ sung (nếu có).</p>	<p>- 2- 3 HS chia sẻ trước lớp.</p> <p>- Các HS khác quan sát, nhận xét.</p>
<p>2. Trao đổi về các cách điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ tiêu cực mà em thấy phù hợp với bản thân.</p>	
<p>- GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp về cách điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ tiêu cực mà em thấy phù hợp với bản thân. GV khuyến khích HS lấy ví dụ minh họa cách điều chỉnh cảm xúc của HS trong một tình huống nào đó theo các câu hỏi:</p> <p>+ <i>Khi có cảm xúc, suy nghĩ tiêu cực thì em sẽ lựa chọn cách nào trong các cách trên? Nêu một tình huống mà em đã sử dụng cách đó.</i></p> <p>+ <i>Ngoài những cách trên đây, em còn cách nào khác để điều chỉnh cảm xúc và suy nghĩ của bản thân?</i></p>	<p>- 2 – 3 HS chia sẻ trước lớp.</p> <p>Dự kiến chia sẻ của HS:</p> <p>+ Khi có cảm xúc, suy nghĩ tiêu cực thì em sẽ, em sẽ tâm sự với những người tin cậy. Ví dụ: Khi em tức giận với bạn và bị bạn hiểu sai, em sẽ chia sẻ và tâm sự với cô giáo, với mẹ.</p> <p>+ Ngoài những cách trên, em có thể viết nhật kí, đi chơi cùng bố mẹ...</p>
<p>- GV tổng kết hoạt động: Những cảm xúc buồn rầu, lo lắng, sợ hãi, tức giận nếu kéo dài có thể có những suy nghĩ không tốt, ảnh hưởng đến sức khỏe của bản thân. Em cần tập hít thở sâu, tâm sự với người thân, suy nghĩ lạc</p>	

quan.... để điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ tiêu cực.	
4. Tổng kết - Mời một bạn nhắc lại điều chúng ta đã cùng chia sẻ, trải nghiệm trong tiết học. - GV nhấn mạnh: Mỗi người đều có những cảm xúc, suy nghĩ riêng, các em hãy duy trì những cảm xúc, suy nghĩ tích cực để sống khoẻ mạnh hơn.	- Chúng ta cùng tìm hiểu và trải nghiệm về các cảm xúc của bản thân và cách điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ tiêu cực.

.....

Hoạt động trải nghiệm

SINH HOẠT LỚP

Tuần 3. Vui tết trung thu lớp em

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

Qua tiết hoạt động, HS:

- Tự đánh giá các hoạt động trong tuần của bản thân và tham gia đánh giá các hoạt động chung của lớp. Xác định được các việc cần thực hiện trong tuần tiếp theo.

- Tham gia vui Tết Trung thu ở lớp.

Góp phần hình thành và phát triển :

- Năng lực thích ứng với cuộc sống: Thực hiện vui Tết Trung thu cùng bạn bè.

III. CHUẨN BỊ

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài giảng điện tử

- HS: Giấy A4, bút viết, bút dạ..

II. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG


HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
--------------------------------	-------------------------------

Hoạt động 1. Tổng kết hoạt động tuần 3 và phương hướng hoạt động tuần 4	
a. Sơ kết tuần 3:	
<ul style="list-style-type: none"> - Từng tổ báo cáo - Lớp trưởng tập hợp ý kiến tình hình hoạt động của tổ, lớp trong tuần 3. - GV nhận xét chung các hoạt động trong tuần. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thành viên được phân công báo cáo. - Các thành viên khác lắng nghe, bổ sung ý kiến. - Lắng nghe cô giáo nhận xét
b. Phương hướng tuần 4	
<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục ổn định, duy trì nề nếp quy định. - Tiếp tục thực hiện tốt các nội quy của nhà trường đề ra. - Tích cực học tập để nâng cao chất lượng. - Tiếp tục duy trì các hoạt động: thể dục, vệ sinh trường, lớp xanh, sạch, đẹp và cả ý thức nói lời hay, làm việc tốt - Thực hiện các hoạt động khác theo phân công 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe và bổ sung ý kiến cho tuần sau
Hoạt động 2. Tham gia vui Tết Trung thu ở lớp	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức chương trình vui Trung thu cho HS cả lớp. GV có thể cùng phụ huynh chuẩn bị cho các em phá 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe GV phổ biến.

<p>cỗ Trung thu tùy theo điều kiện của mỗi lớp.</p> <p>Gợi ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS: Mỗi HS mang ít nhất một loại quả/bánh đến lớp; giấy màu, dao/kéo nhỏ để cắt tỉa con vật... - GV tổ chức cho HS làm các con vật từ các loại quả. - GV tổ chức cho HS trang trí mâm cỗ Trung thu từ các loại quả đã cắt tỉa. - GV tổ chức cho HS phá cỗ Trung thu và vui hát văn nghệ theo chủ đề Tết Trung thu. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chuẩn bị bánh, kẹo, quả... - Tham gia bày mâm ngũ quả và vui phá cỗ Trung thu cùng các bạn.
<p>3. Tổng kết /cam kết hành động</p> <p>– GV cho HS khái quát ý nghĩa, cảm xúc của các em khi tham gia Tết Trung Thu.</p>	

Ngày 30 tháng 9 năm 2024

Khôi trưởng



Nguyễn Thị Ngọc Thuận

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 4

(Từ 23/9-27/9)

Thứ/ngày	Tiết	Tiết PPCT	Môn	Tên bài dạy	Ghi chú
Hai (23/9)	1	10	HĐTN	Sinh hoạt dưới cờ: Văn nghệ theo chủ đề “Em lớn lên cùng mái trường mến yêu”.	
	2	22	Tiếng Việt	Đọc: Những bức chân dung	
	3	4	Mỹ thuật	Mỹ thuật và cuộc sống	
	4	23	Tiếng Việt	Luyện từ và câu: Quy tắc viết tên cơ quan, tổ chức	
	5	16	Toán	Góc nhọn, góc tù, góc bẹt (tiết 1)	GD STEM bài 5: Góc biến hình
	6	7	Khoa học	Không khí có ở đâu?, Thành phần và tính chất của không khí (Tiết 1)	
	7	10	Ôn TV	Luyện từ và câu: Quy tắc viết tên cơ quan, tổ chức	
	8				
Ba (24/9)	1	24	Tiếng Việt	Viết: Lập dàn ý cho báo cáo thảo luận nhóm	
	2	4	Âm nhạc	Ôn tập nhạc cụ Vận dụng	
	3	17	Toán	Góc nhọn, góc tù, góc bẹt (tiết 2)	GD STEM bài 5: Góc biến hình
	4				
	5	13	Tiếng Anh	THEY'RE FIREFIGHTERS!	
	6	4	Đạo đức	Bài 1: Biết ơn người lao động (Tiết 4)	Quyền con người, GD ĐĐ
	7	8	Khoa học	Không khí có ở đâu?, Thành phần và tính chất của không khí (Tiết 2)	
	8	11	Ôn TV	Viết: Lập dàn ý cho báo cáo thảo luận nhóm	

Tu (25/9)	1	25	Tiếng Việt	Đọc: Đò ngang (Tiết 1)	
	2	26	Tiếng Việt	Đọc: Đò ngang (Tiết 2)	
	3	4	Tin học	Sử dụng bàn phím đúng cách (tt)	
	4	14	Tiếng Anh	THEY'RE FIREFIGHTERS!	
	5	7	Thẻ đục	Ôn động tác đi đều nhiều hàng dọc vòng bên phải.	
	6	18	Toán	Luyện tập	
	7	10	Ôn Toán	Góc nhọn, góc tù, góc bẹt (tiết 2)	
	8	11	Ôn Toán	Góc nhọn, góc tù, góc bẹt (tiết 3)	
Năm (26/9)	1	27	Tiếng Việt	Viết: Viết báo cáo thảo luận nhóm	
	2	15	Tiếng Anh	THEY'RE FIREFIGHTERS!	
	3	19	Toán	Luyện tập	
	4	8	Ls -ĐL	Bài 4: Thiên nhiên vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ (tiết 1)	GD QPAN
	5				
	6		Công nghệ	Bài 1. Lợi ích của hoa, cây cảnh đối với đời sống - Tiết 4	
	7	12	Ôn Toán	Góc nhọn, góc tù, góc bẹt (tiết 3)	
	8	12	Ôn TV	Viết: Viết báo cáo thảo luận nhóm	
	9		KNS		
Sáu (27/9)	1	8	Thẻ đục	Động tác đi đều một hàng dọc vòng bên trái.	
	2	16	Tiếng Anh	THEY'RE FIREFIGHTERS!	
	3	28	Tiếng Việt	Đọc mở rộng	
	4	20	Toán	Luyện tập	
	5	11	HĐTN		
	6		Năng khiếu		
	7	12	HĐTN	Sinh hoạt lớp: Tham gia hoạt động tìm hiểu về Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.	
	8				

Thứ hai , ngày 23 tháng 9 năm 2024

Hoạt động trải nghiệm

Sinh hoạt dưới cờ: Văn nghệ theo chủ đề “Em lớn lên cùng mái trường mến yêu”.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

Sau tiết hoạt động, HS:

- Điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ của bản thân phù hợp trong một số tình huống;
- Chia sẻ về sự thay đổi của bản thân sau khi điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ của mình.

Góp phần hình thành và phát triển :

- Năng lực thích ứng với cuộc sống: Điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ của bản thân; làm chủ được cảm xúc, suy nghĩ của bản thân trong một số tình huống đơn giản.

II. CHUẨN BỊ

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài giảng điện tử;
- HS: Sách giáo khoa, bút màu, giấy A4 hoặc bảng nhóm

II. CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. Khởi động - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Khuôn mặt cảm xúc”	- HS tham gia trò chơi: Một bạn lên thể hiện một cảm xúc bất kì, các bạn khác sẽ đoán cảm xúc mà bạn vừa thể hiện.
- Trao đổi sau trò chơi: Các bạn vừa thể hiện các cảm xúc gì? Có phải tất cả các cảm xúc này đều tích cực không? Vì sao? - GV giới thiệu: Có những tình huống khiến chúng ta xuất hiện những cảm xúc, suy nghĩ tiêu cực. Khi đó, chúng ta cần rèn luyện để có thể điều chỉnh	- HS trả lời theo suy nghĩ.

<p>được cảm xúc, suy nghĩ theo hướng tích cực hơn.</p>	
<p>2. Khám phá chủ đề Hoạt động 7. Điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ của bản thân trong một số tình huống</p>	
<p>- GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ 1 của hoạt động 7 SGK <i>Hoạt động trải nghiệm</i> 4 trang 13 cho cả lớp nghe và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS.</p> <p>- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4, đọc từng tình huống và cùng trao đổi với các bạn để đưa ra cách điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ phù hợp trong tình huống này.</p> <p>+ Tình huống 1: Ngày mai, Hùng tham gia cuộc thi hùng biện bằng tiếng Anh. Dù đã chuẩn bị rất kỹ nhưng Hùng vẫn cảm thấy lo lắng. Nếu là Hùng, em sẽ làm gì để vượt qua sự lo lắng đó?</p> <p>+ Tình huống 2: Trong tiết Khoa học, Linh và Hoàng được giao thực hiện một nhiệm vụ. Hai bạn tranh luận với nhau về nhiệm vụ được giao. Linh nghĩ rằng cách Hoàng đưa ra không phù hợp. Nếu là Linh, em sẽ làm gì?</p>	<p>- HS ngồi theo nhóm và kiểm tra đồ dùng học tập cần chuẩn bị: Bộ thẻ chữ (hoặc các khuôn mặt cảm xúc).</p> <p>- HS thảo luận và đưa ra cách xử lý tình huống.</p> <p>Dự kiến:</p> <p>+ Tình huống 1: Hùng nên suy nghĩ mình có thể làm được và ghi ra nội dung hùng biện và đọc trước để nhớ hơn, tự tin hơn; trước khi hùng biện, hít thật sâu để bình tĩnh...</p> <p>+ Tình huống 2: Linh hít thở sâu để bình tĩnh, lắng nghe hết ý kiến của Hoàng, khen những điểm hay trong ý kiến của Hoàng và nhẹ nhàng chia sẻ ý kiến của mình đối với những nội dung chưa phù hợp.</p>
<p>- GV tổ chức cho các nhóm nêu cách xử lý trước lớp. GV có thể gọi 1 - 2 nhóm sắm vai xử lý tình huống để HS thấy rõ được cách điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ của các em. (GV chú ý hướng dẫn HS cách quan sát biểu hiện</p>	<p>- Các nhóm HS chia sẻ cách xử lý tình huống của nhóm mình và sắm vai thể hiện.</p>

<p>khuôn mặt, hành động, cử chỉ của các bạn sắm vai để nhận diện được cảm xúc.)</p>	
<p>- GV tổng kết hoạt động: Trong một số tình huống, chúng ta cần điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ của bản thân để tâm trạng được thoải mái, vui vẻ. Một số cách để điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ như: bình tĩnh, hít thở sâu; chuẩn bị kỹ các nội dung; thấu hiểu, chia sẻ với người khác...</p>	
<p>Hoạt động 8: Chia sẻ sự thay đổi sau khi điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ của bản thân</p>	
<p>1. Nêu những thay đổi của bản thân sau khi em đã điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ</p>	
<p>- GV tổ chức cho HS làm việc cặp đôi để chia sẻ về những thay đổi của bản thân mình sau khi đã có những điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ.</p> <p>Gợi ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Mô tả tình huống khiến em cần điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ; + Nêu cách em đã điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ của bản thân; + Trình bày kết quả sau khi em điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ của bản thân. 	<p>- HS làm việc cặp đôi và chia sẻ với bạn:</p> <p>Dự kiến:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Bạn ngồi cạnh nghịch bút làm giây mực lên áo của em. Em lúc đó rất tức giận, nhưng em đã kịp bình tĩnh và nghĩ rằng: “Do bạn lỡ tay chứ không cố ý”. Sau đó, bạn đã xin lỗi em và chúng em đã vui vẻ với nhau sau đó. + Em không đạt được giải trong một cuộc thi và em đã vui vẻ nghĩ rằng: “Lần sau, mình sẽ cố gắng hơn nữa”...

<p>- GV mời một số cặp HS lên mô tả tình huống và cách xử lí, điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ của mình.</p>	<p>- 2- 3 cặp HS hỏi – đáp nhau trước lớp. - Các HS khác quan sát, nhận xét.</p>
<p>2. Ghi lại những điều học được qua chia sẻ với bạn</p>	
<p>- GV tổ chức cho HS viết ra những điều bản thân học được qua các tình huống mà bạn chia sẻ.</p>	<p>- HS viết vào vở hoặc giấy A4 về những tình huống và cách điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ của bản thân. Dự kiến: + Khi tức giận, em sẽ suy nghĩ tốt về người khác; + Khi buồn em sẽ nghe nhạc và tin rằng mọi khó khăn sẽ nhanh qua....</p>
<p>- GV tổng kết hoạt động: Em cần tập hít thở sâu, tâm sự với người thân, suy nghĩ lạc quan, tin tưởng vào bản thân, suy nghĩ tốt, cảm thông với người khác.... để điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ phù hợp với các tình huống trong cuộc sống.</p>	
<p>4. Tổng kết</p> <p>- Mời một bạn nhắc lại điều chúng ta đã cùng chia sẻ, trải nghiệm trong tiết học.</p> <p>- GV nhấn mạnh: + Các em hãy duy trì, rèn luyện cách điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ để cuộc sống vui vẻ, tốt đẹp hơn. + Về nhà tìm hiểu các thông tin về Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.</p>	<p>- Chúng ta cùng tìm hiểu và trải nghiệm về cách điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ và sự thay đổi của bản thân.</p>



Tiếng Việt

NHỮNG BỨC CHÂN DUNG (3 tiết)

Tiết 1: ĐỌC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Đọc đúng và đọc diễn cảm bài *Những bức chân dung*, biết nhấn giọng vào các từ ngữ gợi tả, gợi cảm và những từ ngữ cần thiết để thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật trong bài.

- Nhận biết được các nhân vật qua ngoại hình, hành động và lời nói của nhân vật, nhận biết các sự việc xảy ra.

- Hiểu điều tác giả muốn nói qua văn bản: Mỗi người đều có một vẻ đẹp riêng, không ai giống ai, không nên thay đổi vẻ riêng của mình theo bất cứ một tiêu chuẩn nào, vì điều đó sẽ tạo ra những vẻ đẹp rập khuôn, nhàm chán.

- Biết cảm thụ nghệ thuật, biết khám phá vẻ đẹp riêng của mỗi người và trân trọng vẻ đẹp ấy. Biết tôn trọng sự đa dạng về hình thức của mọi người.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng sự khác biệt của những người xung quanh.


- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
<p>- GV chiếu yêu cầu và hình ảnh lên bảng.</p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu, quan sát tranh và đoán xem các nhân vật trong tranh có tên thân mật là gì?</p>  <p>Đoán xem các nhân vật trong tranh có tên thân mật là gì.</p> <p>Hoa Nhỏ Bông Tuyết Màu Nước Mắt Xanh</p>	<p>-1 HS đọc yêu cầu .</p> <p>- HS quan sát tranh trao đổi yêu cầu theo nhóm đôi.</p> <p>- Đại diện các nhóm trình bày dự đoán của nhóm.</p> <p>- Trả lời:</p> <p>+Bạn mặc quần vàng, áo xanh là Màu Nước vì bạn đang vẽ và xung quanh có rất nhiều màu nước.</p> <p>+ Bạn mặt váy xanh là Mắt Xanh vì đôi mắt của bạn xanh biếc.</p> <p>+ Bạn mặc váy hồng gần gương là bạn Bông Tuyết vì bạn có mái tóc màu trắng như tuyết.</p>

<p>- GV nhận xét, dẫn dắt vào bài mới giới thiệu bài, ghi đề lên bảng: <i>Những bức chân dung</i></p>	<p>+ Bạn nhỏ đội mũ hồng đậm là Hoa Nhỏ vì bạn đội chiếc mũ hoa và xung quanh bạn có rất nhiều hoa nhỏ li ti.</p> <p>-Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>-HS nối tiếp nhắc lại đề bài.</p>
<p>2. Khám phá.</p> <p>- Mục tiêu: Đọc đúng và đọc diễn cảm bài <i>Những bức chân dung</i>, biết nhấn giọng vào các từ ngữ gợi tả, gợi cảm và những từ ngữ cần thiết để thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật trong bài.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.</p> <p>- GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.</p> <p>- GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các lời thoại với ngữ điệu phù hợp.</p> <p>- Gọi 1 HS đọc toàn bài.</p> <p>- GV chia đoạn: 2 đoạn: Đoạn 1: Từ đầu... thôi được. Đoạn 2: Màu Nước ... hết bài.</p> <p>- GV gọi 2 HS đọc nối tiếp đoạn</p> <p>- GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: <i>chuẩn bị, liên tục, lông mi, thế là, còn lại, na ná, lúc đầu.</i></p> <p>- GV hướng dẫn luyện đọc câu:</p>	<p>- Hs lắng nghe cách đọc.</p> <p>- HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.</p> <p>- 1 HS đọc toàn bài.</p> <p>- HS quan sát</p> <p>- 2 HS đọc nối tiếp đoạn.</p> <p>- HS đọc từ khó.</p>

<p>+ Hai bức chân dung thực sự là hai tác phẩm nghệ thuật/, bởi người trong tranh/ được vẽ rất đẹp/ và rất giống người thật.//</p> <p>+ Màu Nước đã giải thích với các cô bé rằng/ mỗi người có thể đẹp một cách khác nhau /, không phải cứ mắt to/, miệng nhỏ/... mới là đẹp/, nhưng các cô bé/ vẫn đòi cậu vẽ theo ý mình//.</p>	<p>- 2-3 HS đọc câu.</p>
<p>2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.</p> <p>- GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm ngắt, nghỉ đúng theo cảm xúc của tác giả.</p> <p>- Mời 2 HS đọc nối tiếp 2 đoạn.</p> <p>- GV cho HS luyện đọc theo nhóm đôi. Mỗi học sinh đọc 1 đoạn, sau đó đổi lại thứ tự đọc.</p> <p>- GV theo dõi sửa sai.</p> <p>- Thi đọc diễn cảm trước lớp:</p> <p>+ GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.</p> <p>+ GV nhận xét tuyên dương</p>	<p>- HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.</p> <p>- 2 HS đọc nối tiếp đoạn.</p> <p>- HS luyện đọc diễn cảm theo đôi.</p> <p>- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.</p> <p>+ Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.</p> <p>+ HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.</p>
<p>3. Luyện tập.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>- Hiểu điều tác giả muốn nói qua văn bản: Mỗi người đều có một vẻ đẹp riêng, không ai giống ai, không nên thay đổi vẻ riêng của mình theo bất cứ một tiêu chuẩn nào, vì điều đó sẽ tạo ra những vẻ đẹp rập khuôn, nhàm chán.</p>	

- Biết cảm thụ nghệ thuật, biết khám phá vẻ đẹp riêng của mỗi người và trân trọng vẻ đẹp ấy. Biết tôn trọng sự đa dạng về hình thức của mọi người.

- Cách tiến hành:

3.1. Tìm hiểu bài.

- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,...

- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.

+ Câu 1: Tìm câu văn nêu nhận xét về hai bức chân dung của Bông Tuyết và Mắt Xanh.

+ Câu 2: Cách vẽ chân dung Hoa Nhỏ có gì khác với cách vẽ chân dung Bông Tuyết và Mắt Xanh?

+ Câu 3: Đóng vai Màu Nước, thuyết phục các cô bé đồng ý để cậu vẽ chân dung giống người thật.

- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:

+ Hai bức chân dung thực sự là hai tác phẩm nghệ thuật, bởi người trong tranh được vẽ rất đẹp và rất giống người thật.

+ Chân dung Bông Tuyết và Mắt Xanh được vẽ một cách tự nhiên và đúng với thực tế nên rất chân thực còn chân dung của hoa nhỏ được vẽ theo yêu cầu của cô bé (mắt to hơn, lông mi dài hơn, miệng nhỏ hơn,....so với thực tế) nên người trong tranh thì hao hao giống cô bé.

+ Thảo luận nhóm đôi, đóng vai, trình bày trước lớp.

HS có thể nói nhiều cách khác nhau, nhưng điều phải đảm bảo ý chính khi Màu Nước thuyết phục các cô bé: Mỗi người có thể đẹp một cách khác nhau

+ Câu 4: Điều gì khiến các cô bé nhận ra Màu Nước nói đúng?

+ Câu 5: Tóm tắt mỗi sự việc trong câu chuyện Những bức chân dung bằng 1- 3 câu.

Gợi ý: Toàn bộ câu chuyện có 3 sự việc.

Chẳng hạn sự việc 1: Bông Tuyết và Mắt Xanh được màu nước vẽ chân dung rất xinh đẹp và chân thực.

Yêu cầu HD đọc lại bài và tóm tắt 2 sự việc còn lại.

- GV nhận xét, tuyên dương

+ Qua bài đọc, em hiểu ý tác giả muốn nói điều gì?

- GV nhận xét và chốt: **Mỗi người đều có một vẻ đẹp riêng, không ai giống ai, không nên thay đổi vẻ riêng của mình theo bất cứ**

không phải cứ mắt to, miệng nhỏ mới là đẹp.

+ Sau khi thấy các bức tranh na ná giống nhau, thậm chí rất khó để nhận ra bản thân mình, các cô mới hiểu rằng Màu Nước nói đúng về vẻ đẹp của mỗi người và vẻ đẹp của một bức chân dung.

- HS lắng nghe.

+ HS thực hiện, trình bày trước lớp

Sự việc 2: Màu Nước cũng vẽ chân dung cho Hoa Nhỏ và các cô bé nhưng các cô bé đều muốn màu nước vẽ theo một tiêu chuẩn chung mà các cô nghĩ là đẹp, mặc dù Màu Nước nói rằng mỗi cô có một vẻ đẹp riêng. Thế là các bức tranh đều na ná nhau.

Sự việc 3: Khi ngắm những bức chân dung đặt cạnh nhau, các cô bé mới thấy rất khó nhận ra đâu là mình. Các cô bé nhận ra mỗi người có một vẻ đẹp riêng và bức chân dung đẹp phải là bức chân dung thể hiện vẻ riêng đó.

Mỗi người đều có một vẻ đẹp riêng, không ai giống ai, không nên thay đổi vẻ riêng của mình theo bất cứ một tiêu chuẩn nào, vì điều đó sẽ tạo ra những vẻ đẹp rập khuôn, nhàm chán.

- HS nhắc lại nội dung bài học.

<p>một tiêu chuẩn nào, vì điều đó sẽ tạo ra những vẻ đẹp rập khuôn, nhàm chán.</p>	
<p>3.2. Luyện đọc lại:</p> <p>- GV Hướng dẫn HS đọc diễn cảm lại bài đọc.</p> <p>+ Gọi 2 HS nối tiếp đọc lại 2 đoạn của bài.</p> <p>+ HDHS đọc diễn cảm đoạn 1 của bài.</p> <p>GV chiếu đoạn văn lên bảng, gọi 1 HS đọc.</p> <p>GVHDHS đọc ngắt, nghỉ nhấn giọng ở một số từ, gọi tả, gọi cảm.</p> <p>+ Tổ chức cho HS đọc bài cá nhân theo nhóm đôi tượng.</p> <p>- GV gọi 3 nhóm đôi tượng đọc trước lớp. Mỗi nhóm 1 em đọc.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- HS tham gia đọc diễn cảm</p> <p>+ 2 HS đọc cá nhân.</p> <p>+ Một HS đọc</p> <p>+Nhóm đọc tốt: đọc diễn cảm đoạn văn, thể hiện được lời người dẫn chuyện và lời của nhân vật.</p> <p>+ Nhóm hoàn thành: Đọc đúng, đảm bảo tốc độ theo yêu cầu.</p> <p>+ Nhóm chậm: Đọc đúng được đoạn văn.</p> <p>- Nhận xét</p>
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>Biết tôn trọng sự đa dạng về hình thức của mọi người.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV yêu cầu HS nêu lại nội dung bài văn.</p>	<p>- HS nêu lại nội dung</p>

<ul style="list-style-type: none"> - GD HS phải biết tôn trọng sự đa dạng về hình thức của mọi người xung quanh chúng ta, - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe và thực hiện trong cuộc sống hằng ngày.
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p>	



Tiếng Việt

Tiết 2: LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Bài: QUY TẮC VIẾT TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Biết quy tắc viết tên cơ quan, tổ chức.
- Viết được tên cơ quan, tổ chức đúng quy tắc.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu danh từ, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV yêu cầu lớp trưởng tổ chức trò chơi cho lớp để ôn bài. + Câu 1: Tìm một danh từ chỉ con vật, một danh từ chỉ cây cối. + Câu 2: Tìm các danh từ chỉ người + Câu 3: Mây, mưa, nắng, gió là những danh từ chỉ gì? + Câu 4: Đặt câu có chứa danh từ chỉ một buổi trong ngày.	- Lớp trưởng tổ chức trò chơi: Gửi thư - Lớp tham gia trò chơi. + Trả lời: mèo, cây bàng. + Trả lời: học sinh, thầy giáo, + Trả lời: danh từ chỉ hiện tượng + Trả lời: VD: Đêm đêm, các chú công an thường xuyên đi tuần tra để giữ bình yên cho mọi nhà. - HS lắng nghe, nối tiếp nhắc lại tên bài.

- GV Nhận xét, tuyên dương, dẫn dắt giới thiệu bài mới: *Quy tắc viết tên cơ quan, tổ chức.*

2. Khám phá.

- Mục tiêu:
- Biết quy tắc viết tên cơ quan, tổ chức.
- Viết được tên cơ quan, tổ chức đúng quy tắc.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Cách tiến hành:

* Tìm hiểu về quy tắc viết hoa tên cơ quan, tổ chức.

Bài 1: Xếp các từ ngữ dưới đây vào nhóm thích hợp.

<i>Hồ Chí Minh</i>	<i>Đài Truyền hình Việt Nam</i>	<i>Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch</i>
--------------------	---------------------------------	--

<i>Sở Tài nguyên và Môi trường</i>	<i>Võ Thị Sáu</i>	<i>Trường Tiểu học Ba Đình</i>
------------------------------------	-------------------	--------------------------------

Tên cơ quan, tổ chức

Tên người

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung:
- GV hướng dẫn cách thực hiện
- Tổ chức cho HS làm bài theo nhóm đôi.

- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.

- GV mời các nhóm trình bày.

- Nghe.

- HS thảo luận nhóm đôi làm bài.

- Đại diện nhóm trình bày:

Tên cơ quan, tổ chức	Tên người
Đài Truyền hình Việt Nam. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Sở Tài nguyên và Môi trường Trường Tiểu học Ba Đình	Hồ Chí Minh Võ Thị Sáu

- Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- GV nhận xét kết luận và tuyên dương.

Bài 2. Cách viết hoa tên của các cơ quan, tổ chức có gì khác với cách viết hoa tên người?

-Nhận xét, bổ sung.

-HS trả lời cá nhân: Tên riêng của người được viết hoa chữ cái đầu của tất cả các tiếng, còn tên các cơ quan tổ chức chữ cái đầu của từng bộ phận tạo thành tên.

- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 3: Tách tên cơ quan, tổ chức dưới đây thành các bộ phận theo mẫu và nhận xét về cách viết hoa các bộ phận trong tên cơ quan, tổ chức.

M: Tập đoàn Điện lực Việt Nam →

Tập đoàn/ Điện lực/ Việt Nam.

a. Trường Tiểu học Quang Trung.

<p><i>b.Nhà máy Thủy điện Hòa Bình.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung bài tập - GV hướng dẫn cách làm bài theo mẫu. - Tổ chức cho HS làm bài cá nhân vào vở. - GV theo dõi, giúp đỡ các em còn chậm. - Cho HS đổi chéo vở theo bàn để nhận xét bài lẫn nhau. <p>GV nhận xét, tuyên dương</p> <p>Đáp án:</p> <p>a.Trường/ Tiểu học/ Quang Trung.</p> <p>b.Nhà máy/ Thủy điện/ Hòa Bình.</p> <p>Nhận xét: Viết hoa chữ cái đầu tiên của từng tên bộ phận tạo nên tên riêng đó.</p> <p>- GV rút ra ghi nhớ:</p> <p><i>Quy tắc viết tên của cơ quan, tổ chức : Viết hoa chữ cái đầu của từng bộ phận tạo thành tên.</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> -Một HS đọc bài tập - Lắng nghe, quan sát. - HS làm bài. - Đổi vở, nhận xét bài cho bạn. - Trình bày trước lớp. - Các nhóm lắng nghe, rút kinh nghiệm. <p>- 3-4 HS đọc lại ghi nhớ</p>
<p>3. Luyện tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: - Viết được tên cơ quan, tổ chức đúng quy tắc. - Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành: 	
<p><i>Bài 4. Thực hành viết tên cơ quan, tổ chức theo gợi ý dưới đây.</i></p>	

<p><i>Tên trường học của em.</i></p> <p><i>Tên một cơ quan, tổ chức ở địa phương em.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS đọc yêu cầu của bài. - Yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở. 1 HS làm bảng nhóm. - GV thu một số vở nhận xét bài làm của HS - GV mời HS làm bài ở bảng nhóm đính lên bảng cho lớp nhận xét - GV nhận xét, tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 4. - HS làm bài. - HS nộp vở - HS đính bài lên bảng trình bày. <p>VD: Trường Tiểu học Ngô Quyền. Ủy ban Nhân dân Phường Thống Nhất.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lớp nhận xét.
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học. 	
<ul style="list-style-type: none"> - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”. + GV chuẩn bị một số tên cơ quan, tổ chức + Chia lớp thành 2 nhóm, mỗi nhóm đại diện một số em tham gia (nhất là những em còn chậm) 	

<p>+ GV lần lượt đọc tên các cơ quan, tổ chức đã chuẩn bị cho HS viết</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..)</p> <p>- GV nhận xét tiết dạy.</p> <p>- Dặn HS về nhà hỏi những người quanh em tên trường học, tên cơ quan mà mọi người đang học tập, đang công tác. Ghi lại tên các trường học, cơ quan đó.</p>	<p>-HS 2 đội thi viết</p> <p>- Đội nào viết đúng, nhanh thì đội đó thắng.</p> <p>VD: Kho bạc Nhà nước.</p> <p>Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Vinh Quang.</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p> <p>- HS nghe về nhà thực hiện.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	



Toán

Bài 07: ĐO GÓC, ĐƠN VỊ ĐO GÓC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Nhận biết được đơn vị đo góc: độ ($^{\circ}$)
- Sử dụng được thước đo góc để đo các góc : 60° ; 90° ; 120° ; 180°
- Cũng cố nhận biết, cách đọc, viết số đo của góc, bước đầu biết dùng thước đo góc để đo các góc cho trước (trường hợp các góc có số đo là: 60° ; 90° ; 120° ; 180°)

- Phát triển năng lực tư duy và sử dụng công cụ học Toán
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

*** GD STEM bài 5: Góc biến hình**

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

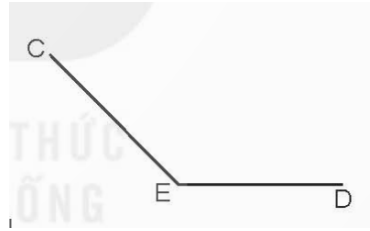
- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

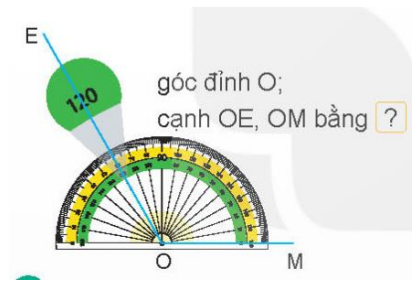
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- Mục tiêu:	
+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.	
+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.	
- Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.	- HS tham gia trò chơi
	+ Trả lời:

+ Câu 1: Đơn vị đo góc là gì? Kí hiệu như thế nào?

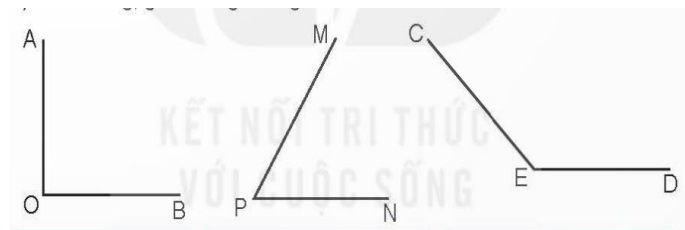
+ Câu 2: Nêu cách đo góc đỉnh E; cạnh EC, ED bằng thước đo góc



+ Câu 3: Quan sát hình sau rồi nêu số đo góc của góc đỉnh O; cạnh OE, OM



+ Câu 4: Đo góc rồi nêu số đo của các hình sau:



* So sánh các góc đỉnh O cạnh OB, OC, góc đỉnh O cạnh OA, OC và góc đỉnh O cạnh OA, OB, với góc vuông có được bằng cách gấp đôi nửa hình tròn từ giấy kẻ ô.

- GV Nhận xét, tuyên dương.

Đơn vị đo góc là độ. Kí hiệu là $^{\circ}$

Bước 1: Đặt thước đo của góc sao cho tâm của thước trùng với đỉnh E của góc; cạnh ED nằm trên đường kính của nửa hình tròn của thước.

Bước 2: Cạnh EC đi qua đi qua một vạch trên nửa đường tròn của thước. Vạch đó ghi số nào thì góc đỉnh O; cạnh EC, ED sẽ bằng bấy nhiêu độ.

Góc đỉnh O; cạnh OE, OM bằng 120°

HS đo rồi TL

- GV dẫn dắt vào bài mới

- Học sinh thực hiện trả lời.

2. Luyện tập:

- Mục tiêu:

- Củng cố nhận biết, cách đọc, viết số đo của góc.

- Bước đầu biết dùng thước đo góc để đo các góc cho trước (trường hợp các góc có số đo là: 60° ; 90° ; 120° ; 180°)

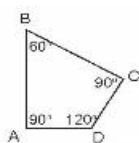
- Cách tiến hành:

Bài 1. Nêu số đo góc? (Làm việc cá nhân)

Quan sát hình và nêu số đo góc thích hợp.

- HS quan sát hình vẽ, dựa vào mẫu để nêu (viết) được số đo thích hợp

- GV hướng dẫn học sinh làm miệng và kết hợp bảng con:



Góc	Số đo góc
Góc đỉnh A; cạnh AB, AD	90°
Góc đỉnh B; cạnh BA, BC	?
Góc đỉnh C; cạnh CB, CD	?
Góc đỉnh D; cạnh DA, DC	?

- 1 HS nêu tên góc và đọc số đo góc.
Góc đỉnh A; cạnh AB, AD. Số đo góc 90°

- HS lần lượt làm bảng con kết hợp đọc miệng các số đo góc còn lại:

+ Góc đỉnh B; cạnh BA, BC. Số đo góc 60°)

+ Góc đỉnh C; cạnh CB, CD. Số đo góc 90°)

+ Góc đỉnh D; cạnh DA, DC. Số đo góc 120°)

HS lắng nghe và rút kinh nghiệm.

- GV nhận xét, tuyên dương.

*** GV củng cố về kỹ năng đọc số đo góc.**

Bài 2: Đo góc (Làm việc nhóm 2)

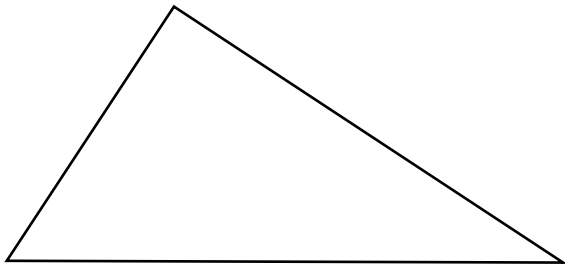
- GV gọi HS xác định góc cần đo?

- GV chia nhóm 2, hai bạn cùng bàn kiểm tra nhau cách dùng thước đo góc và nêu số đo góc.

A

- Góc đỉnh B; cạnh BA, BC

- HS trả lời: Góc đỉnh B; cạnh BA, BC bằng 60°



B

C

- Đối vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.

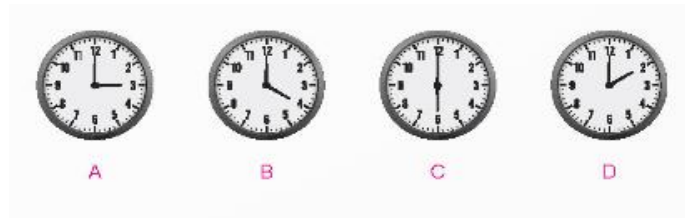
- GV Nhận xét, tuyên dương.

Bài 3. Dùng thước đo góc được tạo bởi hai kim đồng hồ? (Làm việc cá nhân)

GV chuẩn bị hình vẽ trên phiếu học tập rồi đặt tên cho góc ở mỗi hình để thuận tiện khi viết và đọc số đo góc. (VD: Hình A : đặt tên điểm ở tâm đồng hồ là O, ở đầu kim giờ là A, ở đầu kim phút là B. Khi đó HSTL được góc đỉnh O; cạnh OA, OB bằng 90°

- GV mời 1 HS nêu cách làm:

- Cả lớp làm bài vào vở:



- Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét.

- GV nhận xét tuyên dương.

HS lắng nghe và rút kinh nghiệm.

HS làm bài trong phiếu .

Trả lời:

3 giờ: 90°

4 giờ : 120°

6 giờ: 180°

2 giờ: 60°

<p>*GV củng cố kỹ năng sử dụng thước đo góc</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét và đọc lại số đo góc - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết số liền trước, số liền sau, đọc số, viết số... - Ví dụ: GV đưa ra 4 góc bất kì được tạo bởi hai kim đồng hồ như: 9 giờ; 8 giờ; 9giờ 15p; 10 giờ. Mời 4 học sinh tham gia trải nghiệm đọc số đo góc: Phát 4 phiếu ngẫu nhiên cho 4 em, sau đó mời 4 em dùng thước đo và đọc kết quả. Ai đúng sẽ được tuyên dương. - Nhận xét, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - 4 HS xung phong tham gia chơi. - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	



Khoa học

KHÔNG KHÍ CÓ Ở ĐÂU? THÀNH PHẦN VÀ TÍNH CHẤT CỦA KHÔNG KHÍ (T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Quan sát và làm được thí nghiệm đơn giản để:
 - + Nhận biết được sự có mặt của không khí
 - +Xác định được một số tính chất của không khí
 - +Nhận biết trong không khí có hơi nước, bụi,....
- Kể được tên của không khí: ni-tơ,(nitrogen), ô-xi (oxygen).các -bô – níc (carbon dioxide).
- Rèn luyện kỹ năng làm thí nghiệm, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện thí nghiệm, trải nghiệm để kiểm chứng tính thực tiễn của nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để nắm chắc kiến thức.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thí nghiệm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung. - Cách tiến hành:	
<p>- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + GV đốt 2 cây nến (vì bật lửa rất nguy hiểm nên các em không được tự ý dùng) -Cho HS nhìn xem 2 cây nến như thế nào? -Hai cây nến đang cháy nếu bây giờ cô úp cái cốc này vào, các em đoán xem điều gì sẽ xảy ra? -Điều gì xảy ra đây? -Vì sao nến lại tắt? - GV cho HS trả lời. Nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.</p>	<p>- HS tham gia trò chơi. Quan sát hình và trả lời câu hỏi + 2 cây nến đang cháy + HS dự đoán. - HS lắng nghe.</p>
2. Hoạt động: - Mục tiêu: +Xác định được một số tính chất của không khí +Nhận biết trong không khí có hơi nước, bụi,.... + Nếu được và liên hệ thực tế về vai trò của không khí trong cuộc sống và sinh hoạt.	

+ Rèn luyện kỹ năng làm thí nghiệm, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

- Cách tiến hành:

Hoạt động 2: Không khí có những tính chất gì?. (Sinh hoạt nhóm 2)

***Quanh em là không khí:**

- GV cho HS dùng các giác quan và cho biết màu, mùi, vị của không khí.

- Nêu ví dụ về mùi thơm hay mùi khó chịu mà em đã ngửi thấy trong không khí. Mùi đó có phải là mùi của không khí không, vì sao?

- Chúng ta nhìn thấy nhau và nhìn thấy đồ vật xung quanh chúng ta, từ đó nhận xét về tính trong suốt của không khí.

- Mời HS thảo luận nhóm 2 để thực hiện nhiệm vụ.

- GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- GV nhận xét, tuyên dương.

- GV nhận xét tuyên dương và chốt lại nội dung:

Không khí không màu, không mùi, không vị. Nếu có mùi thơm hay mùi khó chịu nào đó thì đó không phải là mùi của không khí. - Chúng ta nhìn thấy nhau và nhìn thấy đồ vật xung quanh chúng ta, từ đó nhận xét về tính trong suốt của không khí. Không khí không có hình

- HS sinh hoạt nhóm 2, thảo luận và trả lời các câu hỏi theo yêu cầu.

- HS lấy ví dụ, các nhóm nhận xét lẫn nhau.

- Đại diện các nhóm báo cáo kết quả:

- HS trả lời cá nhân theo hiểu biết của mình.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

dạng nhất định, nó có hình dạng của vật chứa nó.

***Thí nghiệm 1:**

Chuẩn bị: 1 bơm tiêm

Tiến hành: dùng đầu ngón tay bịt kín đầu kim tiêm, dùng ngón tay khác ấn ruột bơm tiêm vào sâu trong vỏ bơm tiêm (hình 4b) sau đó thả ngón tay vừa ấn ruột bơm tiêm ra (hình 4c)

-Quan sát hình a và cho biết bên trong vỏ bơm tiêm chứa gì?

-Mô tả hiện tượng đã xảy ra ở hình 4b và 4c có sử dụng các từ gợi ý. Không khí nén lại, giãn ra

-GV cho các nhóm trả lời và nhận xét chéo nhau.

-GV nhận xét phần trình bày của các nhóm.

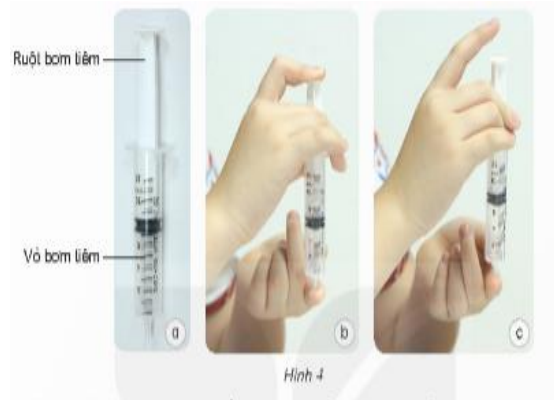
Chốt kiến thức: Bên trong vỏ bơm chứa không khí. Khi ấn ruột bơm tiêm vào sâu trong vỏ bơm tiêm (hình 4b) không khí bị nén lại sau đó thả tay ra (hình 4c) không khí lại dẫn ra đẩy ruột bơm tiêm lên trên.

-GV cho HS quan sát hình 5 và trả lời câu hỏi:

- Bạn Nam kéo ruột bơm lên hay ấn ruột bơm xuống để lớp xe căng lên?

- Trong tác động đó bạn Nam đã áp dụng tính chất nào của không khí?

-HS theo dõi



-HS quan sát và trả lời câu hỏi của GV

-Đại diện các nhóm trả lời

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

-HS quan sát hình 5

- GV mời học sinh trả lời câu hỏi, GV nhận xét, bổ sung.

- GV nhận xét, tuyên dương.



-HS trả lời: Bạn Nam đã ấn ruột bơm xuống để không khí vào bên trong lốp xe để lốp xe căng lên.

-Tác dụng đó bạn Nam đã áp dụng tính chất nén lại của không khí.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

Hoạt động 3: Không khí gồm những thành phần nào?

a) Thành phần của không khí. (Sinh hoạt nhóm đôi)

- GV cho học sinh quan sát hình 6 để trả lời câu hỏi.

- Kể tên các thành phần của không khí, trong đó thành phần nào nhiều nhất?

- GV mời các nhóm trình bày kết quả thảo luận.

- Mời các nhóm khác nhận xét.

- GV nhận xét trả lời của HS và chốt kiến thức: Thành phần chính của không khí gồm: ni-tơ, ôxi và các-bô-níc. Thành phần nhiều nhất là ni-tơ.

- GV nhận xét, tuyên dương và tái hiện thêm một số hình ảnh thực tế như: sự xuất hiện

- HS quan sát hình 6 và thực hiện theo yêu cầu của GV.



- HS, quan sát tranh, thảo luận và trả lời câu hỏi.

- HS lắng nghe và rút kinh nghiệm.

của các giọt nước trên tấm kính khi trời nồm để HS dự đoán trong không khí còn chứa gì.

-HS dự đoán.

***Thí nghiệm: (Hoạt động cả lớp)**

+Chuẩn bị: 2 cốc thủy tinh không màu, 2 đĩa, nước màu, viên nước đá.

+ Tiến hành: Cho một lượng nước có màu như nhau vào 2 cốc, cho vào cốc b vài viên nước đá (hình 7)

Khoảng vài phút sau, quan sát và giải thích hiện tượng xảy ra phía ngoài mỗi cốc và phía trong mỗi đĩa.

- GV mời HS đọc yêu cầu bài.

- Mời HS trả lời câu hỏi

- GV nhận xét, tuyên dương và chốt kiến thức: Cốc b có nước bên ngoài thành cốc và dưới đĩa. Nguyên nhân do thành của cốc b lạnh và nước trong không khí khi gặp lạnh thì ngưng tụ lại.

*** Không khí chứa gì?**

- GV cho HS quan sát tranh và nêu câu hỏi: ngoài thành phần khí ni-tơ, ôxi, cac-bô-níc,... không khí còn chứa gì?

- HS lắng nghe.



-Quan sát tranh, thảo luận và đưa ra các phương án trả lời.

- HS trả lời câu hỏi, nhận xét chéo lẫn nhau.

- Cả lớp lắng nghe. Rút kinh nghiệm.

-HS quan sát hình 8 kết hợp trả lời câu hỏi của GV.

-GV nhận xét, chốt lại kiến thức: Trong không khí còn chứa bụi vì khi miết ngón tay trên bàn thì thấy bụi bám vào.



-HS trả lời câu hỏi

Một vài em khác nhận xét câu trả lời của bạn.

-HS lắng nghe.

4. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:

+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.

+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.

- Cách tiến hành:

- GV tổ chức trò chơi “Em đã học”

+ Chia lớp thành các nhóm. Và cùng thi một lượt trong thời gian 2 phút.

+ Các nhóm thi nhau vẽ sơ đồ tư duy về tính chất của không khí, tên các thành phần của không khí, các chất khác có trong không khí. Sau 2 phút, nhóm nào nhanh nhất nhóm đó thắng cuộc.

- GV chốt kiến thức bài học.

- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.

- Học sinh chia nhóm và tham gia trò chơi.

-Các nhóm khác nhận xét bổ sung chỉnh sửa sản phẩm tóm tắt của nhau

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Ôn Tiếng Việt

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Bài: QUY TẮC VIẾT TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Biết quy tắc viết tên cơ quan, tổ chức.
- Viết được tên cơ quan, tổ chức đúng quy tắc.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu danh từ, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV yêu cầu lớp trưởng tổ chức trò chơi cho lớp để ôn bài. + Câu 1: Tìm một danh từ chỉ con vật, một danh từ chỉ cây cối. + Câu 2: Tìm các danh từ chỉ người + Câu 3: Mây, mưa, nắng, gió là những danh từ chỉ gì? + Câu 4: Đặt câu có chứa danh từ chỉ một buổi trong ngày. - GV Nhận xét, tuyên dương, dẫn dắt giới thiệu bài mới: <i>Quy tắc viết tên cơ quan, tổ chức.</i>	- Lớp trưởng tổ chức trò chơi: Gửi thư - Lớp tham gia trò chơi. + Trả lời: mèo, cây bàng. + Trả lời: học sinh, thầy giáo, + Trả lời: danh từ chỉ hiện tượng + Trả lời: VD: Đêm đêm, các chú công an thường xuyên đi tuần tra để giữ bình yên cho mọi nhà. - HS lắng nghe, nối tiếp nhắc lại tên bài.
2. Khám phá.	

- Mục tiêu:
- Biết quy tắc viết tên cơ quan, tổ chức.
- Viết được tên cơ quan, tổ chức đúng quy tắc.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Cách tiến hành:

*** Tìm hiểu về quy tắc viết hoa tên cơ quan, tổ chức.**

Bài 1: Xếp các từ ngữ dưới đây vào nhóm thích hợp.

<i>Hồ Chí Minh</i>	<i>Đài Truyền hình Việt Nam</i>	<i>Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch</i>
--------------------	---------------------------------	--

<i>Sở Tài nguyên và Môi trường</i>	<i>Võ Thị Sáu</i>	<i>Trường Tiểu học Ba Đình</i>
------------------------------------	-------------------	--------------------------------

Tên cơ quan, tổ chức **Tên người**

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung:
- GV hướng dẫn cách thực hiện
- Tổ chức cho HS làm bài theo nhóm đôi.
- GV mời các nhóm trình bày.

- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.
- Nghe.
- HS thảo luận nhóm đôi làm bài.
- Đại diện nhóm trình bày:

	Tên cơ quan, tổ chức	Tên người
	Đài Truyền hình Việt Nam. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Sở Tài nguyên và Môi trường Trường Tiểu học Ba Đình	Hồ Chí Minh Võ Thị Sáu
<p>- Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>- GV nhận xét kết luận và tuyên dương.</p> <p><i>Bài 2. Cách viết hoa tên của các cơ quan, tổ chức có gì khác với cách viết hoa tên người?</i></p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p><i>Bài 3: Tách tên cơ quan, tổ chức dưới đây thành các bộ phận theo mẫu và nhận xét về cách viết hoa các bộ phận trong tên cơ quan, tổ chức.</i></p> <p><i>M: Tập đoàn Điện lực Việt Nam →</i> <i>Tập đoàn/ Điện lực/ Việt Nam.</i></p> <p><i>a. Trường Tiểu học Quang Trung.</i></p> <p><i>b. Nhà máy Thủy điện Hòa Bình.</i></p> <p>- GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung bài tập</p> <p>- GV hướng dẫn cách làm bài theo mẫu.</p>	<p>-Nhận xét, bổ sung.</p> <p>-HS trả lời cá nhân: Tên riêng của người được viết hoa chữ cái đầu của tất cả các tiếng, còn tên các cơ quan tổ chức chữ cái đầu của từng bộ phận tạo thành tên.</p>	<p>-Một HS đọc bài tập</p> <p>- Lắng nghe, quan sát.</p>

<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS làm bài cá nhân vào vở. - GV theo dõi, giúp đỡ các em còn chậm. - Cho HS đổi chéo vở theo bàn để nhận xét bài lẫn nhau. <p>GV nhận xét, tuyên dương</p> <p>Đáp án:</p> <p>a.Trường/ Tiểu học/ Quang Trung.</p> <p>b.Nhà máy/ Thủy điện/ Hòa Bình.</p> <p>Nhận xét: Viết hoa chữ cái đầu tiên của từng tên bộ phận tạo nên tên riêng đó.</p> <p>- GV rút ra ghi nhớ:</p> <p><i>Quy tắc viết tên của cơ quan, tổ chức : Viết hoa chữ cái đầu của từng bộ phận tạo thành tên.</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm bài. - Đổi vở, nhận xét bài cho bạn. - Trình bày trước lớp. - Các nhóm lắng nghe, rút kinh nghiệm. <p>- 3-4 HS đọc lại ghi nhớ</p>
<p>3. Luyện tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: - Viết được tên cơ quan, tổ chức đúng quy tắc. - Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành: 	
<p><i>Bài 4. Thực hành viết tên cơ quan, tổ chức theo gợi ý dưới đây.</i></p> <p><i>Tên trường học của em.</i></p> <p><i>Tên một cơ quan, tổ chức ở địa phương em.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS đọc yêu cầu của bài. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 4.

<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở. 1 HS làm bảng nhóm. - GV thu một số vở nhận xét bài làm của HS - GV mời HS làm bài ở bảng nhóm đính lên bảng cho lớp nhận xét - GV nhận xét, tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm bài. - HS nộp vở - HS đính bài lên bảng trình bày. VD: Trường Tiểu học Ngô Quyền. Ủy ban Nhân dân Phường Thống Nhất. - Lớp nhận xét.
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. 	
<ul style="list-style-type: none"> - Cách tiến hành: - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”. + GV chuẩn bị một số tên cơ quan, tổ chức + Chia lớp thành 2 nhóm, mỗi nhóm đại diện một số em tham gia (nhất là những em còn chậm) + GV lần lượt đọc tên các cơ quan, tổ chức đã chuẩn bị cho HS viết 	<ul style="list-style-type: none"> -HS 2 đội thi viết - Đội nào viết đúng, nhanh thì đội đó thắng. VD: Kho bạc Nhà nước.

<ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..) - GV nhận xét tiết dạy. - Dẫn HS về nhà hỏi những người quanh em tên trường học, tên cơ quan mà mọi người đang học tập, đang công tác. Ghi lại tên các trường học, cơ quan đó. 	<p>Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Vinh Quang.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. - HS nghe về nhà thực hiện.
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Thứ ba, ngày 24 tháng 9 năm 2024

Tiếng Việt

Tiết 3: VIẾT

Bài: VIẾT BÁO CÁO THẢO LUẬN NHÓM.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Biết cách viết báo cáo thảo luận nhóm.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu cách viết báo cáo thảo luận nhóm theo các chủ đề.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu thương chia sẻ với các bạn khó khăn qua việc viết báo cáo thảo luận nhóm ở chủ đề 1.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Em hãy nêu dàn ý cho báo cáo thảo luận nhóm.	- HS tham gia trò chơi Dàn ý: Nhan đề báo cáo Người nhận báo cáo: - Thời gian địa điểm thảo luận. - Chủ đề thảo luận - Người tham gia thảo luận. - Kết quả thảo luận. Người viết báo cáo:

<p>+ Câu 2: Trình bày dàn ý về: Kế hoạch quyên góp sách báo tặng các trường vùng khó.</p> <p>+ Câu 3: Trình bày dàn ý về: Kế hoạch tổ chức các hoạt động chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam 20 tháng 11.</p> <p>+ Câu 4: Trình bày dàn ý về: Kế hoạch trang trí lớp học chuẩn bị cho một ngày đặc biệt của lớp.</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV nêu dẫn dắt vào bài mới: Hôm trước các em đã lập được dàn ý cho báo cáo thảo luận nhóm về một chủ đề cụ thể. Tiết học hôm nay chúng ta dựa vào các dàn ý đã lập viết thành một báo cáo hoàn chỉnh qua bài: <i>Viết báo cáo thảo luận nhóm.</i></p>	<p>+ Trả lời: 1 HS trình bày.</p> <p>+ Trả lời: 1 HS trình bày.</p> <p>+ Trả lời: 1 HS trình bày.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- Học sinh nối tiếp, nhắc lại tên bài.</p>
<p>2. Hoạt động.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Biết cách viết báo cáo thảo luận nhóm.</p> <p>+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>-GV gọi HS đọc to yêu cầu đề bài:</p> <p><i>Viết báo cáo thảo luận nhóm về một trong các chủ đề dưới đây:</i></p> <p><i>Chủ đề 1: Kế hoạch quyên góp sách báo tặng các trường vùng khó khăn.</i></p>	

Chủ đề 2: Kế hoạch tổ chức các hoạt động chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam 20 tháng 11.

Chủ đề 3: Kế hoạch trang trí lớp học chuẩn bị cho một ngày đặc biệt của lớp, của trường,..

1. GV yêu cầu HS dựa vào dàn ý đã lập trong hoạt động viết ở bài 7, viết báo cáo theo yêu cầu của đề bài.

2. GV hỗ trợ HS trong quá trình viết báo cáo.

3. Chỉnh sửa bài viết.

- Tổ chức cho HS soát bài và chỉnh sửa lỗi theo nhóm 4

- Mời đại diện các nhóm trình bày kết quả.

- GV nhận xét.

Ví dụ: Viết báo cáo cho chủ đề 1:

Báo cáo thảo luận nhóm

về Kế hoạch quyên góp sách báo tặng các trường vùng khó khăn.

Kính gửi: Cô giáo chủ nhiệm lớp 4A

Hôm nay vào lúc 9 giờ, Ngày 25/9/2023, tại phòng học lớp 4A, nhóm 2 đã tiến hành thảo luận nhóm về: “Kế hoạch quyên góp sách báo tặng các trường vùng khó khăn”

Thành phần tham dự:

Nguyễn Văn A (chủ tọa)

- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.

- HS viết vào vở.

- HS thực hiện theo nhóm: đọc bài từng bạn, soát bài, chỉnh sửa (nếu có)

- Đại diện nhóm trình bày

- Các nhóm nhận xét.

- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

<p>Nguyễn Thị B (Thư kí)</p> <p>Trần Văn C, Võ Thị N (thành viên)</p> <p>Sau khi thảo luận chủ tọa đã thống nhất ý kiến và phân công như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận động quyên góp: Cả 4 thành viên trong nhóm. - Phân loại và đóng gói các loại sách: Cả 4 thành viên trong nhóm. - Tìm hiểu các trường ở vùng khó khăn cần trao: Nguyễn Văn A , Trần Văn C <p style="text-align: right;">Người viết báo cáo:</p> <p style="text-align: center;">Nguyễn Thị B</p>	
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>H: Báo cáo thảo luận nhóm thường gồm mấy phần?</p> <p>H: Khi thảo luận cần lưu ý ghi chép kĩ điều gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS ghi nhớ các bước để vận dụng khi thực hiện báo cáo thảo luận nhóm. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời. - Ghi chép kĩ kết quả thảo luận. - Nghe, thực hiện.

- | | |
|---|--|
| - GV nhận xét tiết dạy.
- Dặn dò bài về nhà. | |
|---|--|

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

Toán

LUYỆN TẬP (TIẾT 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Ôn tập, củng cố nhận biết góc nhọn, góc vuông, góc tù và góc bẹt
- Giới thiệu các tình huống nhận biết góc nhọn, góc vuông, góc tù và góc bẹt trong thực tế.
- Phát triển năng lực tư duy và trí tưởng tượng không gian và năng lực thẩm mỹ.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

* **GD STEM bài 5: Góc biến hình**

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

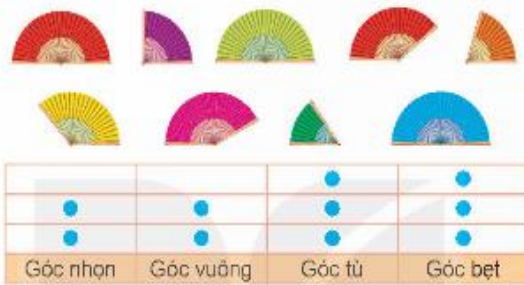
III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
<p>- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.</p> <p>+ Câu 1: Kể tên góc bé hơn góc vuông mà em đã học? Góc đó có số đo như thế nào?</p> <p>+ Câu 2: Kể tên các góc lớn hơn góc vuông mà em đã học</p> <p>+ Câu 3: Lấy 3 ví dụ về giờ đúng có kim dài và kim ngắn của đồng hồ tạo thành góc nhọn. (YC HS dùng mô hình đồng hồ để xoay kim theo câu trả lời)</p> <p>+ Câu 4: Lấy 3 ví dụ về giờ đúng có kim dài và kim ngắn của đồng hồ tạo thành góc tù. (YC HS dùng mô hình đồng hồ để xoay kim theo câu trả lời)</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<p>- HS tham gia trò chơi</p> <p>- Trả lời:</p> <p>+ Góc nhọn, bé hơn 90°</p> <p>Góc tù, góc bẹt</p> <p>+ 2 giờ; 11 giờ, 1 giờ.....</p> <p>7 giờ, 8 giờ, 4 giờ, 5 giờ....</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
2. Luyện tập: - Mục tiêu:	

- Ôn tập, củng cố nhận biết góc nhọn, góc vuông, góc tù và góc bẹt
- Giới thiệu các tình huống nhận biết góc nhọn, góc vuông, góc tù và góc bẹt trong thực tế.
- Cách tiến hành:

Bài 1. Tìm và nhận diện góc nhọn, góc tù, góc vuông và góc bẹt trong các hình cho sẵn (Làm việc cá nhân). Bài tập này GV in phiếu.

- GV gọi HS đọc và nêu YC đề bài



- GV gọi một số HS lên nhận diện kiểu góc cho góc tạo bởi một số chiếc quạt trong hình.

- GV cho HS tự tìm câu trả lời sau đó gọi một số HS nêu câu trả lời và nhận xét.

- GV nhận xét, tuyên dương.

GV chốt lại kiến thức về các kiểu góc và biểu đồ tranh trong Thông ke và Xác suất.

*So sánh các góc đỉnh O cạnh OB,OC, góc đỉnh O cạnh OA,OC và góc đỉnh O cạnh OA,OB với góc vuông có được bằng cách

HS theo dõi đề bài

HS nhận diện góc rồi ghi tên góc dưới mỗi hình

+ Góc nhọn: 2 góc

+ Góc vuông: 1 góc

+ Góc tù: 3 góc

+ Góc bẹt: 3 góc

HS dưới lớp quan sát, lắng nghe, tiếp thu cách nhận biết và nhận xét

- HS làm bài vào phiếu

- HS lần lượt đọc kết quả

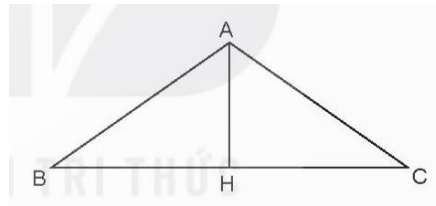
- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

HS theo dõi đề bài

trang trí góc vuông có được bằng cách gấp đôi nửa hình tròn từ giấy kẻ ô.

Bài 2: Tìm số góc vuông, góc nhọn, góc tù có trong hình. (Làm việc nhóm 2)

- Gọi HS đọc và nêu yêu cầu của đề bài



- YC HS thảo luận nhóm 2 để gọi tên các góc tìm được theo mỗi loại.

- Đổi vở soát theo nhóm rồi trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau rồi chữa bài.

- GV Nhận xét, tuyên dương.

- GV mở rộng thêm : Trong hình này có mấy góc bẹt?

-học sinh trả lời.

Trao đổi theo cặp để tìm ra kết quả đúng

+ 2 góc vuông

+ 1 góc tù

+ 4 góc nhọn

- HS đổi vở soát nhận xét.

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

Trả lời: Có 2 góc bẹt cùng đỉnh H; cạnh HB, HC gồm một góc ở trên và một góc ở dưới.

3. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:

+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.

+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.

- Cách tiến hành:

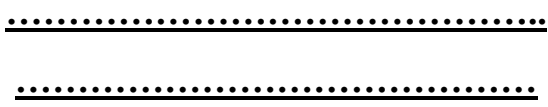
<p>GV tổ chức trò chơi: GIẢI CỨU KHỦNG LONG</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV phổ biến luật chơi: <ul style="list-style-type: none"> + Chơi theo cặp: 1 người ở ô trứng xanh; 1 người ở ô trứng vàng. + Người chơi xuất phát ở một ô có hình trứng khổng long. Khi đến lượt, người chơi gieo xúc sắc . Nếu nhận được mặt có số chấm là số lẻ thì tiến 1 ô; nếu nhận được mặt có số chấm là số chẵn thì tiến 2 ô. Dừng lại ở ô nào, người chơi đọc giờ rồi xác định góc được tạo bởi kim giờ và kim phút của đồng hồ là “góc nhọn”, ” góc tù”, “góc vuông” hay “góc bẹt”. Nếu nêu đúng thì được ở lại, nếu sai thì quay về ô xuất phát trước đó. + Trò chơi kết thúc khi có một người chơi đến một trong hai ô màu xanh. - GV đánh giá và nhận xét trò chơi. - Nhận xét, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - HS chơi theo cặp <p>Lắng nghe, rút kinh nghiệm</p>
--	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....



Lịch sử và Địa lí

Bài 4: THIÊN NHIÊN VÙNG TRUNG DU

VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Xác định được, vị trí địa lí, một số địa danh tiêu biểu của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ trên bản đồ hoặc lược đồ.

- Sử dụng được bản đồ, lược đồ để xác định vị trí địa lí của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ và một số đối tượng địa lí.

- Hình thành năng lực vận dụng kiến thức kĩ năng đã học thông qua việc xác định vị trí các đối tượng địa lí trên bản đồ, lược đồ.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ trong thực hiện các hoạt động học tập, tự hoàn thành các yêu cầu trong học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng kiến thức đã học và giải quyết các vấn đề học tập hiệu quả, sáng tạo (liên quan thực tế)

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết tham gia các hoạt động học tập, trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất yêu nước, yêu thiên nhiên: Biết thực hiện bảo vệ chủ quyền đất nước, bảo vệ thiên nhiên bằng những việc làm thiết thực phù hợp khả năng.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với môi trường sống xung quanh, ý thức bảo vệ môi trường.

*** GD QPAN**

Nêu ý nghĩa và tầm quan trọng của dãy Hoàng Liên Sơn trong cuộc chiến tranh chống giặc ngoại xâm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV yêu cầu học sinh quan sát hình 1 và trả lời câu hỏi:</p> <div data-bbox="228 779 857 1121" data-label="Image"> </div> <p>▲ Hình 1. Cột mốc trên đỉnh Phan-xi-păng (Fansipan)</p> <p>+ Cột mốc xác định độ cao của đỉnh núi nào?</p> <p>+ Đỉnh núi này nằm ở vùng nào của nước ta?</p> <p>+ Em hãy nêu những hiểu biết của em về vùng đất đó?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.</p>	<p>- HS quan sát tranh và trả lời một số câu hỏi</p> <p>+ Cột mốc xác định độ cao của đỉnh núi Phan-xi-păng.</p> <p>+ Đỉnh núi nằm ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.</p> <p>+ Học sinh trình bày theo sự hiểu biết của cá nhân.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>2. Khám phá:</p>	

- Mục tiêu:

+ Xác định được, vị trí địa lí, một số địa danh tiêu biểu của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ trên bản đồ hoặc lược đồ.

+ Rèn luyện kĩ năng Sử dụng được bản đồ, lược đồ để xác định vị trí địa lí của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ và một số đối tượng địa lí.

- Cách tiến hành:

Hoạt động 1: Tìm hiểu về vị trí địa lí vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

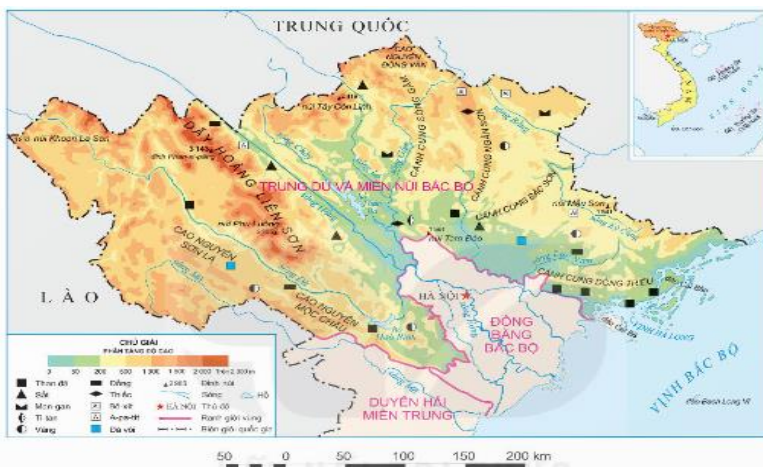
- Tổ chức học sinh hoạt động nhóm đôi thực hiện các yêu cầu: Đọc thông tin và quan sát hình 2, xác định vị trí của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ trên lược đồ.

- Giáo viên theo dõi kiểm tra.

- Gọi học sinh xác định vị trí của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ trên lược đồ.

- Hoạt động nhóm đôi và thực hiện yêu cầu.

- Học sinh xác định vị trí của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ trên lược đồ.



Hình 2. Lược đồ địa hình và một số khoáng sản ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ

- GV đặt một số câu hỏi khai thác nội dung kiến thức về vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

+ Trung du và miền núi Bắc Bộ là vùng lãnh thổ nằm ở phía nào của nước ta?

+ Kể tên các vùng, quốc gia tiếp giáp với vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

* Nêu ý nghĩa và tầm quan trọng của dãy Hoàng Liên Sơn trong cuộc chiến tranh chống giặc ngoại xâm

+ Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ bao gồm những phần lãnh thổ nào?

- GV nhận xét, tuyên dương học sinh.

- Tổ chức học sinh quan sát hình 3 kết hợp đọc nội dung thông tin mục “Em có biết”

- Nêu những điều em biết về Cột cờ Lũng Cú.

- GV nhận xét, kết luận.

- Tuyên dương, giáo dục học sinh.

- Học sinh lắng nghe và trả lời câu hỏi.

+ Trung du và miền núi Bắc Bộ là vùng lãnh thổ nằm ở phía bắc của nước ta.

+ Vùng tiếp giáp các quốc gia: Trung Quốc, Lào; Trung du và miền núi Bắc Bộ tiếp giáp với các vùng: Đồng bằng Bắc Bộ, Duyên hải miền Trung.

+ Bao gồm vùng phần đất liền rộng lớn và vùng biển ở phía đông nam.

- Quan sát, đọc thông tin.

- Hoàng Liên Sơn (chữ Anh: Hoang Lien Mountains), hoặc gọi là Dãy núi Hoàng Liên Sơn, là một dãy núi nằm ở phía tây bắc Việt Nam,^[1] là phần còn lại và kéo dài về phía nam của dãy núi Ai Lao. Chủ yếu do đá phiến sét, đá vôi và đá biến chất khác hợp thành. Hướng của Hoàng Liên Sơn là tây bắc - đông nam, phía bắc từ huyện Mường Tè, Lai Châu, phía nam đến huyện Thanh Sơn, Phú Thọ. Tháng 7 năm 2002, Việt Nam thiết lập Vườn quốc gia

	<p><u>Hoàng Liên</u> rộng 68.569 ha, bao gồm thị xã Sa Pa, <u>huyện Văn Bàn</u> và <u>huyện Than Uyên</u>,^[2] bên trong vườn quốc gia có gần 3.000 loài <u>thực vật bậc cao</u> và hơn 500 loài <u>động vật hoang dã</u></p> <p>- Học sinh nêu: Cột cờ Lũng Cú được xây dựng trên núi Rồng thuộc xã Lũng Cú, huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang. Trên đỉnh cột là lá Quốc kì Việt Nam rộng 54 m² tượng trưng cho 54 dân tộc của nước ta.</p> <p>- Học sinh lắng nghe.</p>
--	--

3. Luyện tập

- Mục tiêu:

- + Biết xác định vị trí địa lí của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ trên lược đồ, bản đồ.
- + Rèn luyện kĩ năng sử dụng bản đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

- Cách tiến hành:

Hoạt động 2: Thực hành xác định vị trí địa lí vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ trên lược đồ, bản đồ.

- Giáo viên sử dụng lược đồ, bản đồ (có thể sử dụng lược đồ Hình 2), nêu yêu cầu của hoạt động (*xác định trên lược đồ vị trí của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ kết hợp nêu những vùng, quốc gia tiếp giáp với vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ*)

- Lắng nghe giáo viên hướng dẫn.

<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức học sinh thực hành. - Tổ chức học sinh nhận xét, góp ý. - GV nhận xét, tuyên dương học sinh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện cá nhân. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu học sinh: + Chia sẻ những điều em đã học được với người thân. + Tìm và xác định vị trí của Trung du và miền núi Bắc Bộ trên một số lược đồ, bản đồ khác. - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh lắng nghe. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

.....

Đạo đức

Bài 2: EM BIẾT ƠN NGƯỜI LAO ĐỘNG (T4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Học sinh nhận xét được các việc làm có liên quan đến biết ơn người lao động
- Biết tỏ thái độ đồng tình hay không đồng tình với các tình huống trong SGK.
- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn qua việc tham gia hoạt động kinh tế, xã hội phù hợp với bản thân.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ tự học, nắm bắt nội dung, chia sẻ trong học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để vận dụng vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thí nghiệm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có suy nghĩ, hành động thể hiện lòng biết ơn của mình với người lao động.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

*** GD QPAN**

Quyền tự do biểu đạt. Quyền được bảo đảm mức sống để phát triển toàn diện.
Quyền được chăm sóc sức khỏe.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
--------------------------------	-------------------------------

1. Khởi động:

- Mục tiêu:

+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.

+ Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.

- Cách tiến hành:

- GV tổ chức múa hát bài “Cháu yêu chú công nhân ” để khởi động bài học.

+ GV Cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát : Em hãy kể tên những việc làm được nhắc đến trong bài hát.

+ GV hỏi thêm: Em làm những gì để thể hiện lòng biết ơn lao động?

- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.

- Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điệu bài hát.

- HS chia sẻ những nghề nghiệp mà em nghe thấy trong bài hát.

- HS trả lời theo suy nghĩ của mình.

- HS lắng nghe.

2. Hoạt động:

- Mục tiêu:

+ Học sinh thể hiện được thái độ đồng tình với lời nói, việc làm phù hợp và không đồng tình với lời nói, việc làm không phù hợp của các bạn trong tranh.

+ Học sinh xử lí được tình huống để thể hiện việc biết ơn người lao động.

- Cách tiến hành:

Hoạt động 1: Bày tỏ ý kiến. (sinh hoạt nhóm 4)

- GV mời HS đọc yêu cầu bài.

- GV mời HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi để đưa ra ý kiến : Em đồng tình hay không đồng tình với lời nói, việc làm của bạn nào sau đây? Vì sao

- 1 HS đọc yêu cầu bài.

- HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi và đưa ra ý kiến của mình:



- GV mời các nhóm trình bày.
- GV mời các nhóm khác nhận xét.
- GV nhận xét chung, tuyên dương.

+ Đồng tình với các hoạt động ở tranh 1,2, 3 vì:

- Tranh 1 đã thể hiện sự quan tâm biết ơn và động viên người lao động bằng lời nói: “Chú vất vả quá”
- Tranh 2 đã thể hiện biết phấn đấu cố gắng học theo những tấm gương của người lao động quanh em.

- Tranh 3 đã thể hiện biết quan tâm giúp đỡ người lao động bằng việc làm cụ thể là mời chú giao hàng uống nước

+ Không đồng tình với hoạt động ở tranh 4 vì bạn nhỏ trong tranh không biết quý trọng, tiết kiệm các sản phẩm do công sức của người lao động làm ra.

- Các nhóm trình bày.
- Các nhóm khác nhận xét.
- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

Hoạt động 2: Xử lý tình huống (Sinh hoạt nhóm 2)

- GV mời 1 HS đọc tình huống.
- GV mời HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau trao đổi và đưa ra cách xử lý các tình huống trong SGK.
- Tình huống 1: Đang vẽ tranh thì chì bút chì bị gãy, An liền vứt đi và nói sẽ mua chiếc khác.
- Nếu là bạn của An, em sẽ khuyên An thế nào?

- 1 HS đọc tình huống.
- HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau trao đổi và đưa ra xử lý các tình huống trong SGK.

- Tình huống 1: Nếu biết được việc làm của An, em sẽ khuyên An bút chì tuy gãy

<p>- <i>Tình huống 2: Cô bán bánh giò vừa đẩy xe vừa rao: : Bánh giò đây!” Hằng thấy các bạn đang nhại lại giọng của cô.</i></p> <p>- <i>Nếu là Hằng, em sẽ khuyên các bạn thế nào?</i></p> <p>- <i>Tình huống 3: Mẹ dẫn Ngọc đi tiêm Vắc- xin. Về nhà. Ngọc nói với chị Ngân: Em ghét bác sĩ lắm vì bác tiêm thuốc làm em đau”.</i></p> <p>- <i>Nếu là chị Ngân em sẽ khuyên Ngọc thế nào?</i></p> <p>- <i>GV mời các nhóm báo cáo kết quả.</i></p> <p>- <i>GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</i></p> <p>- <i>GV nhận xét chung, tuyên dương</i></p>	<p>ngồi nhưng vẫn có thể sử dụng tiếp bằng cách gọt đầu bút. An nên tiết kiệm.</p> <p>- <i>Tình huống 2: Nếu là Hằng, em sẽ nói với các bạn không nên nhại giọng của cô bán bánh giò vì làm như thế là không tốt. Mỗi người đều có nghề nghiệp và đóng góp khác nhau cho xã hội nên chúng ta phải tôn trọng họ.</i></p> <p>- <i>Tình huống 3: Nếu là Ngân, em sẽ nói với Ngọc về vai trò của bác sĩ. Việc làm của bác sĩ giúp Ngọc tăng cường kháng thể để phòng ngừa bệnh và khỏe mạnh hơn, Ngọc phải biết ơn bác sĩ.</i></p> <p>- <i>Các nhóm báo cáo kết quả.</i></p> <p>- <i>Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</i></p> <p>- <i>HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</i></p>
---	--

4. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:

+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.

* Trẻ em phải được tạo điều kiện để phát triển bình thường về thể chất và tinh thần

Trẻ em đói phải được ăn; ốm đau phải được chữa bệnh; chậm phát triển phải được nâng đỡ; trẻ em hư phải được dìu dắt; mồ côi và không người thừa nhận, phải được thu nhận, cứu mang Trẻ em phải được ưu tiên cứu giúp khi xảy ra hoạn nạn.Đào tạo để trở thành người có ích cho xã hội. Được phát triển năng khiếu.

Trẻ em được hưởng các quyền trên đây không phân biệt màu da, giới tính, tín ngưỡng, quốc tịch hay nguồn gốc xã hội

+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.

- Cách tiến hành:

- GV yêu cầu cả lớp ghi lại những việc em đã làm để nhắc nhở bạn bè, người thân thực hiện lời nói, việc làm thể hiện lòng biết ơn người lao động. Tiết sau sẽ chia sẻ trước lớp.

- Nhận xét sau tiết dạy.

- Dặn dò về nhà.

- Học sinh lắng nghe và thực hiện theo yêu cầu của giáo viên.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....
.....

.....

Khoa học

Bài 4: KHÔNG KHÍ CÓ Ở ĐÂU? THÀNH PHẦN VÀ TÍNH CHẤT CỦA KHÔNG KHÍ (T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Quan sát và làm được thí nghiệm đơn giản để:

+ Nhận biết được sự có mặt của không khí

+Xác định được một số tính chất của không khí

+Nhận biết trong không khí có hơi nước, bụi,....

- Kể được tên của không khí: ni-tơ,(nitrogen), ô-xi (oxygen).các -bô – níc (carbon dioxide).

- Rèn luyện kỹ năng làm thí nghiệm, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện thí nghiệm, trải nghiệm để kiểm chứng tính thực tiễn của nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để nắm chắc kiến thức.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thí nghiệm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.	

<p>+ Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.</p> <p>+ GV đốt 2 cây nến (vì bật lửa rất nguy hiểm nên các em không được tự ý dùng)</p> <p>-Cho HS nhìn xem 2 cây nến như thế nào?</p> <p>-Hai cây nến đang cháy nếu bây giờ cô úp cái cốc này vào, các em đoán xem điều gì sẽ xảy ra?</p> <p>-Điều gì xảy ra đây?</p> <p>-Vì sao nến lại tắt?</p> <p>- GV cho HS trả lời. Nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.</p>	<p>- HS tham gia trò chơi. Quan sát hình và trả lời câu hỏi</p> <p>+ 2 cây nến đang cháy</p> <p>+ HS dự đoán.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>2. Hoạt động:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+Xác định được một số tính chất của không khí</p> <p>+Nhận biết trong không khí có hơi nước, bụi,....</p> <p>+ Nếu được và liên hệ thực tế về vai trò của không khí trong cuộc sống và sinh hoạt.</p> <p>+ Rèn luyện kỹ năng làm thí nghiệm, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>Hoạt động 2: Không khí có những tính chất gì?. (Sinh hoạt nhóm 2)</p> <p>*Quanh em là không khí:</p>	

- GV cho HS dùng các giác quan và cho biết màu, mùi, vị của không khí.

- Nêu ví dụ về mùi thơm hay mùi khó chịu mà em đã ngửi thấy trong không khí. Mùi đó có phải là mùi của không khí không, vì sao?

- Chúng ta nhìn thấy nhau và nhìn thấy đồ vật xung quanh chúng ta, từ đó nhận xét về tính trong suốt của không khí.

- Mời HS thảo luận nhóm 2 để thực hiện nhiệm vụ.

- GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- GV nhận xét, tuyên dương.

- GV nhận xét tuyên dương và chốt lại nội dung:

Không khí không màu, không mùi, không vị. Nếu có mùi thơm hay mùi khó chịu nào đó thì đó không phải là mùi của không khí. - Chúng ta nhìn thấy nhau và nhìn thấy đồ vật xung quanh chúng ta, từ đó nhận xét về tính trong suốt của không khí. Không khí không có hình dạng nhất định, nó có hình dạng của vật chứa nó.

***Thí nghiệm 1:**

Chuẩn bị: 1 bơm tiêm

Tiến hành: dùng đầu ngón tay bịt kín đầu kim tiêm, dùng ngón tay khác ấn ruột bơm tiêm vào sâu trong vỏ bơm tiêm (hình 4b) sau đó

- HS sinh hoạt nhóm 2, thảo luận và trả lời các câu hỏi theo yêu cầu.

-HS lấy ví dụ, các nhóm nhận xét lẫn nhau.

- Đại diện các nhóm báo cáo kết quả:

- HS trả lời cá nhân theo hiểu biết của mình.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

-HS theo dõi

thả ngón tay vừa ấn ruột bơm tiêm ra (hình 4c)

-Quan sát hình a và cho biết bên trong vỏ bơm tiêm chứa gì?

-Mô tả hiện tượng đã xảy ra ở hình 4b và 4c có sử dụng các từ gợi ý. Không khí nén lại, giãn ra

-GV cho các nhóm trả lời và nhận xét chéo nhau.

-GV nhận xét phần trình bày của các nhóm.
Chốt kiến thức: Bên trong vỏ bơm chứa không khí. Khi ấn ruột bơm tiêm vào sâu trong vỏ bơm tiêm (hình 4b) không khí bị nén lại sau đó thả tay ra (hình 4c) không khí lại dẫn ra đẩy ruột bơm tiêm lên trên.

-GV cho HS quan sát hình 5 và trả lời câu hỏi:

- Bạn Nam kéo ruột bơm lên hay ấn ruột bơm xuống để lốp xe căng lên?

- Trong tác động đó bạn Nam đã áp dụng tính chất nào của không khí?

- GV mời học sinh trả lời câu hỏi, GV nhận xét, bổ sung.

- GV nhận xét, tuyên dương.



-HS quan sát và trả lời câu hỏi của GV

-Đại diện các nhóm trả lời

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

-HS quan sát hình 5



	<p>-HS trả lời: Bạn Nam đã ấn ruột bơm xuống để không khí vào bên trong lốp xe để lốp xe căng lên.</p> <p>-Tác dụng đó bạn Nam đã áp dụng tính chất nén lại của không khí.</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p>Hoạt động 3: Không khí gồm những thành phần nào?</p> <p>a) Thành phần của không khí. (Sinh hoạt nhóm đôi)</p> <p>- GV cho học sinh quan sát hình 6 để trả lời câu hỏi.</p> <p>- Kể tên các thành phần của không khí, trong đó thành phần nào nhiều nhất?</p> <p>- GV mời các nhóm trình bày kết quả thảo luận.</p> <p>- Mời các nhóm khác nhận xét.</p> <p>- GV nhận xét trả lời của HS và chốt kiến thức:Thành phần chính của không khí gồm: ni-tơ, ôxi và các-bô-níc. Thành phần nhiều nhất là ni-tơ.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương và tái hiện thêm một số hình ảnh thực tế như: sự xuất hiện của các giọt nước trên tấm kính khi trời nồm để HS dự đoán trong không khí còn chứa gì.</p>	<p>- HS quan sát hình 6 và thực hiện theo yêu cầu của GV.</p> <div data-bbox="950 955 1510 1291" data-label="Figure"> <p>The figure is a pie chart titled 'Thành phần của không khí'. It is divided into three segments: a large green segment labeled 'Khí ni-tơ (nitrogen)', a smaller blue segment labeled 'Khí ô-xi (oxygen)', and a very thin red segment. A box below the red segment contains the text 'Khí các-bô-níc (carbon dioxide) và các chất khí khác'. Below the chart is the caption 'Hình 6. Thành phần của không khí'.</p> </div> <p>- HS, quan sát tranh, thảo luận và trả lời câu hỏi.</p> <p>- HS lắng nghe và rút kinh nghiệm.</p> <p>-HS dự đoán.</p>
<p>*Thí nghiệm: (Hoạt động cả lớp)</p>	

+ Chuẩn bị: 2 cốc thủy tinh không màu, 2 đĩa, nước màu, viên nước đá.

+ Tiến hành: Cho một lượng nước có màu như nhau vào 2 cốc, cho vào cốc b vài viên nước đá (hình 7)

Khoảng vài phút sau, quan sát và giải thích hiện tượng xảy ra phía ngoài mỗi cốc và phía trong mỗi đĩa.

- GV mời HS đọc yêu cầu bài.

- Mời HS trả lời câu hỏi

- GV nhận xét, tuyên dương và chốt kiến thức: Cốc b có nước bên ngoài thành cốc và dưới đĩa. Nguyên nhân do thành của cốc b lạnh và nước trong không khí khi gặp lạnh thì ngưng tụ lại.

* **Không khí chứa gì?**

- GV cho HS quan sát tranh và nêu câu hỏi: ngoài thành phần khí ni-tơ, ôxi, các-bô-níc,... không khí còn chứa gì?

-GV nhận xét, chốt lại kiến thức: Trong không khí còn chứa bụi vì khi miết ngón tay trên bàn thì thấy bụi bám vào.

- HS lắng nghe.



-Quan sát tranh, thảo luận và đưa ra các phương án trả lời.

- HS trả lời câu hỏi, nhận xét chéo lẫn nhau.

- Cả lớp lắng nghe. Rút kinh nghiệm.

-HS quan sát hình 8 kết hợp trả lời câu hỏi của GV.



-HS trả lời câu hỏi

Một vài em khác nhận xét câu trả lời của bạn.

-HS lắng nghe.

4. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:

+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.

+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.

- Cách tiến hành:

- GV tổ chức trò chơi “Em đã học”

+ Chia lớp thành các nhóm. Và cùng thi một lượt trong thời gian 2 phút.

+ Các nhóm thi nhau vẽ sơ đồ tư duy về tính chất của không khí, tên các thành phần của không khí, các chất khác có trong không khí. Sau 2 phút, nhóm nào nhanh nhất nhóm đó thắng cuộc.

- GV chốt kiến thức bài học.

- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.

- Học sinh chia nhóm và tham gia trò chơi.

- Các nhóm khác nhận xét bổ sung chỉnh sửa sản phẩm tóm tắt của nhau

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....
.....

Ôn Tiếng Việt

VIẾT

Bài: VIẾT BÁO CÁO THẢO LUẬN NHÓM.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Biết cách viết báo cáo thảo luận nhóm.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu cách viết báo cáo thảo luận nhóm theo các chủ đề.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu thương chia sẻ với các bạn khó khăn qua việc viết báo cáo thảo luận nhóm ở chủ đề 1.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: <ul style="list-style-type: none">- Mục tiêu:<ul style="list-style-type: none">+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.	

- Cách tiến hành:	
<p>- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.</p> <p>+ Câu 1: Em hãy nêu dàn ý cho báo cáo thảo luận nhóm.</p> <p>+ Câu 2: Trình bày dàn ý về: Kế hoạch quyên góp sách báo tặng các trường vùng khó.</p> <p>+ Câu 3: Trình bày dàn ý về: Kế hoạch tổ chức các hoạt động chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam 20 tháng 11.</p> <p>+ Câu 4: Trình bày dàn ý về: Kế hoạch trang trí lớp học chuẩn bị cho một ngày đặc biệt của lớp.</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV nêu dẫn dắt vào bài mới: Hôm trước các em đã lập được dàn ý cho báo cáo thảo luận nhóm về một chủ đề cụ thể. Tiết học hôm nay chúng ta dựa vào các dàn ý đã lập viết thành một báo cáo hoàn chỉnh qua bài: <i>Viết báo cáo thảo luận nhóm.</i></p>	<p>- HS tham gia trò chơi</p> <p>Dàn ý: Nhan đề báo cáo</p> <p>Người nhận báo cáo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian địa điểm thảo luận. - Chủ đề thảo luận - Người tham gia thảo luận. - Kết quả thảo luận. <p>Người viết báo cáo:</p> <p>+ Trả lời: 1 HS trình bày.</p> <p>+ Trả lời: 1 HS trình bày.</p> <p>+ Trả lời: 1 HS trình bày.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- Học sinh nối tiếp, nhắc lại tên bài.</p>
2. Hoạt động.	
- Mục tiêu:	

+ Biết cách viết báo cáo thảo luận nhóm.

+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Cách tiến hành:

-GV gọi HS đọc to yêu cầu đề bài:

Viết báo cáo thảo luận nhóm về một trong các chủ đề dưới đây:

Chủ đề 1: Kế hoạch quyên góp sách báo tặng các trường vùng khó khăn.

Chủ đề 2: Kế hoạch tổ chức các hoạt động chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam 20 tháng 11.

Chủ đề 3: Kế hoạch trang trí lớp học chuẩn bị cho một ngày đặc biệt của lớp, của trường,..

1.GV yêu cầu HS dựa vào dàn ý đã lập trong hoạt động viết ở bài 7, viết báo cáo theo yêu cầu của đề bài.

2. GV hỗ trợ HS trong quá trình viết báo cáo.

3. Chỉnh sửa bài viết.

- Tổ chức cho HS soát bài và chỉnh sửa lỗi theo nhóm 4

- Mời đại diện các nhóm trình bày kết quả.

- GV nhận xét.

Ví dụ: Viết báo cáo cho chủ đề 1:

Báo cáo thảo luận nhóm

- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.

- HS viết vào vở.

- HS thực hiện theo nhóm: đọc bài từng bạn, soát bài, chỉnh sửa (nếu có)

- Đại diện nhóm trình bày

về Kế hoạch quyên góp sách báo
tặng các trường vùng khó khăn.

Kính gửi: Cô giáo chủ nhiệm lớp 4A

Hôm nay vào lúc 9 giờ, Ngày 25/9/2023, tại
phòng học lớp 4A, nhóm 2 đã tiến hành
thảo luận nhóm về: “Kế hoạch quyên góp
sách báo tặng các trường vùng khó khăn”

Thành phần tham dự:

Nguyễn Văn A (chủ tọa)

Nguyễn Thị B (Thư kí)

Trần Văn C, Võ Thị N (thành viên)

Sau khi thảo luận chủ tọa đã thống nhất ý
kiến và phân công như sau:

- Vận động quyên góp: Cả 4 thành viên
trong nhóm.

- Phân loại và đóng gói các loại sách: Cả 4
thành viên trong nhóm.

- Tìm hiểu các trường ở vùng khó khăn cần
trao: Nguyễn Văn A, Trần Văn C

Người viết báo cáo:

Nguyễn Thị B

- Các nhóm nhận xét.

- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

3. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:

+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.

+ Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.

- Cách tiến hành:

H: Báo cáo thảo luận nhóm thường gồm mấy phần?

- HS trả lời.

H: Khi thảo luận cần lưu ý ghi chép kỹ điều gì?

- Ghi chép kỹ kết quả thảo luận.

- Yêu cầu HS ghi nhớ các bước để vận dụng khi thực hiện báo cáo thảo luận nhóm.

- Nghe, thực hiện.

- GV nhận xét tiết dạy.

- Dặn dò bài về nhà.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....
Thứ tư, ngày 25 tháng 9 năm 2024

Tiếng Việt

CHỦ ĐỀ 1: MỖI NGƯỜI MỘT VẼ

Bài 8: ĐÒ NGANG (4 tiết)

Tiết 1 + 2: ĐỌC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện *Đò ngang*. Biết đọc đúng lời người dẫn chuyện, lời nói của thuyền ngang và lời nói của thuyền mảnh với giọng điệu phù hợp

- Nhận biết được đặc điểm của đồ ngang và thuyền mảnh thể hiện qua hình dáng, điệu bộ, hành động, suy nghĩ,... nhận biết được cách liên tưởng, so sánh, nhân hóa,... trong việc xây dựng nhân vật.

- Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Mỗi người cần phải làm tốt công việc của mình, bởi mỗi công việc có một giá trị riêng, việc nào cũng mang lại lợi ích cho cuộc sống, việc nào cũng đáng quý, đáng trân trọng.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết chia sẻ suy nghĩ, đánh giá về công việc của mình và của người khác. Biết khám phá giá trị của công việc và cuộc sống quanh mình. Biết học hỏi từ những điều gần gũi, quen thuộc và trân trọng những điều mình có thể học hỏi được.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài văn, biết quan tâm và trân quý bạn bè.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác luyện đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
-------------------------	------------------------

1. Khởi động:

- Mục tiêu:

+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.

+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.

- Cách tiến hành:

- GV yêu cầu lớp trưởng tổ chức ôn bài cho lớp.

HS1: Đọc đoạn 1 của bài.

HS2: Đọc lại đoạn 1.

H: Tìm câu văn nêu nhận xét về hai bức chân dung của Bông Tuyết và Mắt Xanh

HS3: Đọc đoạn 2.

H: Điều gì khiến các cô bé nhận ra Màu Nước nói đúng?

HS4: Nêu nội dung bài.

- Lớp trưởng tổ chức cho lớp trò chơi “Bắn tim” để ôn lại bài: *Những bức chân dung*

- 1 HS chậm đọc.

- Đọc đoạn 1

TL: Hai bức chân dunggiống người thật.

-HS đọc

TL: Khi xếp các bức tranh cạnh nhau, thấy thật khó để nhận ra đâu là chân dung của mình , các cô bé mới hiểu rằng Màu Nước nói đúng.

-Mỗi người đều có một vẻ đẹp riêng, không ai giống ai, không nên thay đổi vẻ riêng của mình theo bất cứ một tiêu chuẩn nào, vì điều đó sẽ tạo ra những vẻ đẹp rập khuôn, nhàm chán.

- HS nhận xét

- Học sinh quan sát

- GV nhận xét, tuyên dương.

- Cho HS quan sát tranh



H: Hai con thuyền trong tranh có giống và khác nhau ở điểm nào?

- GV nhận xét và giới thiệu: Vậy biết hai con thuyền này có cuộc sống và công việc như thế nào? Chúng ta cùng tìm hiểu qua bài đọc *Đò ngang* nhé.

- GV ghi tên bài lên bảng: Đò ngang

-Giống: Đều là thuyền, đều để chở hàng hóa hoặc người trên sông.

- Khác: Một thuyền là thuyền buồm to, rộng với những cánh buồm căng phồng trong gió trông rất đẹp; một thuyền giống như một con đò cũ, trông bé nhỏ, mộc mạc và đơn giản.

- Học sinh lắng nghe,

-Nói tiếp nhắc lại tên bài.

2. Khám phá.

- Mục tiêu:

+ Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện *Đò ngang*.

+ Biết đọc đúng lời người dẫn chuyện, lời nói của thuyền ngang và lời nói của thuyền mảnh với giọng điệu phù hợp.

- Cách tiến hành:

2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.

- GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.

- GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm nhấn giọng các từ ngữ thể hiện cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.

- Gọi 1 HS đọc toàn bài.

- GV chia đoạn: 3 đoạn theo thứ tự:

+ Đoạn 1: từ đầu đến đón khách

+ Đoạn 2: tiếp theo cho đến rộng lớn hơn

+ Đoạn 3: đoạn còn lại.

- GV gọi 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.

- GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *quay lái, lướt sóng, trưa nắng, nói lại.*

- GV hướng dẫn luyện đọc câu:

Thuyền mình vạm vỡ/, to lớn,/ giương cao cánh buồm lộng gió/, lướt sóng ào ào,/ giống như con chim khổng lồ/ cất cánh tung bay đến những bến bờ xa//.

- GV gọi 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn lần 2

- GV mời học sinh luyện đọc theo nhóm 3.

- GV nhận xét sửa sai.

- Hs lắng nghe cách đọc.

- HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.

- 1 HS đọc toàn bài.

- HS quan sát

- 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.

- HS đọc từ khó.

- 2-3 HS đọc câu.

- 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.

- 3 học sinh thành 1 nhóm đọc nối tiếp.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.

- GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm toàn bài, nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện cảm xúc của các nhân vật trong truyện.

“Ơ..đò”: đọc kéo dài

“Chào anh thuyền mành”: giọng reo vui.

“Tuyệt quá”, “Tôi chỉ mong được vậy”: giọng hào hứng.

- Mời 3 HS đọc theo lời người dẫn chuyện, lời của đò ngang và lời của thuyền mành.

- GV cho HS luyện đọc theo nhóm 3 (mỗi học sinh đọc theo lời một nhân vật và người dẫn chuyện sau đó đổi lại).

- GV theo dõi sửa sai.

- Thi đọc trước lớp:

+ GV tổ chức cho 2 nhóm thi đọc trước lớp

+ GV nhận xét tuyên dương

- HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.

- 3 HS đọc theo yêu cầu

- HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm 3.

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

+ 2 nhóm thi

+ Các nhóm khác theo dõi, nhận xét

+ HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.

3. Luyện tập.

- Mục tiêu:

+ Nhận biết được đặc điểm của đò ngang và thuyền mành thể hiện qua hình dáng, điệu bộ, hành động, suy nghĩ,... nhận biết được cách liên tưởng, so sánh, nhân hóa,... trong việc xây dựng nhân vật.

+ Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Mỗi người cần phải làm tốt công việc của mình, bởi mỗi công việc có một giá trị riêng, việc nào cũng mang lại lợi ích cho cuộc sống, việc nào cũng đáng quý, đáng trân trọng.

- Cách tiến hành:

3.1. Tìm hiểu bài.

- GV mời 1 HS đọc toàn bài.

- GV mời HS giải nghĩa từ

Thuyền mành: Loại thuyền lớn, có buồm trông giống cái mành dùng để đi lại ở vùng ven biển.

Đò ngang: là loại thuyền nhỏ, chở khách qua lại ngang sông, từ bờ bên này sang bờ bên kia.

- Cho HS quan sát hình ảnh thuyền mành và đò ngang.

+ *Đăm chiêu* : có vẻ đang phải băn khoăn, suy nghĩ

- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,...

- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.

+ Câu 1: Thuyền mành hiện ra như thế nào trong cảm nhận của đò ngang?

- Cả lớp lắng nghe.

- HS giải nghĩa từ

- Quan sát

- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:

+ Trong cảm nhận của đò ngang thuyền mành hiện ra rất mạnh mẽ và năng

Câu 2: Đò ngang nhận ra mình khác thuyền mảnh như thế nào?

Câu 3: Theo em, thuyền mảnh muốn nói gì với đò ngang qua câu: “Ở bất cứ đâu cũng có những điều để chúng ta học hỏi”?

Câu 4: Thuyền mảnh giúp đò ngang nhận ra giá trị của mình như thế nào?

động. Thuyền mảnh vạm vỡ, to lớn, giương cao những cánh buồm lộng gió, lướt sóng ào ào, giống như những con chim khổng lồ cất cánh tung bay đến những bến bờ xa.

+ Trong suy nghĩ của đò ngang, thuyền mảnh vạm vỡ, to lớn, khỏe mạnh, năng động còn đò ngang bé nhỏ và lặng lẽ. Về công việc, đò ngang thấy thuyền mảnh được đi đến những bến bờ xa, có nhiều điều mới lạ. Còn đò ngang chỉ làm công việc đưa đò, quanh quẩn giữa hai bên sông chật hẹp, không gặp được những điều mới lạ để học hỏi.

+ Thuyền mảnh muốn nói với đò ngang: không phải chỉ đi xa mới gặp được những điều mới lạ có thể giúp mình học tập. ở ngay gần mình nếu chú ý cũng luôn gặp được những điều mới lạ, thú vị. Ví dụ như bến nước nơi đò ngang nằm là nơi nhiều con thuyền cập bến và mỗi ngày, đò ngang đón rất nhiều người qua sông. Mỗi sự gặp gỡ đều mang lại cho đò ngang những điều thú vị.

Thuyền mảnh giúp đò ngang nhận ra: Hằng ngày, đò ngang làm một công việc rất hữu ích: đưa đò nên đò ngang luôn được mọi người yêu mến, ngóng đợi. Thậm chí thuyền mảnh cũng mong ước được mọi người yêu quý và ngóng đợi như vậy.

<p>Câu 5: Theo em, câu chuyện muốn nói với chúng ta điều gì? Chọn câu trả lời dưới đây hoặc nêu ý kiến của em.</p> <p>A. Ở đâu cũng có những điều mới lạ cho chúng ta học hỏi.</p> <p>B. Mỗi người một việc, việc nào cũng đáng quý.</p> <p>C. Người chăm chỉ làm tốt công việc của mình sẽ được tôn trọng và yêu quý.</p> <p>- GV nhận xét và chốt lại nội dung bài: Mỗi người cần phải làm tốt công việc của mình, bởi mỗi công việc có một giá trị riêng, việc nào cũng mang lại lợi ích cho cuộc sống, việc nào cũng đáng quý, đáng trân trọng.</p>	<p>-HS tự suy nghĩ lựa chọn ý A, B, C tùy học sinh. (Không phải chọn 1 đáp án)</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS nhắc lại nội dung bài học.</p>
<p>3.2. Luyện đọc lại.</p> <p>- GV Hướng dẫn lại cách đọc diễn cảm.</p> <p>- Mời một số học sinh đọc nối tiếp.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm.</p> <p>- HS đọc nối tiếp theo đoạn. Đọc một số lượt.</p> <p>- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.</p>
<p>3.3. Luyện tập theo văn bản.</p>	

1. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1:

Tìm cách giải thích ở cột B phù hợp với thành ngữ ở cột A.

A	B
Mỗi người một vẻ	Mạnh dạn, táo bạo, có nhiều sáng kiến và sẵn sàng thực hiện sáng kiến
Dám nghĩ dám làm	Sức lực dồi dào của người đã trưởng thành, có thể gánh vác công việc nặng nhọc
Miệng nói tay làm	Đa dạng, phong phú với những phong cách, dáng vẻ riêng
Sức dài vai rộng	Nhanh nhẹn, chăm chỉ trong công việc

- Mời học sinh làm việc nhóm 4.
- Mời đại diện các nhóm trình bày.
- Mời các nhóm khác nhận xét.
- GV nhận xét chung, tuyên dương.

- 1 HS đọc yêu cầu bài 1.

- Các nhóm tiến hành thảo luận.
- Đại diện các nhóm trình bày.
- Các nhóm khác nhận xét.
- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

Kết quả đúng:

A	B
Mỗi người một vẻ	Đa dạng, phong phú với những phong cách dáng vẻ riêng.
Dám nghĩ dám làm	Mạnh dạn, táo bạo, có nhiều sáng kiến và sẵn sàng thực hiện sáng kiến.

2. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2: Thành ngữ nào có thể thay cho bông hoa trong mỗi câu sau:

- a. Em rất nể phục Lâm vì bạn ấy là người rất sáng tạo, giúp lớp em luôn dẫn đầu toàn trường trong các hoạt động chung.
- b. Lớp chúng em, chẳng bạn nào giống bạn nào.
- c. Chị ấy, nhanh thoăn thoắt, loáng một cái đã xong việc.

- GV hướng dẫn HS cách làm bài.

- GV mời cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở.

- Mời một số HS trình bày kết quả. Thu vở chấm một số em.

- GV nhận xét, tuyên dương

Miệng nói tay làm	Nhanh nhẹn, chăm chỉ trong công việc.
Sức dài vai rộng.	Sức lực dồi dào của người đã trưởng thành, có thể gánh vác công việc nặng nhọc.

- 1 HS đọc yêu cầu bài 2.

- Nghe hướng dẫn

- Cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở.

- Trình bày trước lớp:

a) Dám nghĩ dám làm.

b) Mỗi người một vẻ

c) Miệng nói tay làm.

- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

4. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:

- + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.
- + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết chia sẻ suy nghĩ, đánh giá về công việc của mình và của người khác. Biết khám phá giá trị của công việc và cuộc sống quanh mình. Biết học hỏi từ những điều gần gũi, quen thuộc và trân trọng những điều mình có thể học hỏi được.
- + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.
- Cách tiến hành:

H: Qua câu chuyện Đò ngang em hiểu được điều gì?

HS tự suy nghĩ, trả lời:

VD: Trong cuộc sống, mỗi công việc đều có giá trị riêng. Mỗi người cần phải làm tốt công việc của mình.

Công việc nào có ích cho xã hội đều đáng quý, đáng trân trọng

GV nhận xét, tuyên dương. Giáo dục HS làm và trân trọng những việc làm có ích cho xã hội.

Yêu cầu HS về nhà đọc từ điển thành ngữ, tìm một số thành ngữ nói về con người và ghi chép vào sổ tay, sau đó đọc cho người thân nghe. Trao đổi với người thân về nghĩa của các thành ngữ đó, ghi chép nghĩa của các thành ngữ vào sổ tay.

- GV nhận xét tiết dạy.

- Dặn dò bài về nhà.

- HS nghe, thực hiện.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Toán

LUYỆN TẬP (TIẾT 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Củng cố nhận biết góc nhọn, góc tù và góc bẹt
- Làm quen với các tình huống nhận biết góc nhọn, góc vuông, góc tù và góc bẹt.
- Phát triển năng lực tư duy và trí tưởng tượng không gian và năng lực thẩm mỹ.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

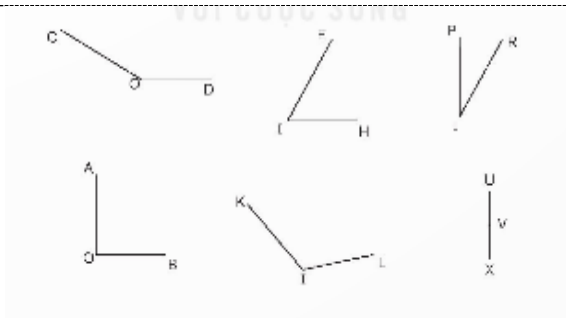
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	

<p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.</p> <p>+ Câu 1: Các góc có số đo bé hơn 90° gọi là góc gì?</p> <p>+ Câu 2: Các góc có số đo lớn hơn 90° và bé hơn 180° gọi là góc gì?</p> <p>+ Câu 3: Lấy 1 ví dụ về giờ đúng có kim dài và kim ngắn của đồng hồ tạo thành góc bẹt.</p> <p>+ Câu 4: Sắp xếp các góc sau góc nhọn, góc vuông, góc bẹt và góc tù theo thứ tự từ bé đến lớn.</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<p>- HS tham gia trò chơi</p> <p>- Trả lời:</p> <p>+ Góc nhọn</p> <p>+ Góc tù</p> <p>+ 6 giờ</p> <p>+ Góc nhọn, góc vuông, góc tù và góc bẹt.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>2. Luyện tập:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>- củng cố nhận biết góc nhọn, góc tù và góc bẹt</p> <p>- Làm quen với các tình huống nhận biết góc nhọn, góc vuông, góc tù và góc bẹt.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>Bài 1. Tìm các góc nhọn, góc tù góc vuông và góc bẹt trong các hình cho sẵn (Làm việc cá nhân)</p> <p>GV nêu yêu cầu HS gọi tên góc và nhận biết góc nhọn, góc tù góc vuông và góc bẹt.(YC HS làm vở)</p>	<p>- HS làm bài vào ở</p> <p>- HS lần lượt đọc kết quả</p> <p>+ Góc tù đỉnh O; cạnh OC, OD</p>



- GV cho HS kiểm tra chéo kết quả của nhau rồi chữa bài.

- GV nhận xét, tuyên dương.

H: Dựa vào dấu hiệu nào mà con nhận biết được đó là góc nhọn, góc tù, góc vuông, góc bẹt?

***GV củng cố về dấu hiệu nhận biết góc nhọn, góc tù, góc bẹt.**

Bài 2: Nhận diện góc và đo góc trong tình huống thực tế. (Làm việc nhóm 2)

- GV gọi HS nêu nội dung bức tranh

- Gọi HS đọc và nêu yêu cầu của đề bài

- YC HS gọi tên góc có trong hình (câu a)

- YC HS đo góc (câu b)

- Đòi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau rồi chữa bài.

- GV Nhận xét, tuyên dương.

+ Góc nhọn đỉnh I; cạnh IE, IH

+ Góc nhọn đỉnh I; cạnh IP, IR

+ Góc vuông đỉnh O; cạnh OA, OB

+ Góc tù đỉnh I; cạnh IK, IL

+ Góc bẹt đỉnh V; cạnh VU, VX

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

Các phương án TL:

+ Quan sát

+ Dùng eke

+ Đo góc

- 1 HS trả lời: Bức tranh vẽ đường về tổ của nhện (có 2 đường: đường màu xanh và đường màu đỏ)

Góc đỉnh O; cạnh ON, OM (đường màu xanh)

120°

- HS đổi vở soát nhận xét.

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

Bài 3: Xác định góc nhọn, góc tù, góc bẹt, góc vuông trong thực tế? (Làm việc nhóm 4 hoặc 5)

- Gọi HS đọc YC của đề bài

- GV cho HS làm theo nhóm.

a) GV mời các nhóm trình bày.

(GV có thể gọi 1 số HS lên bảng, dùng mô hình đồng hồ để phân loại góc tạo bởi kim giờ và kim phút của từng đồng hồ trong hình).

- Mời các nhóm khác quan sát, lắng nghe và nhận xét

b) GV gọi 1 số HS lên bảng nêu câu trả lời của mình kết hợp sử dụng mô hình đồng hồ có kim giờ và kim phút xoay được theo ý của mình.

- GV nhận xét chung, tuyên dương.

Bài 4. Số? (Làm việc nhóm 3)

- GV gọi HS nêu YC bài toán và gọi tên hai nan xe màu đỏ trong hình)

- Các nhóm làm việc theo phân công.

- Các nhóm trình bày.

+ Kim giờ và kim phút tạo thành góc bẹt lúc 6 giờ.

+ Kim giờ và kim phút tạo thành góc nhọn lúc 2 giờ.

+ Kim giờ và kim phút tạo thành góc vuông lúc 9 giờ 15 phút.

+ Kim giờ và kim phút tạo thành góc vuông lúc 4 giờ.

- Các nhóm khác nhận xét.

- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

Đáp án: 9 giờ; 3 giờ,....

- Các nhóm khác nhận xét.

- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

Các nhóm làm việc theo phân công.

- Các nhóm trình bày.



- GV đại diện nhóm nêu cách làm:
- GV yêu cầu các nhóm khác có thể đưa ra câu hỏi phản biện:
 - + Tại sao nan xe A không phải là nan xe mà một con mọt đang gặm?
 - + Tại sao đáp án không phải là nan xe A
- Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét.
- GV nhận xét tuyên dương.

- 1 HS trình bày cách làm

Đáp án: Nan xe B

HS nêu lập luận của mình

- + Nan xe A kết hợp với nan xe xanh (phía trên) tạo thành góc nhọn.
- + Nan xe A kết hợp với nan xe xanh (phía dưới) tạo thành góc vuông.
- Lắng nghe, rút kinh nghiệm

3. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:
 - + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.
 - + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.
 - + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.
- Cách tiến hành:

GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết góc nhọn, góc tù, góc bẹt trong thực tế.

- Ai đúng sẽ được tuyên dương.
- Nhận xét, tuyên dương.

- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

- 4 HS xung phong tham gia chơi.

- HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....
.....

Ôn Toán

GÓC NHỌN, GÓC TÙ, GÓC BỆT (Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực

- Củng cố cách đo góc và đọc tên góc nhọn, góc tù, góc bẹt(ôn tập).
- Củng cố , Giải toán có lời văn liên quan đến góc nhọn, góc tù, góc bẹt (bổ sung)

2. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

2. Học sinh: Vở bài tập toán, bút, thước

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. HĐ khởi động: (3-5')</p> <p>- GV tổ chức trò chơi Hái hoa dân chủ:</p> <p>+ Câu 1:</p>	

+ Câu 2:

- GV Nhận xét, tuyên dương.

2. HĐ Luyện tập, thực hành.

Hoạt động 1: GV giao BT cho HS làm bài.

- Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4/ 31. Bài tập Toán.

- GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.

- Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.

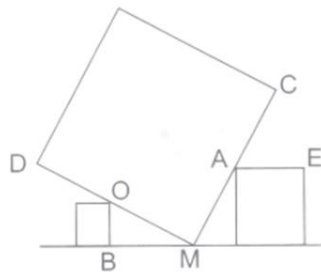
- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.

Hoạt động 2: Chữa bài:

- GV gọi HS chữa lần lượt các bài:

Bài 1/31.

Hãy tìm 1 góc tù, 1 góc nhọn và 1 góc bẹt trong hình bên rồi viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.



Góc đỉnh; cạnh, là góc tù.

Góc đỉnh; cạnh, là góc nhọn.

Góc đỉnh cạnh, là góc bẹt.

Bài yêu cầu gì?

- HS tham gia trò chơi (Trả lời kết quả các PT được ghi trong phiếu gắn vào mỗi bông hoa)

- HS lắng nghe.

- HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.

-Hs làm bài

- Hs trả lời làm vở cá nhân

- HS đổi vở soát nhận xét

Thực hiện nhìn, đọc và ghi kết quả và ghi

Trong các góc trên:

Góc đỉnh **A**; cạnh **AE**, **AM** là góc tù.

Góc đỉnh **M**; cạnh **MB**, **MO** là góc nhọn.

Góc đỉnh **O** cạnh **OD**, **OM** là góc bẹt.

GV yêu cầu HS nêu trước lớp

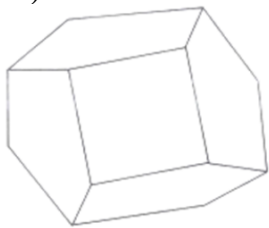
- Để làm được bài này em thực hiện như thế nào?

Cho làm vở cá nhân, đổi vở soát nhận xét theo bàn

- GV Nhận xét, tuyên dương.

→ **Củng cố:** Cách đọc nhận biết góc nhọn, góc bẹt, góc tù

Bài 2: a) Viết số thích hợp vào chỗ



chấm.

Hình bên có góc nhọn, góc vuông, góc tù.

Bài yêu cầu gì?

GV yêu cầu HS nêu trước lớp

- Để làm được bài này em thực hiện như thế nào?

- Gọi HS chia sẻ kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.

- GV Nhận xét, tuyên dương.

→ **Củng cố:** cách đo và đọc nhận biết góc vuông. Góc nhọn, góc tù

Bài 3. a) Vẽ thêm đoạn thẳng OP để đoạn thẳng OP tạo với đoạn thẳng OA một góc tù, đồng thời tạo với đoạn thẳng OB một góc nhọn.

b) Vẽ thêm đoạn thẳng OQ để đoạn thẳng OQ tạo với mỗi đoạn thẳng OA và OB một góc nhọn.

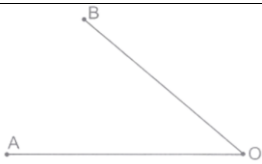
- HS đọc thầm, nêu yêu cầu

- HS trình bày..

- HS đọc thầm, nêu yêu cầu, làm vở

- HS thực hiện trước lớp

Hình trên có 8 góc nhọn, 4 góc vuông, 12 góc tù.



Bài yêu cầu gì?

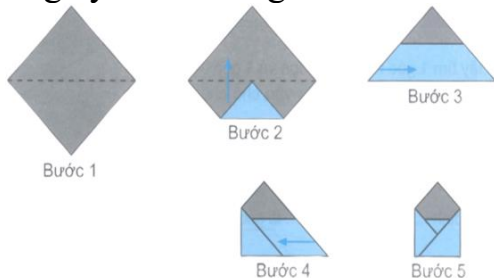
- Để làm được bài này em thực hiện như thế nào?

GV yêu cầu HS nêu trước lớp

- Gọi HS chia sẻ cách làm
- Chia sẻ kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.
- GV Nhận xét, tuyên dương.

→ **Củng cố: Vận dụng vẽ đọc nhận biết góc vuông, góc tù, góc bẹt**

Bài 4: Viết số thích hợp vào chỗ chấm. Quan sát các bước hướng dẫn gấp một tờ giấy hình vuông như hình dưới đây.



Sau bước thứ năm, hình thu được có góc vuông và góc tù ở các đỉnh.

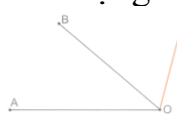
3, Vận dụng trải nghiệm

Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

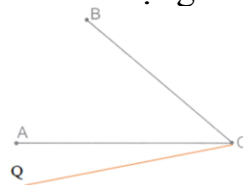
Hai bạn đứng dựa lưng vào nhau rồi mỗi bạn đi thẳng về phía trước. Đường

Học sinh nối tiếp đọc đề nêu miệng khai thác đề cách giải và trình bày vào vở thi ai nhanh và đúng hơn

a) Vẽ thêm đoạn thẳng OP để đoạn thẳng OP tạo với đoạn thẳng OA một góc tù, đồng thời tạo với đoạn thẳng OB một góc nhọn.



b/ Vẽ thêm đoạn thẳng OQ để đoạn thẳng OQ tạo với mỗi đoạn thẳng OA và OB một góc nhọn.



Bài làm

đi của mỗi bạn tạo ra một đoạn thẳng. Góc tạo bởi hai đoạn thẳng đó là góc gì?

- A. Góc nhọn
- B. Góc vuông
- C. Góc tù
- D. Góc bẹt.

- GV nhận xét giờ học.
- GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau.

Sau bước thứ năm, hình thu được có **7** góc vuông và **2** góc tù ở các đỉnh.:

Học sinh nêu miệng

Đáp án đúng là: D

Hai bạn đứng dựa lưng vào nhau rồi mỗi bạn đi thẳng về phía trước. Đường đi của mỗi bạn tạo ra một đoạn thẳng. Góc tạo bởi hai đoạn thẳng đó là góc bẹt.

Ôn bài chuẩn bị bài tiết 3

Ôn Toán

BÀI 8: GÓC NHỌN, GÓC TÙ, GÓC BỆT (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực

- Củng cố cách đo góc và đọc tên góc nhọn, góc tù, góc bẹt(ôn tập).
- Củng cố , Giải toán có lời văn liên quan đến góc nhọn, góc tù, góc bẹt (bổ sung)

2. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. **Giáo viên:** Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

2. **Học sinh:** Vở bài tập toán, bút, thước

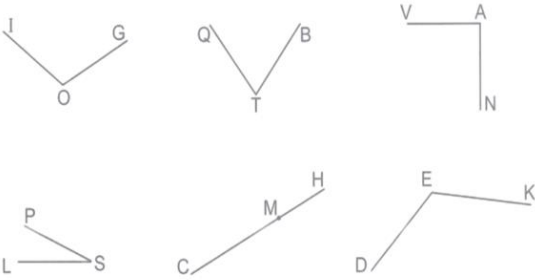
III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. HĐ khởi động: (3-5')</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi Hái hoa dân chủ: + Câu 1: + Câu 2: - GV Nhận xét, tuyên dương. <p>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</p> <p>Hoạt động 1: GV giao BT cho HS làm bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4/ 29. Bài tập Toán. - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút. - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài. - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. <p>Hoạt động 2: Chữa bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS chữa lần lượt các bài: 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi (Trả lời kết quả các PT được ghi trong phiếu gắn vào mỗi bông hoa) - HS lắng nghe. - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở. -Hs làm bài

Bài 1/29.

Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

Trong các góc trên:



- Các góc nhọn là:

.....

- Các góc tù là:

- Góc bẹt là:

- Góc vuông là:

Bài yêu cầu gì?

GV yêu cầu HS nêu trước lớp

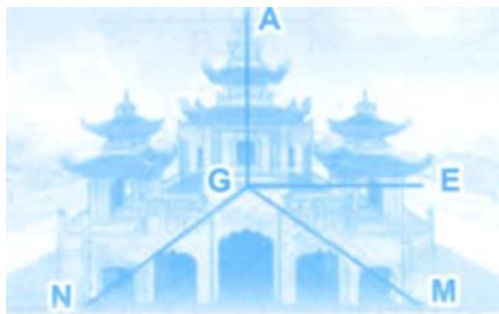
- Để làm được bài này em thực hiện như thế nào?

Cho làm vở cá nhân, đổi vở soát nhận xét theo bàn

- GV Nhận xét, tuyên dương.

➔ **Củng cố: Cách đọc nhận biết góc nhọn, góc bẹt, góc tù**

Bài 2: a) Viết số thích hợp vào chỗ chấm.



- Hs trả lời làm vở cá nhân

- HS đổi vở soát nhận xét

Thực hiện nhìn, đọc và ghi kết quả và ghi

Trong các góc trên:

- Các góc nhọn là: **Góc đỉnh T, cạnh TQ, TB; Góc đỉnh S, cạnh SL, SP.**

- Các góc tù là: **Góc đỉnh O, cạnh OI, OG; Góc đỉnh E, cạnh ED, EK.**

- Góc bẹt là: **Góc đỉnh M, cạnh MC, MH.**

- Góc vuông là: **Góc đỉnh A, cạnh AV, AN.**

Hình bên có góc nhọn, góc vuông, góc tù.

b) Em hãy hoàn thành bảng ghi lại số góc mỗi loại tìm được ở câu a bằng các gạch, mỗi gạch là một góc.

	Góc nhọn	Góc vuông	Góc tù
Số góc			

Bài yêu cầu gì?

GV yêu cầu HS nêu trước lớp

- Để làm được bài này em thực hiện như thế nào?

- Gọi HS chia sẻ kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.

- GV Nhận xét, tuyên dương.

→ **Củng cố:** cách đo và đọc nhận biết góc vuông. Góc nhọn, góc tù

Bài 3. Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp (theo mẫu). Quan sát các mặt đồng hồ sau và cho biết trong các đồng hồ đó, khi nào kim giờ và kim phút tạo thành góc nhọn, góc vuông, góc tù và góc bẹt.

Quan sát các mặt đồng hồ sau và cho biết trong các đồng hồ đó, khi nào kim giờ và kim phút tạo thành góc nhọn, góc vuông, góc tù và góc bẹt.

- HS đọc thầm, nêu yêu cầu

- HS trình bày..

- HS đọc thầm, nêu yêu cầu, làm vở

- HS thực hiện trước lớp

Hình bên có **1** góc nhọn, **1** góc vuông, **4** góc tù.

b) Bảng ghi lại số góc mỗi loại tìm được ở câu a bằng các gạch, mỗi gạch là một góc.

	Góc nhọn	Góc vuông	Góc tù
Số góc			



Mẫu: Lúc 3 giờ, kim giờ và kim phút tạo thành góc vuông.

Lúc, kim giờ và kim phút tạo thành góc nhọn.

Lúc, kim giờ và kim phút tạo thành góc tù.

Lúc, kim giờ và kim phút tạo thành góc bẹt..

Bài yêu cầu gì?

- Để làm được bài này em thực hiện như thế nào?

GV yêu cầu HS nêu trước lớp

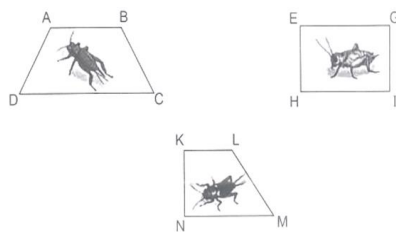
- Gọi HS chia sẻ cách làm

- Chia sẻ kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.

- GV Nhận xét, tuyên dương.

→ *Củng cố: Vận dụng đo và đọc nhận biết góc vuông, góc tù, góc bẹt khi xem giờ*

Bài 4: Miệng của chiếc hộp đựng đế than, đế lửa và đế út tiêu có dạng là các hình tứ giác như hình sau.



a) Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

Học sinh nối tiếp đọc đề nêu miệng khai thác đề cách giải và trình bày vào vở thi ai nhanh và đúng hơn

Lúc **1 giờ**, kim giờ và kim phút tạo thành góc nhọn.

Lúc **8 giờ**, kim giờ và kim phút tạo thành góc tù.

Lúc **6 giờ**, kim giờ và kim phút tạo thành góc bẹt..

Bài làm

a) Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

Hình tứ giác có nhiều góc nhọn nhất là **ABCD**

b) Hình là miệng chiếc hộp đựng đế út tiêu được tô màu xanh:

Hình tứ giác có nhiều góc nhọn nhất là

.....
.....

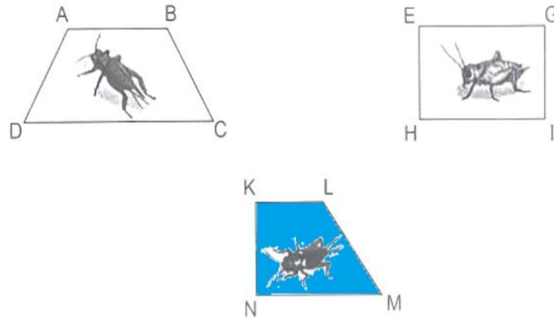
b) Biết miệng chiếc hộp đựng đế út tiêu có cả góc vuông, góc tù và góc nhọn. Em hãy khoanh vào hình là miệng chiếc hộp ấy.

3, Vận dụng trải nghiệm

Bài 5/31: Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng. Ở một ngã tư, bốn anh em chia tay nhau, mỗi người đi theo một con đường dẫn đến các vương quốc Hoa Đỏ, Rồng, Suối Éch và Bếp Sắt. Anh cả đi đến vương quốc Rồng. Em út đi theo con đường không tạo với con đường của anh cả một góc bẹt hay góc nhọn. Vậy em út đi đến vương quốc nào?

- GV nhận xét giờ học.

- GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau.



Học sinh nêu miệng

Đáp án đúng là: A

Ta có:

Đường em đi tạo với anh góc nhọn:
vương quốc Hoa Đỏ

Đường em đi tạo với anh góc bẹt:
vương quốc Bếp Sắt

Do đường em đi không tạo với anh góc nhọn hay góc bẹt. Vậy đường em đi đến vương quốc Suối Éch.

Ôn bài chuẩn bị bài tiết 3

Thứ năm ngày 26 tháng 9 năm 2024

Tiếng Việt

Tiết 3: VIẾT

Bài: VIẾT BÁO CÁO THẢO LUẬN NHÓM.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Biết cách viết báo cáo thảo luận nhóm.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu cách viết báo cáo thảo luận nhóm theo các chủ đề.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu thương chia sẻ với các bạn khó khăn qua việc viết báo cáo thảo luận nhóm ở chủ đề 1.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.	

<p>+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.</p> <p>+ Câu 1: Em hãy nêu dàn ý cho báo cáo thảo luận nhóm.</p> <p>+ Câu 2: Trình bày dàn ý về: Kế hoạch quyên góp sách báo tặng các trường vùng khó.</p> <p>+ Câu 3: Trình bày dàn ý về: Kế hoạch tổ chức các hoạt động chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam 20 tháng 11.</p> <p>+ Câu 4: Trình bày dàn ý về: Kế hoạch trang trí lớp học chuẩn bị cho một ngày đặc biệt của lớp.</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV nêu dẫn dắt vào bài mới: Hôm trước các em đã lập được dàn ý cho báo cáo thảo luận nhóm về một chủ đề cụ thể. Tiết học hôm nay chúng ta dựa vào các dàn ý đã lập viết thành một báo cáo hoàn chỉnh qua bài: <i>Viết báo cáo thảo luận nhóm.</i></p>	<p>- HS tham gia trò chơi</p> <p>Dàn ý: Nhan đề báo cáo</p> <p>Người nhận báo cáo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian địa điểm thảo luận. - Chủ đề thảo luận - Người tham gia thảo luận. - Kết quả thảo luận. <p>Người viết báo cáo:</p> <p>+ Trả lời: 1 HS trình bày.</p> <p>+ Trả lời: 1 HS trình bày.</p> <p>+ Trả lời: 1 HS trình bày.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>

	<p>- Học sinh nói tiếp, nhắc lại tên bài.</p>
<p>2. Hoạt động.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Biết cách viết báo cáo thảo luận nhóm.</p> <p>+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>-GV gọi HS đọc to yêu cầu đề bài:</p> <p><i>Viết báo cáo thảo luận nhóm về một trong các chủ đề dưới đây:</i></p> <p><i>Chủ đề 1: Kế hoạch quyên góp sách báo tặng các trường vùng khó khăn.</i></p> <p><i>Chủ đề 2: Kế hoạch tổ chức các hoạt động chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam 20 tháng 11.</i></p> <p><i>Chủ đề 3: Kế hoạch trang trí lớp học chuẩn bị cho một ngày đặc biệt của lớp, của trường,..</i></p> <p>1.GV yêu cầu HS dựa vào dàn ý đã lập trong hoạt động viết ở bài 7, viết báo cáo theo yêu cầu của đề bài.</p> <p>2. GV hỗ trợ HS trong quá trình viết báo cáo.</p> <p>3. Chỉnh sửa bài viết.</p> <p>- Tổ chức cho HS soát bài và chỉnh sửa lỗi theo nhóm 4</p>	<p>- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.</p> <p>- HS viết vào vở.</p>

- Mời đại diện các nhóm trình bày kết quả.

- GV nhận xét.

Ví dụ: Viết báo cáo cho chủ đề 1:

Báo cáo thảo luận nhóm

về Kế hoạch quyên góp sách báo

tặng các trường vùng khó khăn.

Kính gửi: Cô giáo chủ nhiệm lớp 4A

Hôm nay vào lúc 9 giờ, Ngày 25/9/2023, tại phòng học lớp 4A, nhóm 2 đã tiến hành thảo luận nhóm về: “Kế hoạch quyên góp sách báo tặng các trường vùng khó khăn”

Thành phần tham dự:

Nguyễn Văn A (chủ tọa)

Nguyễn Thị B (Thư kí)

Trần Văn C, Võ Thị N (thành viên)

Sau khi thảo luận chủ tọa đã thống nhất ý kiến và phân công như sau:

- Vận động quyên góp: Cả 4 thành viên trong nhóm.

- Phân loại và đóng gói các loại sách: Cả 4 thành viên trong nhóm.

- Tìm hiểu các trường ở vùng khó khăn cần trao: Nguyễn Văn A, Trần Văn C

Người viết báo cáo:

- HS thực hiện theo nhóm: đọc bài từng bạn, soát bài, chỉnh sửa (nếu có)

- Đại diện nhóm trình bày

- Các nhóm nhận xét.

- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

Nguyễn Thị B

3. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:

- + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.
- + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.
- + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.

- Cách tiến hành:

H: Báo cáo thảo luận nhóm thường gồm mấy phần?

- HS trả lời.

H: Khi thảo luận cần lưu ý ghi chép kỹ điều gì?

- Ghi chép kỹ kết quả thảo luận.

- Yêu cầu HS ghi nhớ các bước để vận dụng khi thực hiện báo cáo thảo luận nhóm.

- Nghe, thực hiện.

- GV nhận xét tiết dạy.

- Dặn dò bài về nhà.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

Toán

Bài 8: LUYỆN TẬP (TIẾT 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Ôn tập, củng cố nhận biết góc nhọn, góc vuông, góc tù và góc bẹt
- Giới thiệu các tình huống nhận biết góc nhọn, góc vuông, góc tù và góc bẹt trong thực tế.
- Phát triển năng lực tư duy và trí tưởng tượng không gian và năng lực thẩm mỹ.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

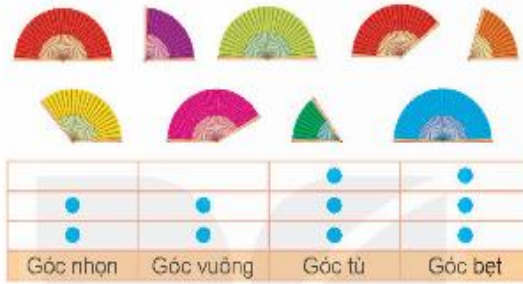
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành: 	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.	- HS tham gia trò chơi

<p>+ Câu 1: Kể tên góc bé hơn góc vuông mà em đã học? Góc đó có số đo như thế nào?</p> <p>+ Câu 2: Kể tên các góc lớn hơn góc vuông mà em đã học</p> <p>+ Câu 3: Lấy 3 ví dụ về giờ đúng có kim dài và kim ngắn của đồng hồ tạo thành góc nhọn. (YC HS dùng mô hình đồng hồ để xoay kim theo câu trả lời)</p> <p>+ Câu 4: Lấy 3 ví dụ về giờ đúng có kim dài và kim ngắn của đồng hồ tạo thành góc tù. (YC HS dùng mô hình đồng hồ để xoay kim theo câu trả lời)</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<p>- Trả lời:</p> <p>+ Góc nhọn, bé hơn 90°</p> <p>Góc tù, góc bẹt</p> <p>+ 2 giờ; 11 giờ, 1 giờ.....</p> <p>7 giờ, 8 giờ, 4 giờ, 5 giờ....</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>2. Luyện tập:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập, củng cố nhận biết góc nhọn, góc vuông, góc tù và góc bẹt - Giới thiệu các tình huống nhận biết góc nhọn, góc vuông, góc tù và góc bẹt trong thực tế. <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>Bài 1. Tìm và nhận diện góc nhọn, góc tù góc vuông và góc bẹt trong các hình cho sẵn (Làm việc cá nhân). Bài tập này GV in phiếu.</p> <p>- GV gọi HS đọc và nêu YC đề bài</p>	<p>HS theo dõi đề bài</p>



- GV gọi một số HS lên nhận diện kiểu góc cho góc tạo bởi một số chiếc quạt trong hình.

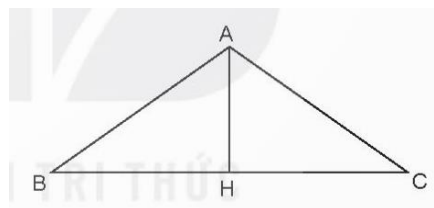
- GV cho HS tự tìm câu trả lời sau đó gọi một số HS nêu câu trả lời và nhận xét.

- GV nhận xét, tuyên dương.

GV chốt lại kiến thức về các kiểu góc và biểu đồ tranh trong Thông ke và Xác suất.

Bài 2: Tìm số góc vuông, góc nhọn, góc tù có trong hình. (Làm việc nhóm 2)

- Gọi HS đọc và nêu yêu cầu của đề bài



- YC HS thảo luận nhóm 2 để gọi tên các góc tìm được theo mỗi loại.

- Đôi vở soát theo nhóm rồi trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau rồi chữa bài.

- GV Nhận xét, tuyên dương.

HS nhận diện góc rồi ghi tên góc dưới mỗi hình

+ Góc nhọn: 2 góc

+ Góc vuông: 1 góc

+ Góc tù: 3 góc

+ Góc bẹt: 3 góc

HS dưới lớp quan sát, lắng nghe, tiếp thu cách nhận biết và nhận xét

- HS làm bài vào phiếu

- HS lần lượt đọc kết quả

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

HS theo dõi đề bài

Trao đổi theo cặp để tìm ra kết quả đúng

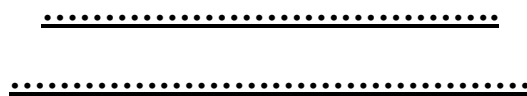
+ 2 góc vuông

+ 1 góc tù

+ 4 góc nhọn

<p>- GV mở rộng thêm : Trong hình này có mấy góc bẹt?</p>	<p>- HS đổi vở soát nhận xét. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.</p> <p>Trả lời: Có 2 góc bẹt cùng đỉnh H; cạnh HB, HC gồm một góc ở trên và một góc ở dưới.</p>
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>GV tổ chức trò chơi: GIẢI CỨU KHỦNG LONG</p> <p>- GV phổ biến luật chơi:</p> <p>+ Chơi theo cặp: 1 người ở ô trứng xanh; 1 người ở ô trứng vàng. + Người chơi xuất phát ở một ô có hình trứng khủng long. Khi đến lượt, người chơi gieo xúc sắc . Nếu nhận được mặt có số chấm là số lẻ thì tiến 1 ô; nếu nhận được mặt có số chấm là số chẵn thì tiến 2 ô. Dừng lại ở ô nào, người chơi đọc giờ rồi xác định góc được tạo bởi kim giờ và kim phút của đồng hồ là “góc nhọn”, ” góc tù”, “góc vuông” hay “góc bẹt”. Nếu nêu đúng thì được ở lại, nếu sai thì quay về ô xuất phát trước đó.</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>- HS chơi theo cặp</p>

<ul style="list-style-type: none"> + Trò chơi kết thúc khi có một người chơi đến một trong hai ô màu xanh. - GV đánh giá và nhận xét trò chơi. - Nhận xét, tuyên dương. 	<p>Lắng nghe, rút kinh nghiệm</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	



Lịch sử và Địa lí

**Bài 4: THIÊN NHIÊN VÙNG TRUNG DU
VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ (T2)**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Mô tả được một trong những đặc điểm thiên nhiên (địa hình, khí hậu, sông ngòi,...) của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ
- Rèn luyện kỹ năng quan sát lược đồ, tranh ảnh qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.
- Hình thành năng lực vận dụng kiến thức kĩ năng đã học, hình thành năng lực nhận thức khoa học Địa lí (thông qua việc mô tả được một trong những đặc điểm thiên nhiên của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ)

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ trong thực hiện các hoạt động học tập, tự hoàn thành các yêu cầu trong học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng kiến thức đã học và giải quyết các vấn đề học tập hiệu quả, sáng tạo (liên quan thực tế)
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết tham gia các hoạt động học tập, trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất yêu nước, yêu thiên nhiên: Biết thực hiện bảo vệ chủ quyền đất nước, bảo vệ thiên nhiên có những việc làm thiết thực để bảo vệ thiên nhiên.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với môi trường sống xung quanh, ý thức bảo vệ môi trường, không đồng tình với những hành vi xâm hại thiên nhiên.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Thông qua khởi động ôn tập lại những nội dung bài học ở tiết trước. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu xác định vị trí của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ trên lược đồ. - Nêu các vùng, quốc gia tiếp giáp với vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ. - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài học. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh thực hiện cá nhân. - Học sinh nêu. - Học sinh lắng nghe.

2. Khám phá:

- Mục tiêu:

+ Mô tả được một trong những đặc điểm thiên nhiên (địa hình, khí hậu, sông ngòi,...) của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ

+ Rèn luyện kỹ năng quan sát lược đồ, tranh ảnh.

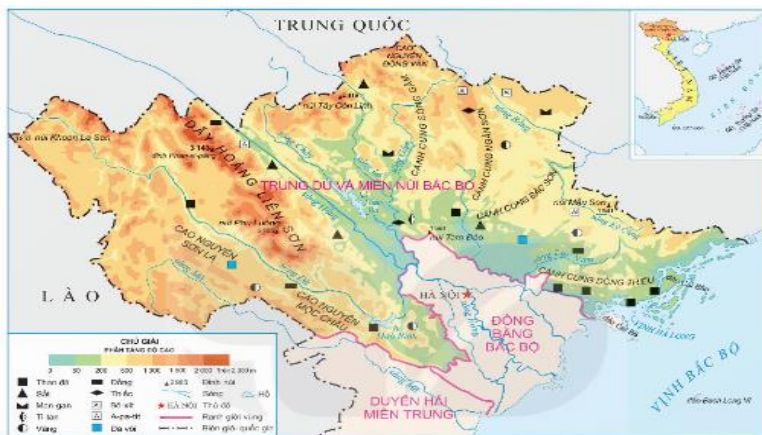
- Cách tiến hành:

Hoạt động 1: Tìm hiểu về đặc điểm thiên nhiên vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

a) Tìm hiểu về địa hình:

- Yêu cầu học sinh đọc thông tin và quan sát hình 2,4,5 làm việc nhóm đôi thực hiện các yêu cầu:

+ Xác định trên lược đồ: dãy núi Hoàng Liên Sơn, đỉnh Phan-xi-păng và cao nguyên Mộc Châu.



+ Mô tả đặc điểm chính của địa hình ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

- Đọc thông tin và quan sát hình 2,4,5 làm việc nhóm đôi thực hiện các yêu cầu.

+ Xác định dãy núi Hoàng Liên Sơn, đỉnh Phan-xi-păng và cao nguyên Mộc Châu trên lược đồ.

<p><i>(GV hướng dẫn học sinh cách khai thác lược đồ, đọc thang phân tầng độ cao để phân biệt các khu vực địa hình)</i></p> <p>- GV nhận xét, kết luận. <i>(Mở rộng kiến thức cho học sinh: Đỉnh Phan-xi-păng cao 3.143 m – đỉnh núi cao nhất nước ta cũng như khu vực Đông Dương, ngoài ra còn có những đỉnh núi cao trên 2.000 m, vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ còn có các dãy núi có hình vòng cung: Sông Gâm, Ngân Sơn, Bắc sơn, Đông Triều)</i></p> <p>- Tổ chức cho học sinh cùng xác định các dãy núi trên lược đồ.</p> <p>- Tuyên dương, giáo dục học sinh.</p>	<p>+ Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ có địa hình chủ yếu là đồi núi, vùng có nhiều dãy núi lớn, một số cao nguyên và trung du.</p> <p>- Học sinh lắng nghe.</p> <p>- Học sinh thực hiện.</p>
<p>b) Tìm hiểu về khí hậu:</p> <p>- Tổ chức học sinh hoạt động nhóm đôi thực hiện các yêu cầu:</p> <p>+ Quan sát hình 6, đọc thông tin SGK.</p> <p>+ Nêu đặc điểm nổi bật của khí hậu vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.</p>	<p>- Hoạt động nhóm đôi:</p> <p>+ Quan sát hình 6, đọc thông tin, trao đổi và trình bày kết quả:</p> <p>+ Vùng có khí hậu nhiệt đới gió mùa, với mùa đông lạnh nhất cả nước, khí hậu chịu ảnh hưởng sâu sắc bởi độ cao địa hình, ở các vùng núi cao nhiệt độ hạ thấp, đôi khi có tuyết rơi.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>

<ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, kết luận. - GV cung cấp thêm cho học sinh một số hình ảnh, video về thời tiết (tuyết rơi) ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ. - Khí hậu lạnh và tuyết rơi có ảnh hưởng gì đối với đời sống và sản xuất của người dân ở Trung du và miền núi Bắc Bộ. <p>- GV nhận xét, kết luận, tuyên dương học sinh.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh lắng nghe. - Tuyết rơi là hiện tượng tự nhiên thú vị thu hút khách du lịch, tuy nhiên nó cũng gây ảnh hưởng xấu đến đời sống và sản xuất của người dân: thiệt hại về cây trồng, gia thông,... - Học sinh lắng nghe.
<p>c) Tìm hiểu về sông ngòi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu học sinh đọc thông tin và quan sát hình 2, 7, 8 và thực hiện yêu cầu: + Xác định trên lược đồ (hình 2) các sông lớn ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ - GV gọi HS xác định. + Nêu đặc điểm chính của sông ngòi vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ. + Vì sao sông có nhiều thác ghềnh, nó có khả năng phát triển ngành gì? 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh đọc thông tin và quan sát hình 2, 7, 8 và thực hiện các yêu cầu: + Học sinh xác định trên lược đồ các sông lớn ở Trung du và miền núi Bắc Bộ: Sông Hồng, sông Đà, sông Chảy, sông Lô, sông Gâm,.. + Các sông có nhiều thác ghềnh. + Do ảnh hưởng của địa hình (địa hình chủ yếu là đồi núi), có khả năng phát triển thủy điện. - HS lắng nghe.

<ul style="list-style-type: none"> - GV mở rộng kiến thức cho học sinh về thủy điện (qua một số hình ảnh, thông tin). - GV nhận xét kết luận, tuyên dương HS. 	
<p>d) Tìm hiểu về khoáng sản.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức HS hoạt động cá nhân: Đọc thông tin , quan sát hình 2 và thực hiện các yêu cầu: + Kể tên một số khoáng sản chính ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ. + Dựa vào bảng chú giải (hình 2) xác định trên lược đồ vị trí của các khoáng sản vừa nêu. <i>(GV hướng dẫn học sinh cách khai thác thông tin trên lược đồ)</i> - GV nhận xét (<i>câu trả lời, kỹ năng khai thác bản đồ của học sinh</i>), kết luận, tuyên dương học sinh. - Gọi học sinh đọc nội dung mục “Em có biết ?” - GV mở rộng kiến thức cho học sinh qua mục “Em có biết ?” - GV kết luận, nhận xét, tuyên dương học sinh. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hoạt động cá nhân: Đọc thông tin , quan sát hình 2 và thực hiện các yêu cầu: + Than, sắt, a-pa-tít, đá vôi,.... + Học sinh xác định trên lược đồ. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. - 1- 2 Học sinh đọc. - Học sinh lắng nghe.
<p>3. Luyện tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Mô tả được những đặc điểm thiên nhiên (địa hình, khí hậu, sông ngòi,...) của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ (viết vẽ, trình bày,...). + Rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức đã học, kỹ năng hợp tác. - Cách tiến hành: 	
<p>Hoạt động 2: Vẽ sơ đồ tư duy mô tả đặc điểm tự nhiên vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.</p>	

- GV hướng dẫn học sinh có thể chọn một trong các yếu tố tự nhiên để thực hiện. *(Khuyến khích học sinh thực hiện nhiều yếu tố tự nhiên)*

- Tổ chức học sinh thực hiện.

- Tổ chức học sinh trình bày, nhận xét, góp ý (Theo một số tiêu chí)

+ Thể hiện được nhiều yếu tố tự nhiên.

+ Đầy đủ nội dung.

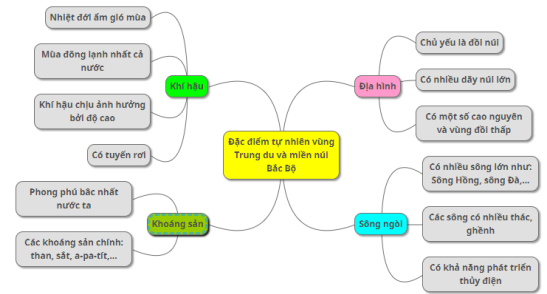
+ Đảm bảo tính thẩm mỹ.

- GV nhận xét, tuyên dương học sinh.

- Lắng nghe giáo viên hướng dẫn.

- Thực hiện theo nhóm.

- Đại diện nhóm trình bày. Ví dụ:



- Lắng nghe, rút kinh nghiệm. Ghi nhớ kiến thức.

4. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:

+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.

+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.

- Cách tiến hành:

- GV yêu cầu học sinh:

+ Chia sẻ những điều em đã học được với người thân.

+ Hoàn chỉnh sơ đồ về đặc điểm tự nhiên vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.

- Học sinh lắng nghe.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

.....

.....

Công nghệ

Bài 2: MỘT SỐ LOẠI HOA, CÂY CẢNH PHỔ BIẾN. (TIẾT 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Nêu được lợi ích của hoa và cây cảnh đối với đời sống.
- Có hứng thú với việc trồng, chăm sóc và bảo vệ hoa, cây cảnh.
- Rèn luyện kỹ năng để góp phần phát triển năng lực công nghệ, năng lực thẩm mỹ.
- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn qua việc chia sẻ được lợi ích của hoa và cây cảnh trồng ở trường hoặc gia đình.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tìm hiểu lợi ích của hoa và cây cảnh ở gia đình, trường học, địa phương đối với đời sống.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất được ý tưởng dùng hoa, cây cảnh để trang trí trong phòng học hoặc ở nhà.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm để đề xuất các vấn đề của bài học.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất chăm chỉ: tích cực với việc trồng, chăm sóc và bảo vệ hoa, cây cảnh.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể. Yêu thích hoa và cây cảnh.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu video một số loài hoa một số cây cảnh đẹp để khởi động bài học. + GV Cùng trao đổi với HS về vẻ đẹp của hoa, cây cảnh đã xem trong video: Em nhận xét xem. + GV hỏi thêm: Em có thích hoa và cây cảnh không? - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp theo dõi video. - HS chia sẻ những suy nghĩ của mình qua xem video hoa và cây cảnh đẹp. - HS trả lời theo suy nghĩ của mình. - HS lắng nghe.
<p>2. Hoạt động khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Hiểu được được hoa và cây cảnh được con người sử dụng để trang trí hầu hết các không gian sống, mang lại không gian xanh mát, nhiều màu sắc, hương thơm cho con người, giúp con người gần gũi với thiên nhiên. + Rèn luyện kỹ năng để góp phần phát triển năng lực công nghệ, năng lực thẩm mỹ. - Cách tiến hành: 	
<p>Hoạt động 1: Hoạt động tìm hiểu về hoa hồng. (Làm việc chung cả lớp)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài. 	

- GV mời HS làm việc chung cả lớp, cùng quan sát tranh và trả lời bằng thẻ.

? Em hãy quan sát tranh dưới đây và mô tả đặc điểm của lá, hoa của các loại hoa hồng?



- GV giới thiệu từng tranh, mời học sinh đưa thẻ.

- GV nhận xét chung, tuyên dương và chốt: lá hoa hồng có màu xanh, mép lá có hình răng cưa. Hoa có nhiều màu sắc (đỏ, xanh, vàng, hồng, đen, trắng,...) và có loại mọc thành từng chùm hoặc đơn lẻ. Thân cây có gai.

- 1 HS đọc yêu cầu bài.

- HS làm việc chung cả lớp: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi:

- HS đưa thẻ tương ứng với tranh.

- HS lắng nghe, ghi nhớ.

Hoạt động 2: Hoạt động tìm hiểu về hoa đào. (Làm việc chung cả lớp)

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài.

- GV mời HS làm việc chung cả lớp, cùng quan sát tranh Hình 2 và trả lời câu hỏi sau:

? Em hãy mô tả đặc điểm khác nhau giữa hai loại hoa đào (màu sắc của cánh hoa, nhị hoa, màu lá, hình dáng của lá...)?

? Em có biết hoa đào thường nở vào mùa nào trong năm?



Hình 2 Một số loại hoa đào

- 1 HS đọc yêu cầu bài.

- HS làm việc chung cả lớp: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi:

<p>- GV nhận xét chung, tuyên dương và chốt: <i>Cây hoa đào thường trồng phổ biến ở miền Bắc, hoa thường có màu đỏ, màu trắng hoặc màu hồng nhạt, nở vào mùa xuân.</i></p>	<p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p>
<p>3. Hoạt động luyện tập.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ củng cố những kiến thức về hoa, cây cảnh được trang trí ở những nơi khác trong cuộc sống.</p> <p>+ Rèn luyện kỹ năng để góp phần phát triển năng lực công nghệ, năng lực thẩm mỹ.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>Hoạt động 2: Chia sẻ cùng bạn. (sinh hoạt nhóm 4)</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài.</p> <p>- GV mời HS sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và chia sẻ về những loài hoa hồng, hoa đào mà em biết.</p> <p>- GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.</p> <p>- Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>- GV nhận xét chung tuyên dương các nhóm.</p>	<p>- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài.</p> <p>- GV mời HS sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và chia sẻ về những loài hoa hồng, hoa đào mà em biết:</p> <p>- Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.</p> <p>+ Hoa hồng cổ Sa Pa.</p> <p>+ Hoa hồng leo cổ Hải Phòng.</p> <p>+ Hoa hồng quế.</p> <p>+ Hoa hồng bạch xếp Nam Định</p> <p>....</p> <p>+ Đào Nhật Tân</p> <p>+ Đào Thất Thốn</p> <p>+ Đào cổ thụ</p> <p>+ Đào phai</p> <p>....</p>

	<ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Qua đó phát triển năng lực công nghệ và năng lực thẩm mỹ. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS chia sẻ về những loài hoa hồng, hoa đào được trồng ở nhà, giải thích lợi ích của những loại hoa đó. - GV nhận xét tuyên dương. - Nhận xét sau tiết dạy. Dặn dò về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh tham gia chia sẻ về những loài hoa, cây cảnh được trồng ở nhà, giải thích lợi ích của những loại hoa, cây cảnh đó trước lớp. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	



Ôn Toán

BÀI 9: LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực

- Củng cố về kiến thức đã học, nhận biết đọc góc nhọn, góc tù góc bẹt và giải toán có liên quan (bổ sung)

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

2. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. **Giáo viên:** Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

2. **Học sinh:** Vở bài tập toán, bút, thước

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. HĐ khởi động: (3-5')</p> <p>- GV tổ chức trò chơi trò chơi Truyền điện:</p> <p>Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</p> <p>Hoạt động 1: GV giao BT cho HS làm bài.</p> <p>- Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4/ 33 Vở Bài tập Toán.</p> <p>- GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.</p>	<p>- HS tham gia trò chơi (Trả lời kết quả các câu hỏi trong trò chơi)</p> <p>- HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.</p>

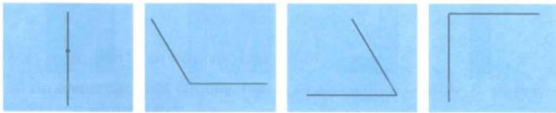
- Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.

- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.

Hoạt động 2: Chữa bài:

- GV gọi HS chữa lần lượt các bài:

* **Bài 1/33:** Nói mỗi góc với số đo của góc đó.



90°

60°

180°

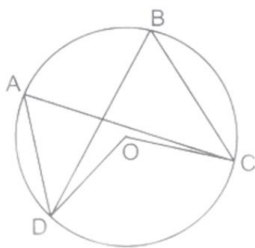
120°

- GV cho học sinh nối tiếp nêu cách làm, 1 HS làm bảng hay phiếu, chữa câu trả lời sai

- GV nhận xét bài làm, khen học sinh thực hiện tốt.

→ Gv chốt cùng cô về nhận biết, đo góc

* **Bài 2:** Đo rồi viết số đo góc thích hợp vào chỗ chấm.



- Góc đỉnh O; cạnh OC, OD bằng
- Góc đỉnh A; cạnh AC, AD bằng
- Góc đỉnh B; cạnh BC, BD bằng
- GV cho 2 bạn lên thực hiện bảng hay phiếu nhóm-

- Cho học sinh nhận xét

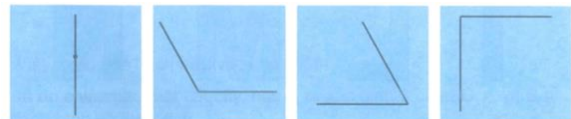
-Hs làm bài

- HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài.

- Học sinh nêu yêu cầu bài 1

- Học sinh quan sát nối tiếp đọc và ghi vở

- HS thực hiện làm bài



90°

60°

180°

120°

- HS nhận xét

- HS lắng nghe, quan sát

- HS đọc bài toán

- HS thảo luận tìm hiểu đề

- HS qua sát hình, đo và điền kết quả

- HS trình bày làm bài vào vở

- HS nhận xét

a - Góc đỉnh O; cạnh OC, OD bằng 120°

- Góc đỉnh A; cạnh AC, AD bằng 60°

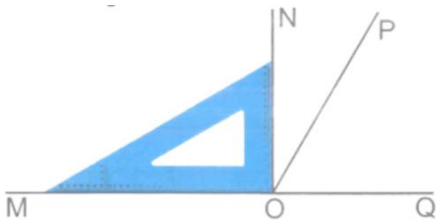
- GV nhận xét, khen học sinh nhanh – đúng và chốt đáp án.

→ *Gv chốt củng cố* vận dụng đọc tên và đo góc .

Bài 3/33 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Mai dùng ê ke vẽ góc đỉnh O; cạnh OM, ON có số đo 90° , góc đỉnh O; cạnh ON, OP có số đo 30° và góc đỉnh O; cạnh OP, OQ có số đo 60° . Hỏi góc đỉnh O cạnh OM, OQ là góc gì?.

- A. Góc nhọn.
- B. Góc vuông
- C. Góc bẹt



Bài 4/34 : Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp. Mi cắt giấy màu các chữ cái tiếng Anh sau:

Mi cắt giấy màu các chữ cái tiếng Anh sau:

A E F H
I L M N
T W Z

Chữ và có đúng hai góc nhọn.

- Chữ và có nhiều góc vuông nhất.
- Chữ có nhiều góc tù nhất.

- Góc đỉnh B; cạnh BC, BD bằng 60°

Học sinh quan sát, đo điền vở, đổi vở soát, nêu nhận xét

Đáp án đúng là: C

Số đo góc đỉnh O, cạnh OM, OQ là:

$$90^\circ + 30^\circ + 60^\circ = 180^\circ$$

<p>.</p> <p>3, Vận dụng trải nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét giờ học. - GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau 	<p>HS nêu lại cách đặt thước đo góc, đo và đọc tên góc.</p> <p>Học sinh thực hành vẽ vào vở ,nói tiếp nêu tên góc.</p> <p>Chữ N và Z có đúng hai góc nhọn.</p> <ul style="list-style-type: none"> · Chữ E và H có nhiều góc vuông nhất. · Chữ W có nhiều góc tù nhất.
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

.....

Ôn Tiếng Việt

Tiết 3: VIẾT

Bài: VIẾT BÁO CÁO THẢO LUẬN NHÓM.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Biết cách viết báo cáo thảo luận nhóm.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu cách viết báo cáo thảo luận nhóm theo các chủ đề.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu thương chia sẻ với các bạn khó khăn qua việc viết báo cáo thảo luận nhóm ở chủ đề 1.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Em hãy nêu dàn ý cho báo cáo thảo luận nhóm.	- HS tham gia trò chơi Dàn ý: Nhan đề báo cáo Người nhận báo cáo: - Thời gian địa điểm thảo luận. - Chủ đề thảo luận - Người tham gia thảo luận.

<p>+ Câu 2: Trình bày dàn ý về: Kế hoạch quyên góp sách báo tặng các trường vùng khó.</p> <p>+ Câu 3: Trình bày dàn ý về: Kế hoạch tổ chức các hoạt động chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam 20 tháng 11.</p> <p>+ Câu 4: Trình bày dàn ý về: Kế hoạch trang trí lớp học chuẩn bị cho một ngày đặc biệt của lớp.</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV nêu dẫn dắt vào bài mới: Hôm trước các em đã lập được dàn ý cho báo cáo thảo luận nhóm về một chủ đề cụ thể. Tiết học hôm nay chúng ta dựa vào các dàn ý đã lập viết thành một báo cáo hoàn chỉnh qua bài: <i>Viết báo cáo thảo luận nhóm.</i></p>	<p>- Kết quả thảo luận. Người viết báo cáo:</p> <p>+ Trả lời: 1 HS trình bày.</p> <p>+ Trả lời: 1 HS trình bày.</p> <p>+ Trả lời: 1 HS trình bày.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- Học sinh nối tiếp, nhắc lại tên bài.</p>
<p>2. Hoạt động.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Biết cách viết báo cáo thảo luận nhóm.</p> <p>+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>-GV gọi HS đọc to yêu cầu đề bài:</p> <p><i>Viết báo cáo thảo luận nhóm về một trong các chủ đề dưới đây:</i></p>	

Chủ đề 1: Kế hoạch quyên góp sách báo tặng các trường vùng khó khăn.

Chủ đề 2: Kế hoạch tổ chức các hoạt động chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam 20 tháng 11.

Chủ đề 3: Kế hoạch trang trí lớp học chuẩn bị cho một ngày đặc biệt của lớp, của trường,..

1. GV yêu cầu HS dựa vào dàn ý đã lập trong hoạt động viết ở bài 7, viết báo cáo theo yêu cầu của đề bài.

2. GV hỗ trợ HS trong quá trình viết báo cáo.

3. Chỉnh sửa bài viết.

- Tổ chức cho HS soát bài và chỉnh sửa lỗi theo nhóm 4

- Mời đại diện các nhóm trình bày kết quả.

- GV nhận xét.

Ví dụ: Viết báo cáo cho chủ đề 1:

Báo cáo thảo luận nhóm

về Kế hoạch quyên góp sách báo tặng các trường vùng khó khăn.

Kính gửi: Cô giáo chủ nhiệm lớp 4A

Hôm nay vào lúc 9 giờ, Ngày 25/9/2023, tại phòng học lớp 4A, nhóm 2 đã tiến hành thảo luận nhóm về: “Kế hoạch quyên góp sách báo tặng các trường vùng khó khăn”

- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.

- HS viết vào vở.

- HS thực hiện theo nhóm: đọc bài từng bạn, soát bài, chỉnh sửa (nếu có)

- Đại diện nhóm trình bày

- Các nhóm nhận xét.

- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

<p>Thành phần tham dự:</p> <p>Nguyễn Văn A (chủ tọa)</p> <p>Nguyễn Thị B (Thư kí)</p> <p>Trần Văn C, Võ Thị N (thành viên)</p> <p>Sau khi thảo luận chủ tọa đã thống nhất ý kiến và phân công như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận động quyên góp: Cả 4 thành viên trong nhóm. - Phân loại và đóng gói các loại sách: Cả 4 thành viên trong nhóm. - Tìm hiểu các trường ở vùng khó khăn cần trao: Nguyễn Văn A , Trần Văn C <p style="text-align: right;">Người viết báo cáo:</p> <p style="text-align: center;">Nguyễn Thị B</p>	
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<p>H: Báo cáo thảo luận nhóm thường gồm mấy phần?</p> <p>H: Khi thảo luận cần lưu ý ghi chép kĩ điều gì?</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời. - Ghi chép kĩ kết quả thảo luận.

<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS ghi nhớ các bước để vận dụng khi thực hiện báo cáo thảo luận nhóm. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> -Nghe, thực hiện.
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p>	

Thứ sáu, ngày 27 tháng 9 năm 2024

Tiếng Việt

ĐỌC MỞ RỘNG

Đọc Câu chuyện về những người có năng khiếu nổi bật.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

-Tìm đọc một câu chuyện có nhân vật mang điểm nổi bật về ngoại hình hoặc tính cách, viết được phiếu đọc sách theo mẫu.

-Biết trao đổi, chia sẻ với bạn về nội dung câu chuyện đã đọc; nhớ nội dung câu chuyện yêu thích và kể lại cho người thân.

-Biết trân trọng vẻ đẹp và giá trị của những người xung quanh; đánh giá, nhận xét, bày tỏ ý kiến về vẻ đẹp của mỗi người.

- Biết học hỏi từ những điều gần gũi, quen thuộc và trân trọng những điều mình có thể học hỏi được.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tìm hiểu được các câu chuyện có nhân vật mang điểm nổi bật về ngoại hình hoặc tính cách.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia làm việc nhóm trong các hoạt động học tập.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý và tôn trọng bạn trong làm việc nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động. - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Kể tên một người mà em biết có tài năng đặc biệt + Câu 2: Giới thiệu điều em ngưỡng mộ và học tập ở người đó - GV nhận xét, tuyên dương - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia thi kể - HS nối tiếp trả lời:
2. Khám phá.	

- Mục tiêu:

+Tìm đọc một câu chuyện có nhân vật mang điểm nổi bật về ngoại hình hoặc tính cách, viết được phiếu đọc sách theo mẫu.

+Biết trao đổi, chia sẻ với bạn về nội dung câu chuyện đã đọc; Nhớ được nội dung câu chuyện.

+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Cách tiến hành:

Bài 1: Đọc một câu chuyện có nhân vật mang điểm nổi bật về ngoại hình hoặc tính cách.

- GV mời HS nêu yêu cầu bài tập 1.

- GV hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu bài tập: Các em tự tìm trong cuốn sách em mang đến lớp hoặc sách trong tủ sách của lớp,....câu chuyện đúng theo yêu cầu để đọc.

+ Giới thiệu câu chuyện mình đã đọc tên truyện, tên tác giả đọc ở đâu...

- GV tổ chức cho HS tìm đọc cá nhân

- Yêu cầu HS trao đổi theo nhóm đôi chia sẻ với bạn về tên câu chuyện và nội dung câu chuyện đã đọc.

- Mời một số nhóm chia sẻ trước lớp.

- Mời HS khác nhận xét.

- GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.

Bài 2: Viết phiếu đọc sách theo mẫu.

-1 HS đọc yêu cầu bài tập 1

- HS lắng nghe, thực hiện

-Ví dụ: Câu chuyện: Bốn anh tài

(Truyện cổ dân tộc Tày)


Sách Tiếng Việt 4, tập 2, NXB Giáo dục Việt Nam, 2016.

- HS tìm câu chuyện đọc.

- HS thực hiện theo nhóm đôi

-Các nhóm lắng nghe.

-Nhận xét, học hỏi

PHIẾU ĐỌC SÁCH	
Tên câu chuyện	Tác giả
Ngày đọc:	Nhân vật:
Nội dung chính	Đặc điểm nổi bật của nhân vật:
Điều em học được từ nhân vật:	
Mức độ yêu thích	

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 2.
- Yêu cầu HS viết lại câu chuyện vừa giới thiệu ở bài tập 1 của mình vào phiếu gợi ý.
- GV mời HS trình bày kết quả.

- GV yêu cầu HS khác nhận xét.
- GV nhận xét, tuyên dương

Bài 3: Trao đổi với bạn những điều thú vị về câu chuyện em đã đọc.

GV hướng dẫn HS trao đổi với các bạn những điều thú vị đã ghi được trong phiếu đọc sách hoặc điều thú vị khác qua câu chuyện đã đọc

- HS đọc yêu cầu bài tập 2.
- Mỗi HS tự viết theo yêu cầu.
- HS trong lớp chia sẻ những nội dung đã ghi trong phiếu đọc sách với các bạn.
- Nhận xét
- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
- HS đọc yêu cầu.
- Trao đổi theo nhóm đôi.

Chẳng hạn: Mình thấy các bạn trong câu chuyện *Bốn anh tài* rất thú vị. Đặc điểm ngoại hình gắn với tài năng của mỗi bạn.

<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu các nhóm chia sẻ trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương 	<p>Tuy nhiên bốn bạn đều có chung một đức tính đó là thương người, luôn làm việc nghĩa.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm chia sẻ trước lớp. - Các nhóm nhận xét cho nhau. - Lắng nghe
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV trao đổi những về những hoạt động HS yêu thích trong bài - GV cho HS thực hiện <i>Kể với người thân một câu chuyện của tác giả mà em yêu thích.</i> - GV- HS dưới lớp quan sát nhận xét. - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. - Yêu cầu HS về nhà kể cho người thân nghe về câu chuyện em đã được học ở lớp hôm nay. - Xem trước bài 9: Bầu trời trong quá khứ. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời theo ý thích của mình. - HS lắng nghe, thực hiện. - HS nhận xét.

IV. ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG:

.....

.....

.....

Toán

Bài 9: LUYỆN TẬP CHUNG (TIẾT 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Củng cố sử dụng đơn vị đo góc.
- Củng cố nhận biết góc nhọn, góc vuông, góc tù và góc bẹt.
- Vận dụng giải được các bài tập, bài toán thực tế liên quan đến đơn vị đo góc và nhận biết góc nhọn, góc vuông, góc tù và góc bẹt.
- Phát triển năng lực sử dụng công cụ toán học.
- Phát triển năng lực tư duy và trí tưởng tượng không gian và năng lực thẩm mỹ.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

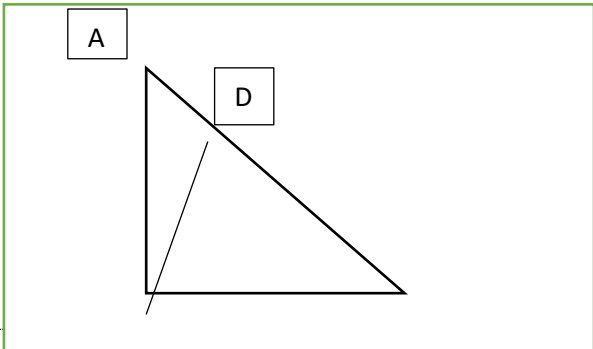
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Kể tên góc em đã học? + Câu 2: Nêu số đo của góc nhọn, góc vuông và góc bẹt. + Câu 3: Gọi tên các góc có trong hình sau:	- HS tham gia trò chơi - Trả lời: + Góc nhọn, góc vuông, góc tù và góc bẹt. + Góc nhọn bé hơn 90° + Góc vuông bằng 90° + Góc bẹt bằng 180° + Góc nhọn đỉnh A; cạnh AC, AD + Góc nhọn đỉnh C; cạnh CA, CD + Góc tù đỉnh C; cạnh CD, CB + Góc vuông đỉnh C; cạnh CA, CB + Góc nhọn đỉnh D; cạnh DC, DB
	

<div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center;"> <div style="border: 1px solid black; padding: 2px 5px; margin: 5px;">C</div> <div style="border: 1px solid black; padding: 2px 5px; margin: 5px;">B</div> </div> <p>+ Câu 4: Dùng thước đo các góc trên và cho biết các góc đó bao nhiêu độ.</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<p>+ Góc tù đỉnh D; cạnh CA, DC</p> <p>+ Góc nhọn đỉnh B; cạnh BD, BC</p> <p>HS thực hành đo và đọc kết quả</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>2. Luyện tập:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập, củng cố nhận biết góc nhọn, góc vuông, góc tù và góc bẹt - Giới thiệu các tình huống nhận biết góc nhọn, góc vuông, góc tù và góc bẹt trong thực tế. <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>Bài 1. Đo rồi nêu số đo của các góc sau: (Làm việc cá nhân).</p> <p>GV gọi HS đọc và nêu YC đề bài</p> <div style="text-align: center;"> </div> <p>1 Đo rồi nêu số đo của các góc sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS làm bài, đọc kết quả và chữa bài. - Sau khi chữa bài, Gv đặt thêm câu hỏi: <ul style="list-style-type: none"> + Trong các góc vừa đo, góc bẹt có số đo bằng bao nhiêu độ? + Góc nhọn có số đo bằng bao nhiêu độ? + Góc tù có số đo bằng bao nhiêu độ? 	<p>HS theo dõi đề bài</p> <p>HS làm bài cá nhân vào vở trình bày bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Góc nhọn đỉnh O; cạnh OA, OB + Góc bẹt đỉnh I; cạnh IM, IN + Góc tù đỉnh E; cạnh EC, ED + Góc nhọn đỉnh K; cạnh KG, KP

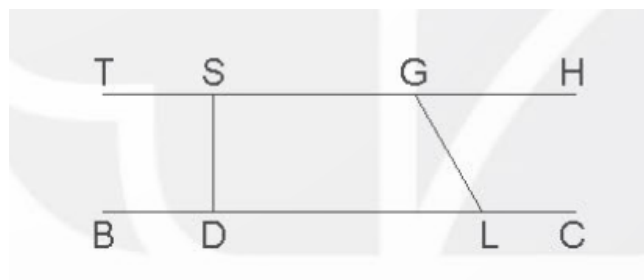
- GV Nhận xét, tuyên dương.

- GV có thể mở rộng thêm: Lấy các góc với số đo không phải là các số đo được quy định trong chương trình để mở rộng tư duy cho học sinh.

****Qua bài tập số 1, GV củng cố cho HS kỹ năng đo góc, sử dụng các dụng cụ toán học***

Bài 2: Dùng thước đo rồi nêu số đo của các góc sau. (Làm việc nhóm 4)

- Gọi HS đọc và nêu yêu cầu của đề bài



- YC HS thảo luận nhóm 4 để dùng thước đo rồi nêu số đo của các góc, sau đó tìm ra các góc bằng nhau.

- + Góc bẹt bằng 180°
- + Góc nhọn bé hơn 90°
- + Góc tù lớn hơn 90° và bé hơn 180°

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

HS trả lời theo các trường hợp GV đưa ra.

HS theo dõi đề bài

HS sử dụng thước đo góc để số đo các góc trong hình theo yêu cầu.

- + Góc vuông đỉnh S; cạnh ST, SD
- + Góc vuông đỉnh S; cạnh SG, SD
- + Góc vuông đỉnh D; cạnh DS, DB
- + Góc vuông đỉnh D; cạnh SD, DL
- + Góc bẹt đỉnh S; cạnh ST, SG(phía trên)

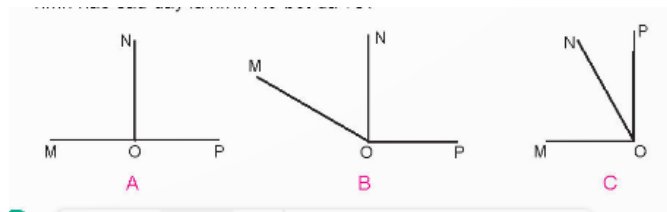
- Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau rồi chữa bài.

- GV Nhận xét, tuyên dương.

*Bài tập này, GV củng cố cho HS kỹ năng sử dụng thước đo góc để đo số góc, qua đó củng cố kỹ năng sử dụng các dụng cụ toán học.

Bài 3: Củng cố kỹ năng đo góc (Làm việc nhóm 2)

- Gọi HS đọc YC của đề bài



- GV lưu ý : Số đo của góc đỉnh O; cạnh OM, OP bằng tổng số đo của góc đỉnh O và góc đỉnh O; cạnh ON, OP. Khi làm bài có thể ghi chú số đo các góc nhỏ lên hình cho cả 3 trường hợp.

- GV cho HS làm theo nhóm.

+ Góc bẹt đỉnh S; cạnh ST, SG(phía dưới)

+ Góc bẹt đỉnh D; cạnh DB, DL(phía trên)

+ Góc bẹt đỉnh D; cạnh DB, DL(phía dưới)

+ Góc bẹt đỉnh G; cạnh GS, GH(phía trên)

+ Góc bẹt đỉnh G; cạnh GS, GH(phía dưới)

+ Góc vuông đỉnh D; cạnh SD, DL

+ Góc nhọn đỉnh G; cạnh GH, GL

+ Góc tù đỉnh G; cạnh GS, GL

+ Góc nhọn đỉnh L; cạnh GL, LD

+ Góc tù đỉnh L; cạnh GL, LC

+ Góc bẹt đỉnh I; cạnh IM, IN

+ Góc tù đỉnh E; cạnh EC, ED

+ Góc nhọn đỉnh K; cạnh KG, KP

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

HS theo dõi đề bài

<p>GV mời các nhóm trình bày.</p> <p>H: Muốn tìm được đáp án đúng con đã làm gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mời các nhóm khác quan sát, lắng nghe và nhận xét <p>GV nhận xét chung, tuyên dương.</p> <p>Bài 4. Tìm một số hình ảnh về góc nhọn, góc tù, góc vuông trong thực tế cuộc sống. (Làm việc nhóm 3)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS nêu YC bài toán và thảo luận nhóm 3 - GV đại diện nhóm nêu cách làm: - GV yêu cầu các nhóm khác nêu ý kiến, HS nhận xét. - GV nhận xét tuyên dương. 	<p>Trao đổi theo cặp để tìm ra kết quả đúng</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đổi vở soát nhận xét. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. <p>Dùng thước đo độ để đo góc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. <p>Các nhóm làm việc theo phân công.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm trình bày. <p>Các phương án trả lời: góc bẹt, góc nhọn, góc vuông, góc tù, các góc của tờ giấy, hoa văn trên bảng.....</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm khác nhận xét.
--	--

	- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
3. Vận dụng trải nghiệm.	
<p>- Mục tiêu:</p> <p>+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</p> <p>+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết góc nhọn, góc tù, góc bẹt trong thực tế.</p> <p>- Ai đúng sẽ được tuyên dương.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>- 4 HS xung phong tham gia chơi.</p> <p>- HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.</p>
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	
<p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Hoạt động trải nghiệm

HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

Sau tiết hoạt động, HS:

- Điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ của bản thân phù hợp trong một số tình huống;
- Chia sẻ về sự thay đổi của bản thân sau khi điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ của mình.

Góp phần hình thành và phát triển :

- Năng lực thích ứng với cuộc sống: Điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ của bản thân; làm chủ được cảm xúc, suy nghĩ của bản thân trong một số tình huống đơn giản.

II. CHUẨN BỊ

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài giảng điện tử;
- HS: Sách giáo khoa, bút màu, giấy A4 hoặc bảng nhóm

II. CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Khuôn mặt cảm xúc” 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi: Một bạn lên thể hiện một cảm xúc bất kì, các bạn khác sẽ đoán cảm xúc mà bạn vừa thể hiện.
<ul style="list-style-type: none"> - Trao đổi sau trò chơi: Các bạn vừa thể hiện các cảm xúc gì? Có phải tất cả các cảm xúc này đều tích cực không? Vì sao? - GV giới thiệu: Có những tình huống khiến chúng ta xuất hiện những cảm xúc, suy nghĩ tiêu cực. Khi đó, chúng ta cần rèn luyện để có thể điều chỉnh được cảm xúc, suy nghĩ theo hướng tích cực hơn. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời theo suy nghĩ.
<p>2. Khám phá chủ đề</p> <p>Hoạt động 7. Điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ của bản thân trong một số tình huống</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ 1 của hoạt động 7 SGK <i>Hoạt động trải nghiệm 4</i> trang 13 cho cả lớp nghe và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS. - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4, đọc từng tình huống và cùng trao 	<ul style="list-style-type: none"> - HS ngồi theo nhóm và kiểm tra đồ dùng học tập cần chuẩn bị: Bộ thẻ chữ (hoặc các khuôn mặt cảm xúc). - HS thảo luận và đưa ra cách xử lí tình huống.

<p>đổi với các bạn để đưa ra cách điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ phù hợp trong tình huống này.</p> <p>+ Tình huống 1: Ngày mai, Hùng tham gia cuộc thi hùng biện bằng tiếng Anh. Dù đã chuẩn bị rất kỹ nhưng Hùng vẫn cảm thấy lo lắng. Nếu là Hùng, em sẽ làm gì để vượt qua sự lo lắng đó?</p> <p>+ Tình huống 2: Trong tiết Khoa học, Linh và Hoàng được giao thực hiện một nhiệm vụ. Hai bạn tranh luận với nhau về nhiệm vụ được giao. Linh nghĩ rằng cách Hoàng đưa ra không phù hợp. Nếu là Linh, em sẽ làm gì?</p>	<p>Dự kiến:</p> <p>+ Tình huống 1: Hùng nên suy nghĩ mình có thể làm được và ghi ra nội dung hùng biện và đọc trước để nhớ hơn, tự tin hơn; trước khi hùng biện, hít thật sâu để bình tĩnh...</p> <p>+ Tình huống 2: Linh hít thở sâu để bình tĩnh, lắng nghe hết ý kiến của Hoàng, khen những điểm hay trong ý kiến của Hoàng và nhẹ nhàng chia sẻ ý kiến của mình đối với những nội dung chưa phù hợp.</p>
<p>- GV tổ chức cho các nhóm nêu cách xử lý trước lớp. GV có thể gọi 1 - 2 nhóm sắm vai xử lý tình huống để HS thấy rõ được cách điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ của các em. (GV chú ý hướng dẫn HS cách quan sát biểu hiện khuôn mặt, hành động, cử chỉ của các bạn sắm vai để nhận diện được cảm xúc.)</p>	<p>- Các nhóm HS chia sẻ cách xử lý tình huống của nhóm mình và sắm vai thể hiện.</p>
<p>- GV tổng kết hoạt động: Trong một số tình huống, chúng ta cần điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ của bản thân để tâm trạng được thoải mái, vui vẻ. Một số cách để điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ như: bình tĩnh, hít thở sâu; chuẩn bị kỹ các nội dung; thấu hiểu, chia sẻ với người khác...</p>	

Hoạt động 8: Chia sẻ sự thay đổi sau khi điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ của bản thân	
1. Nêu những thay đổi của bản thân sau khi em đã điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ	
<p>- GV tổ chức cho HS làm việc cặp đôi để chia sẻ về những thay đổi của bản thân mình sau khi đã có những điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ.</p> <p>Gợi ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Mô tả tình huống khiến em cần điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ; + Nêu cách em đã điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ của bản thân; + Trình bày kết quả sau khi em điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ của bản thân. 	<p>- HS làm việc cặp đôi và chia sẻ với bạn:</p> <p>Dự kiến:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Bạn ngồi cạnh nghịch bút làm giầy mực lên áo của em. Em lúc đó rất tức giận, nhưng em đã kịp bình tĩnh và nghĩ rằng: “Do bạn lỡ tay chứ không cố ý”. Sau đó, bạn đã xin lỗi em và chúng em đã vui vẻ với nhau sau đó. + Em không đạt được giải trong một cuộc thi và em đã vui vẻ nghĩ rằng: “Lần sau, mình sẽ cố gắng hơn nữa”...
- GV mời một số cặp HS lên mô tả tình huống và cách xử lí, điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ của mình.	<p>- 2- 3 cặp HS hỏi – đáp nhau trước lớp.</p> <p>- Các HS khác quan sát, nhận xét.</p>
2. Ghi lại những điều học được qua chia sẻ với bạn	
- GV tổ chức cho HS viết ra những điều bản thân học được qua các tình huống mà bạn chia sẻ.	<p>- HS viết vào vở hoặc giấy A4 về những tình huống và cách điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ của bản thân.</p> <p>Dự kiến:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Khi tức giận, em sẽ suy nghĩ tốt về người khác;

	+ Khi buồn em sẽ nghe nhạc và tin rằng mọi khó khăn sẽ nhanh qua....
- GV tổng kết hoạt động: Em cần tập hít thở sâu, tâm sự với người thân, suy nghĩ lạc quan, tin tưởng vào bản thân, suy nghĩ tốt, cảm thông với người khác.... để điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ phù hợp với các tình huống trong cuộc sống.	
<p>4. Tổng kết</p> <p>- Mời một bạn nhắc lại điều chúng ta đã cùng chia sẻ, trải nghiệm trong tiết học.</p> <p>- GV nhấn mạnh:</p> <p>+ Các em hãy duy trì, rèn luyện cách điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ để cuộc sống vui vẻ, tốt đẹp hơn.</p> <p>+ Về nhà tìm hiểu các thông tin về Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.</p>	- Chúng ta cùng tìm hiểu và trải nghiệm về cách điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ và sự thay đổi của bản thân.

Hoạt động trải nghiệm

SINH HOẠT LỚP

Tuần 4. Chủ đề Em Lớn lên cùng mái trường mến yêu

(1 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

Qua tiết hoạt động, HS:

- Tự đánh giá các hoạt động trong tuần của bản thân và tham gia đánh giá các hoạt động chung của lớp. Xác định được các việc cần thực hiện trong tuần tiếp theo.
- Tham gia tìm hiểu về Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.

Góp phần hình thành và phát triển :

- Năng lực thích ứng với cuộc sống: Tự lực và tích cực thực hiện, tham gia các hoạt động của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.

III. CHUẨN BỊ

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài giảng điện tử

- HS: Sách giáo khoa, bút.

II. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
Hoạt động 1. Tổng kết hoạt động tuần 4 và phương hướng hoạt động tuần 5	
a. Sơ kết tuần 4:	
<ul style="list-style-type: none">- Từng tổ báo cáo- Lớp trưởng tập hợp ý kiến tình hình hoạt động của tổ, lớp trong tuần 4.- GV nhận xét chung các hoạt động trong tuần.	<ul style="list-style-type: none">- Thành viên được phân công báo cáo.- Các thành viên khác lắng nghe, bổ sung ý kiến.- Lắng nghe cô giáo nhận xét
b. Phương hướng tuần 5	
<ul style="list-style-type: none">- Tiếp tục ổn định, duy trì nề nếp quy định.- Tiếp tục thực hiện tốt các nội quy của nhà trường đề ra.- Tích cực học tập để nâng cao chất lượng.- Tiếp tục duy trì các hoạt động: thể dục, vệ sinh trường, lớp xanh, sạch, đẹp và cả ý thức nói lời hay, làm việc tốt	<ul style="list-style-type: none">- Lắng nghe và bổ sung ý kiến cho tuần sau.

<p>- Thực hiện các hoạt động khác theo phân công</p>	
<p>Hoạt động 2. Tham gia hoạt động tìm hiểu về Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh</p>	
<p>1. Chơi trò chơi “Hái hoa dân chủ”</p>	
<p>- GV tổ chức cho HS chơi theo đội (khoảng 4 đội).</p> <p>- Thành viên của mỗi đội chơi hái các bông hoa ghi câu hỏi yêu cầu trên cây hoa dân chủ.</p> <p>- Các đội lần lượt bốc thăm, trả lời câu hỏi hoặc thực hiện yêu cầu trong bông hoa cho tới khi trò chơi kết thúc.</p> <p>- Mỗi câu trả lời đúng sẽ được 1 điểm. Đội có điểm số cao nhất sẽ giành chiến thắng và nhận được phần quà ý nghĩa.</p> <p>- Gợi ý các câu hỏi:</p> <p>+ Lời hứa của đội viên khi được kết nạp vào Đội là gì?</p> <p>+ Độ tuổi đủ điều kiện kết nạp đội viên vào Đội TNTP Hồ Chí Minh là bao nhiêu?</p> <p>+ Có bao nhiêu đội viên trở lên được thành lập một chi đội?</p> <p>+ Các biểu trưng của Đội TNTP Hồ Chí Minh bao gồm những gì?</p>	<p>- Ngồi theo vị trí của đội chơi và lắng nghe luật chơi, cách chơi.</p> <p>- HS tham gia trò chơi. Dự kiến câu trả lời:</p> <p>+ Lời hứa của đội viên khi được kết nạp vào Đội là: Thực hiện 5 điều Bác Hồ dạy; Tuân theo điều lệ Đội; Giữ gìn danh dự Đội TNTP Hồ Chí Minh.</p> <p>+ 9 -15 tuổi</p> <p>+ 3 đội viên</p>

<p>+ Tên “Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh” có từ năm nào?</p> <p>+ Người đội trưởng đầu tiên của Đội TNTP Hồ Chí Minh là ai?</p>	<p>+ Cờ Đội, huy hiệu Đội, khăn quàng Đỏ, Đội ca, khẩu hiệu Đội, cấp hiệu chỉ huy Đội</p> <p>+ 1970</p> <p>+ Nông Văn Dền</p>
<p>2. Kể về tám gương đội viên Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh</p>	
<p>- GV tổ chức cho HS kể chuyện theo nhóm 4 về tám gương đội viên Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh mà em biết và nêu những điểm đáng tự hào của nhân vật đó.</p> <p>- GV gợi ý cho HS kể:</p> <p>+ Tên nhân vật là gì? Quê ở đâu?</p> <p>+ Nhân vật đó có những điểm gì đáng tự hào?</p> <p>+ Tình cảm của em đối với nhân vật đó như thế nào?....</p>	<p>- HS thảo luận nhóm 4. Mỗi nhóm kể về một nhân vật theo gợi ý của GV.</p> <p>- Dự kiến các nhân vật mà HS kể: Vừ A Dính, Kim Đồng, Lê Văn Tám, Nguyễn Bá Ngọc...</p>
<p>3. Tổng kết /cam kết hành động</p> <p>– GV cho HS khái quát ý nghĩa, cảm xúc của các em khi tham gia các hoạt động của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.</p>	
<p>4. Đánh giá các hoạt động trong chủ đề</p> <p>- GV đọc từng nội dung đánh giá ở phần Đánh giá hoạt động trong SGK <i>Hoạt động trải nghiệm 4</i> trang 15 và phát cho mỗi HS một Phiếu đánh giá</p>	<p>- HS hoàn thành Phiếu đánh giá cá nhân bằng cách tô màu vào số trái tim tương ứng với mức độ bản thân đạt được.</p>

gồm ba phần là tự đánh giá, bạn đánh giá em và người thân đánh giá em.
- GV mời một số HS chia sẻ Phiếu đánh giá của mình.

- 2 HS ngồi cạnh nhau đổi Phiếu đánh giá cho nhau và thực hiện đánh giá chéo.


- 2- 3 HS chia sẻ, các HS khác so sánh và nhận xét.

























- Gợi ý phiếu đánh giá

Phiếu đánh giá

Họ và tên: _____ Lớp: ____ Trường: _____

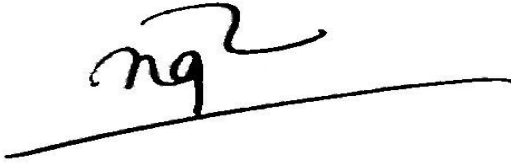
1. Tự đánh giá

– Tô màu vào  với mỗi nội dung đánh giá (càng tô nhiều chứng tỏ em đánh giá càng cao):

STT	Nội dung	Em đánh giá	Bạn đánh giá em
1	Giới thiệu được đặc điểm, những việc làm đáng tự hào của bản thân	  	  
2	Lập được kế hoạch phát huy những việc làm đáng tự hào của bản thân	  	  
3	Nhận diện được khả năng điều chỉnh cảm xúc và suy nghĩ của bản thân trong một số tình huống đơn giản	  	  
4	Tham gia nhiệt tình hoạt động giáo dục theo chủ đề của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và của nhà trường	  	  

Ngày tháng năm 2024

Khôi trưởng



Nguyễn Thị Ngọc Thuận

Ngày tháng năm 2024

P.Hiệu Trưởng

Nguyễn Thị Thanh Hải